

ABHIDHAMMAPĪṬAKA - AṬṬHAKATHĀ
VÔ TỶ PHÁP TẠNG PĀLI - CHÚ GIẢI

PATṬHĀNA - PHÁT THỨ BHĀGA I – PHẦN I (Quyển Thứ 40)

TÔN KÍNH VINH DANH VƯƠNG UY – VƯƠNG THỌ
LỤC THẬP NIÊN LINH ĐỨC VƯƠNG HẬU SIRIKITTI - PHẬT LỊCH 2539
PHIÊN BẢN THUỘC MAHĀ CŪLALONGKORN - ĐẠI HỌC ĐƯỜNG
(12 THÁNG TÂM PHẬT LỊCH 2539 / DƯƠNG LỊCH 1996)



DỊCH GIẢ: ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ
(SANTAKICCO MAHĀ THERA)
BIÊN TẬP: BHIKKHU PASĀDO

P. L. 2564

D.L. 2020

ABHIDHAMMAPIṬAKA - AṬṬHAKATHĀ
VÔ TỶ PHÁP TẠNG PĀLI - CHÚ GIẢI

PAṬṬHĀNA - PHÁT THỨ

BHĀGA I - PHẦN I

(Quyển Thứ 40)

TÔN KÍNH VINH DANH VƯƠNG UY - VƯƠNG THỌ
LỤC THẬP NIÊN LINH ĐỨC VƯƠNG HẬU SIRIKITTI - PHẬT LỊCH 2539
PHIÊN BẢN THUỘC MAHĀ CŪLALONGKORN ĐẠI HỌC ĐƯỜNG
(12 THÁNG TÁM PHẬT LỊCH 2539 / DƯƠNG LỊCH 1996)



DỊCH GIẢ: ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ
(SANTAKICCO MAHĀ THERA)
BIÊN TẬP: BHIKKHU PASĀDO



**PAṬṬHĀNA – PHÁT THỨ
PHẦN I (Quyển Thứ 40)**

**Edited into Vietnamese in second edition
by Bhikkhu PASĀDO**

Copyright © 2020 by Bhikkhu PASĀDO

All right reserved.

ISBN 978-1-7923-2797-1

May 2022

Published by Library of CATUDDISA SAṄGHA VIHĀRA
5044 Old Shipp's Store Road, Bealeton, VA 22712 – USA.

Gorham Printing
3718 Mahoney Drive
Centralia, WA 98531 – USA.

TỰ LUẬN

Tam Tạng kinh điển Phật Giáo với những lời giáo đạo Phật Pháp hết sức trọng yếu đối với Chư Tỳ Khuru, Sa Di và các hàng Phật Tử tại gia dụng công nghiên cứu học hỏi để cho được thấu hiểu về Pháp Luật (**DhammaVinaya**) và thực hành theo cho thành tựu viên mãn. Với duyên cớ như vậy, **Tam Tạng** mới được gọi là Pháp Học Giáo Truyền (**Pariyattisaddhamma**) là bởi tác thành Nhân Cậ (**Paṇḍita**) cho khởi sinh Pháp Hành Giáo Nghiệm (**Paṭipattisaddhamma**) tức là Giới (**Sīla**), Định (**Samādhi**), Tuệ (**Paññā**) và Pháp Thành Chánh Pháp (**Pativedhasaddhamma**) tức là Đạo (**Magga**), Quả (**Phala**) và Níp Bàn (**Nibbāna**) là tột cùng. Hàng Tăng Chúng Thinh Văn (**Saṅghasāvaka**) khi đã được nhìn thấy tầm quan trọng **Tam Tạng** kinh điển cần phải tiếp nối lưu truyền để cho thọ mạng Phật Giáo được lâu dài, chẳng hạn như Ngài Chí Thượng Thinh Văn bên phải (**Aggasāvaka**) **Sāriputta** được nhắc đến trùng tụng **Pháp Luật** như đã hiện bày ở trong bài Kinh Phúng Tụng (**Saṅgīti Sutta**, # 33 – Trường Bộ Kinh). Khởi nguyên, khi mà Đức Phật vẫn chưa có Viên Tịch Níp Bàn (**Parinibbāna**) tất cả **Pháp Luật** đã được đề khởi trong đường lối việc trùng tụng theo khẩu truyền trong thời gian lâu dài. Tiếp đến, sau khi Đức Phật Viên Tịch Níp Bàn (**Parinibbāna**) hàng Tăng Chúng Thinh Văn đã thực hiện việc trùng tụng lần đầu tiên với sự kết tập những lời giáo huấn của Đức Chánh Đẳng Giác sắp thành **Tam Tạng** kinh điển, đó là Tạng Luật (**Vinayaṭṭakā**), Tạng Kinh (**Suttantapitakā**) và Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapitakā**). Các hàng Tăng Chúng Thinh Văn tiếp nối theo sau đã bắt chước miệng truyền miệng gọi là Khẩu Truyền (**Mukhapāṭha**) trong việc trùng tụng **Pháp Luật** tức là **Tam Tạng**, và mãi cho đến việc trùng tụng ở lần thứ năm vào khoảng Phật Lịch 433 tại Đảo Quốc **Sri Lanka** trong triều đại Đức Vua **Vaṭṭagāmaṇi Abhaya** qua việc khắc ghi làm thành văn bản.

Tam Tạng ấy bằng văn tự **Magadha** (**Magadhabhāsā**) hoàn hảo với nội dung và phụ âm mẫu tự. Và từ pháp của văn tự **Magadha** được làm theo đường lối cho thấu hiểu được nội dung, tức là ý nghĩa nội dung của văn tự **Magadha** (**Magadhabhāsā**) thật là tốt đẹp. Người học sẽ thông hiểu **Tam Tạng** ấy cần phải học cho thông hiểu được từ pháp của văn tự **Magadha** (**Magadhabhāsā**). Phương thức cầu học **Tam Tạng** với việc khấn khít ở trong tâm thì trước tiên người học viên cần phải làm cho thấu hiểu chính xác ý nghĩa của văn tự **Magadha**. Và việc học sẽ thông hiểu **Tam Tạng** cho được uyên bác và tinh thông thì cần phải học thông hiểu được Bộ Chú Giải (**Aṭṭhakathā**), là bộ kinh sách giải thích nội dung của **Tam Tạng** ấy, và nắm lấy Bộ Chú Giải cho làm thành nhà chỉ đạo mẫu mực. Kế tiếp theo sau là đến việc kiểm tra sự hiểu biết của các Chư Tỳ Khuru, Sa Di học viên **Tam Tạng** nhằm để khen ngợi các Chư Tỳ Khuru, Sa Di có tri thức Phật Pháp uyên bác ở trong **Tam Tạng** ấy. Sự việc như vừa đề cập ở đây xem như là trách nhiệm đạo hành hết sức trọng yếu của Phật Giáo và của Vương Quốc. Bởi vì Quốc Vương là Bậc Tôn Giáo Tài Trợ Đệ Nhất, là một Phật Tử và đã phụng hiến sự tài trợ đến Chư Tỳ Khuru, Sa Di cho có sự nghiên cứu học hỏi kể cả việc khảo thí sự hiểu biết ở trong **Tam Tạng** ấy, nơi được gọi là “**Khảo Thí Giáo Pháp Phật Học Đường Pālī**” luôn giữ vững truyền thống ở trong Quốc Giáo Thái Lan mãi cho đến ngày hôm nay.

Trong việc nghiên cứu học hỏi tri thức Phật Pháp ở trong **Tam Tạng** như đã vừa đề cập tại đây thì kể từ thời cổ đại đã có việc dịch thuật **Tam Tạng** từ văn tự **Magadha** sang thành Thái Ngữ; đặc biệt khởi điểm từ thời Đức Đế Tam Thế Vương của Vương Triều **Bangkok** Phật Lịch 2325 (Dương Lịch 1781), với lòng thương tưởng đã đề nghị cho việc dịch thuật **Tam Tạng** và đã cung thỉnh các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng vào Đại Vương Cung để được kính hiến Giáo Truyền Phật Pháp với việc biên soạn **Giáo Truyền Phật Pháp (Dhammadesanā)** này cho thành việc dịch thuật Tam Tạng (**Tipiṭaka**), Chú Giải (**Aṭṭhakathā**) và Phụ Chú Giải (**Ṭikā**) với hình thức phiên dịch từ **Pāli** ngữ ra Thái Ngữ theo ý nghĩa nội dung và có xen lẫn nguyên văn của từ ngữ **Pāli**, tức là rút lấy từ ngữ **Pāli** lên cho đặt ở phần Tổng Kết (**Nikkheppada**) rồi lấy phần Chú Giải (**Aṭṭhakathā**) để giải thích làm cho nội dung chính bản được thêm phần hoàn hảo. Và do được thông qua việc kiểm duyệt của Ban Quản Trị mà có Đức Ngài Tăng Vương làm vị chủ quản đã làm cho việc kính hiến **Giáo Truyền Phật Pháp (Dhammadesanā)** được chuẩn xác.

Thế nhưng, đặc biệt là phần lớn rất chỉ có mỗi việc dịch thuật Tạng Kinh (**Suttanta piṭaka**), còn việc dịch thuật Tạng Luật (**Vinayapiṭaka**) và Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhamma piṭaka**) thì ít ỏi; luôn cả về mục đích và văn pháp ngôn từ trong việc dịch thuật cũng có sự sai biệt và lệch lạc với nhau rất nhiều, không có khả năng trông coi cho được tiếp nối hoàn mãn một cách mạch lạc suốt trọn cả ba Tạng.

Tiếp đến khi Phật Lịch 2483 (Dương Lịch 1939), Đức Ngài Tăng Vương xúng vị **Ariyavaṇṣāgata Nāṇa (Tissadeva Mahā Thera)** đã đề cập đến tầm vóc quan trọng của việc dịch thuật **Tam Tạng** ở trong Hội Chúng Các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng rằng nên tiến hành công việc dịch thuật **Tam Tạng** tròn đủ hết cả ba Tạng một cách hoàn mãn để làm thành Lễ Vật tôn kính vinh danh Vương Uy của Đức Quốc Vương và làm thành chỗ vinh danh chính phủ của chế độ dân chủ cho được hiện bày quảng đại đến khắp cả các quốc gia. Và đề nghị cho Ủy Ban Chủ Nhiệm, Ban Lãnh Đạo thay thế của Đức Ngài Tăng Vương cho có được sự bảo trợ từ nơi Chính Phủ, có Ngài Nguyên Soái **Vipūlaṣaṇḍharām** là vị Thủ Tướng ở trong thời lúc này, nhằm để cho tiến hành công việc dịch thuật và sắp đặt việc xuất bản **Tam Tạng** qua việc thành lập Ủy Ban Phiên Dịch Tạng Luật (**Vinayapiṭaka**), Tạng Kinh (**Suttantapiṭaka**) và Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**). Công việc dịch thuật được thực hiện tiếp nối với nhau ở trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương A Nam Đề Bát Thế Vương.

Việc dịch thuật và sắp đặt việc xuất bản **Tam Tạng** trong lần thứ nhứt đã lấy Phiên Bản văn tự **Magadha (Magadhabhāsā)** làm thành Phiên Bản đầu tiên của Xứ Xiêm La. Phân chia việc dịch thuật ra làm hai thể loại ngôn ngữ; với một thể loại ngôn ngữ là theo ý nghĩa nội dung ở trong Phiên Bản **Pāli** làm thành quyển sách, gọi là **Tam Tạng Pāli - Thái Ngữ** có số lượng 2,500 bộ, mỗi bộ 80 quyển để cho bằng với tuổi thọ của Đức Chánh Đẳng Giác có tuổi thọ là bát thập niên linh (**80 Vassā**). Một thể loại ngôn ngữ khác đã dịch thuật Phiên Bản Ngôn Ngữ Giáo Pháp ra Thái Ngữ để ở trong bối điệp thư gọi là Tam Tạng Giáo Truyền Phiên Bản Của Nhà Nước chia thành 1,250 Chương (**Kaṇḍa**) để cho bằng với số lượng của hàng **Tăng Chúng Thịnh Vãn (Saṅghasāvaka)** đến cư hợp lắng nghe Đức Chánh Đẳng Giác **Giáo Giới Biệt Biệt Giải Thoát Giới (Ovāda Pātimokkha)** lần đầu tiên. Trong số lượng ấy, chia 182 Chương (**Kaṇḍa**) là Tạng Luật (**Vinayapiṭaka**), 1,054 Chương là Tạng Kinh (**Suttantapiṭaka**) và 14 Chương là

Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**). Sắp xếp Phiên Bản là để tưởng niệm nhân dịp Phật Giáo đã được thọ mạng niên trường đến 25 thế kỷ Phật Lịch.

Trong Phật Lịch 2514 (Dương Lịch 1970) đã có Phiên Bản **Tam Tạng** Thái Ngữ. Phiên Bản này là ấn bản lần thứ hai cực kỳ quý giá hữu quan đến triều đại của Đức Quốc Vương **Adulyadej Bhumibol**, Đệ Cửu Thế Vương đã trị vì vừa tròn đủ 25 năm, được gọi là Tam Tạng Thái Ngữ Phiên Bản Của Nhà Nước với 2,000 bộ, mỗi bộ 45 quyển bằng với số lượng Phiên Bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha (Magadhabhāsā)** của Xứ Xiêm La.

Trong Phật Lịch 2521 (Dương Lịch 1977) lại có việc xuất bản **Tam Tạng** một lần nữa. Phiên Bản này là ấn bản lần thứ ba, số lượng 2,000 bộ thể theo sự kỳ vọng cần phải kiến tạo từ ở nơi tầng lớp Tăng Đoàn và dân chúng. Và trong Phật Lịch 2525 (Dương Lịch 1981) lại có việc xuất bản **Tam Tạng** thêm một lần nữa. Phiên Bản này là ấn bản lần thứ tư, số lượng 3,000 bộ hữu quan đến dịp Khánh Chúc Nhị Bách Chu Niên Kinh Đô **Bangkok** (được tròn 200 năm).

Trong Phật Lịch 2527 (Dương Lịch 1983), Đức Ngài Tăng Vương xứng vị **Ariya Vāsāgata Nāṇa (Vāsana Mahā Thera)** đã đề khởi rằng Đức Quốc Vương **Adulyadej Bhumibol** Đệ Cửu Thế Vương, là một Đấng Quốc Vương, là một Phật Tử, là Bậc phong công vĩ tích đối với Phật Giáo vô lượng công đức, sẽ có tuổi thọ lục thập niên linh (**60 Vassā**) vào trong Phật Lịch 2530 (Dương Lịch 1986), mới đem trình báo sự việc này cho Hội Chúng Các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng được tường tri và xin sự bảo trợ từ nơi Chính Phủ, có Ngài Thủ Tướng Nội Các Uy Quyền Đệ Nhất **Prem Tinsulānon**, Tổng Lý Quốc Vụ Viện để kính hiến việc trùng tụng, kiểm duyệt hiệu đính và sắp đặt việc xuất bản **Tam Tạng**.

Việc trùng tụng **Tam Tạng** trong ngày Vương Gia Điện Lễ Ngũ Giáp Chu Niên đã được thiết lập ở tại Chùa **Sarīratanasāsadāram** cho Đức Quốc Vương. Và đã tiến hành việc thành lập Ủy Ban Hiệu Đính Tam Tạng Pālī (**Pālivisoṭhaka**) và Ủy Ban Chấp Hành Đặc Biệt Tam Tạng để cho thực hiện việc kiểm duyệt hiệu đính Phiên Bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha (Magadhabhāsā)** Xứ Xiêm La vẫn còn có sự thiếu sót sai lạc cho được viên mãn hoàn hảo. Việc kiểm duyệt hiệu đính Phiên Bản **Tam Tạng** này được thực hiện tại Phủ Tự Ngài Tăng Vương **Maha That (Chùa “Hoàng Thái Tử Mahādhātu Thiết Lập” – Wat Mahādhātuyuyva rājaraṇsod)** xem như là việc làm ở đẳng cấp Quốc Gia và Phật Giáo. Và rồi đã có việc xuất bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha**, với 1,000 bộ cho Phiên Bản “Tam Tạng Kiết Tập Pālī – Thái Ngữ” (**Saṅgīti Tepiṭaka**), và 3,000 bộ cho Phiên Bản “Tam Tạng Dịch Thuật và Hiệu Đính” cho kịp với Vương Gia Điện Lễ Ngũ Giáp Chu Niên của Đức Quốc Vương **Adulyadej Bhumibol** (tròn 60 tuổi vào năm 1986).

Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường Trong Sự Bảo Trợ Của Đức Quốc Vương

Phật Học Viện **Mahā Cūlalongkorn** với Huân Chương cao quý của Đức Quốc Vương Chí Tôn Đệ Ngũ Thế Vương, đã được thành lập ở tại **Chùa Maha That (Chùa “Hoàng Thái Tử Mahādhātu Thiết Lập” – Wat Mahādhātuyuyvarājaraṇsod)** kể từ Phật Lịch 2432 (Dương Lịch 1888) đã được Đức Quốc Vương ban tặng tên gọi là **Maha That Đại Học Đường (Mahādhātu Vidhayalay)** đăng cho làm chỗ nghiên cứu học hỏi **Tam Tạng** và các môn Khoa Học Cao Cấp của Tăng Đoàn Hệ Phái **Mahā Nikāya (Đại Chúng Bộ)**. Và bảy năm sau với

lòng thương tưởng, Đức Quốc Vương khâm tứ cho việc đổi mới tên gọi là **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường Hoàng Gia (Mahā Cūlalongkorn Rājavidhayalay)** khi đó Phật Lịch 2439 (Dương Lịch 1895) nhằm đề tiếp tục làm cho tăng thêm sự tôn kính vinh danh Vương Uy của Đức Quốc Vương. Tiếp đến, Đức Ngài **Buthācāriya (Āsabha Mahā Thera)** vị Trụ Trì Chùa **Maha That** và Chủ Tịch Hội Nghị **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường Hoàng Gia** đang khi ấy thọ trì chức danh “**Bậc Khiết Tịnh Pháp**” (**Vimaladhamma**) đã được đề cập đến và đáp ứng nguyện vọng của Đức Quốc Vương, Ngài đã thành lập và kiến tạo nội dung chính cho thành điều lợi ích lớn nhỏ sẽ cần có đối với Phật Giáo. Và để tưởng nhớ đến Phật Giáo đã được duy trì miên trường đến 2500 năm Phật Lịch, đã có việc kiểm duyệt hiệu đính, thẩm tra đối chiếu và sắp bày việc in ấn Phiên Bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha** với **Phiên Bản Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn** cho được hoàn hảo viên mãn, bằng cách nêu lên từng điều, từng đoạn văn của bài Kinh cho rõ ràng. Bài kinh và chủ đề của các Chi Pháp đã được nêu lên, vốn dĩ từ xưa không có ở trong **Tam Tạng** và cũng không có sự phối hợp trong việc phân tích văn phạm **Pāli** ở thể loại “**Bất Phân Tích Xiển Minh**” (**Avibhattika Niddesa**).

Mục đích trọng yếu là để cho làm thành kinh thư trong việc nghiên cứu học hỏi của các Sinh Viên **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường**. Nội dung của câu chuyện này, Đức Quốc Vương tài trí vô song **Adulyadej Bhumibol** Đệ Cửu Thế Vương, Đức Vương Hậu **Sirikitti** cùng với Đức Vương Mẫu Hậu và Đức Ngài Đô Trưởng đã được rõ biết. Thế nhưng từng mỗi Vị lại có niềm Tín Thí (**Rājasaddhā**) và đã Phóng Khí (**Pariccāga**) Vương Sản theo riêng của mỗi vị nhằm để kiến tạo Phiên Bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha**, **Phiên Bản Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn**, với từng mỗi vị là 70,000 Bath; tổng kết lại thành 210,000 Bath, đó là tiền vốn khởi phát đầu tiên trong việc xuất bản Phiên Bản **Tam Tạng** này. Tiếp đến, đã có người tiến hóa ở hạng Lương Túc (**Yugalapāda**) với Đức Tin, bằng cách đã làm cho Phiên Bản **Tam Tạng** Hoàng Gia này cho được tròn đủ 45 quyển. Và tiếp đến, Ông **Ratanasuvanna**, Giám Đốc Trung Tâm Phát Triển Tôn Giáo **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường**, trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương và qua sự tán đồng của Hội Đồng Đại Học Đường, đã tập hợp các Bậc Hiền Trí hàng Tôn Giáo Phẩm kiểm duyệt hiệu đính và sắp đặt việc xuất bản Bộ Chú Giải (**Aṭṭhakathā**) và Bộ Phụ Chú Giải (**Tīkā**) văn tự **Magadha**, Phiên Bản **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường**, một cách hoàn hảo viên mãn. Và **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** cũng trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương đã có Đại Lễ Khánh Chúc **Tam Tạng** cùng với cả Bộ Chú Giải (**Aṭṭhakathā**) trong Phật Lịch 2535 (Dương Lịch 1991)

Hiện nay, trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương, **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** đã đề khởi việc dịch thuật Phiên Bản **Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn** văn tự **Magadha** cho thành Thái Ngữ; với mục đích của việc dịch thuật **Tam Tạng** Thái Ngữ là để cho Chư Tỷ Khuru, Sa Di, và hàng Phật Tử tại gia đọc được một cách dễ dàng. Và cũng trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương, nhằm để cho khắp cả mọi người quan tâm đến việc liễu tri được nội dung **Tam Tạng** và cho làm thành Giáo Khoa Thư đối với các Sinh Viên thuộc **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** trong việc nghiên cứu học hỏi Phiên Bản **Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn** văn tự **Magadha**, sẽ nắm bắt một cách chuẩn xác đường lối trong việc liễu tri **Tam Tạng** văn tự **Magadha** cho thật rõ ràng, mới thành lập ra Ban Điều Hành, Ban Dịch Thuật, Ban Kiểm Duyệt

Văn Phong Ngôn Từ, Ban Cố Vấn, Ban Chủ Biên và Ban Biên Soạn phối hợp với các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng và các Bậc Hiền Trí hàng Tôn Giáo Phẩm, là các Bậc có nhiều Ân Đức và Trình Độ Học Vấn đến chủ trì việc dịch thuật. Tất cả đều được kính hiến trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương bởi do thượng tấu của **Đức Thiên Bảo Nữ Vương Tử (Devaratana kumārī)**. **Xiêm La Nữ Vương Tử** Ngài là vị chủ trì việc bảo trợ.

Lại nữa, trong việc dịch thuật và sắp đặt việc in ấn **Tam Tạng** lần này, **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương có mục đích một cách đặc biệt là để **tôn kính vinh danh Vương Uy của Đức Vương Hậu Sirikitti hữu quan đến thời điểm tiến hóa kiết tường Vương Thọ Lục Thập (60) niên linh trong Phật Lịch 2535** (Dương Lịch 1991). Và có Ngài Thủ Tướng Nội Các **Chuan Lekphai** là Tổng Lý Quốc Vụ Viện đã nhìn thấy tầm quan trọng trong sự kiện này mới kính hiến sự tài trợ bằng cách cung cấp ngân sách, đất đai để tiến hành việc dịch thuật và sắp đặt việc in ấn **Tam Tạng** cho được trọn vẹn, và được coi như là phong công vũ tích hết sức to lớn đối với Phật Giáo. Và **Tam Tạng** Thái Ngữ này, Phiên Bản **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** đã được hoàn thành viên mãn một cách tốt đẹp.

Xin cho mãnh lực từ ở nơi Ân Đức Tam Bảo, mãnh lực từ ở nơi Tư Tác Ý Thiện (**Kusalacetanā**) trong việc dịch thuật và sắp đặt việc in ấn **Tam Tạng** hãy là Cường Lực Duyên (**Balavapaccaya**) cầu xin cho các đấng thần linh thiêng liêng phù hộ cho Đức Quốc Vương **Adulyadej Bhumibol**, Đức Vương Hậu **Sirikitti**, Đức Vương Mẫu Hậu, Đức Nam Vương Tử, Đức Nữ Vương Tử, luôn cả các Vương Thân Quốc Thích cho được tiến hóa miên trường. Xin cho Chính Phủ ở trong triều đại của Đức Quốc Vương hãy cho đạt được sự thành tựu trong việc quản trị quốc sự. Xin cho tất cả chúng hữu tình, tất cả mọi loài chúng sinh có được sự an vui, xa lìa đau khổ, xa lìa sầu muộn, xa lìa tất cả tai ương tật ách. Hãy cho có sự hân hoan duyệt ý trong mọi thời mọi lúc luôn mãi được miên trường.

CIRAM TITTHATU LOKASMIṂ SAMMĀSAMBUDHASĀSANAM

Xin cho Giáo Pháp Đức Chánh Đẳng Giác
luôn được duy trì ở trong thế gian suốt thời gian lâu dài.

**MAHĀ CŪLALONGKORN ĐẠI HỌC ĐƯỜNG
TRONG SỰ BẢO TRỢ CỦA ĐỨC QUỐC VƯƠNG**

-----00000-----

DẪN NGÔN

Phát Thú (Paṭṭhāna) là bộ Kinh thứ bảy của **Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka)**
Tạng Vô Tỷ Pháp có tất cả bảy bộ, đó là:

- (1) Pháp Tụ (**Dhammasaṅgaṇī**),
- (2) Phân Tích (**Vibhaṅga**),
- (3) Nguyên Chất Ngữ (**Dhātukathā**),
- (4) Nhân Chế Định (**Puggalapaññatti**),
- (5) Ngữ Tông (**Kathāvatthu**),
- (6) Song Đối (**Yamaka**),
- (7) Phát Thú (**Paṭṭhāna**).

Cả bảy bộ kinh này đã được Đức Thế Tôn lập ý khái thuyết lần đầu tiên ở tại **Cõi Đạo Lợi Thiên (Tvāṭimsa)** vì lòng thương tưởng đến Đức Từ Mẫu, là Đức Ngài **Mahā Māyā** đã đi thụ sinh thành Thiên Tử có tên gọi là **Santusita** ngự ở tại Cõi Đâu Suất Đà Thiên (**Tusita**). Đức Thế Tôn đã lập ý khái thuyết liên tục cả ngày lẫn đêm, không ngưng nghỉ suốt trọn ba tháng (của Cõi Nhân Loại). (Chú Giải tạng Vô Tỷ Pháp điều 1 / 83, Thanh Tịnh Đạo điều 2 / 21).

SỰ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT THÚ (PAṬṬHĀNA)

Cả bảy Bộ Kinh của Tạng Vô Tỷ Pháp này, Đức Thế Tôn đã lập ý thẩm sát liên tục suốt bảy ngày. Tiếp đến trong tuần lễ thứ tư, sau khi đã giác ngộ Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác tại cội cây Đại Bồ Đề (**Mahābodhi**), địa danh mà Ngài ngồi để thẩm sát có tên gọi là **“Thủy Tinh Cung Bảo Tháp” (Ratanaghara Cetiya)** [đôi khi còn gọi là **“Thất Thủy Tinh Cung Bảo Tháp” (Satta Ratanaghara Cetiya)**]. Tất cả ở tại đây, là để tưởng nhớ đến địa danh mà Ngài đã thẩm sát bảy Bộ Kinh của Tạng Vô Tỷ Pháp này. (Chú Giải tạng Vô Tỷ Pháp điều 1 / 82; Chú Giải Túc Sinh Truyện, Tiểu Bộ Kinh điều 1 / 114).

Nhà Chú Giải soạn tác Bộ Chú Giải **Aṭṭhasālinī** đề cập đến sự trọng yếu của Bộ Kinh Phát Thú (**Paṭṭhāna**) rằng tính kể từ ngày giác ngộ đến sát na Đức Thế Tôn thẩm sát hiệu duyệt lại sáu Bộ Kinh đầu của Tạng Vô Tỷ Pháp không có hào quang sáu màu phún tỏa ra khắp cả kim thân của Ngài. Khi vừa thẩm sát đến Bộ Kinh Phát Thú (**Paṭṭhāna**) hoặc Ngài gọi là **“Đại Kinh Điển” (Mahā Pakaraṇa)** thì hào quang sáu màu phún tỏa ra, có lẽ là vì trong Bộ Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** có phần rộng lớn quảng khoáng tựa như vực sâu ở trong đại dương; như Ngài đã gọi là **“Phần Đại Dương” (Naya Sāgara)** là nơi mà Toàn Giác Trí (**Sabaññutañāṇa**) của Đức Thế Tôn có được cơ hội hiển thị năng lực một cách mãn túc. Cũng như thế **“Nước Đại Dương” (Jala Sāgara)** là vực sâu ở trong đại dương sâu thẳm đến 84,000 do tuần, là nơi mà kinh ngư tên gọi **Timira** và **Pingala** có được cơ hội hiển thị năng lực bơi lội thỏa thích một cách mãn túc. Việc hiển thị năng lực của Bậc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**) ở đây, chính là tác nhân làm

cho hào quang sáu màu phún tỏa ra khắp cả kim thân. (Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 1/12 - 15).

Với duyên cơ như vậy mới được xem là Bộ Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** phát sinh từ mãnh lực của Bạc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**) và là bản chất (**Visaya**) một cách đặc thù của Bạc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**), do đó mới có ý nghĩa và nội dung cực thậm thâm hơn cả các Bộ Kinh nào khác ở trong **Tam Tạng**. Khôn khổ cho người nào sẽ có khả năng trắc lượng được hết toàn bộ. Nhà Chú Giải cổ xưa mới gọi Bộ Kinh này là “**Vô Giác Đẳng Vô Giác Đại Kinh**” (**Anantanayasamanta Paṭṭhāna Mahāpakaraṇa**), một Bộ Kinh rộng lớn có rất nhiều phân loại, kỳ diệu và vô cùng trọng yếu. (Bộ Đại Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** rộng lớn, quảng khoáng với hàng loạt vô lượng ý nghĩa vây quanh – Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 3 / 573).

Ý NGHĨA CỦA PHÁT THÚ (PAṬṬHĀNA)

Từ ngữ **Phát Thú (Paṭṭhāna)** được dịch là “việc khởi phát, việc khai sáng, khởi điểm, khởi nguyên, nguyên nhân.” Thế nhưng trong chỗ này, tên gọi Bộ Kinh có ba ý nghĩa, đó là:

1. Chỗ gọi là **Phát Thú (Paṭṭhāna)** vì có nội dung là: Trình bày tất cả các thể loại Duyên sai khác nhau (**Kenatṭhena paṭṭhānanti nānappakāra paccayaṭṭhena**). Tức là Bộ Kinh mà Đức Thế Tôn lập ý đem các thể loại Duyên sai khác nhau đến tập hợp lại để trình bày một cách quảng nghĩa.
2. Chỗ gọi là **Phát Thú (Paṭṭhāna)** vì có nội dung là: Phân tích **Pháp Thực Tính (Sabhāvadhamma)** với các thể loại Duyên sai khác nhau (**Kenatṭhena paṭṭhānanti vibhajanaṭṭhena**). Tức là Bộ Kinh lập ý dẫn các Pháp Thực Tính sai khác nhau chẳng hạn như Pháp Thiện (**Kusaladhamma**), Pháp Bất Thiện (**Akusalaḍḍhamma**), Pháp Vô Ký (**Abyākataḍḍhamma**) tập hợp lại gọi là Tam Đề Thiện (**Kusalatika**) đem đến phân tích theo thể loại của Duyên.
3. Chỗ gọi là **Phát Thú (Paṭṭhāna)** vì có nội dung là: Nơi sinh hoạt của Bạc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**) (**Kenatṭhena paṭṭhānanti paṭṭhitatṭhena**). Tức là Giáo Truyền Phật Pháp (**Dhammadesanā**) khởi sinh với mãnh lực của Bạc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**) và là bản chất (**Visaya**) một cách đặc thù của Bạc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**). (Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 3 / 393).

Tóm lại, **Phát Thú (Paṭṭhāna)** là Bộ Kinh mà Đức Thế Tôn lập ý đem Pháp Thực Tính (**Sabhāvadhamma**) ra làm thành điểm khởi phát, tức là số lượng 24 thể loại Duyên (**Paccaya**) lấy đem đi giải thích cho thâm sát một cách tường tận hoặc sự thực luyện và chức năng của từng mỗi thể loại; rồi lập ý đem Pháp Thực Tính (**Sabhāvadhamma**) ở phần **Mẫu Đề (Mātikā)** với số lượng 122 nhóm được trích từ Bộ Kinh **Pháp Tụ (Dhammasaṅgaṇī)** của Tạng Vô Tỷ Pháp đem ra phân tích với những thể loại Duyên này, nhằm để cho thâm thị được mỗi tương quan của đạo lý Nhân Quả hỗ tương lẫn nhau.

Phát Thú (Paṭṭhāna) Với Liên Quan Tương Sinh (Paṭiccasamuppāda)

Đức Thế Tôn đã Giáo Truyền Phật Pháp (**Dhammadesanā**) nhằm để cho thâm thị được mối tương quan của đạo lý Nhân Quả hỗ tương lẫn nhau ấy, khi đem phân tích ra có được hai phần, đó là:

- 1. Phần Liên Quan Tương Sinh (Paṭiccasamuppādanaya), và**
- 2. Phần Phát Thú (Paṭṭhānanaya)**

Giáo Truyền Phật Pháp ở Phần **Liên Quan Tương Sinh** lập ý trình bày cho thâm thị được rằng khi đã có Tác Nhân này rồi sẽ có Hệ Quả chi đi tiếp nối theo hết cả một dòng sinh rồi diệt. Ngoài việc ấy ra vẫn còn nhấn mạnh rằng Pháp Thực Tính ở phần tác nhân quay trở lại làm được Pháp Thực Tính ở phần Hệ Quả, và Pháp Thực Tính ở phần Hệ Quả cũng quay trở lại làm được Pháp Thực Tính ở phần Tác Nhân tương tự như nhau.

Ví dụ như: “Vô Minh làm duyên cho Hành khởi sinh, Hành làm duyên cho Thức khởi sinh, ...” Trong cách thức đảo ngược lại thì “Thức cũng làm duyên cho Hành khởi sinh, Hành cũng làm duyên cho Vô Minh khởi sinh, ...”

Còn trong Phần **Phát Thú (Paṭṭhāna)** lập ý giải thích mãnh lực hoặc chức năng đặc thù của từng mỗi thể loại Duyên một cách quảng nghĩa. (Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp, Chương thứ tám).

VIỆC HOẠCH PHÂN PHÁT THÚ (PAṬṬHĀNA)

Bộ Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** chia ra làm sáu Phần (**Bhāga**), mỗi Phần một quyển sách; tức là kể từ quyển thứ 40 đến quyển thứ 45 là phần cuối cùng của **Tam Tạng**. Cả sáu Phần với những **Phát Thú (Paṭṭhāna)** sai khác nhau gom lại thành 24 **Phát Thú (Paṭṭhāna)** như sau:

1. Phần Thứ Nhất (Quyển Thứ 40) Là Với Lời Khai Đoan (Ārambhakathā):

Tức là **Duyên Xiển Thuật (Paccayuddesa)** với việc trình bày 24 thể loại Duyên một cách giản yếu, và **Duyên Xiển Minh (Paccayaniddesa)** với việc phân tích 24 thể loại Duyên một cách quảng nghĩa vừa thích hợp, làm thành điện định cơ sở trong phần tiên khởi và rồi đi vào đến nội dung cơ bản. Phần tiên khởi ấy là **Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (Dhammānulomatika paṭṭhāna)**.

2. Phần Thứ Hai (Quyển Thứ 41) Là Với Đoạn Cuối Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (Dhammānulomatikapāṭṭhāna): Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú này là Phát Thú thứ nhất. Đức Thế Tôn lập ý giải thích sự việc làm thành Duyên với nhau của nhóm Pháp có ba Mẫu Đề được gọi là **Mẫu Đề Tam (Tikamātikā)**, số lượng 22 **Tam Đề (Tika)** có **Tam Đề Thiện (Kusalatika)** là Tam Đề đầu tiên mà sinh hoạt thể theo bảy **Giai Đoạn (Vāra)** sai khác nhau có **Giai Đoạn Liên Quan (Paṭiccavāra)** là Giai Đoạn đầu tiên, từng sự theo mãnh lực của từng mỗi thể loại Duyên của cả 24 Duyên có **Nhân Duyên (Hetupaccaya)** là Duyên đầu tiên, chẳng hạn như: **Kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.”

3. 4. Phần Thứ Ba – Bốn (Quyển Thứ 42 – 43) Là Với Pháp Thuận Nhị Đề Phát Thú (Dhammānulomadukapaṭṭhāna): Là Phát Thú thứ hai. Đức Thế Tôn lập ý giải thích sự việc

làm thành Duyên với nhau của nhóm Pháp có hai Mẫu Đề được gọi là **Mẫu Đề Nhị (Dukamātikā)**, số lượng 100 **Nhị Đề (Duka)** có **Nhị Đề Nhân (Hetuduka)** là Nhị Đề đầu tiên bởi do sinh hoạt thể theo **Giai Đoạn (Vāra)** và **Duyên (Paccaya)**, tương tự Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú.

5. Phần Thứ Năm (Quyển Thứ 44) Là Với Phát Thú Thứ 3 – 6: Khởi sinh từ việc dẫn dắt của Phát Thú thứ nhất với thứ hai, đem trình bày kết hợp lại với nhau ở dạng thức xen kẽ và tự trình bày việc kết hợp, tức là:

(3) Pháp Thuận Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomadukatikapaṭṭhāna**),

(4) Pháp Thuận Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomatikadukapaṭṭhāna**),

(5) Pháp Thuận Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomadukadukapaṭṭhāna**),

(6) Pháp Thuận Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomadukadukapaṭṭhāna**).

[Cả sáu Phát Thú này gọi là phía Phần Thuận Tòng (**Anulomanaya**), tức là phía Phần không có việc phủ định (**Paṭisedha**)].

6. Phần Thứ Sáu (Quyển Thứ 45) Là Với Phát Thú Thứ 7 – 24: Đó là:

(7) Pháp Nghịch Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyatikapāṭṭhāna**),

(8) Pháp Nghịch Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyadukapaṭṭhāna**),

(9) Pháp Nghịch Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyadukatikapaṭṭhāna**),

(10) Pháp Nghịch Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyatikadukapaṭṭhāna**),

(11) Pháp Nghịch Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyatikatikapāṭṭhāna**),

(12) Pháp Nghịch Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyadukadukapaṭṭhāna**).

Cả sáu Phát Thú này gọi là bên **Phần Đối Nghịch (Paccanīyanaya)**, tức là phía Phần có Việc Phủ Định (**Paṭisedha**) ở cả Câu Trạng Từ (**Kammapada – Phụ Từ**) và Câu Chủ Từ (**Kattupada**), chẳng hạn như: **NaKusalam dhammam paṭicca nakusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Phi Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Phi Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.”

(13) Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Phát Thú (**Dhammānuloma paccanīyatikapāṭṭhāna**),

(14) Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānuloma paccanīyadukapaṭṭhāna**),

(15) Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyadukatikapaṭṭhāna**),

(16) Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyatikadukapaṭṭhāna**),

(17) Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyatikatikapāṭṭhāna**),

(18) Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyadukadukapaṭṭhāna**).

Cả sáu Phát Thú này khởi sinh từ bên Phần Đối Nghịch đến tương phối với bên Phần Thuận Tòng.

(19) Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānulomatikapāṭṭhāna**),

(20) Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānulomadukapaṭṭhāna**),

(21) Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānuloma dukatikapaṭṭhāna**),

(22) Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānuloma tikadukapaṭṭhāna**),

(23) Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānuloma tikatikapaṭṭhāna**),

(24) Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānuloma dukadukapaṭṭhāna**).

Cả sáu Phát Thú này khởi sinh từ phía Phần Thuận Tòng đến tương phối với phía Phần Đối Nghịch.

KẾT CẤU CỦA PHÁT THÚ (PAṬṬHĀNA)

Khi nhìn vào đồ họa của việc kết hợp cả sáu Phần Phát Thú như đã đề cập ở phía trên sẽ thấy được kết cấu của **Phát Thú (Paṭṭhāna)** như sau:

A. Lời Khai Đoan (Ārambhakathā)

Lời Khai Đoan tức là phần được gọi là **Giai Đoạn Toát Yếu Mẫu Đề (Mātikānikkhepavāra)** hoặc **Giai Đoạn Phân Tích Duyên (Paccayavibhaṅgavāra)**; tức là Phần lập ý trình bày Duyên một cách giản yếu và được phân tích ra làm hai Phần, đó là:

I. Duyên Xiển Thuật (Paccayuddesa) tức là Phần lập ý trình bày Duyên bằng cách nêu tên, chỉ đích danh của từng mỗi thể loại Duyên, đó là:

1. Nhân Duyên (**Hetupaccaya**),
2. Cảnh Duyên (**Ārammaṇapaccaya**),
3. Trưởng Duyên (**Adhipatipaccaya**),
4. Vô Gián Duyên (**Anantarapaccaya**),
5. Đẳng Vô Gián Duyên (**Samanantarapaccaya**),
6. Câu Sinh Duyên (**Sahajātapaccaya**),
7. Hỗ Tương Duyên (**Aññamaññapaccaya**),
8. Y Chỉ Duyên (**Nissayapaccaya**),
9. Cận Y Duyên (**Upanissāyapaccaya**),
10. Tiền Sinh Duyên (**Purejātapaccaya**),
11. Hậu Sinh Duyên (**Pacchājātapaccaya**),
12. Trùng Dụng Duyên (**Āsevanapaccaya**),
13. Nghiệp Lực Duyên (**Kammaṇapaccaya**),
14. Di Thực Quả Duyên (**Vipākaṇapaccaya**),
15. Vật Thực Duyên (**Āhārapaccaya**),
16. Quyền Lực Duyên (**Indriyapaccaya**),
17. Thiền Na Duyên (**Jhānapaccaya**),
18. Đồ Đạo Duyên (**Maggapaccaya**),
19. Tương Ứng Duyên (**Sampayuttapaccaya**),

20. Bất Tương Ứng Duyên (**Vippayuttapaccaya**),
21. Hiện Hữu Duyên (**Atthipaccaya**),
22. Vô Hữu Duyên (**Natthipaccaya**),
23. Ly Khứ Duyên (**Vigatapaccaya**),
24. Bất Ly Duyên (**Avigatapaccaya**).

II. Duyên Xiển Minh (Paccayaniddesa): tức là Phân lập ý phân tích Năng Duyên (**Paccaya**) (là Tác Nhân – **Hetu**), Sở Duyên (**Paccayuppanna**) (là Hệ Quả - **Phala**) và Thực Duyên (**Paccayasattati**) (mãnh lực hoặc sự thực luyện của từng mỗi thể loại Duyên vào giúp đỡ ủng hộ và hỗ trợ cho các Pháp Thực Tính khác có khả năng được duy trì hoặc có khả năng được khởi sinh), chẳng hạn như:

“Hetupaccayoti: hetū hetusampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo” -

Nhân Duyên tức là Nhân làm duyên đối với Pháp Thực Tính tương ưng với Nhân ấy và Sắc có Pháp Thực Tính mà tương ưng với Nhân ấy làm xuất sinh xứ do bởi Nhân Duyên.

“Ārammaṇapaccayoti rūpāyatanaṃ cakkhuvīññāṇadhātu paccayā taṃsampayutta kānaṃ dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo”. v.v.

Cảnh Duyên tức là Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy do bởi Cảnh Duyên. v.v.

B. Tổ Thành Bộ Phận Làm Thành Nội Dung Cơ Bản Của Phát Thú (Paṭṭhāna)

Tổ thành bộ phận làm thành nội dung cơ bản thực chất của từng mỗi Phát Thú tức là 22 nhóm **Mẫu Đề Tam (Tikamātikā)** và 100 nhóm **Mẫu Đề Nhị (Dukamātikā)** của Bộ **Kinh Pháp Tụ (Dhammasaṅgaṇī)**, đặc biệt ở phần **Mẫu Đề Vô Tỷ Pháp (Abhidhammamātikā)**.

Mẫu Đề Tam (Tikamātikā) là nhóm Pháp có ba Mẫu Đề, chẳng hạn như **Tam Đề Thiện (Kusalatika)** (là với ba nhóm của Pháp Thiện, v.v.) tức là Pháp Thiện (**Kusaladhamma**), Pháp Bất Thiện (**Akusaladhamma**) và Pháp Vô Ký (**Abyākatadhamma**). **Tam Đề Thọ (Vedanātika)** (là với ba nhóm của Thọ) tức là Lạc Thọ (**Sukhavedanā**), Khổ Thọ (**Dukkhavedanā**) và Phi Khổ Phi Lạc Thọ (**Adukkhamasukhavedanā**).

Còn **Mẫu Đề Nhị (Dukamātikā)** là nhóm Pháp có hai Mẫu Đề, chẳng hạn như **Nhị Đề Nhân (Hetuduka)** (hai nhóm của Nhân) tức là Pháp Nhân (**Hetudhamma** – Thực Tính Pháp mà làm thành Nhân) và Pháp Phi Nhân (**NaHetudhamma** - Thực Tính Pháp mà chẳng làm thành Nhân). **Nhị Đề Hữu Nhân (Sahetukaduka)** (nhóm hai Pháp của Pháp Hữu Nhân) tức là Pháp Hữu Nhân (**Sahetukadhamma** – Thực Tính Pháp mà có Nhân) và Pháp Vô Nhân (**Ahetuka dhamma** – Thực Tính Pháp mà không có Nhân).

Nhóm Pháp Mẫu Đề như đã đề cập dùng làm cơ chuẩn gọi tên của sáu nhóm Phát Thú như sau

1. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách nắm lấy **Mẫu Đề Tam** làm nền tảng gọi là **Tam Đề Phát Thú (Tikapattthāna)** chẳng hạn như: **Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo**

- uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
2. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách nắm lấy **Mẫu Đề Nhị** làm nền tảng gọi là **Nhị Đề Phát Thú (Dukapaṭṭhāna)** chẳng hạn như: **Siyā hetum dhammaṃ paṭicca hetu dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính làm thành Nhân nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính mà làm thành Nhân mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
 3. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách đem **Mẫu Đề Nhị** đến kết hợp vào trong **Mẫu Đề Tam** gọi là **Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (Dukatikaṭṭhāna)** chẳng hạn như: **Siyā hetum dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính mà làm thành Nhân mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
 4. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách đem **Mẫu Đề Tam** đến kết hợp vào trong **Mẫu Đề Nhị** gọi là **Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (Tikadukapaṭṭhāna)** chẳng hạn như: **Siyā kusalam dhammaṃ paṭicca hetu dhammo uppejeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính làm thành Nhân nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
 5. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách đem **Mẫu Đề Tam** đến kết hợp vào trong **Mẫu Đề Tam** gọi là **Tam Đề Tam Đề Phát Thú (Tikatikaṭṭhāna)** chẳng hạn như: **Siyā kusalam sukhāya vedanāya sampayuttam dhammaṃ paṭicca kusalo sukhāya vedanāya sampayutto dhammo uppejeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện tương ưng với Lạc Thọ nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện tương ưng với Lạc Thọ mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
 6. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách đem **Mẫu Đề Nhị** đến kết hợp vào trong **Mẫu Đề Nhị** gọi là **Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (Dukadukapaṭṭhāna)** chẳng hạn như: **Siyā hetum sahetu kam dhammaṃ paṭicca hetu sahetuko dhammo uppejeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Hữu Nhân mà có Nhân nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Hữu Nhân mà có Nhân mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

C. Phương Thức Của Phát Thú (Paṭṭhāna)

Phương thức quy định của từng mỗi Phát Thú phối hợp với (1) Phần, (4) Phần, (2) Giai Đoạn, (7) Giai Đoạn, (3) Giai Đoạn của Thực Duyên (**Paccayasattati**), (4) Giai Đoạn.

Bốn Phần (Naya) Định Vị Của 24 Phát Thú (Paṭṭhāna)

Đức Thế Tôn lập ý phân tích sáu nhóm Phát Thú ở phía trên với tuần tự bốn Phần mới có được bốn Phần 24 Phát Thú, đó là:

1. **Phần Pháp Thuận Tòng (Dhammānulomanaya):** Lập ý trình bày nhóm Pháp Mẫu Đề theo phương thức **Phần Thuận Tòng (Anuloma)**, tức là có sự khẳng định (**Nanipāta**), không có việc phủ định (**Paṭisedha**), chẳng hạn như: **Kusalam dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

2. **Phần Pháp Đối Nghịch (Dhammapaccanīyanaya):** Lập ý trình bày nhóm Pháp Mẫu Đề theo phương thức **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)** hoặc **Phần Đối Lập (Paccanīka)**, tức là có **Việc Phủ Định (Paṭisedha)**, không có sự khẳng định (**Nanipāta**); ở cả Câu Chủ Từ (**Kattupada**) và Câu bổ nghĩa gọi là **Câu Trạng Từ (Kammapada – Phụ Từ)** trong Quy Tắc Ngữ Pháp, chẳng hạn như: **NaKusalam dhammam paṭicca NaKusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Phi Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Phi Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.
3. **Phần Pháp Thuận Nghịch (Dhammānulomapaccanīyanaya):** Lập ý trình bày nhóm Pháp Mẫu Đề kết hợp lại với nhau giữa **Phần Thuận Tòng (Anuloma)** với **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)**; theo Câu Trạng Từ (**Kammapada – Phụ Từ**) là **Phần Thuận Tòng (Anuloma)** và Câu Chủ Từ (**Kattupada**) là **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)**, mới có **Việc Phủ Định (Paṭisedha)** đặc biệt ở Câu Chủ Từ (**Kattupada**), chẳng hạn như: **Kusalam dhammam paṭicca NaKusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Phi Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Phi Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.”
4. **Phần Pháp Nghịch Thuận (Dhammapaccanīyānulomanaya):** Lập ý trình bày nhóm Pháp Mẫu Đề kết hợp lại với nhau giữa **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)** với **Phần Thuận Tòng (Anuloma)**; theo Câu Chủ Từ (**Kattupada**) là **Phần Thuận Tòng (Anuloma)** và Câu Trạng Từ (**Kammapada – Phụ Từ**) là **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)**, mới có **Việc Phủ Định (Paṭisedha)** ở Câu Trạng Từ (**Kammapada – Phụ Từ**), chẳng hạn như: **NaKusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Phi Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Phi Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Lập ý đem cả bốn Phần này đến phân tích cả sáu Phát Thú theo tuần tự từng mỗi nhóm bốn Phần có được như sau:

+ Bốn Phần Tam Đề Phát Thú (**Tikapattihāna**) thành bốn nhóm Tam Đề Phát Thú (**Tikapattihāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomatikapattihāna**),
2. Pháp Nghịch Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyatika pattihāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Phát Thú (**Dhammānuloma paccanīyatikapattihāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānu lomatikapattihāna**).

+ Bốn Phần Nhị Đề Phát Thú (**Dukapattihāna**) thành bốn nhóm Nhị Đề Phát Thú (**Dukapattihāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomadukapattihāna**),
2. Pháp Nghịch Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyaduka pattihāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānuloma paccanīyadukapattihāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānu lomadukapattihāna**).

+ Bốn Phần Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dukatikapattihāna**) thành bốn nhóm Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dukatikapattihāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānuloma dukatikapaṭṭhāna**),
2. Pháp Nghịch Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīya dukatikapaṭṭhāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyaduka tikapaṭṭhāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānulomaduka tikapaṭṭhāna**).

+ Bốn Phần Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Tikadukapaṭṭhāna**) thành bốn nhóm Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Tikadukapaṭṭhāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomatikadukapaṭṭhāna**),
2. Pháp Nghịch Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyatikadukapaṭṭhāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyatika dukapaṭṭhāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānulomatika dukapaṭṭhāna**).

+ Bốn Phần Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Tikatikapapaṭṭhāna**) thành bốn nhóm Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Tikatikapapaṭṭhāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomatikatikapapaṭṭhāna**),
2. Pháp Nghịch Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyatikatikapapaṭṭhāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyatika tikapaṭṭhāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānulomatika tikapaṭṭhāna**).

+ Bốn Phần Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dukadukapaṭṭhāna**) thành bốn nhóm Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dukadukapaṭṭhāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomadukadukapaṭṭhāna**),
2. Pháp Nghịch Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyadukadukapaṭṭhāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyaduka dukapaṭṭhāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānulomaduka dukapaṭṭhāna**).

Bảy Giai Đoạn (Vāra), Đó Là:

1. **Giai Đoạn Liên Quan (Paṭicavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “**Paṭicca**” là “**Liên Quan**” (nuơng nhờ) chẳng hạn như: **Kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Thiện nuơng nhờ (liên quan) vào Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

2. **Giai Đoạn Câu Sinh (Sahajātavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “**Sahajāta**” là “**Câu Sinh**” (đồng cùng sinh với nhau) chẳng hạn như: **Kusalam dhammam sahajāto kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Thiện câu sinh với Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên.
3. **Giai Đoạn Duyên Sinh (Paccayavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “**Paccaya**” là “**Duyên Sinh**” chẳng hạn như: **Kusalam dhammam paccayā kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Thiện làm Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên Sinh khởi sinh do bởi Nhân Duyên.
4. **Giai Đoạn Y Chỉ (Nissayavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “**Nissaya**” là “**Y Chỉ**” (nuơng tựa) chẳng hạn như: **Kusalam dhammam nissāya kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Thiện y chỉ (nuơng tựa) vào Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên.
5. **Giai Đoạn Hồn Tạp (Saṃsaṭṭhavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “**Saṃsaṭṭha**” là “**Hồn Tạp**” chẳng hạn như: **Kusalam dhammam saṃsaṭṭho kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Thiện hồn tạp với Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên.
6. **Giai Đoạn Tương Ứng (Sampayuttavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “**Sampayutta**” là “**Tương Ứng**” chẳng hạn như: **Kusalam dhammam sampayutto kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Thiện tương ứng với Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên.
7. **Giai Đoạn Vấn Đề (Pañhāvāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy 49 điều thẩm vấn trong **Giai Đoạn Vấn Đáp (Pucchāvāra)** lên trình bày. Từ ngữ “**Pañhā**” là “**Vấn Đề**” chẳng hạn như: **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Hetupaccayena paccayo**: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên.

Trong cả sáu Giai Đoạn (**Cha Vāra**) kể từ 1 – 6 có hai Câu trình bày Chi Pháp, đó là:

1. **Kammapada – Câu Phụ Từ / Câu Trạng Từ:** (Câu làm thành Tân Ngữ (Object) hoặc Tân Cách (Objective case) trong Quy Tắc Ngữ Pháp, tức là “**Kusalam dhammam**” trong kiểu mẫu ở phía trên) trình bày đến **Pháp Năng Duyên (Paccayadhamma)** [Chi Pháp làm thành Tác Duyên (**Paccaya**) hoặc Tác Nhân (**Hetu**)].
2. **Kattupada – Câu Chủ Từ:** Câu làm thành Chủ Vị hoặc Câu Chủ Từ (**Kattukāraka**) trong Quy Tắc Ngữ Pháp, tức là “**Kusalo dhammo**” trong kiểu mẫu ở phía trên) trình bày đến **Pháp Sở Duyên (Paccayuppannadhamma)** [Chi Pháp làm thành sản địa của Hệ Quả (**Phala**)].

Còn trong **Giai Đoạn Vấn Đề (Pañhāvāra)** có hai Câu rất khác biệt trình bày Chi Pháp, đó là:

1. **Kattupada – Câu Chủ Từ** trình bày đến **Pháp Năng Duyên (Paccayadhamma)**.
2. **Sampadānapada – Câu Liên Hệ** (là Câu Chuyển Tự trong Quy Tắc Ngữ Pháp, là “**Kusalassa dhammassa**” trong kiểu mẫu ở phía trên) trình bày đến **Pháp Sở Duyên (Paccayuppanna dhamma)**.

Nói một cách khác, trong sáu Giai Đoạn kể từ 1 – 6 lập ý rút Pháp Thực Tính ở phần Hệ Quả (Pháp Sở Duyên – **Paccayuppannadhamma**) lên trình bày thành Chủ Vị (Câu Chủ Từ - **Kattupada**) để trình bày rằng “các Hệ Quả ấy khởi sinh từ Tác Nhân chi hoặc Tác Duyên chi ?” Còn trong Giai Đoạn Vấn Đề lập ý rút Pháp Thực Tính ở phần Tác Nhân lên trình bày thành Chủ Vị để trình bày rằng “các Tác Nhân ấy cho khởi sinh Hệ Quả chi cũng được.”

Bốn Giai Đoạn (Vāra) Của Thực Duyên (Paccayasattati), Đó Là:

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra): Là giai đoạn Duyên ở **Phần Thuận Tòng (Anuloma)**, không có việc phủ định (**Paṭisedha**), chẳng hạn như: “**Siyā kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā**”: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra): Là giai đoạn Duyên ở **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)**, là có việc phủ định (**Paṭisedha**), chẳng hạn như: “**Siyā kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya NaHetupaccayā**”: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên cũng được không ?

3. Giai Đoạn Thuận Nghịch Duyên (Paccayānulomapacca nīyavāra): Là giai đoạn Duyên ở Phần Thuận Tòng tương phối với Phần Đối Nghịch, chẳng hạn như: “**Siyā kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā NaĀrammaṇapaccayā**”: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên cũng được không ?

4. Giai Đoạn Nghịch Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma vāra): Là giai đoạn Duyên ở Phần Đối Nghịch tương phối với Phần Thuận Tòng, chẳng hạn như: “**Siyā kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya NaHetupaccayā Ārammaṇapaccayā**”: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên cũng được không ?

Lại nữa, nên hiểu rằng việc rút lấy Duyên để nêu lên ở đây như kiểu mẫu ở phía trên là mỗi lần rút lên bắt đầu với một Duyên (gọi là Nhất Căn Nguyên - **Ekamūlakam**). Tiếp đến rút lấy Duyên để nêu lên ở mỗi lần với hai Duyên (gọi là Nhị Căn Nguyên - **Dumūlakam**), ba Duyên (gọi là Tam Căn Nguyên - **Timūlakam**), bốn Duyên (gọi là Tứ Căn Nguyên - **Catumūlakam**), năm Duyên (gọi là Ngũ Căn Nguyên – **Pañcamūlakam**) và hết tất cả các Căn (Tổng Căn Nguyên – **Sabbamūlakam**) tùy theo các trường hợp.

Khi đem các Phần khác của Phương Thức kết cấu như đã đề cập đến kết cấu Quy Tắc Ngữ Pháp **Pāli** để trình bày đến các Phần Phát Thú khác thì Quy Tắc Ngữ Pháp **Pāli** sẽ có được năm điều Pháp phối hợp, đó là:

1. **Pháp Năng Duyên (Paccayadhamma)**: Là Pháp Thực Tính ở phần Tác Duyên hoặc Tác Nhân.
2. **Pháp Sở Duyên (Paccayuppannadhamma)**: Là Pháp Thực Tính ở phần Hệ Quả.
3. **Pháp Thực Duyên (Paccayasattatidhamma)**: Là Pháp Thực Tính ở phần Thực Luyện của Duyên.
4. **Pháp Định Duyên (Paccanīkadhamma)**: Là Pháp Thực Tính ở phần chẳng là Pháp Sở Duyên để trình bày với các Pháp Năng Duyên.

Kiểu mẫu Quy Tắc Ngữ Pháp **Pāli** của Tam Đề Phát Thú Thuận Nghịch, Giai Đoạn Liên Quan, Nhân Duyên có như sau:

“Kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā”: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Câu nói rằng **Kusalam dhammam** là câu trình bày Pháp Năng Duyên.

Câu nói rằng **Kusalo dhammo** là câu trình bày Pháp Sở Duyên.

Câu nói rằng **Hetupaccayā** là câu trình bày Pháp Thực Duyên.

Còn Pháp Định Duyên ở trong Quy Tắc Ngữ Pháp này, tức là các Pháp Thực Tính khác mà chẳng ở phần **Kusalo dhammo** (Pháp Thiện), có thể là **Akusalo dhammo** (Pháp Bất Thiện) hoặc **Abyākato dhammo** (Pháp Vô Ký) cũng được.

Việc Trình Bày Tuần Tự Phát Thú (Paṭṭhāna)

Đức Thế Tôn lập ý trình bày từng mỗi nhóm Phát Thú tuần tự đi theo từng mỗi hai Phần lớn, đó là:

- (1) Giai Đoạn Thăm Vấn (**Pucchāvāra**),
- (2) Giai Đoạn Đáp Vấn (**Visajjanāvāra**).

Từng mỗi Giai Đoạn phối hợp với:

- (1) Mẫu Đề (**Mātikā**),
- (2) Bốn Phần (**Naya**) của Pháp,
- (3) Bảy Giai Đoạn (**Vāra**), và
- (4) Bốn Giai Đoạn (**Vāra**) của Thực Duyên.

như đã đề cập ở trong Phương Thức của Phát Thú (**Paṭṭhāna**).

Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

Phi Thiện Na Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

I. Giai Đoạn Thăm Vấn (Pucchāvāra)

Giai Đoạn Thăm Vấn là giai đoạn lập ý trình bày Phương Thức đặt Câu Thăm Vấn bằng cách lập ý rút lấy Mẫu Đề Tam (**Tikamātikā**) có Tam Đề Thiện (**Kusalatika**) là Tam Đề đầu tiên, và Mẫu Đề Nhị (**Dukamātikā**) có Nhị Đề Nhân (**Hetuduka**) là Nhị Đề đầu tiên, lên đặt thành Câu Chủ Từ (**Kattupada**) và Câu Trạng Từ (**Kammapada – Phụ Từ**), để trình bày mối tương quan của đạo lý Nhân Quả hỗ tương lẫn nhau, có bảy Giai Đoạn (**Vāra**) chẳng hạn như Giai Đoạn Liên Quan (**Paṭiccavāra**) là mối nối tiếp và nêu lên mãnh lực (**Satti**) của từng mỗi thể loại Duyên có Nhân Duyên (**Hetupaccaya**) là Duyên đầu tiên trong nền tảng làm thành Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo cách thức thăm vấn như thế.

Kiểu Mẫu Phương Thức Đặt Câu Thăm Vấn

Phân phối hợp của kiểu mẫu phương thức đặt Câu Thăm Vấn, gồm có:

1. Sử dụng “Tam Đề Phát Thú Pháp Thuận” (**Dhammānuloma tikapaṭṭhāna**) (Phát Thú thứ nhất).
2. Rút lấy “Tam Đề Thiện” (**Kusalatika**) (Tam Đề thứ nhất của Mẫu Đề Tam) làm Câu Chủ Từ và Câu Trạng Từ. Tam Đề Thiện có bảy Câu, đó là:

- (a) Câu Thiện (**Kusalapada**),
- (b) Câu Bất Thiện (**Akusalapada**),
- (c) Câu Vô Ký (**Abyākatapada**),
- (d) Câu Thiện – Vô Ký (**Kusalābyākatapada**),
- (e) Câu Bất Thiện – Vô Ký (**Akusalābyākatapada**),
- (f) Câu Thiện – Bất Thiện (**Kusalākusalapada**) và
- (g) Câu Thiện – Bất Thiện – Vô Ký (**Kusalākusalābyākata pada**).

Tuy nhiên ở trong chỗ này sẽ rút lên trình bày chỉ có bốn Câu đầu tiên.

3. Trình bày mối tương quan giữa Câu Chủ Từ và Câu Trạng Từ theo phương thức Giai Đoạn Liên Quan (**Paṭiccavāra**).

4. Viện dẫn Duyên ở phần thứ nhất với Nhân Duyên (**Hetupaccaya**) của Giai Đoạn Thuận Duyên (**Paccayānulomavāra**), Phần Thuần Tịnh (**Suddhanaya**) hoặc Phần Nhất Căn Nguyên (**Ekamūlakanaya**) (chỉ trọn mỗi một Duyên).

Câu Thăm Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Thiện (Kusalapada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:

1. **Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

2. **Siyā kusalam dhammam paṭicca akusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
3. **Siyā kusalam dhammam paṭicca abyākato dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
4. **Siyā kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
5. **Siyā kusalam dhammam paṭicca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
6. **Siyā kusalam dhammam paṭicca kusalo ca akusalo ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
7. **Siyā kusalam dhammam paṭicca kusalo ca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

Câu Thăm Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Bất Thiện (Akusalapada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:

1. **Siyā akusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
2. **Siyā akusalam dhammam paṭicca akusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
3. **Siyā akusalam dhammam paṭicca abyākato dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
4. **Siyā akusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
5. **Siyā akusalam dhammam paṭicca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
6. **Siyā akusalam dhammam paṭicca kusalo ca akusalo ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

7. **Siyā akusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo ca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

Câu Thăm Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Vô Ký (Abyākata pada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:

1. **Siyā abyākataṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
2. **Siyā abyākataṃ dhammaṃ paṭicca akusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
3. **Siyā abyākataṃ dhammaṃ paṭicca abyākato dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
4. **Siyā abyākataṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
5. **Siyā abyākataṃ dhammaṃ paṭicca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
6. **Siyā abyākataṃ dhammaṃ paṭicca kusalo ca akusalo ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
7. **Siyā abyākataṃ dhammaṃ paṭicca kusalo ca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

Câu Thăm Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Thiện – Vô Ký (Kusalābyākatapada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:

1. **Siyā kusalaṇca abyākataṇca dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
2. **Siyā kusalaṇca abyākataṇca dhammaṃ paṭicca akusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
3. **Siyā kusalaṇca abyākataṇca dhammaṃ paṭicca abyākato dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

4. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?
5. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammaṃ paṭicca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
6. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammaṃ paṭicca kusalo ca akusalo ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
7. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammaṃ paṭicca kusalo ca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

Những Câu Thăm Vấn ở phía trên được nêu lên làm thành kiểu mẫu để cho nhìn thấy việc sinh khởi từ Tam Đề Thiện (**Kusalatika**) chỉ có bốn Câu đặt để thành Câu Trạng Từ. Nếu lại rút thêm cả ba Câu còn lại, đó là Câu Bất Thiện – Vô Ký (**Akusalābyākata pada**), Câu Thiện – Bất Thiện (**Kusalākusalapada**) và Câu Thiện – Bất Thiện – Vô Ký (**Kusalākusalābyākata pada**) lên làm thành Câu Trạng Từ đặt để ở trong Câu Thăm Vấn trong cùng một quy cách với bốn Câu đầu tiên sẽ lại có thêm ba nhóm Câu Thăm Vấn nữa, mỗi nhóm bảy Câu Thăm Vấn, và kết hợp cả bảy nhóm lại thành 49 Câu Thăm Vấn.

Cả 49 Câu Thăm Vấn này khởi sinh chỉ có mỗi một viện dẫn Nhân Duyên mà thôi. Nếu đem cả 23 Duyên còn lại đến viện dẫn một cách tuần tự luân phiên trong cùng một quy cách với Nhân Duyên sẽ có được 23 nhóm Câu Thăm Vấn nữa, mỗi nhóm 49 Câu Thăm Vấn, và kết hợp lại hết tất cả thành 1,176 Câu Thăm Vấn. Và kết thúc xong Phần Nhất Căn Nguyên (**Ekamūlakanaya**) (chỉ trọn mỗi một Duyên) hoặc Phần Thuần Tịnh (**Suddhanaya**) (là phần viện dẫn chỉ từng mỗi một Duyên).

Tiếp đến là viện dẫn Duyên ở phần thứ hai, là Phần Nhị Căn Nguyên (**Dumūlakanaya**), tức là Phần viện dẫn Duyên ở mỗi lần với hai Duyên, bằng cách cho một Duyên làm Duyên căn gốc, và cho 23 Duyên còn lại với mỗi một Duyên làm Duyên tùy tiện cho tròn đủ cả 23 Duyên. Chẳng hạn như cho Nhân Duyên (**Hetupaccaya**) làm Duyên căn gốc và cho Cảnh Duyên (**Ārammaṇapaccaya**) làm Duyên tùy tiện cho tròn đủ một chu kỳ kết thúc Tam Đề Thiện (**Kusalatika**) bảy Câu có được 49 Câu Thăm Vấn. Thế rồi thay đổi Cảnh Duyên làm Duyên căn gốc và cho Nhân Duyên làm Duyên tùy tiện, cho được trọn một chu kỳ 49 Câu Thăm Vấn. Thế rồi lại thay đổi một đôi Duyên mới, là Cảnh Duyên với Trưởng Duyên (**Adhipatipaccaya**). Và tuần tự thay đổi như thế này cho tròn đủ cả 24 Duyên mãi cho đến kết thúc xong Phần Nhị Căn Nguyên (**Dumūlakamṇaya**). Và trong từng mỗi chu kỳ cũng có được tăng lên thêm 49 Câu Thăm Vấn.

Từ đó là viện dẫn Duyên ở phần thứ ba, là Phần Tam Căn Nguyên (**Timūlakanaya**), tức là Phần viện dẫn Duyên ở mỗi lần với ba Duyên, trong cùng một quy cách với Phần Nhị Căn

Nguyên (**Dumūlakanaya**). Kết thúc xong Phần này là chuyển đổi đến Phần Tứ Căn Nguyên (**Catumūlakanaya**), tức là Phần viện dẫn Duyên ở mỗi lần với bốn Duyên; Phần Ngũ Căn Nguyên (**Pañcamūlakanaya**), tức là Phần viện dẫn Duyên ở mỗi lần với năm Duyên; và Phần Tổng Căn Nguyên (**Sabbamūlakanaya**), tức là Phần viện dẫn hết tất cả các Duyên. Tương tự với Phần Nhị Căn Nguyên (**Dumūlakanaya**) là cũng sẽ có Câu Thăm Vấn theo tuần tự tăng nhiều thêm lên.

Khi đã đặt Câu Thăm Vấn trong Giai Đoạn Thuận Duyên (**Paccayānulomavāra**) tròn đủ hết cả mọi Duyên xong thì tiếp đến cũng đặt Câu Thăm Vấn trong Giai Đoạn Nghịch Duyên (**Paccayapaccanīyavāra**), trong Giai Đoạn Thuận Nghịch Duyên (**Paccayānulomapaccanīyavāra**), và trong Giai Đoạn Nghịch Thuận Duyên (**Paccayapaccanīyānulomavāra**). Thế rồi cũng coi như thế là kết thúc việc đặt Câu Thăm Vấn trong Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomatika paṭṭhāna**) đặc biệt chỉ riêng ở Giai Đoạn Liên Quan (**Paṭiccavāra**).

Tiếp đến, theo tuần tự là chuyển đổi đến Giai Đoạn Câu Sinh (**Sahajātavāra**), Giai Đoạn Duyên Sinh (**Paccayavāra**), Giai Đoạn Y Chi (**Nissayavāra**), Giai Đoạn Hỗn Tạp (**Samsatṭhavāra**), Giai Đoạn Tương Ứng (**Sampayuttavāra**), và Giai Đoạn Vấn Đề (**Pañhāvāra**), bằng cách tiến hành công việc trong cùng một quy cách với Giai Đoạn Liên Quan (**Paṭiccavāra**) ở mọi trường hợp cũng sẽ có Câu Thăm Vấn tăng lên ở cả sáu nhóm trên, từng mỗi nhóm bằng với nhóm ban đầu, tức là Giai Đoạn Liên Quan (**Paṭiccavāra**), đó là chỉ mới kết thúc xong ở trong Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomatika paṭṭhāna**) đặc biệt chỉ riêng ở Tam Đề Thiện (**Kusalatika**) có ngần ấy. (21 Mẫu Đề Tam (**Tikamātikā**) còn lại cũng thực hiện như thế này mới sẽ kết thúc Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomatika paṭṭhāna**) một cách viên mãn).

Trong những **Phát Thú (Paṭṭhāna)** còn lại cũng có Phương Thức đặt Câu Thăm Vấn trong cùng một quy cách như nhau. Khác biệt chỉ ở trong Nhị Đề Phát Thú (**Dukapaṭṭhāna**) thì cần phải rút lấy Câu ở trong 100 Nhị Đề của Mẫu Đề Nhị (**Dukamātikā**) là nhóm Pháp có hai Mẫu Đề, có Nhị Đề Nhân (**Hetuduka**) (hai nhóm của Nhân) tức là Pháp Nhân (**Hetudhamma** – Thực Tính Pháp mà làm thành Nhân) và Pháp Phi Nhân (**NaHetudhamma** - Thực Tính Pháp mà chẳng làm thành Nhân), v.v. lên làm thành Câu Trạng Từ chỉ có ngần ấy. Các Nhà Chú Giải Sư nói rằng khi đặt Câu Thăm Vấn thể theo phương thức như đã đề cập đến trọn đủ cả sáu **Phát Thú (Paṭṭhāna)** thì sẽ có đến 404, 948, 533, 248 Câu Thăm Vấn. Thế nhưng trong Bộ Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** chỉ trình bày những kiểu mẫu Câu Thăm Vấn tắt yếu mà thôi, vì lẽ một khi đã thấu hiểu được Phương Thức đặt Câu Thăm Vấn này thì độc giả sẽ có khả năng tự đặt Câu Thăm Vấn một cách rộng rãi hơn.

II. Giai Đoạn Đáp Vấn (Visajjanāvāra)

Giai Đoạn Đáp Vấn là giai đoạn lập ý trình bày Phương Thức trả lời Câu Thăm Vấn, bằng cách tiến hành công việc trong cùng một quy cách với Phương Thức đặt Câu Thăm Vấn; và chỉ lập ý rút lấy cả hai **Pháp Thực Tính (Sabhāvadhamma)** trong Mẫu Đề (**Mātikā**) cho làm thành Câu Đáp Vấn, và theo tuần tự đặt thành Câu Đáp Vấn.

Giai Đoạn Đáp Vấn chia ra làm hai Giai Đoạn (**Vāra**), đó là:

1. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra): tức là giai đoạn phân tích Pháp Thực Tính mà được nêu lên để trả lời theo phương thức hàm nghĩa của Chi Pháp.

2. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhaṇvāra): tức là giai đoạn đếm số lượng Câu Đáp Vấn của từng mỗi Duyên.

Lại nữa, từng mỗi Câu Đáp Vấn lại phối hợp với hai phần, đó là:

1. Phương Thức Pāli (Pāḷividhi): tức là việc trình bày Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên theo sự kết hợp lại.

2. Pāli Phụ Chú (Pāḷianuvāda): tức là việc trình bày Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên bằng cách chia ra thành từng phần.

Kiểu Mẫu Phương Thức Trình Bày Câu Đáp Vấn

Tổ thành bộ phận của kiểu mẫu Phương Thức trình bày Câu Đáp Vấn sử dụng cùng một thể loại với tổ thành bộ phận của Phương Thức đặt Câu Thăm Vấn. Chỉ khác biệt với nhau là Tam Đề Thiện (**Kusalatika**) ở chỗ rút lên đặt thành Câu Trạng Từ (**Kammapada** – Phụ Từ) thì trong Giai Đoạn Đáp Vấn (**Visajjanāvāra**) chỉ có nêu lên năm Câu, đó là (1) Câu Thiện (**Kusalapada**), (2) Câu Bất Thiện (**Akusalapada**), (3) Câu Vô Ký (**Abyākatapada**), (4) Câu Thiện – Vô Ký (**Kusalābyākatapada**), (5) Câu Bất Thiện – Vô Ký (**Akusalābyākatapada**). Còn hai Câu còn lại thì không có Câu Đáp Vấn bởi vì Pháp Thực Tính ở trong hai Câu đó không có khả năng cùng câu sinh với nhau.

Câu Đáp Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Thiện (Kusalapada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:

1. Phương Thức Pāli: Kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Pāli Phụ Chú: Kusalam ekam khandham paṭicca tayo khandhā, tayo khandhe paṭicca eko khandho, dve khandhe paṭicca dve khandhā: Ba Uẩn nương nhờ (liên quan) một Uẩn Thiện khởi sinh, một Uẩn nương nhờ (liên quan) ba Uẩn khởi sinh, hai Uẩn nương nhờ (liên quan) hai Uẩn khởi sinh.

Giải Thích: Uẩn ở trong chỗ này có ý nghĩa đến Danh Uẩn Thiện, tức là 21 Tâm Thiện và 38 Tâm Sở Thiện, kể cả Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên.

2. Phương Thức Pāli: Kusalam dhammam paṭicca abyākato dhammo uppajjati Hetupaccayā: Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Pāli Phụ Chú: Kusale khandhe paṭicca cittasamuṭṭhānānam rūpam: Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (17 Sắc Tâm Thiện) nương nhờ (liên quan) các Uẩn Thiện khởi sinh.

Giải Thích: Tất cả Uẩn có ý nghĩa đến Tứ Danh Uẩn Thiện. Trong chỗ này lập ý trình bày rằng 17 Sắc Tâm (**Cittajarūpa**) khởi sinh từ nơi 21 Tâm Thiện và 38 Tâm Sở Thiện.

3. Phương Thức Pāli: Kusalam dhammam paṭicca kusalo ca abyākato ca dhammā uppajjanti Hetupaccayā: Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Pāli Phụ Chú: Kusalam ekam khandham paṭicca tayo khandhā citta samuṭṭhānānañca rūpaṃ, tayo khandhe paṭicca eko khandho cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, dve khandhe paṭicca dve khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ: Ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) một Uẩn Thiện khởi sinh, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) ba Uẩn khởi sinh, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) hai Uẩn khởi sinh.

Giải Thích: Trong chỗ này lập ý trình bày rằng 21 Tâm Thiện 38 Tâm Sở Thiện và 17 Sắc Tâm Thiện (**Kusalacittajarūpa**) cùng câu sinh với Pháp Thiện còn lại do bởi Nhân Duyên.

Câu Đáp Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Bất Thiện (Akusalapada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:

1. Phương Thức Pāli: Akusalam dhammam paṭicca akusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā: Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Pāli Phụ Chú: Akusalam ekam khandham paṭicca tayo khandhā, tayo khandhe paṭicca eko khandho, dve khandhe paṭicca dve khandhā: Ba Uẩn nương nhờ (liên quan) một Uẩn Bất Thiện khởi sinh, một Uẩn nương nhờ (liên quan) ba Uẩn khởi sinh, hai Uẩn nương nhờ (liên quan) hai Uẩn khởi sinh.

Giải Thích: Uẩn ở trong chỗ này có ý nghĩa đến Danh Uẩn Bất Thiện, đó là Tâm Bất Thiện và Tâm Sở Bất Thiện.

2. Phương Thức Pāli: Akusalam dhammam paṭicca abyākato dhammo uppajjati Hetupaccayā: Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Pāli Phụ Chú: Akusale khandhe paṭicca cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ: Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) tất cả Uẩn Bất Thiện khởi sinh.

3. Phương Thức Pāli: Akusalam dhammam paṭicca akusalo ca abyākato dhammā uppajjanti Hetupaccayā: Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Pāli Phá Giải: Akusalam ekam khandham paṭicca tayo khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, tayo khandhe paṭicca eko khandho cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, dve khandhe paṭicca dve khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ: Ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) một Uẩn Bất Thiện khởi sinh, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) ba Uẩn khởi sinh 1, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) hai Uẩn khởi sinh.

Câu Đáp Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Vô Ký (Abyākata pada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:

1. Phương Thức Pāli: Abyākatam dhammam paṭicca abyākato dhammo uppajjati Hetupaccayā: Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Pāli Phụ Chú thứ nhất: Vipākābyākatam kiriyābyākatam ekam khandham paṭicca tayo khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, tayo khandhe paṭicca eko kandho cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, dve khandhe paṭicca dve khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ: Ba Danh Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (17 Sắc Tâm) nương nhờ (liên quan) một Uẩn Vô Ký Dĩ Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) ba Uẩn khởi sinh, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) hai Uẩn khởi sinh.

Giải Thích: Trong **Pāli Phụ Chú** này, khi đề cập theo sự kết hợp lại thì có Chi Pháp:

Pháp Năng Duyên (**Paccayadhamma**) tức là 17 Tâm Dĩ Thực Quả Hữu Nhân (**Sahetukavipākacitta**), 17 Tâm Duy Tác Hữu Nhân (**Sahetukakiriyācitta**), 38 Tâm Sở.

Pháp Sở Duyên (**Paccayuppannadhamma**) tức là 17 Tâm Dĩ Thực Quả Hữu Nhân, 17 Tâm Duy Tác Hữu Nhân và 38 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm.

Pāli Phụ Chú thứ hai: Paṭisandhikhaṇe vipākābyākatam ekam khandham paṭicca tayo khandhā kaṭattā ca rūpaṃ, tayo khandhe paṭicca eko kandho kaṭattā ca rūpaṃ, dve khandhe paṭicca dve khandhā kaṭattā ca rūpaṃ: Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Nghiệp Tái Tục nương nhờ (liên quan) một Uẩn Vô Ký Dĩ Thực Quả khởi sinh, một Uẩn và Sắc Nghiệp Tái Tục nương nhờ (liên quan) ba Uẩn (Vô Ký Dĩ Thực Quả) khởi sinh, hai Uẩn và Sắc Nghiệp Tái Tục nương nhờ (liên quan) hai Uẩn (Vô Ký Dĩ Thực Quả) khởi sinh.

Giải Thích: Trong **Pāli Phụ Chú** thứ hai này, khi đề cập theo sự kết hợp lại có Chi Pháp như sau:

Pháp Năng Duyên (**Paccayadhamma**) tức là 13 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn (**Pañcavokāra paṭisandhicitta**), 35 Tâm Sở.

Pháp Sở Duyên (**Paccayuppannadhamma**) tức là 13 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở và 20 Sắc Nghiệp Tái Tục (**Paṭisandhikammajarūpa**).

Pāli Phụ Chú thứ ba: Khandhe paṭicca vatthu, vatthum paṭicca khandhā: Sắc Tâm Cơ nương nhờ (liên quan) Uẩn khởi sinh, Uẩn nương nhờ (liên quan) Sắc Tâm Cơ khởi sinh.

Giải Thích: Trong **Pāli Phụ Chú** thứ ba này, có hai Phần Chi Pháp.

Trong Phần Chi Pháp đầu tiên, Pháp Năng Duyên tức là 13 Tâm Tái Tục Hữu Nhân Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở. Phần Pháp Sở Duyên tức là Sắc Tâm Cơ Tái Tục (**Paṭisandhi hadayavatthu rūpa**). Trong Phần Chi Pháp thứ hai, Pháp Năng Duyên tức là Sắc Tâm Cơ Tái Tục. Phần Pháp Sở Duyên tức là 13 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở.

Pāli Phá Giải thứ tư: Ekam mahābhūtam paṭicca tayo mahābhūtā, tayo mahābhūte paṭicca ekam mahābhūtam, dve mahābhūte paṭicca dve mahābhūtā, mahābhūte paṭicca cittasamuṭṭhānānam rūpaṃ kaṭattārūpaṃ upādārūpaṃ: Ba Sắc Đại Hiện nương nhờ (liên

quan) một Sắc Đại Hiện khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiện nương nhờ (liên quan) ba Sắc Đại Hiện khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiện nương nhờ (liên quan) hai Sắc Đại Hiện khởi sinh lên; Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Nghiệp Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ (liên quan) Sắc Đại Hiện khởi sinh lên.

Giải Thích: Chi Pháp của **Pāli Phụ Chú** thứ tư có hai đôi, đó là:

1. Pháp Năng Duyên tức là 4 Sắc Đại Hiện Tâm (**Cittajamahābhūtarūpa**). Pháp Sở Duyên tức là 13 Sắc Y Sinh Tâm (**Cittajaupādāyarūpa**).
2. Pháp Năng Duyên tức là 4 Sắc Đại Hiện Nghiệp (**Kammajamahābhūtarūpa**) Pháp Sở Duyên tức là 16 Sắc Y Sinh Nghiệp (**Kammajaupādāyarūpa**).

Lời Giải Thích Tường Tận Về Duyên (Paccaya) Theo Phần Duyên Xiển Minh (Paccayaniddesa)

Lời nói rằng **Duyên (Paccaya)** mà đã sử dụng ở trong Bộ Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính vào giúp đỡ phù trợ cho Pháp Thực Tính khác có khả năng được tồn tại hoặc có khả năng được khởi sinh lên (**Yo hi dhammo yassa dhammassa ṭhitiyā vā uppattiyā vā upakāraṇaṃ hoti, so tassa paccayoti vuccati**. Chú Giải Vô Tỷ Pháp 3 / 395).

Theo câu định nghĩa phía trên, lời nói rằng **Duyên (Paccaya)** có cùng một ý nghĩa với lời nói rằng Căn Nguyên (**Mūla**), Nguyên Nhân (**Hetu**), Chế Tác (**Kāraṇa**), Khởi Nhân (**Nidāna**), Xuất Sinh / Nhân Sinh (**Sambhava**), Nguồn Gốc / Sản Địa (**Pabhava**), v.v. Đó là trình bày đến sự việc tác thành nguyên nhân hoặc sự kiện của tất cả Pháp Thực Tính ở phần hệ quả mà Ngài gọi là **Pháp Sở Duyên** Ngài mới trình bày sự làm thành tác nhân qua việc sử dụng từ ngữ “**Phù Trợ**” (**Upakāra**) (vào giúp đỡ phù trợ). Một phần khác nữa, Ngài muốn trình bày cho thấy rằng “**Duyên**” một cách phổ thông có thể chia ra làm thành hai nhóm, đó là:

1. Duyên Chế Tác (Kāraṇaṭṭhapaccaya: Duyên làm thành nhân chế tác).

2. Duyên Phù Trợ (Upakāraṇaṭṭhapaccaya: Duyên giúp đỡ phù trợ).

Bởi vì **Duyên (Paccaya)** có tầm vóc vô cùng trọng yếu, hết sức to lớn đối với việc học hỏi **Phát Thú (Paṭṭhāna)**, vì lẽ nếu như đã được thấu hiểu một cách tường tế của từng mỗi Duyên rồi thì có khả năng phát lên việc tiếp thu **Phát Thú (Paṭṭhāna)** một cách mau lẹ, bởi do vậy ở tại đây mới xin được đem lời giải thích tường tận của từng mỗi thể loại Duyên đến trình bày thể theo phần hiện bày ở trong **Duyên Xiển Minh (Paccayaniddesa)** như đã có đề cập một cách ngắn gọn ở phía trên.

Nhóm Pháp Là Tổ Thành Bộ Phận Của Từng Mỗi Duyên

Năm thể loại Chi Pháp, đó là (1) Tâm (**Citta**), (2) Tâm Sở (**Cetasika**), (3) Sắc (**Rūpa**), (4) Níp Bàn (**Nibbāna**) và (5) Chế Định (**Paññatti**) có khả năng dặt dẫn đến để liệt kê vào thành nhóm Pháp tổ thành bộ phận của các thể loại Duyên, và có được ba trường hợp, đó là:

1. **Pháp Năng Duyên (Paccayadhamma)** tức là nhóm Pháp có chức năng làm thành Tác Duyên, hoặc làm thành Tác Nhân của các Pháp Thực Tính khác, chẳng hạn như Tham (**Lobha**), Sân (**Dosa**), Si (**Moha**), Vô Tham (**Alobha**), Vô Sân (**Adosa**), Vô Si (**Amoha**) làm thành Chi Pháp của Pháp Nhân Năng Duyên (tổ thành bộ phận này từ nay về sau sẽ được sử dụng là Năng Duyên).
2. **Pháp Sở Duyên (Paccayuppannadhamma)** tức là nhóm Pháp đón nhận sự giúp đỡ phù trợ từ ở nơi Pháp Năng Duyên; chẳng hạn như 71 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm Hữu Nhân và Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm thành Chi Pháp của Pháp Nhân Sở Duyên (tổ thành bộ phận này từ nay về sau sẽ được sử dụng là Sở Duyên).
3. **Pháp Địch Duyên (Paccanīkadhamma)** tức là nhóm Pháp không được sắp vào trong Pháp Sở Duyên của tất cả các Duyên ấy; chẳng hạn như 18 Tâm Vô Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Vô Nhân và Sắc Nghiệp Bình Nhục làm thành Chi Pháp của Pháp Nhân Địch Duyên (tổ thành bộ phận này từ nay về sau sẽ được sử dụng là Địch Duyên).

Phân Chia Duyên Theo Thời Gian (Kāla)

Trong Tạng Vô Tỷ Pháp đã có việc phân chia thời gian của kiếp sống ra làm hai thời kỳ, đó là:

1. **Thời Kỳ Tái Tục (Paṭisandhikāla)** tức là khoảng thời gian mà Tâm Thức đi tục sinh.
2. **Thời Kỳ Bình Nhục (Pavattikāla: Thời Kỳ Chuyển Khởi)** tức là khoảng thời gian sau tục sinh.

Ngoài hai thời kỳ này ra vẫn còn có phân chia ba khoảng thời gian của kiếp sống nữa, đó là: Quá Khứ (**Atīta**), Hiện Tại (**Paccuppanna**) và Vị Lai (**Anāgata**).

Phân Chia 24 Thể Loại Duyên Theo Thời Gian (Kāla) Có Được Như Sau:

Có 15 thể loại Duyên ở thời kỳ **Hiện Tại (Paccuppanna)**, đó là:

1. Nhân Duyên (**Hetupaccaya**),
2. Câu Sinh Duyên (**Sahajātapaccaya**),
3. Hỗ Tương Duyên (**Aññamaññapaccaya**),
4. Y Chỉ Duyên (**Nissayapaccaya**),
5. Tiền Sinh Duyên (**Purejātapaccaya**),
6. Hậu Sinh Duyên (**Pacchājātapaccaya**),
7. Dị Thục Quả Duyên (**Vipākapaccaya**),
8. Vật Thực Duyên (**Āhārapaccaya**),
9. Quyền Lực Duyên (**Indriyapaccaya**),
10. Thiền Na Duyên (**Jhānapaccaya**),
11. Đồ Đạo Duyên (**Maggapaccaya**),
12. Tương Ứng Duyên (**Sampayuttapaccaya**),
13. Bất Tương Ứng Duyên (**Vippayuttapaccaya**),
14. Hiện Hữu Duyên (**Atthipaccaya**),
15. Bất Ly Duyên (**Avigatapaccaya**).

Có năm thể loại Duyên ở thời kỳ **Quá Khứ (Atīta)**, đó là:

1. Vô Gián Duyên (**Anantarapaccaya**),
2. Đẳng Vô Gián Duyên (**Samanantarapaccaya**),
3. Trùng Dục Duyên (**Āsevanapaccaya**),
4. Vô Hữu Duyên (**Natthipaccaya**),
5. Ly Khứ Duyên (**Vigatapaccaya**).

Có một thể loại Duyên ở thời kỳ **Quá Khứ (Atīta)** và **Hiện Tại (Paccuppanna)**, đó là: Nghiệp Lực Duyên (**Kammapaccaya**).

Có ba thể loại Duyên hiện hành được cả ba thời kỳ, đó là:

1. Cảnh Duyên (**Ārammaṇapaccaya**),
2. Trưởng Duyên (**Adhipatipaccaya**),
3. Cận Y Duyên (**Upanissāyapaccaya**).

Ngoài ra ở tại đây vẫn còn có Duyên không được sắp vào trong cả ba thời kỳ, đó là Níp Bàn và Chế Định mà có tên gọi là **Duyên Ngoại Thời (Kālavimuttapaccaya)**. Lại nữa cũng nên chú ý rằng không có Duyên nào chỉ ở duy nhất mỗi một thời kỳ Vị Lai, bởi vì vật thể ở thời kỳ Vị Lai không có khả năng giúp đỡ phù trợ cho trở sinh hệ quả trong thời kỳ Hiện Tại được.

Phân Chia Duyên Theo Giống (Jāti)

Ngài hạn định 24 thể loại Duyên cho thành chín Giống (**Jāti**), đó là:

1. Giống Câu Sinh (**Sahajātajāti**),
2. Giống Cảnh (**Ārammaṇajāti**),
3. Giống Vô Gián (**Anantarajāti**),
4. Giống Vật Tiền Sinh (**Vatthupurejājāti**),
5. Giống Hậu Sinh (**Pacchājājāti**),
6. Giống Vật Thực (**Āhārajāti**),
7. Giống Sắc Mạng Quyền Lực (**Rūpajīvitindriyajāti**),
8. Giống Thường Cận Y (**Pakatūpanissayajāti**),
9. Giống Dị Thời Nghiệp Lực (**Nānakkaṇṇikakammajāti**).

Có 15 Duyên thuộc Giống Câu Sinh (**Sahajātajāti**), đó là:

1. Nhân Duyên (**Hetupaccaya**),
2. Câu Sinh Trưởng Duyên (**Sahajātādhīpatipaccaya**),
3. Câu Sinh Duyên (**Sahajātapaccaya**),
4. Hỗ Tương Duyên (**Aññamaññapaccaya**),
5. Câu Sinh Y Chỉ Duyên (**Sahajātinissayapaccaya**),
6. Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên (**Sahajātakammappaccaya**),

7. Dị Thực Quả Duyên (**Vipākappaccaya**),
8. Danh Vật Thực Duyên (**Nāmaāhārapaccaya**),
9. Câu Sinh Quyền Lực Duyên (**Sahajātindrīyapaccaya**),
10. Thiền Na Duyên (**Jhānapaccaya**),
11. Đồ Đạo Duyên (**Maggapaccaya**),
12. Tương Ứng Duyên (**Sampayuttapaccaya**),
13. Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Sahajātavippayuttapaccaya**),
14. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Sahajātatthipaccaya**),
15. Câu Sinh Bất Ly Duyên (**Sahajātaavigatapaccaya**).

Có 9 Duyên thuộc Giống Cảnh (**Ārammaṇajāti**), đó là:

1. Cảnh Duyên (**Ārammaṇapaccaya**),
2. Cảnh Trường Duyên (**Ārammaṇādhīpatipaccaya**),
3. Cảnh Tiền Sinh Trường Duyên (**Ārammaṇapurejātādhīpaccaya**),
4. Vật Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên (**Vatthārammaṇapurejātātthipaccaya**),
5. Cảnh Cận Y Duyên (**Ārammaṇūpanissayapaccaya**),
6. Cảnh Tiền Sinh Duyên (**Ārammaṇapurejātapaccaya**),
7. Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Vatthārammaṇapurejātavippayuttapaccaya**),
8. Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên (**Ārammaṇapurejātātthipaccaya**),
9. Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên (**Ārammaṇapurejātaavigatapaccaya**).

Có 7 Duyên thuộc Giống Vô Gián (**Anantarajāti**), đó là:

1. Vô Gián Duyên (**Anantarapaccaya**),
2. Đẳng Vô Gián Duyên (**Samanantarapaccaya**),
3. Vô Gián Cận Y Duyên (**Anantarūpanissayapaccaya**),
4. Trùng Dục Duyên (**Āsevanapaccaya**),
5. Vô Gián Nghiệp Lực Duyên (**Anantarakammappaccaya**),
6. Vô Hữu Duyên (**Natthipaccaya**),
7. Ly Khứ Duyên (**Vigatapaccaya**).

Có 6 Duyên thuộc Giống Vật Tiền Sinh (**Vatthupurejātajāti**), đó là:

1. Vật Tiền Sinh Y Chỉ Duyên (**Vatthupurejātanissayapaccaya**),
2. Vật Tiền Sinh Duyên (**Vatthupurejātapaccaya**),
3. Vật Tiền Sinh Quyền Lực Duyên (**Vatthupurejātindrīyapaccaya**),
4. Vật Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Vatthupurejāta vippayuttapaccaya**),
5. Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên (**Vatthupurejātātthipaccaya**),
6. Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên (**Vatthupurejātaavigatapaccaya**).

Có 4 Duyên thuộc Giống Hậu Sinh (**Pacchājātajāti**), đó là:

1. Hậu Sinh Duyên (**Pacchājātapaccaya**),
2. Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Pacchājātavippayuttapaccaya**),
3. Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Pacchājātatthipaccaya**),
4. Hậu Sinh Bất Ly Duyên (**Pacchājātaavigatapaccaya**).

Có 3 Duyên thuộc Giống Vật Thực (**Āhārajāti**), đó là:

1. Sắc Vật Thực Duyên (**Rūpaāhārapaccaya**),
2. Vật Thực Hiện Hữu Duyên (**Āhāratthipaccaya**),
3. Vật Thực Bất Ly Duyên (**Āhāraavigatapaccaya**).

Có 3 Duyên thuộc Giống Sắc Mạng Quyền Lực (**Rūpajīvitindriya jāti**), đó là:

1. Sắc Mạng Quyền Lực Duyên (**Rūpajīvitindriyapaccaya**),
2. Quyền Lực Hiện Hữu Duyên (**Indriyatthipaccaya**),
3. Quyền Lực Bất Ly Duyên (**Indriyaavigatapaccaya**).

Có 1 Duyên thuộc Giống Thường Cận Y (**Pakatūpanissaya jāti**), đó là Thường Cận Y Duyên (**Pakatūpanissayapaccaya**).

Có 1 Duyên là thuộc Giống Dị Thời Nghiệp Lực (**Nānakkaṇṇikakammajāti**), đó là Dị Thời Nghiệp Lực Duyên (**Nānakkaṇṇikakammappaccaya**).

Đặc Biệt 15 Thể Loại Duyên Thuộc Giống Câu Sinh (Sahajātajāti), Ngài Đã Phân Chia Ra Thành Ba Bậc, Đó Là:

I. Có 4 Duyên Thuộc Giống Câu Sinh Bậc Đại, đó là:

1. Câu Sinh Duyên (**Sahajātapaccaya**),
2. Câu Sinh Y Chỉ Duyên (**Sahajātinissayapaccaya**),
3. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Sahajātatthipaccaya**),
4. Câu Sinh Bất Ly Duyên (**Sahajātaavigatapaccaya**).

II. Có 4 Duyên Thuộc Giống Câu Sinh Bậc Trung, đó là:

1. Hỗ Tương Duyên (**Aññamaññapaccaya**),
2. Dị Thực Quả Duyên (**Vipākapaccaya**),
3. Tương Ứng Duyên (**Sampayuttapaccaya**),
4. Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Sahajātavippayuttapaccaya**).

III. Có 7 Duyên Thuộc Giống Câu Sinh Bậc Tiểu, đó là:

1. Nhân Duyên (**Hetupaccaya**),
2. Câu Sinh Trưởng Duyên (**Sahajātādhīpatipaccaya**),
3. Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên (**Sahajātakammappaccaya**),
4. Danh Vật Thực Duyên (**Nāmaāhārapaccaya**),
5. Câu Sinh Quyền Lực Duyên (**Sahajātindriyapaccaya**),
6. Thiền Na Duyên (**Jhānapaccaya**),
7. Đồ Đạo Duyên (**Maggapaccaya**).

Việc phân chia 15 thể loại Duyên thuộc Giồng Câu Sinh ra làm thành ba bậc ở đây, là hữu ích trong việc học hỏi về **Duyên Tấu Hợp (Paccayasabhāga)** và **Duyên Hiệp Lực (Paccayaghaṭanā)** một cách vô cùng tốt đẹp.

GIẢI THÍCH TƯỜNG TẬN TỪNG MỖI THỂ LOẠI DUYÊN [Đặc Biệt Chỉ Với Tam Đề Thiện (Kusalatika)]

I. NHÂN DUYÊN (HETUPACCAYA)

Lời nói rằng **Nhân Duyên (Hetupaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Tác Nhân hoặc tác thành Căn Nguyên của tất cả các Pháp Thực Tính; có ý nghĩa đến **Lực Nhân (Hetu)** đó là Tham, Sân, Si (ba Căn Bất Thiện), Vô Tham, Vô Sân, Vô Si (ba Căn Thiện) có **Mãnh Lực (Satti)** tức là có năng lực trong việc giúp đỡ hỗ trợ cho tất cả các Pháp Thực Tính khởi sinh lên hoặc được tồn tại” (Chú Giải Vô Tỷ Pháp 3 / 395).

Lời nói rằng **Nhân (Hetu)** có ý nghĩa đến “Nhân đặc biệt hoặc Nhân chuyên môn thực hiện chức năng tác thành Căn Nguyên của tất cả các Pháp Thực Tính khác”. Còn lời nói rằng **Duyên (Paccaya)** có ý nghĩa đến “Nhân phổ biến hoặc Nhân phổ thông”. Thế nhưng khi đem hai từ ngữ này kết tụ lại với nhau thành một từ ngữ là **Nhân Duyên (Hetupaccaya)** có ý nghĩa đặc biệt là “Duyên làm thành Tác Nhân”, là Duyên thực hiện chức năng chi trì phù trợ với việc làm thành Tác Nhân hoặc tác thành Căn Nguyên của tất cả các Pháp Thực Tính khác. (Thanh Tịnh Đạo 2 / 164).

Thời Gian (Kāla) Của Nhân Duyên

Nhân Duyên có được cả thời kỳ Tái Tục, thời kỳ **Bình Nhựt** (thời kỳ Chuyển Khởi) và thời kỳ Hiện Tại.

Cõi Giới (Bhūmi) Của Nhân Duyên

Trong hết tất cả 31 Cõi Giới thì Nhân Duyên này có khả năng khởi sinh ở trong phạm vi 30 Cõi Giới, đó là: 26 **Cõi Ngũ Uẩn (Pañcavokārabhūmi)**, 4 **Cõi Tứ Uẩn (Catuvokāra bhūmi)**. Còn Cõi Giới mà không có khả năng khởi sinh lên được đó là **Cõi Nhất Uẩn (Ekavokārabhūmi)**.

Bảy Giai Đoạn (Vāra) Chức Năng Của Nhân Duyên

Nhân Duyên có khả năng thực hiện chức năng làm thành Năng Duyên, là cho sự phù trợ đối với Pháp Sở Duyên cho đến tột cùng không quá bảy Giai Đoạn, và được chia ra làm ba Giai Đoạn lớn như sau:

1. **Thiện Duyên (Kusalapaccaya)** làm Năng Duyên đối với ba điều Pháp, là Thiện, Vô Ký và Thiện – Vô Ký.

2. **Bất Thiện Duyên (Akusalapaccaya)** làm Năng Duyên đối với ba điều Pháp, là Bất Thiện, Vô Ký và Bất Thiện – Vô Ký.
3. **Vô Ký Duyên (Abyākatapaccaya)** làm Năng Duyên đối với một điều Pháp, là Vô Ký.

Nhân Duyên Làm Thành Câu Chế Tác (Karaṇapada) Trong Giai Đoạn Vấn Đề (Pañhāvāra), Chẳng Hạn Trong Câu Pāli Như Sau:

Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Hetupaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên.

Trong Câu này, lời nói rằng **“Kusalo dhammo”** (Pháp Thiện) gọi là Câu Chủ Từ (**Kattupada**) thực hiện chức năng làm thành Năng Duyên. Lời nói rằng **“Kusalassa dhammassa”** gọi là Câu Liên Hệ (**Sampadānapada**) thực hiện chức năng làm thành Sở Duyên. Còn lời nói rằng **“Hetupaccayena”** gọi là Câu Chế Tác (**Karaṇapada**) thực hiện chức năng làm thành Mãnh Lực Duyên (**Paccayasatti**), tức là khả năng đặc biệt của Nhân Duyên.

Việc Phân Chia Nhân Duyên Theo Các Phần Chú Giải

Nhà Chú Giải Sư đã phân tích thể loại của Nhân Duyên thể theo Giống (**Jāti**) như sau:

1. Giống Thiện (**Kusalajāti**) (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si).
2. Giống Bất Thiện (**Akusalajāti**) (Tham, Sân, Si).
3. Giống Dị Thục Quả (**Vipākajāti**) (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si).
4. Giống Duy Tác (**Kiriyājāti**) (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si).

1. Giống Thiện chia thành bốn thể loại, đó là:

- 1.1. Dục Giới (**Kāmāvacara**), 1.2. Sắc Giới (**Rūpāvacara**),
- 1.3. Vô Sắc Giới (**Arūpāvacara**),
- 1.4. Siêu Xuất Tam Giới (**Apariyāpanna**).

(* **Apariyāpanna**: Pháp bất hữu quan Tam Giới, tức là 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Vô Vi Giới (**Asaṅkhatadhātu: Nibbāna**))

2. Giống Bất Thiện có một thể loại, đó là Dục Giới.

3. Giống Dị Thục Quả chia thành bốn thể loại, đó là:

- 3.1. Dục Giới (**Kāmāvacara**),
- 3.2. Sắc Giới (**Rūpāvacara**),
- 3.3. Vô Sắc Giới (**Arūpāvacara**),
- 3.4. Siêu Xuất Tam Giới (**Apariyāpanna**).

4. Giống Duy Tác chia thành ba thể loại, đó là:

- 4.1. Dục Giới (**Kāmāvacara**),
- 4.2. Sắc Giới (**Rūpāvacara**),

4.3. Vô Sắc Giới (Arūpāvacara).

Chức Năng Của Nhân Duyên Theo Các Phần Chú Giải

Nhà Chú Giải Sư đã trình bày việc thực hiện chức năng làm thành Năng Duyên của Nhân Duyên như sau:

Về Phía Thiện (Kusala)

1.Nhân Thiện Dục Giới (Kāmāvacarakusalahetu) thực hiện chức năng làm thành Nhân Duyên đối với Pháp Tương Ứng trong Cõi Dục Giới và Cõi Sắc Giới; làm thành Nhân Duyên đối với Sắc Tâm và Uẩn Tương Ứng trong Cõi Vô Sắc Giới.

2.Nhân Thiện Sắc Giới (Rūpāvacarakusalahetu) thực hiện chức năng làm thành Nhân Duyên đối với Uẩn Tương Ứng trong Cõi Dục Giới, Cõi Sắc Giới và làm thành Nhân Duyên đối với Sắc Tâm.

3.Nhân Thiện Vô Sắc Giới (Arūpāvacarakusalahetu), Nhân Thiện Siêu Xuất Tam Giới (Apariyāpannakusalahetu), Nhân Bất Thiện (Akusalahetu) cả ba Nhân này thực hiện chức năng tương tự với Nhân Thiện Dục Giới.

Về Phía Dị Thục Quả (Vipāka)

Nhân Duyên thực hiện chức năng tác thành Tác Nhân ở phía Dị Thục Quả cũng tương tự với Tác Nhân bên phía Thiện ở mọi trường hợp. Lại nữa, nên hiểu biết rằng trong cả 24 **Phát Thú (Paṭṭhāna)** thì Pháp Thực Tính mà không có khả năng làm thành Sở Duyên của bất luận Duyên nào, đó là Níp Bàn và Chế Định mà được gọi là **Pháp Vô Duyên (Appaccayadhamma)** dịch nghĩa là “Pháp chẳng hữu duyên”. Vì lý do như thế, trong việc thu hoạch Chi Pháp ở phía **Pháp Định Duyên (Paccanīkadhamma)** mới không có Pháp như đã có đề cập, bởi vì cho rằng dù có như thế nào đi nữa thì Níp Bàn và Chế Định cũng là **Pháp Nhất Định Vô Duyên (Ekanta appaccayadhamma)** (Pháp tuyệt đối chẳng hữu duyên) mới không nhất thiết phải đem đến lời phản bác ở trong Pháp Định Duyên nữa.

Tổ Thành Bộ Phận Của Nhân Duyên

Tổ thành bộ phận của Nhân Duyên đã được nêu lên làm thành kiểu mẫu ở phía trên rồi, ở trong chủ đề “**Nhóm Pháp Là Tổ Thành Bộ Phận Của Từng Mỗi Duyên**” mới xin không có nhắc lại nữa.

II. CẢNH DUYÊN (ĀRAMMAṆAPACCAYA)

Lời nói rằng **Cảnh (Ārammaṇa)** dịch nghĩa là “vật có duy hệ lực hoặc vật có hấp dẫn lực đối với tâm thức”. Tâm thức sẽ phải nương tựa vào Cảnh mới sẽ khởi sinh lên được, không có bất luận tâm thức nào khởi sinh lên mà không có Cảnh.

Như các Bậc Giáo Thọ Sư cổ đại đã nói rằng “**Ārammaṇena vinā cittasambhavo natthi, na hi anārammaṇaṃ cittaṃ nāma atthi**”: Không có tâm thức nào khởi sinh lên mà không có Cảnh bởi vì gọi là Tâm mà không có Cảnh thường là không có” [**Phụ Chú Giải Chuyên Sâu Vô Tỷ Pháp - Abhidhammāvatāraabhinavaṭṭikā** 166 (Cha.)]

Lời nói rằng **Cảnh Duyên (Ārammaṇapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Cảnh”; có ý nghĩa đến Cảnh làm thành Tác Duyên cho việc giúp đỡ hỗ trợ để cho Tâm, Tâm Sở khởi sinh lên được.

Cảnh Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên (Paccaya)** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính thực hiện chức năng làm thành Cảnh Duyên; tức là 6 thể loại Cảnh phối hợp với 89 Tâm (hiện hữu cả Quá Khứ, Hiện Tại và Vị Lai), 52 Tâm Sở, 28 Sắc, Níp Bàn và Chế Định.
2. **Sở Duyên (Paccayupanna)** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính nương vào Cảnh Duyên mà khởi sinh lên; tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở.
3. **Địch Duyên (Paccanika)** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính không được sắp vào ở trong Pháp Sở Duyên của Cảnh Duyên; tức là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, **Sắc Ngoại (Bāhirarūpa)**, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Thế nhưng nếu sẽ nói theo Các Phần của Bộ Chú Giải Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** này (Chú Giải Vô Tỷ Pháp 3 / 2 / 412) thì Pháp mà các Ngài liệt kê vào trong Cảnh Duyên có được 7 thể loại, đó là:

1. Thiện, 2. Bất Thiện, 3. Dị Thực Quả, 4. Duy Tác,
5. Sắc, 6. Níp Bàn, 7. Chế Định.

III. TRƯỞNG DUYÊN (ADHIPATIPACCAYA)

Lời nói rằng **Trưởng Duyên (Adhipatipaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành trưởng trội”; có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính làm trưởng trội trong việc duy hộ Pháp Thực Tính khác mà có sự hữu quan với mình. Lại nữa, Trưởng Duyên có Chi Pháp phân chia theo cả Tứ Trưởng như sau:

1. **Dục Trưởng (Chandādhipati)** tức là Tâm Sở Dục phối hợp với 52 **Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng (Sādhipatijavanacitta)**.
2. **Cần Trưởng (Viriyādhipati)** tức là Tâm Sở Cần phối hợp với 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng.
3. **Tâm Trưởng (Cittādhipati)** tức là 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng.
4. **Thẩm Trưởng (Vimamsādhipati)** tức là Tâm Sở Tuệ Quyền phối hợp với 34 Tâm Tam Nhân (**Tihetukacitta**).

Trưởng Duyên chia ra làm hai thể loại, đó là:

1. Câu Sinh Trưởng Duyên (**Sahajātādhipatipaccaya**),
2. Cảnh Trưởng Duyên (**Ārammaṇādhipatipaccaya**).

Câu Sinh Trưởng Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính thực hiện chức năng phù trợ đối với những Pháp khác qua việc làm thành trưởng trội trong những Pháp ấy y như một Vị Chuyển Luân Vương trong đất nước vậy; tức là 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng [loại trừ **Tâm Si (Momūhacitta)** và **Tâm Tiểu Sinh (Hasituppādacitta)**] và Dục, Cần, Thầm thực hiện chức năng làm trưởng trội, bất luận một trong những thể loại Pháp này thường có khả năng thực hiện được chức năng làm thành Câu Sinh Trưởng Năng Duyên.
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính làm Sở Duyên của Câu Sinh Trưởng Duyên; tức là 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng ((loại trừ Chi Pháp Trưởng), 52 Tâm Sở [loại trừ **Hoài Nghi (Vicikicchā)**] và Sắc Tâm Hữu Trưởng.
3. **Địch Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính vượt ra ngoài việc đếm thành Sở Duyên của Câu Sinh Trưởng Duyên; tức là 54 Tâm Dục Giới hiện hữu ở trong giai đoạn vẫn chưa phối hợp với Trưởng, 9 Tâm Dị Thục Quả Đáo Đại, 52 Tâm Sở và bất luận một thể loại Pháp Trưởng nào hiện hữu ở trong giai đoạn đang thực hiện chức năng làm thành Trưởng, Sắc Tâm Phi Trưởng (**Nirādhīpaticittajarūpa**: là Sắc tâm bất câu sinh với 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng), Sắc Nghiệp Tái Tục và Sắc Nghiệp Bình Nhục.

Cảnh Trưởng Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính thực hiện chức năng phù trợ đối với những Pháp khác qua việc làm thành Cảnh có mãnh lực hấp dẫn Pháp khác cho quay lại chú ý đến mình; tức là **18 Sắc Thành Sở Tác (Nippannarūpa)** ở bên phía **Cảnh Duyệt Ý (Itthārammaṇa)** hiện hữu ở trong cả ba Thời Kỳ, 84 Tâm (trừ 2 Tâm căn Si và 1 Tâm Thân Thức Câu Hành Khô), 47 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối và Hoài Nghi).
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính thực hiện chức năng quan tâm đến Cảnh; tức là 8 Tâm căn Tham, 8 Tâm Đại Thiện, 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí, 8 Tâm Siêu Thế, 45 Tâm Sở (loại trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi và Vô Lượng Phần).
3. **Địch Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính vượt ra ngoài việc đếm thành Sở Duyên của Cảnh Trưởng Duyên; tức là 81 Tâm Hiệp Thế, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhục.

IV. VÔ GIÁN DUYÊN (ANANTARAPACCAYA)

Lời nói rằng **Vô Giác Duyên (Anantarapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tiếp nối nhau không có khoảng cách xen kẽ”; có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính có khả năng làm cho Pháp khác mà đồng dạng với mình khởi sinh lên trong sát na khít liền với mình; tức là Danh Uẩn đang khi diệt, đề cập đến một khi bất luận một Danh Uẩn nào diệt mất thì sẽ tạo cơ hội cho Danh Uẩn mới khởi sinh lên thay thế, tương tự với việc băng hà của Đức Vua thường tạo cơ hội cho Hoàng Thái Tử đón nhận việc tấn phong trở thành Quốc Vương tiếp nối trị vì thay thế cho Vị kia.

Vô Giác Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính thực hiện chức năng ở phía Tác Nhân trong trạng thái tạo cơ hội cho Pháp khác vào thay thế chỗ của mình, tức là hết tất cả các Tâm và Tâm Sở, trừ Tâm Tử của Bậc Vô Sinh. Những thể loại Pháp này sẽ có khả năng làm thành Vô Giác Duyên đối với Pháp khác tiếp nối khi tự bản thân đã diệt mất trước đi, với lý do như vậy mới sắp Vô Giác Duyên vào trong nhóm Duyên chỉ thuộc thời kỳ Quá Khứ.
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính làm thành Hệ Quả của Vô Giác Năng Duyên; tức là hết tất cả các Tâm, Tâm Sở khởi sinh lên mới, kể luôn cả Tâm Tử của Bậc Vô Sinh. Những thể loại Pháp này sẽ có khả năng khởi sinh lên được đó, sẽ phải chờ cho cái Tâm trước đó đã diệt mất đi rồi.
3. **Địch Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính mà không có lập ý sắp vào Vô Giác Sở Duyên, lập ý đem một nhóm Pháp khác đến trình bày. Gọi là nhóm Địch Duyên tức là tất cả các Sắc Pháp, là Sắc Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Nghiệp Bình Nhựt, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết và Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng.

V. ĐẲNG VÔ GIÁC DUYÊN (SAMANANATARAPACCAYA)

Lời nói rằng **Đẳng Vô Giác Duyên (Samanantarapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tiếp nối nhau không có khoảng cách xen kẽ một cách tốt đẹp”; tương tự với Vô Giác Duyên ở mọi trường hợp. Chính thực ra cũng sẽ có sự khác biệt là Vô Giác Duyên là Duyên nhấn mạnh sự tiếp nối liên tục của Lộ Trình Tâm, còn Đẳng Vô Giác Duyên nhấn mạnh sự tiếp nối liên tục của thời gian. Thế nhưng điều này chỉ là ý kiến của các Ngài Giáo Thọ Sư cổ đại đã đề cập đến và chỉ để ở trong Bộ Chú Giải Phát Thú mà thôi. Sự thực ra cả hai Duyên sẽ có khác biệt chỉ là bởi từ ngữ (là một Duyên có trở ngại về từ ngữ, còn Duyên kia không có) còn nội dung không có khác biệt với nhau. Và lại, cho dù Đẳng Vô Giác Duyên sẽ không có sự khác biệt với Vô Giác Duyên đi nữa, thế nhưng Đức Phật lập ý đem đến để nhấn mạnh thêm một lần nữa là bởi vì Ngài có ý định để cho các **Hữu Tình Khả Huấn Luyện (Veneyyasatta)** được liễu tri **Pháp Vị (Dhammarasa)** thể theo tập khí của mình.

Duyên thực hiện việc phù trợ từ ở phía sau bản thân mình đã diệt mất hiện hữu được 7 Duyên như sau:

1. Vô Giác Duyên, 2. Đẳng Vô Giác Duyên,
3. Vô Giác Cận Y Duyên,
4. Trùng Dục Duyên, 5. Dị Thời Nghiệp Lực Duyên,
6. Vô Hữu Duyên, 7. Ly Khứ Duyên.

VI. CÂU SINH DUYÊN (SAHAJĀTAPACCAYA)

Lời nói rằng **Câu Sinh Duyên (Sahajātapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách đồng câu sinh với nhau”; có ý nghĩa là Duyên thực hiện việc phù trợ đối với Pháp Câu Sinh, là Pháp đồng cùng khởi sinh với mình, ví tựa như ngọn đèn làm cho khởi sinh lên ánh sáng trong cùng một sát na với tia lửa.

Trong Câu Sinh Duyên này chỉ có hai trường hợp tổ thành bộ phận, đó là Năng Duyên và Sở Duyên, còn Định Duyên không có.

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến là hết tất cả các Tâm, Tâm Sở; kể cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục, đồng cùng nhau làm việc phù trợ đối với Danh Uẩn; và một vài phần Sắc Uẩn, đó là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục. Ngoài điều này ra, vẫn còn có Chi Pháp ở bên phía Sắc Pháp, có 4 Sắc Đại Hiện mà được phân loại thành Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt. Những thể loại Sắc Pháp này đồng cùng nhau làm việc phù trợ đối với Sắc Đại Hiện và Sắc Y Sinh. Còn Sắc Tâm Cơ làm việc phù trợ đối với Danh Uẩn trong việc Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn. Tóm lại, Chi Pháp của Câu Sinh Duyên có thể được phân chia ra làm 3 phần như sau: 1. Một phần là Tâm và Tâm Sở, 2. Một phần là Sắc Đại Hiện, 3. Một phần là Sắc Tâm Cơ.

2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến Danh Pháp và Sắc Pháp như tiếp theo đây:

2.1. Danh Pháp là hết tất cả Tâm và Tâm Sở (không tính Pháp đang thực hiện chức năng Năng Duyên, chẳng hạn như trong sát na Thọ làm Năng Duyên thì đặc biệt cũng coi như Uẩn còn lại làm thành Năng Duyên).

2.2. Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.

2.3. Tứ Sắc Đại Hiện và Sắc Y Sinh,

2.4. Sắc Tâm Cơ trong việc Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn.

Và lại, nguyên nhân không có Định Duyên ở trong Câu Sinh Duyên là bởi vì trong Câu Sinh Sở Duyên đã lấy hết tất cả các Chi Pháp, do đó mới không có còn thừa Chi Pháp, chính là nguyên nhân mới không có phía Định Duyên. Có 4 Duyên không có Định Duyên, đó là: Câu Sinh Duyên, Câu Sinh Y Chi Duyên, Câu Sinh Hiện Hữu Duyên và Câu Sinh Bất Ly Duyên.

VII. HỖ TƯƠNG DUYÊN (AÑÑAMAÑÑAPACCAYA)

Lời nói rằng **Hỗ Tương Duyên (Aññamaññapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành duyên lẫn nhau”; có ý nghĩa đến tác duyên cho sự hỗ tương lẫn nhau, y như thể cây kiềng ba chân chống đỡ lẫn nhau, không cho bất luận một cây nào đổ xuống. Hỗ Tương Duyên này rất giống với Câu Sinh Duyên. Chính thực ra cũng sẽ có sự khác biệt là mỗi lần Hỗ Tương Duyên sinh thì Câu Sinh Duyên cũng sẽ phải khởi sinh. Thế nhưng mỗi lần Câu Sinh Duyên sinh không nhất thiết phải có Hỗ Tương Duyên cùng sinh với nhau.

Hỗ Tương Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến (1) Danh Uẩn hỗ tương lẫn nhau; tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở, kể cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục, (2) Sắc Uẩn hỗ tương lẫn nhau; tức là 4 Sắc Đại Hiện mà được phân loại thành Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt. Danh Uẩn làm việc Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn cho sự hỗ tương với Sắc Tâm Cơ và Sắc Tâm Cơ cho sự hỗ tương với Danh Uẩn trong việc Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn.

2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến 89 Tâm, 52 Tâm Sở, kể cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục. Tứ Sắc Đại Hiện (những thể loại này làm Sở Duyên lẫn nhau). Sắc Tâm Cơ làm Năng Duyên đối với Danh Uẩn Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn và Danh Uẩn Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn cũng làm Sở Duyên của Sắc Tâm Cơ.
3. **Địch Duyên** có ý nghĩa đến Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục (loại trừ Sắc Tâm Cơ). Những thể loại Sắc này chỉ có làm được Địch Duyên trong trường hợp phối hợp tương xứng với Danh Uẩn thôi.

Còn Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt; những thể loại này đều là Sắc Y Sinh được sắp làm Địch Duyên trong trường hợp phối hợp tương xứng với Sắc Đại Hiện.

Thời Gian (Kāla) Của Hỗ Tương Duyên

Trong các thời kỳ Tái Tục với thời kỳ Bình Nhựt, có một vài thể loại Hỗ Tương Duyên làm được cả hai thời kỳ, có một vài thể loại đặc biệt chỉ làm được trong thời kỳ Tái Tục.

Ngoài điều này ra, trong các thời kỳ Quá Khứ - Hiện Tại – Vị Lai thì Hỗ Tương Duyên chỉ làm được Sở Duyên. Vì lý do như thế, sự việc Hỗ Tương Duyên này sẽ trình bày được **Mãnh Lực Uy Quyền (Ānubhāvasatti)** của mình ra, sẽ cần phải là thời gian mà mình đang hiện bày mà thôi.

Hỗ Tương Duyên này sắp vào trong hệ thống Câu Sinh Duyên, vì lý do như thế mới đặc biệt chỉ hỗ tương đối với Sở Duyên đồng câu sinh với mình.

Cõi Giới (Bhūmi) Của Hỗ Tương Duyên

Duyên này hiện hành trong hết cả 31 Cõi Giới, đề cập là 26 Cõi Ngũ Uẩn, 4 Cõi Tứ Uẩn và 1 Cõi Nhất Uẩn.

VIII. Y CHỈ DUYÊN (NISSAYAPACCAYA)

Lời nói rằng **Y Chỉ Duyên (Nissayapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành chỗ nương tựa”; giải thích là mặt đất làm thành chỗ nương tựa của tất cả sự vật, mới được gọi là Y Chỉ như thế nào thì Duyên làm thành chỗ nương tựa của tất cả Pháp mà Ngài cũng gọi là Y Chỉ Duyên như thế ấy.

Y Chỉ Duyên chia ra làm hai thể loại, đó là:

1. Câu Sinh Y Chỉ Duyên (**Sahajātanissayapaccaya**),
2. Tiền Sinh Y Chỉ Duyên (**Purejātanissayapaccaya**).

Câu Sinh Y Chỉ Duyên có ý nghĩa tương tự với Câu Sinh Duyên ở mọi trường hợp. Còn Tiền Sinh Y Chỉ Duyên thì Ngài chia ra làm thành hai thể loại, đó là:

1. Vật Tiền Sinh Y Chỉ Duyên (**Vatthupurejātanissayapaccaya**),
2. Cảnh Tiền Sinh Y Chỉ Duyên (**Ārammaṇapurejātanissayapaccaya**).

Vật Tiền Sinh Y Chi Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến **Lục Vật (Vatthu)** trong thời kỳ Bình Nhựt hoặc một phần khác nữa, tức là Ngũ Vật có Nhãn, v.v. ở thời kỳ **Trung Thọ (Majjhimāyuka)** phát khởi lên đồng câu sinh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ. Sắc Tâm Cơ đồng câu sinh với Tâm Tái Tục, v.v. Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên trong sát na Tâm trước khi sẽ xuất khỏi **Thiền Diệt (Nirodha samāpatti)**. Sắc Tâm Cơ đồng câu sinh với sát na Tâm thứ 17 (đếm thụt lùi kể từ Tâm Tử trong thời kỳ Cận Tử).
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến 7 **Thức Giới (Viññāṇadhātu)** hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt của người sản sinh trong Cõi Ngũ Uẩn (trừ Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới) và 52 Tâm Sở.
3. **Địch Duyên:**
 - 3.1. Trong sát na khởi sinh lên trong Cõi Tứ Uẩn, Pháp làm thành Địch Duyên tức là 4 Danh Uẩn hiện hành ở cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục. 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 12 Tâm Vô Sắc Giới, 7 Tâm Siêu Thế (trừ Tâm Đạo Thất Lai) và 46 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Vô Lượng Phần).
 - 3.2. Những thể loại Sắc Uẩn này, đó là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tinh Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Và lại, trong Y Chi Duyên này, ngoài Vật Tiền Sinh Y Chi Duyên ra vẫn còn có một Duyên nữa, đó là Vật Cảnh Tiền Sinh Y Chi Duyên nhưng mà ở trong phần **Pālī** đã không có trình bày một cách trực tiếp. Thế nhưng tất cả các Ngài Giáo Thọ Sư cổ đại đã có thêm vào trong giáo khoa thư qua việc nêu lên một Câu **Pālī** như sau “**Nissayapaccayā Ārammaṇe tīṇi**” để ở trong bộ kinh điển **Pālī Phát Thú (Paṭṭhāna)** và bộ Chú Giải **Phát Thú (Paṭṭhāna)** này.

IX. CẬN Y DUYÊN (UPANISSĀYAPACCAYA)

Lời nói rằng **Cận Y Duyên (Upanissāyapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành chỗ nương tựa có thực lực”; như Ngài đã nêu lên ví dụ rằng mưa là tác duyên vô cùng quan trọng trong việc tư nhuận hạt giống lương thực như thế nào thì Cận Y Duyên cũng là tác duyên vô cùng quan trọng trong việc làm cho Pháp Sở Duyên khởi sinh lên như thế ấy. Có ý nghĩa là tất cả Pháp Thực Tính nương nhờ vào Pháp Thực Tính nào làm căn duyên trong việc khởi sinh lên hoặc tồn tại thì Ngài gọi Pháp Thực Tính ấy là Cận Y Duyên.

Cận Y Duyên chia ra làm ba thể loại, đó là:

1. Cảnh Cận Y Duyên (**Ārammaṇūpanissāyapaccaya**),
2. Vô Giới Cận Y Duyên (**Anantarūpanissāyapaccaya**),
3. Thường Cận Y Duyên (**Pakatūpanissāyapaccaya**).

Trong cả ba thể loại Duyên này, Cảnh Cận Y Duyên tương tự Cảnh Trường Duyên (có ý lấy Chi Pháp giống nhau, thế nhưng trạng thái của việc hỗ trợ của Duyên ấy khác biệt nhau).

Còn Vô Giác Cận Y Duyên cũng tương tự với Vô Giác Duyên. Chính thực ra cũng sẽ có sự khác biệt là Vô Giác Duyên ấy chỉ có khả năng hỗ tương đặc biệt đối với Pháp mà đồng dạng với mình và sinh khít liền với mình, còn Vô Giác Cận Y Duyên có khả năng làm thành tác duyên hỗ tương trong nền tảng có năng lực kiên cường trở sinh tương đối sẽ khá mãnh liệt.

Còn Thường Cận Y Duyên là Duyên trái lại khởi sinh theo tình huống của mình, không hòa lẫn với Vô Giác Duyên và Cảnh Duyên; tức là Pháp Thực Tính sinh ở nội phần có Tín (**Saddhā**), Giới (**Sīla**), v.v. và Pháp ngoại phần có Quý Tiết (**Utu**), Vật Thực (**Bhojana**), Nhân Loại (**Puggala**), Trú Xứ (**Senāsana**), v.v.

Cận Y Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến 89 Tâm, 52 Tâm Sở, 28 Sắc và một vài thể loại Chế Định làm **Năng Duyên Hữu Lực (Balavapaccaya)**. Các Ngài Chú Giải Sư giải thích rằng theo Phần của Đại Phát Thù (**Mahāpaṭṭhāna**) thì 28 Sắc không là Thường Cận Y Duyên. Thế nhưng nếu theo Phần của Kinh Tạng (**Suttanta**) thì ngay đến Sắc cũng làm được Thường Cận Y Duyên.
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến hết tất cả các Tâm, Tâm Sở hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.
3. **Địch Duyên** có ý nghĩa đến Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tuồng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Thường Cận Y Duyên có phạm vi rất rộng lớn, như Ngài đã có đề cập rằng “Pháp Thực Tính nào không có khả năng được tính vào trong các Duyên khác thì coi như là Pháp Thực Tính ấy làm thành Thường Cận Y Duyên.” Với lý do này, tất cả Giáo Thọ Sư mới chỉ định gọi Duyên này là “Đại Vị Trí Duyên” (**Mahāpadesapaccaya**) có ý nghĩa “Duyên có rất nhiều sự rộng lớn.”

Cận Y Duyên này hiện hành được cả trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt, và vẫn có hiện hành trong cả ba thời kỳ là Hiện Tại, Quá Khứ, Vị Lai cũng có; và vượt thoát ra khỏi cả ba thời kỳ cũng có; do vậy Ngài mới gọi là “Tam Thời Kỳ Duyên” (**Tekālikapaccaya**) hoặc “Ngoại Thời Duyên” (**Kālavimuttapaccaya**).

X. TIỀN SINH DUYÊN (PUREJĀTAPACCAYA)

Lời nói rằng **Tiền Sinh Duyên (Purejātapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách khởi sinh lên trước”; có ý nghĩa đến Sắc Pháp làm Năng Duyên khởi sinh lên trước Danh Pháp làm Sở Duyên và rồi thực hiện việc phù trợ đối với Sở Duyên ấy trong sát na Năng Duyên này vẫn đang còn hiện hành.

Tiền Sinh Duyên có 11 thể loại, đó là 5 Vật Tiền Sinh, 5 Cảnh Tiền Sinh và 1 Sắc Tâm Cơ. Tuy nhiên nếu chia theo số lượng nền tảng chính yếu có được 2 thể loại, đó là:

1. Vật Tiền Sinh Duyên (**Vatthupurejātapaccaya**),
2. Cảnh Tiền Sinh Duyên (**Ārammaṇapurejātapaccaya**).

Tổ thành bộ phận của Tiền Sinh Duyên này, tức là duy nhất có một thể loại Sắc Pháp và bất hữu quan với Danh Pháp, như có lời giải thích tường tận như sau:

1. **Năng Duyên** tức là 18 Sắc Thành Sở Tác ở thời kỳ Hiện Tại.
2. **Sở Duyên** tức là 54 Tâm Dục Giới, 50 Tâm Sở (trừ 2 Thắng Trí, đó là Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, hoặc Như Ý Túc và Vô Lượng Phần) của Người sinh trong Cõi Ngũ Uẩn.
3. **Địch Duyên** tức là những thể loại Pháp Thực Tính này là 76 Tâm (trừ 10 Ngũ Song Thức và 3 Ý Giới), 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt mà thực hiện chức năng làm thành Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên và đang hiện hữu ở trong giai đoạn không có được thực hiện chức năng làm thành Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

XI. HẬU SINH DUYÊN (PACCHĀJĀTAPACCAYA)

Lời nói rằng **Hậu Sinh Duyên (Pacchājātapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách khởi sinh lên sau”; có ý nghĩa đến Danh Pháp làm việc phù trợ đối với Sắc Pháp khởi sinh lên trước; tỷ dụ như sự kỳ vọng hoặc sự mong cầu sẽ có được vật thực của chim con kên kên chưa từng có nếm được vật thực trước đó. Sự kỳ vọng ấy có khả năng làm Tác Duyên cho sắc thân chim con kên kên (khởi sinh lên trước sự mong cầu ấy) khởi lên kiên định như thế nào thì Danh Pháp ở trong Hậu Sinh Duyên này cũng như thế ấy.

Hậu Sinh Duyên này thường chỉ có hiện hành ở trong thời kỳ Bình Nhựt và trong thời kỳ Hiện Tại, do đó cho dù cái Duyên này sẽ được gọi là **Hậu Sinh** (sinh đằng sau) nhưng cũng không có ý nghĩa là Duyên này vẫn không có được khởi sinh lên ở trong thời kỳ Vị Lai; thế nhưng sự thực là cái Duyên này sẽ cần phải có hiện bày rồi mới sẽ có khả năng làm Tác Duyên phù trợ đối với Pháp khác được.

Duyên sắp đặt ở trong việc phân loại Hậu Sinh Duyên có được 3 thể loại (kết hợp hết cả Hậu Sinh Duyên vào với nhau), đó là:

1. Hậu Sinh Duyên (**Pacchājātapaccaya**),
2. Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Pacchājātatthipaccaya**),
3. Hậu Sinh Bất Ly Duyên (**Pacchājātaavigatapaccaya**).

Hậu Sinh Duyên đặc biệt chỉ có khả năng ở trong Cõi Ngũ Uẩn, còn tổ thành bộ phận Hậu Sinh Duyên có như sau:

1. **Năng Duyên** tức là Danh Pháp ở trong Cõi Ngũ Uẩn, đề cập đến là 85 Tâm không tính 4 Tâm Dị Thực Quả Vô Sắc Giới, tính kể từ Tâm Hữu Phần thứ nhất, v.v. là cái Tâm khởi sinh lên ở phía sau. Những thể loại Tâm này gọi là Hậu Sinh Năng Duyên.
2. **Sở Duyên** tức là **Nhất Thân (Ekajakāya)** (Sắc khởi sinh chỉ do bởi Nghiệp Lực), **Nhị Thân (Dvijakāya)** (Sắc khởi sinh do bởi Nghiệp Lực và Quý Tiết), **Tam Thân (Tijakāya)** (Sắc khởi sinh do bởi Nghiệp Lực, Quý Tiết và Tâm), **Tứ Thân (Catujakāya)** (Sắc khởi sinh do bởi Nghiệp Lực, Tâm, Quý Tiết và Vật Thực) đồng câu sinh với Tâm có Tâm Tái Tục, v.v. khởi sinh lên trước Danh Pháp ở phía Năng Duyên và cần phải làm cho Sắc Pháp được tồn

tại ở trong sát na Trụ. Một phần khác nữa, tức là những thể loại Sắc này, là **Sắc Thân Nhất Xuất Sinh Xứ (Ekasamuṭṭhānikakāya)**, **Sắc Thân Nhị Xuất Sinh Xứ (Dvisamuṭṭhānikakāya)**, **Sắc Thân Tam Xuất Sinh Xứ (Tisamuṭṭhānikakāya)**, **Sắc Thân Tứ Xuất Sinh Xứ (Catusamuṭṭhānikakāya)** đồng câu sinh với Tâm có Tâm Tái Tục, v.v. khởi sinh lên trước Danh Pháp ở phía Năng Duyên và cần phải làm cho Sắc Pháp được tồn tại ở trong sát na Trụ. (Nên hiểu biết rằng trong phần Chánh Tạng **Pāli** – Chú Giải – Phụ Chú Giải không có việc trình bày một cách trực tiếp về Sắc Thân Nhất Xuất Sinh Xứ và Sắc Thân Nhị Xuất Sinh Xứ).

3. **Địch Duyên** tức là Tâm, Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

XII. TRỪNG DỤNG DUYÊN (ĀSEVANAPACCAYA)

Lời nói rằng **Trùng Dụng Duyên (Āsevanapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách thụ hưởng hoài hoài”; có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính có khả năng thực hiện việc giúp đỡ phù trợ tất cả Pháp Thực Tính mà sẽ khởi sinh lên trong sát na khít liền với mình, cho có đồng dạng tương tự với mình, với phương thức thụ hưởng hoặc rèn luyện hoài hoài. Tất cả sự việc này là để thực hiện việc kiến tạo năng lực và sự hiểu biết rõ ràng cho đối với Pháp Thực Tính sẽ khởi sinh lên khít liền với mình; so sánh tương tự với việc học hỏi kinh điển, nếu như được học hỏi kinh điển từ trình độ căn bản cho đến đã được thông suốt in đậm ở trong tâm trí. Kinh điển ở trình độ căn bản này cũng sẽ là phù trợ đối với kinh điển ở các trình độ nối tiếp với nhau cho được một cách tốt đẹp.

Trong Chú Giải Bộ kinh điển **Phát Thú (Paṭṭhāna)**, Ngài phân chia Trùng Dụng Duyên với ba thể loại Chi Pháp, đó là (1) Tâm Đồng Lực Thiện, (2) Tâm Đồng Lực Bất Thiện, (3) Tâm Đồng Lực Duy Tác. Thế nhưng có một vài Nhà Chú Giải Sư đã nói rằng có tới 4 thể loại, là bởi do thêm **Tâm Đồng Lực Quả (Phalajavanacitta)** vào thành một thể loại nữa.

Trùng Dụng Duyên này thường chỉ có hiện hành ở trong thời kỳ Bình Nhựt và trong thời kỳ Quá Khứ mà thôi. Ngoài điều này ra, vẫn là Duyên được sắp đặt ở trong phân loại của Vô Gián Duyên và có khả năng khởi sinh ở trong tất cả các Cõi Giới, trừ Cõi Nhất Uẩn. Sự việc mà sẽ hiểu biết được ở trong hệ thống làm việc của Trùng Dụng Duyên sẽ cần phải có sự hiểu biết ở lãnh vực Lộ Trình Tâm một cách tốt đẹp.

Trùng Dụng Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** tức là 47 Tâm Đồng Lực Hiệp Thế, 52 Tâm Sở (trừ cái Tâm Đồng Lực cuối cùng). Một phần khác nữa [là phần của bộ kinh điển **Phát Thú Cốt Yếu Minh Nghĩa (Paṭṭhānasāravibhāvanī)**] tức là 55 Tâm Đồng Lực (trừ cái Tâm Đồng Lực cuối cùng), 52 Tâm Sở.
2. **Sở Duyên** tức là 51 Tâm Đồng Lực [trừ Tâm Đồng Lực thứ nhất và 4 **Tâm Đồng Lực Quả (Phalajavanacitta)**] 52 Tâm Sở. Một phần khác nữa [là phần của bộ kinh điển **Phát Thú Cốt Yếu Minh Nghĩa (Paṭṭhānasāravibhāvanī)**] tức là 55 Tâm Đồng Lực (trừ Tâm Đồng Lực thứ nhất), 52 Tâm Sở.

3. **Địch Duyên** tức là Tâm Đồng Lực thứ nhất Lộ Trình Tâm Đồng Lực Dục Giới, 2 **Tâm Đồng Lực Khai Môn (Javanaāvajjanacitta)**, 36 Tâm Dị Thục Quả, 52 Tâm Sở, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Vả lại, Trùng Dục Duyên này thường chỉ có hiện hành ở trong thời kỳ Bình Nhựt và trong thời kỳ Quá Khứ mà thôi (có ý nghĩa là ở phần phía sau đã diệt mất rồi mới sẽ có khả năng làm Tác Duyên đến Pháp khác được). Ngoài điều này ra, Ngài sắp đặt cho ở trong phân loại Vô Gian Duyên và được hiện hành ở trong tất cả các Cõi Giới, loại trừ Cõi Nhất Uẩn.

XIII. NGHIỆP LỰC DUYÊN (KAMMAPACCAYA)

Lời nói rằng **Nghiệp Lực Duyên (Kammapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Nghiệp Lực”; có ý nghĩa đến **Tư Tâm Sở (Cetanā)** là Pháp Thực Tính làm thành người chỉ huy cho Tâm tạo tác bất luận thể loại này. Chỗ gọi Tư Tâm Sở là Nghiệp Lực Duyên bởi vì có khả năng giúp đỡ phù trợ hành động tạo tác Pháp Tương Ứng cho được thành tựu một cách tốt đẹp.

Nghiệp Lực Duyên có hai thể loại, đó là:

1. Dị Thời Nghiệp Lực Duyên (**Nānākhanīkakkammapaccaya**),
2. Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên (**Sahajātakammayapaccaya**).

Dị Thời Nghiệp Lực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** tức là 33 Tư Thiện và Tư Bất Thiện ở thời kỳ Quá Khứ.
2. **Sở Duyên** tức là 36 Tâm Dị Thục Quả, 38 Tâm Sở, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.
3. **Địch Duyên** tức là 21 Tâm Thiện, 12 Tâm Bất Thiện, 20 Tâm Duy Tác, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết.

Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** tức là Tư Tâm Sở phối hợp trong tất cả 89 cái Tâm.
2. **Sở Duyên** tức là 89 Tâm, 51 Tâm Sở (trừ Tư Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục).
3. **Địch Duyên** tức là Tư Tâm Sở phối hợp trong tất cả 89 cái Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

XIV. DỊ THỰC QUẢ DUYÊN (VIPĀKAPACCAYA)

Lời nói rằng **Dị Thục Quả Duyên (Vipākappaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành dị thục quả”; có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính làm thành hệ quả Nghiệp Lực, khởi sinh lên theo mãnh lực từ nơi Nghiệp Lực mà không có sự nỗ lực của người tạo tác.

Dị Thực Quả này thực hiện chức năng làm thành Tác Duyên phù trợ cho Pháp Thực Tính khởi sinh lên một cách ngập tràn với mình, ví tựa ngọn gió lạnh thổi tới xúc chạm vào người ở trong bóng mát đường như thể ấy.

Dị Thực Quả Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** tức là Danh Uẩn hiện hành ở trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục mà phối hợp với 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở tác thành phù trợ lẫn nhau đối với Danh Uẩn và đối với Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.
2. **Sở Duyên** tức là Danh Uẩn mà phối hợp với 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở đã được đón nhận sự phù trợ trong cùng một nhóm với Danh Uẩn thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên. Ngoài Danh Uẩn ra vẫn còn có Sắc Tâm [trừ 2 **Sắc Biểu Tri (Viññattirūpa)**] Sắc Nghiệp Tái Tục tùy theo sự thích hợp.
3. **Địch Duyên** tức là 21 Tâm Thiện, 12 Tâm Bất Thiện, 20 Tâm Duy Tác, 52 tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Vả lại, sự làm thành Năng Duyên hoặc Sở Duyên hoặc Địch Duyên nên hiểu biết một cách giản yếu là Ngài đã chia 4 Danh Uẩn ra làm 15 thời kỳ, đó là: 4 thời kỳ **Bộ Nhất (Ekaka)**, 4 thời kỳ **Bộ Ba (Tika)**, 6 thời kỳ **Bộ Nhị (Duka)**, 1 thời kỳ **Bộ Tứ (Catukka)** như sau:

4 thời kỳ **Bộ Nhất (Ekaka)** phối hợp với

Thọ (Vedanā)	1 thời kỳ.
Tướng (Saññā)	1 thời kỳ.
Hành (Saṅkhāra)	1 thời kỳ.
Thức (Viññāṇa)	1 thời kỳ.

4 thời kỳ **Bộ Ba (Tika)** phối hợp với

Thọ Tướng Hành	1 thời kỳ.
Tướng Hành Thức	1 thời kỳ.
Hành Thức Thọ	1 thời kỳ.
Thức Thọ Tướng	1 thời kỳ.

6 thời kỳ **Bộ Nhị (Duka)** phối hợp với

Thọ Tướng	1 thời kỳ.
Thọ Hành	1 thời kỳ.
Thọ Thức	1 thời kỳ.
Tướng Hành	1 thời kỳ.
Tướng Thức	1 thời kỳ.
Hành Thức	1 thời kỳ.

1 thời kỳ **Bộ Tứ (Catukka)** tức là Thọ Tướng Hành Thức.

Trong 4 thời kỳ **Bộ Nhất (Ekaka)** đã có sự phân tích việc thực hiện phù trợ lẫn nhau như sau:

1. Thọ làm duyên đối với Tưởng, Hành và Thức.
2. Tưởng làm duyên đối với Hành, Thức và Thọ.
3. Hành làm duyên đối với Thức, Thọ và Tưởng.
4. Thức làm duyên đối với Thọ, Tưởng và Hành.

Trong 4 thời kỳ **Bộ Ba (Tika)** đã có sự phân tích việc thực hiện phù trợ lẫn nhau như sau:

1. Thọ, Tưởng và Hành làm duyên đối với Thức.
2. Tưởng, Hành và Thức làm duyên đối với Thọ.
3. Hành, Thức và Thọ làm duyên đối với Tưởng.
4. Thức, Thọ và Tưởng làm duyên đối với Hành.

Trong 6 thời kỳ **Bộ Nhị (Duka)** đã có sự phân tích việc thực hiện phù trợ lẫn nhau như sau:

1. Thọ Tưởng làm duyên đối với Hành Thức.
2. Thọ Hành làm duyên đối với Tưởng Thức.
3. Thọ Thức làm duyên đối với Tưởng Hành.
4. Tưởng Thức làm duyên đối với Thọ Thức.
5. Tưởng Thức làm duyên đối với Thọ Hành.
6. Hành Thức làm duyên đối với Thọ Tưởng.

XV. VẬT THỰC DUYÊN (ĀHĀRAPACCAYA)

Lời nói rằng **Vật Thực Duyên (Āhārapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vật thực”; có ý nghĩa đến 4 thể loại Vật Thực, đó là:

1. Đoàn Thực (**Kavaḷiṅkārahāra**),
2. Xúc Thực (**Phassāhāra**),
3. Ý Tư Thực (**Manosañcetanāhāra**),
4. Thức Thực (**Viññāṇāhāra**).

Cả bốn thể loại Pháp này có khả năng trong việc kiến tạo và nhuận dưỡng Danh Pháp và Sắc Pháp cho thọ mạng được sinh tồn, chẳng hạn như Đoàn Thực (**Kavaḷiṅkārahāra**) nhuận dưỡng Sắc Bỏ Phẩm Bát Thuần (**Ojaṭṭhamakarūpa**), Xúc Thực (**Phassāhāra**) nhuận dưỡng ba loại Thọ (**Vedanā**), Ý Tư Thực (**Manosañcetanāhāra**) là nói đến Thiện Nghiệp (**Kusalakamma**) và Bất Thiện Nghiệp (**Akusalakamma**) dắt dẫn đi đến Tái Tục (**Paṭisandhi**) trong cả Tam Giới, Thức Thực (**Viññāṇāhāra**) là nói đến Thức Tái Tục (**Paṭisandhiviññāṇa**) nhuận dưỡng Danh Sắc ở phần Câu Sinh.

Vật Thực Duyên chia ra làm hai thể loại, đó là:

1. Sắc Vật Thực Duyên (**Rūpaāhārapaccaya**)
2. Danh Vật Thực Duyên (**Nāmaāhārapaccaya**)

Vật Thực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là Sắc Bồ Phẩm Tứ Xuất Sinh Xứ (**Catu samuṭṭhānikaojārūpa**) tác thành Năng Duyên đối với Sắc Tứ Xuất Sinh Xứ (**Catusamuṭṭhānikarūpa**) hiện hành trong cùng một Tổng Hợp và dị biệt.
2. **Sở Duyên:** tức là Sắc Tứ Xuất Sinh Xứ hiện hành trong cùng một Tổng Hợp và dị biệt, miễn trừ Sắc Bồ Phẩm hiện hành trong cùng một Tổng Hợp.
3. **Địch Duyên:** tức là 29 Tâm, 52 Tâm Sở, Sắc Ngoại.

Danh Vật Thực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là 3 thể loại Danh Vật Thực, đó là: Xúc (**Phassa**), Tư (**Cetanā**) và Thức (**Viññāṇa**).
2. **Sở Duyên:** tức là 29 Tâm, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.
3. **Địch Duyên:** tức là Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhục.

Ngoài ra, trong Chú Giải đã chia Vật Thực Duyên ra làm 4 thể loại, Ngài đã chia Danh Vật Thực thể theo 4 Giống (**Jāti**), đó là: Giống Thiện (**Kusalajāti**), Giống Bất Thiện (**Akusalajāti**), Giống Dị Thực Quả (**Vipākajāti**) và Giống Duy Tác (**Kiriyaājāti**), và lại còn chia thể theo 4 Cõi Giới (**Bhūmi**) nữa, đó là: Danh Vật Thực ở bên Giống Thiện có 4 Cõi Giới, ở bên Giống Bất Thiện có 1 Cõi Giới, ở bên Giống Dị Thực Quả có 4 Cõi Giới, ở bên Giống Duy Tác có 3 Cõi Giới.

Còn Đoàn Thực (**Kavaḷiṅkārahāra**) là thuộc Giống Vô Ký (**Abyākatajāti**) và thuộc Cõi Dục Giới (**Kāmāvacarabhūmi**).

XVI. QUYỀN LỰC DUYÊN (INDRĪYAPACCAYA)

Lời nói rằng **Quyền Lực Duyên (Indrīyapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành quyền lực”; có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính tác thành trọng yếu lãnh đạo Pháp khác sinh trước, Pháp Thực Tính này tác thành Năng Duyên đối với Pháp khác bằng cách làm thành người lãnh đạo một cách phổ cập mà Ngài đã chia ra thành 22 thể loại (trong Bộ Kinh Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp Ngài đã trích dẫn một đôi chút ở phần **Pālī** xếp hàng Quyền Lực theo thứ tự sai biệt). Và lại mặc dù Quyền Lực có 22 thể loại, tuy nhiên tác hành chức năng Năng Duyên chỉ có 20 thể loại ngàn ấy, tức là loại trừ Nữ Quyền (**Itthindriya**) và Nam Quyền (**Purisindriya**) (Chú Giải Vô Tỷ Pháp 3/ 16 / 433). Còn nguyên nhân loại trừ cả 2 thể loại Quyền Lực này là vì Quyền Lực đã đề cập không có khả năng tác thành Năng Duyên giúp đỡ cho việc hỗ trợ đối với Nữ Giới và Nam Giới, chẳng hạn như trong thời gian nước tinh dịch sắp hình thành sắc thân, vì trong sát na ấy từng mỗi giới tính vẫn chưa

có hiện bày, do đó cả hai thể loại Quyền Lực này mới không có khả năng sẽ thực hiện chức năng Năng Duyên đối với các Pháp Thực Tính khác.

Tuy nhiên, mặc dù cả hai thể loại Quyền Lực này sẽ không thể nào tác thành Quyền Lực Duyên, nhưng cũng không có nghĩa là cả hai Nữ Quyền Lực và Nam Quyền Lực không có quyền lực tác thành Duyên trong phạm vi của mình ở mọi trường hợp. Vì lẽ, trong phần Kinh Tạng (**Suttanta naya**), cả hai thể loại Quyền Lực này vẫn có khả năng thực hiện chức năng Thường Cận Y Duyên (**Pakatūpanissayapaccaya**) đối với các Pháp Thực Tính khác. Vì lý do ấy mới vẫn là Pháp được xếp vào ở trong Pháp Năng Duyên tương tự.

Ngài chia Quyền Lực Duyên ra làm ba thể loại, đó là:

1. Tiền Sinh Quyền Lực Duyên (**Purejātindrīyapaccaya**),
2. Sắc Mạng Quyền Lực Duyên (**Rūpajīvitindrīyapaccaya**),
3. Câu Sinh Quyền Lực Duyên (**Sahajātindrīyapaccaya**).

Tiền Sinh Quyền Lực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là Nhân Vật, Nhĩ Vật, Tỷ Vật, Thiệt Vật và Thân Vật được sắp đặt ở trong điện Trung Thọ (**Majjhimāyuka**) đồng câu sinh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhứt.
2. **Sở Duyên:** tức là 10 Tâm Ngũ Song Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành.
3. **Địch Duyên:** tức là 79 Tâm (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức), 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhứt.

Câu Sinh Quyền Lực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là 8 thể loại Chi Pháp Quyền Lực ở bên phần Danh Pháp, đó là: Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhứt Thống và Tuệ.
2. **Sở Duyên:** tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở, Sắc tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.
3. **Địch Duyên:** tức là Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhứt.

Quyền Lực Duyên này hiện hành được cả trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhứt, và vẫn hiện hành được cả trong Quá Khứ, Hiện Tại và Vị Lai. Ngoài các việc này ra vẫn được hiện hành trong cả 31 Cõi Giới.

XVII. THIỀN NA DUYÊN (JHĀNAPACCAYA)

Lời nói rằng **Thiền Na (Jhāna)** có ý nghĩa đến “Nhóm Pháp Thực Tính có chức năng thẩm thị Cảnh, là đề mục Hoàn Tịnh (**Kasiṇa**) v.v.

Thiền Na chia ra làm 2 thể loại, đó là:

1. **Cảnh Thiền Định (Ārammaṇūpanijjhāna)** có ý nghĩa đến Thiền Na thẩm thị trực tiếp vào trong Cảnh có đề mục Hoàn Tịnh, v.v., là tên gọi của 8 Định (**Samāpatti**).
2. **Tướng Thiền Định (Lakkhaṇūpanijjhāna)** có ý nghĩa đến Thiền Na thẩm thị trực tiếp vào Tam Tướng Phổ Thông (**Sāmaññalakkhaṇa**), là tên gọi Tâm Minh Sát Tuệ (**Vipassanā**

citta) và Tâm Đạo (**Maggacitta**). Hơn nữa, có ý nghĩa đến Tâm Quả (**Phala citta**) thấu triệt thực tướng Níp Bàn (Chú Giải Vô Tỷ Pháp 1/160 / 219)

Lời nói rằng **Thiền Na Duyên (Jhānapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành thiền na”; tức là bằng với các Chi Pháp mà có khả năng phù trợ đối với các Pháp Thực Tính khác trong trạng thái làm thành người thẩm thị vào Cảnh. Thiền Na Duyên này có ý nghĩa đến 7 thể loại Pháp tác thành Chi Thiền (Chú Giải Vô Tỷ Pháp 3/ 17 / 435). Thế nhưng, trong việc trình bày Chi Pháp một cách xác thực của Duyên này thì Ngài chỉ đề cập đến 5 thể loại Chi Thiền có ngần ấy. Nguyên nhân mà thành như thế là vì Ngài không có phân chia Hỷ Thọ (**Somanassavedanā**), Ưu Thọ (**Domanassavedanā**) và Xả Thọ (**Upekkhā vedanā**) ra, trái lại gom vào thành một Pháp duy nhất, là duy nhất chỉ có một loại Thọ (**Vedanā**).

Thiền Na có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là 5 Chi Thiền, đó là Tâm, Tứ, Hỷ, Nhất Thống và Thọ khởi sinh trong tất cả các Tâm, loại trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức.
2. **Sở Duyên:** tức là 10 Tâm Ngũ Song Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Lại nữa, Thiền Na Duyên này hiện hành được cả trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt. Thế nhưng chỉ được hiện hành ở trong thời kỳ Hiện Tại có ngần ấy, vì là Duyên thuộc trong thể loại Câu Sinh Duyên. Còn trong câu chuyện nói về Cõi Giới thì Thiền Na Duyên có khả năng hiện hành trong tất cả các Cõi Giới, loại trừ Cõi Nhất Uẩn (**Ekavokārabhūmi**).

Bởi vì Thiền Na Duyên là Duyên thuộc thể loại Giống Câu Sinh, sinh khởi trong thời Hiện Tại của sát na Tâm mới sẽ có khả năng thực hiện được chức năng phù trợ đối với Sắc Pháp và Danh Pháp đồng câu sinh với mình.

Phân loại theo chức năng Pháp Hành có như sau:

1. **Tâm (Vitakka):** thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên đối với 55 Tâm Hữu Tâm (**Savitakkacitta**) tương ưng các Uẩn (Tâm Sở tương ưng), Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.
2. **Tứ (Vicāra):** thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên đối với 66 Tâm Hữu Tứ (**Savicāracitta**) tương ưng các Uẩn (Tâm Sở tương ưng), Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.
3. **Hỷ (Pīti):** thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên 55 Tâm câu hành Hỷ (**Pīti sahaggatacitta**) tương ưng các Uẩn (Tâm Sở tương ưng), Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.
4. **Nhất Thống (Ekaggatā):** thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên đối với tất cả các Tâm [trừ 16 Tâm Vô Căn (**Avīriyacitta**) và 1 Hoài Nghi (**Vicikicchā**)] tương ưng các Uẩn, Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.
5. **Thọ (Vedanā):** thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên đối với tất cả các Tâm (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức) tương ưng với các Uẩn, Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.

XVIII. ĐỒ ĐẠO DUYÊN (MAGGAPACCAYA)

Lời nói rằng **Đồ Đạo (Magga)** có ý nghĩa đến “Pháp Thực Tính tâm cầu Níp Bàn” hoặc “Pháp Thực Tính tiêu trừ Phiền Não rồi tác thành nguyên nhân cho đến Níp Bàn” hoặc “Pháp Thực Tính làm thành người có sở nguyện Níp Bàn thích đáng tâm cầu”.

Lời nói rằng **Đồ Đạo Duyên (Maggapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành đồ đạo”, có nghĩa đến Pháp Thực Tính tác thành Năng Duyên cho đến Níp Bàn, Thiện Thú (**Sugatibhava**) và Khổ Thú (**Dugatibhava**); tức là 12 Chi Pháp gồm có: 1/ Tuệ (**Paññā**), 2/ Tầm (**Vitakka**), 3/ Chánh Ngữ (**Sammāvācā**), 4/ Chánh Nghiệp (**Sammākammanta**), 5/ Chánh Mạng (**Sammāājīva**), 6/ Tấn (**Vīriya**), 7/ Niệm (**Sati**), 8/ Nhất Thống (**Ekaggatā**), 9/ Tà Kiến (**Micchādittṭhi**), 10/ Tà Ngữ (**Micchāvācā**), 11/ Tà Nghiệp (**Micchākammanta**), 12/ Tà Mạng (**Micchāājīva**).

Những Chi Đạo này là các Tâm Sở khởi sinh trong tất cả các Tâm, loại trừ Tâm Vô Nhân (**Ahetukacitta**).

Thế nhưng trong Bộ Phụ Chú Giải Căn Nguyên (**Mūlaṭīkā**) có đề cập rằng Chi Đạo bên phía Bất Thiện (là Tà Kiến, Tà Ngữ, Tà Nghiệp và Tà Mạng), Đức Thế Tôn lập ý khái thuyết đề ở trong Kinh Tạng (**Suttantapiṭaka**) trong nền tảng là “Chi Tà Đạo - **Micchāmaggaṅga**”, không có lập ý trình bày cho thành Đồ Đạo Duyên.

Còn Bộ Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammattha saṅgaha**) đã có đề cập đến Chi Đạo lại khác biệt với Chú Giải Bộ kinh điển **Phát Thú (Paṭṭhāna)**, tức là Tà Kiến, Tà Tư Duy (**Micchāsankappa**), Tà Tinh Tấn (**Micchāvāyāma**) và Tà Định (**Micchāsamādhi**).

Tuy nhiên, dẫn rằng Chi Đạo là có 12 điều, thế nhưng Chi Pháp xác thực từng mỗi điều chỉ được tính có 9 điều (Cửu Chi Đạo). Việc tính Chi Pháp Chánh Tư Duy với Tà Tư Duy chỉ có duy nhất một Chi Pháp là Tầm (**Vitakka**); và Chi Pháp Chánh Tinh Tấn với Tà Tinh Tấn chỉ có duy nhất một Chi Pháp là Tấn (**Vīriya**).

Đồ Đạo Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là Chi Pháp Chi Đạo gồm có Tuệ, Tầm, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Tấn, Niệm, Nhất Thống và Kiến tác thành Pháp Thực Tính phối hợp với 71 Tâm Hữu Nhân (**Sahetukacitta**).
2. **Sở Duyên:** tức là 71 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân.
3. **Địch Duyên:** tức là 18 Tâm Vô Nhân, 12 Tâm Sở Tợ Tha (**Aññasamānacetasika**) [loại trừ Dục (**Chanda**)], Sắc Tâm Vô Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Vô Nhân, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhục.

Đồ Đạo Duyên này hiện hành trong cả hai thời kỳ, đó là thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhục; và chỉ hiện hành duy nhất ở trong thời kỳ Hiện Tại có ngàn ấy, bởi do đó thời kỳ Hiện Tại chỉ sẽ có khả năng thực hiện được chức năng đặc biệt ở trong sát na mà mình đang hiện hành có ngàn ấy. Đồ Đạo Duyên này thường được hiện hành ở trong tất cả các Cõi Giới, loại trừ Cõi Nhất Uẩn (**Ekavokārabhūmi**).

XIX. TƯƠNG ỨNG DUYÊN (SAMPAYUTTAPACCAYA)

Lời nói rằng **Tương Ưng (Sampayutta)** có ý nghĩa đến “Pháp Thực Tính phối hợp với 4 thể loại ưu chất, đó là **Đồng Sinh (Ekuppāda – cùng khởi sinh)**, **Đồng Diệt (Ekanirodha – cùng diệt tắt)**, **Đồng Đối Tượng (Ekālabhāna – tiếp thu cùng một cảnh)** và **Đồng Trú Căn (Ekavattuka – có cùng một trú căn)**. Bốn thể loại ưu chất đã đề cập đến ở đây, Ngài gọi là **Trạng Thái Phối Hợp (Sampayogalakkhaṇa)** và những thể loại Pháp Tương Ưng này gọi là **Tương Ưng Duyên**.

Lời nói rằng **Tương Ưng Duyên (Sampayuttapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành tương ưng”, tức là có khả năng thực hiện việc phù trợ đối với Pháp Tương Ưng với mình bằng mãnh lực Tứ Trạng Thái Phối Hợp, y như 4 thể loại vật thực là sữa, bơ lỏng, mật ong và đường thốt nốt, cho hòa trộn các vị vào nhau làm thành một loại thuốc có tên gọi là **Tứ Mật Tráp (Catumadhurasa)**.

Tương Ưng Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là tất cả các Tâm, Tâm Sở. Tất cả hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục bằng cách tác thành Tương Ưng Duyên.
2. **Sở Duyên:** tức là tất cả các Tâm, Tâm Sở. Tất cả hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.
3. **Địch Duyên:** tức là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Tương Ưng Duyên này hiện hành được cả trong giai đoạn thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục. Thế nhưng đặc biệt chỉ được hiện hành ở trong thời kỳ Hiện Tại và được sắp đặt thuộc thể loại Câu Sinh Duyên, có khả năng hiện hành trong tất cả các Cõi Giới, loại trừ Cõi Nhất Uẩn (**Ekavokārabhūmi**).

XX. BÁT TƯƠNG ƯNG DUYÊN (VIPPAYUTTAPACCAYA)

Lời nói rằng **Bát Tương Ưng Duyên (Vippayuttapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành bất tương ưng”, có nghĩa đến Lục Sắc Vật (**Vatthurūpa**), Tâm và Tâm Sở bởi vì có khả năng giúp đỡ phù trợ các Pháp Thực Tính khác bằng cách tác thành Pháp Bất Tương Ưng với mình, chẳng hạn như Sắc Pháp được đề cập đến là Lục Sắc Vật làm Năng Duyên đối với Tâm, Tâm Sở ở phần Danh Pháp mà coi như là Bất Tương Ưng với Sắc Pháp; hoặc chẳng hạn như Danh Pháp được đề cập đến là Tâm, Tâm Sở làm Năng Duyên đối với Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.

Bát Tương Ưng Duyên chia ra làm ba thể loại, đó là:

1. Câu Sinh Bát Tương Ưng Duyên (**Sahajātavippayuttapaccaya**)
2. Tiền Sinh Bát Tương Ưng Duyên (**Purejātavippayuttapaccaya**)
3. Hậu Sinh Bát Tương Ưng Duyên (**Pacchājātavippayuttapaccaya**)

Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là các Tâm (trừ 4 Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới), 10 Tâm Ngũ Song Thức và Tâm Tử Bặc Vô Sinh, tất cả các Tâm Sở. Tất cả hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục, Cõi Ngũ Uẩn (**Pañcavokārabhūmi**) kể cả Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn (**Pañcavokārapaṭisandhi**) và Sắc Pháp đề cập đến là Sắc Tâm Cơ tác thành Năng Duyên hỗ trợ lẫn nhau.
2. **Sở Duyên:** tức là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Tâm Cơ và Sắc Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn.
3. **Địch Duyên:** tức là tất cả các Tâm, tất cả các Tâm Sở, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Còn Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên, Ngài phân chia cùng một thể loại với Tiền Sinh Y Chỉ Duyên (**Purejātanissayapaccaya**) và phân chia Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên tương tự với Hậu Sinh Duyên (**Pacchājātapaccaya**) ở mọi trường hợp.

XXI. HIỆN HỮU DUYÊN (ATTHIPACCAYA)

Lời nói rằng **Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành hiện hữu”, có nghĩa đến Pháp Thực Tính vẫn đang hiện bày ở trong sát na hiện tại, và có khả năng tác thành Năng Duyên đối với các Pháp khác.

Hiện Hữu Duyên này có bốn thể loại, đó là:

1. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Sahajātatthipaccaya**)
2. Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên (**Purejātatthipaccaya**)
3. Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Pacchājātatthipaccaya**)
4. Vật Thực Hiện Hữu Duyên (**Āhāratthipaccaya**)
5. Quyền Lực Hiện Hữu Duyên (**Indriyatthipaccaya**)

Câu Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Câu Sinh Duyên. Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Tiền Sinh Duyên. Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Hậu Sinh Duyên. Vật Thực Hiện Hữu Duyên tương tự với Sắc Vật Thực Duyên, và Quyền Lực Hiện Hữu Duyên tương tự với Sắc Mạng Quyền Lực Duyên.

Một vài nhà Chú Giải phân tích Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên ra làm 3 thể loại, đó là: Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Vật Tiền Sinh Y Chỉ Duyên. Vật Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Vật Cảnh Tiền Sinh Y Chỉ Duyên, và Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Cảnh Tiền Sinh Duyên.

Ngài liệt kê Chi Pháp tác thành Hiện Hữu Duyên, đó là Ngũ Uẩn ở thời Hiện Tại, có nghĩa là các Uẩn đang tiến hành hiện hữu ở trong giai đoạn cả 3 sát na, do đó Níp Bàn là Pháp thuộc về ngoại thời, mới không có sắp vào trong Hiện Hữu Duyên. Ngoài ra đây, Hiện Hữu Duyên vẫn có khả năng hiện hành được cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục, và hiện hành được cả trong 31 Cõi Giới.

XXII. VÔ HỮU DUYÊN (NATTHIPACCAYA)

Lời nói rằng **Vô Hữu Duyên (Natthipaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vô hữu”, có nghĩa đến Danh Pháp đã diệt mất đi rồi, bởi vì có khả năng tạo cơ hội cho các Pháp khác được vào thay thế, y như sự diệt mất ánh sáng cây nến tạo cơ hội cho sự tối tăm đi đến.

Vô Hữu Duyên có quá trình tác thành Năng Duyên và Sở Duyên tương tự với Vô Gian Duyên ở mọi trường hợp, ngoại trừ có sự khác biệt với nhau về câu lạc thuộc **Pāli** và tên gọi của Duyên chỉ có ngần ấy.

Vô Hữu Duyên hiện hành được cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục. Thế nhưng chỉ được hiện hành ở trong thời kỳ Quá Khứ. Còn về Cõi Giới hiện hành được trong tất cả các Cõi Giới, loại trừ Cõi Nhất Uẩn (**Ekavokārabhūmi**).

XXIII. LY KHỨ DUYÊN (VIGATAPACCAYA)

Lời nói rằng **Ly Khứ Duyên (Vigatapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành ly khứ”, có nghĩa đến Danh Pháp đích thị tác thành Vô Hữu Duyên, bởi vì tác thành Năng Duyên tạo cơ hội cho các Pháp Thực Tính khác ở phía sau khởi sinh lên khi mình đã diệt mất, y như sự lặn mất mặt trời tạo cơ hội cho ánh sáng mặt trăng được hiện bày lên.

Lại nữa, giữa Vô Hữu Duyên với Ly Khứ Duyên chỉ có sự khác biệt về từ ngữ cũng ngần ấy thôi, còn ý nghĩa tương tự với nhau ở mọi trường hợp. Do đó, Ly Khứ Duyên mới có Chi Pháp Năng Duyên và Sở Duyên tương tự với Vô Hữu Duyên.

XXIV. BẤT LY DUYÊN (AVIGATAPACCAYA)

Lời nói rằng **Bất Ly Duyên (Avigatapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành bất ly”, có nghĩa đến Pháp Thực Tính đích thị tác thành Hiện Hữu Duyên, bởi vì tác thành Năng Duyên đang hiện bày ở trong sát na Hiện Tại, giống như sự hiện hữu nước ở trong đại dương hữu ích bang trợ cho chúng hữu tình thủy sinh có được sinh tồn. Còn về các Chi Pháp tương tự với Hiện Hữu Duyên ở mọi trường hợp.

Điều Chú Ý:

1/ Nguyên Tắc Cơ Bản:

Việc sẽ hiểu biết rằng Pháp Thực Tính nào tác thành Năng Duyên đối với Pháp Thực Tính nào thì bậc học giả cần phải liễu giải 4 thể loại nguyên tắc cơ bản, đó là:

1. Sẽ cần phải liễu giải rằng từng mỗi Duyên ấy sắp xếp ở trong nhóm nào.
2. Sẽ cần phải liễu giải Cõi Giới của các Duyên ấy.
3. Sẽ cần phải liễu giải Sở Duyên hữu quan với Năng Duyên.
4. Sẽ cần phải liễu giải định vị thời gian khởi sinh của các Duyên ấy.

2/ Việc Liệt Cử Các Duyên Lên Để Trình Bày:

Vì từng mỗi Pháp Thực Tính có khả năng thực hiện chức năng Năng Duyên cho được nhiều Duyên, bởi do thế mới có việc dặt dẫn tên gọi của các Duyên mà nhận thấy rằng thích hợp với các Pháp Thực Tính ấy, đem ra để cùng trình bày với nhau. Tất cả sự việc này là nhằm để tìm kiếm lời giải thích trong từng mỗi Pháp Thực Tính ấy có khả năng tác thành Duyên chi cũng được. Trong việc liệt cử các Duyên lên để trình bày, điều quan trọng cần phải thực hiện cho sự liễu giải đó là:

1. Sẽ cần phải liễu giải Chi Pháp của cả hai Năng Duyên và Sở Duyên.
2. Sẽ cần phải liễu giải thể loại của các Duyên và liễu giải rằng Duyên nào liệt kê vào trong thể loại nào.
3. Sẽ cần phải liễu giải Duyên Tấu Hợp (**Paccayasabhāga**) tức là khi đã liễu giải thể loại của Duyên rồi, điều tiếp theo sẽ cần phải hiểu biết rằng các Duyên khác cũng có các Năng Duyên chi để mà có khả năng thực hiện việc tấu hợp (liệt kê làm thành cùng một nhóm với nhau) với Duyên đã đề cập đến.
4. Sẽ cần phải liễu giải lĩnh vực Hiệp Lực (**Ghaṭanā**) tức là việc liên hợp các Duyên mà có đủ ân đức phẩm vị sẽ liệt cử lên trình bày với nhau.

Duyên sẽ liệt cử lên để trình bày với nhau, sẽ cần phải hội đủ 3 tổ thành bộ phận, đó là:

1. Sẽ cần phải cùng một chủng loại Duyên với nhau.
2. Sẽ phải thực hiện việc Tấu Hợp với nhau.
3. Cả Chi Pháp của Năng Duyên và Sở Duyên sẽ cần phải tương đồng với nhau.

Chủng Loại Của Duyên:

1. Duyên thuộc chủng loại Cảnh (Ārammaṇa): có **8 Duyên**, đó là: Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên.

2. Duyên thuộc chủng loại Câu Sinh (Sahajāta): có **15 Duyên** được chia ra làm 3 chủng loại, đó là: 4 Duyên thuộc chủng loại Câu Sinh bậc Đại, 4 Duyên thuộc chủng loại Câu Sinh bậc Trung, 7 Duyên thuộc chủng loại Câu Sinh Tiểu, như sau:

- 4 Duyên thuộc Câu Sinh bậc Đại, tức là: Câu Sinh Duyên, Câu Sinh Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Hiện Hữu Duyên và Câu Sinh Bất Ly Duyên.

- 4 Duyên thuộc chủng loại Câu Sinh bậc Trung, tức là: Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên và Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên.

- 7 Duyên thuộc chủng loại bậc Tiểu, tức là: Nhân Duyên, Câu Sinh Trưởng Duyên, Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên, Danh Vật Thực Duyên, Câu Sinh Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên và Đồ Đạo Duyên.

3. Duyên thuộc chủng loại Vô Gian (Anantara): có **7 Duyên**, đó là: Vô Gian Duyên, Đẳng Vô Gian Duyên, Vô Gian Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Gian Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên.

4. Duyên thuộc chủng loại Cận Y (Upanissāya): có **2 Duyên**, đó là: Thường Cận Y Duyên và Dị Thời Nghiệp Lực Duyên.

5. Duyên thuộc chủng loại Tiền Sinh (Purejāta): có 6 Duyên, đó là: Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên.

6. Duyên thuộc chủng loại Hậu Sinh (Pacchājāta): có 4 Duyên, đó là: Hậu Sinh Duyên, Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên và Hậu Sinh Bất Ly Duyên.

7. Duyên thuộc chủng loại Nghiệp Lực (Kamma): có 1 Duyên, đó là: Dị Thời Nghiệp Lực Duyên.

8. Duyên thuộc chủng loại Sắc Vật Thực (Rūpaāhāra): có 3 Duyên, đó là: Sắc Vật Thực Duyên, Sắc Hiện Hữu Duyên và Sắc Bất Ly Duyên.

9. Duyên thuộc chủng loại Sắc Mạng Quyền Lực (Rūpajīvitindriya): có 3 Duyên, đó là: Sắc Mạng Quyền Lực Duyên, Sắc Mạng Quyền Lực Hiện Hữu Duyên và Sắc Mạng Quyền Lực Bất Ly Duyên.

Duyên Tấu Hợp (Paccayasabhāga)

Duyên Tấu Hợp là việc liệt kê Duyên có chức năng đồng đẳng và tương đương với nhau, có ý nghĩa là trong cả 24 thể loại Duyên này, Pháp Thực Tính trong từng mỗi Duyên, ngoài khả năng vừa làm Duyên đã được chỉ đích danh một cách trực tiếp ra, cũng vẫn còn có khả năng tác thành các Duyên khác; chẳng hạn như Vô Si (**Amoha**) là đề cập đến Tuệ (**Paññā**) ở phân tác thành Nhân Duyên (**Hetupaccaya**), thế nhưng Vô Si làm Nhân Duyên đây, chẳng phải thực hiện chức năng chỉ có duy nhất một Nhân Duyên mà vẫn còn có khả năng thực hiện được chức năng ở 11 Duyên khác nữa, đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Cả 11 Duyên như đã đề cập đến được Ngài gọi là Duyên Tấu Hợp với Vô Si là một phần của Nhân Duyên. Vô Si này là Nhân (**Hetu**) có số lượng Duyên Tấu Hợp nhiều hơn các Nhân khác (tức là Vô Tham, Vô Sân, Tham, Sân, Si). Còn Nhân Vô Tham (**Allobha hetu**) và Nhân Vô Sân (**Adosa hetu**) nên biết rằng nếu như phối hợp với Tâm Dị Thực Quả (**Vipākacitta**) phải cắt bỏ Trưởng Duyên, Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên ra (còn lại 8 Duyên Tấu Hợp); và nếu như phối hợp trong Tâm Thiện (**Kusalacitta**) và Tâm Duy Tác (**Kiriyācitta**) phải cắt bỏ thêm 1 Duyên nữa là Dị Thực Quả Duyên (chỉ còn lại 7 Duyên Tấu Hợp có ngần ấy). Thế nhưng, Tham, Sân, Si ở phần Nhân Bất Thiện (**Akusalahetu**) ấy, nên biết rằng ở mỗi thể loại Nhân này chỉ có 7 Duyên Tấu Hợp, vì đã cắt bỏ Trưởng Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên và Dị Thực Quả Duyên.

Việc trình bày đến đây chỉ là một kiểu mẫu, vì thế, cho dù ở trong các Duyên khác, chẳng hạn như Cảnh Duyên cũng có trạng thái của việc liệt kê trong cùng một phương thức như nhau, chỉ có sự khác biệt một cách xác thực là tên gọi của Duyên và số lượng Duyên Tấu Hợp có ngần ấy.

Số lượng Duyên Tấu Hợp từng mỗi Duyên có như sau:

1. Nhân Duyên có	11 Duyên Tấu Hợp.
2. Cảnh Duyên có	7 Duyên Tấu Hợp.
3. Trưởng Duyên có	15 Duyên Tấu Hợp.
4. Vô Gian Duyên có	6 Duyên Tấu Hợp.

5. Đẳng Vô Giác Duyên có	6 Duyên Tấu Hợp.
6. Câu Sinh Duyên có	7 Duyên Tấu Hợp.
7. Hổ Tương Duyên có	7 Duyên Tấu Hợp.
8. Y Chi Duyên có	12 Duyên Tấu Hợp.
9. Cận Y Duyên có	13 Duyên Tấu Hợp.
10. Tiền Sinh Duyên có	8 Duyên Tấu Hợp.
11. Hậu Sinh Duyên có	3 Duyên Tấu Hợp.
12. Trùng Dục Duyên có	5 Duyên Tấu Hợp.
13. Nghiệp Lực Duyên có	14 Duyên Tấu Hợp.
14. Dị Thục Quả Duyên có	7 Duyên Tấu Hợp.
15. Vật Thục Duyên có	11 Duyên Tấu Hợp.
16. Quyền Lực Duyên có	14 Duyên Tấu Hợp.
17. Thiền Na Duyên có	10 Duyên Tấu Hợp.
18. Đồ Đạo Duyên có	12 Duyên Tấu Hợp.
19. Tương Ứng Duyên có	6 Duyên Tấu Hợp.
20. Bất Tương Ứng Duyên có	12 Duyên Tấu Hợp.
21. Hiện Hữu Duyên có	14 Duyên Tấu Hợp.
22. Vô Hữu Duyên có	6 Duyên Tấu Hợp.
23. Ly Khứ Duyên có	6 Duyên Tấu Hợp.
24. Bất Ly Duyên có	14 Duyên Tấu Hợp.

Duyên Hiệp Lực (Paccayaghaṭanā)

Việc liên hợp Duyên ở phần Tấu Hợp hỗ tương lẫn nhau gọi là Hiệp Lực (**Ghaṭanā**) phân tích theo Duyên như sau:

1. Nhân Hiệp Lực có	24 thời kỳ (vāra).
2. Cảnh Hiệp Lực có	5 thời kỳ.
3. Trưởng Hiệp Lực có	30 thời kỳ.
4. Vô Giác Duyên có	3 thời kỳ.
5. Đẳng Vô Giác Duyên có	3 thời kỳ.
6. Câu Sinh Duyên có	10 thời kỳ.
7. Hổ Tương Duyên có	6 thời kỳ.
8. Y Chi Duyên có	20 thời kỳ.
9. Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
10. Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
11. Hậu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
12. Trùng Dục Duyên có	1 thời kỳ.
13. Nghiệp Lực Duyên có	11 thời kỳ.
14. Dị Thục Quả Duyên có	5 thời kỳ.
15. Vật Thục Duyên có	34 thời kỳ.
16. Quyền Lực Duyên có	76 thời kỳ.

17. Thiên Na Duyên có	36 thời kỳ.
18. Đồ Đạo Duyên có	57 thời kỳ.
19. Tương Ứng Duyên có	2 thời kỳ.
20. Bất Tương Ứng Duyên có	13 thời kỳ.
21. Hiện Hữu Duyên có	29 thời kỳ.
22. Vô Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
23. Ly Khứ Duyên có	3 thời kỳ.
24. Bất Ly Duyên có	29 thời kỳ.

Lời giải thích tên gọi một vài thể loại Hiệp Lực mà nên biết như sau:

1. Phổ Thông Hiệp Lực (Sāmaññaghaṭanā): có nghĩa đến việc liên hợp Duyên ở phần Tấu Hợp hỗ tương nhau một cách phổ thông; chẳng hạn như 6 thể loại Nhân (**Hetu**) ở trong Nhân Duyên, mặc dù những thể loại Nhân này không có khả năng cùng cấu sinh trong một cái tâm, cũng không có được chỉ đích danh trong trường hợp cụ thể, tuy nhiên vẫn có khả năng dẫn đến việc liên hợp với nhau.

2. Vô Dị Thục Quả Hiệp Lực (Avipākaghaṭanā): có nghĩa đến việc liên hợp Duyên mà không có sự trộn lẫn Dị Thục Quả Duyên vào với nhau.

3. Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực (SaVipākaghaṭanā): có nghĩa đến việc liên hợp Duyên mà có sự trộn lẫn Dị Thục Quả Duyên vào với nhau.

4. Hữu Quyền Lực - Đồ Đạo Hiệp Lực (SaIndriyamaggaghaṭanā): có nghĩa đến việc liên hợp Duyên bằng cách bỏ Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên vào với nhau.

5. Hữu Trưởng - Quyền Lực - Đồ Đạo Hiệp Lực (Sādhipati Indriyamaggaghaṭanā) có nghĩa đến việc liên hợp Duyên bằng cách bỏ Trưởng Duyên, Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên vào với nhau.

Theo như tất cả đã được trình bày ở đây chỉ là một cách giản yếu chút ít sự hiểu biết, thực ra nội dung cơ bản bộ Kinh Phát Thú có phần quảng khoáng cùng tột, cực thâm khắc, và các nhà Chú Giải cổ xưa mới gọi bộ Kinh này là “**Vô Giáns Đẳng Vô Giáns Phát Thú Đại Kinh**” (**Anantarasamantapaṭṭhāna Mahāpakaraṇa**) (Bộ Đại Kinh Phát Thú (**Paṭṭhāna**) rộng lớn, quảng khoáng với hàng loạt vô lượng ý nghĩa vây quanh – Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 3 / 573).

-----00000-----

VĂN TỰ TIẾT LƯỢC DANH MỤC KINH ĐIỂN

TẠNG LUẬT (VINAYAPIṬAKA)

1. Tạng Luật – Chánh Tạng **Pāḷi** – Bộ Đại Phân Tích (**Mahāvibhaṅga Pāḷi**)
2. Tạng Luật – Chánh Tạng **Pāḷi** – Bộ Tỳ Khuru Ni Phân Tích (**Bhikkhunīvibhaṅga Pāḷi**)
3. Tạng Luật – Chánh Tạng **Pāḷi** – Bộ Đại Phẩm (**Mahāvagga Pāḷi**)
4. Tạng Luật – Chánh Tạng **Pāḷi** – Bộ Tiểu Phẩm (**Cūḷavagga Pāḷi**)
5. Tạng Luật – Chánh Tạng **Pāḷi** – Bộ Tập Yếu (**Parivāra Pāḷi**)

TẠNG KINH (SUTTANTAPIṬAKA)

1. Trường Bộ Kinh (**Dīghanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Phẩm Giới Uẩn (**Sīlakkhandhavagga Pāḷi**)
2. Trường Bộ Kinh (**Dīghanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Đại Phẩm (**Mahāvagga Pāḷi**)
3. Trường Bộ Kinh (**Dīghanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** - **Pāṭikavagga Pāḷi**
1. Trung Bộ Kinh (**Majjhimanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Sơ Phần Ngũ Thập – (**Mūlapaṇṇāsaka Pāḷi**)
2. Trung Bộ Kinh (**Majjhimanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Trung Phần Ngũ Thập (**Majjhimapāṇṇāsaka Pāḷi**)
3. Trung Bộ Kinh (**Majjhimanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Thượng Phần Ngũ Thập Nhị (**Uparipaṇṇāsaka Pāḷi**)
1. Tương Ứng Bộ Kinh (**Saṃyuttanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Phẩm Hữu Kê (**Sagāthavagga Pāḷi**)
2. Tương Ứng Bộ Kinh (**Saṃyuttanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Phẩm Đại Duyên (**Nidānavagga Pāḷi**)
3. Tương Ứng Bộ Kinh (**Saṃyuttanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Phẩm Tương Ứng Uẩn (**Khandhavāravagga Pāḷi**)
4. Tương Ứng Bộ Kinh (**Saṃyuttanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Phẩm Lục Xứ (**Salāyatanavagga Pāḷi**)
5. Tương Ứng Bộ Kinh (**Saṃyuttanikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Đại Phẩm (**Mahāvāravagga Pāḷi**)
1. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) – Chánh Tạng **Pāḷi** – Chương Một Pháp (**Ekakanipāta Pāḷi**)
2. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) - Chánh Tạng **Pāḷi** – Chương Hai Pháp (**Dukanipāta Pāḷi**)
3. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) - Chánh Tạng **Pāḷi** – Chương Ba Pháp (**Tikanipāta Pāḷi**)
4. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) - Chánh Tạng **Pāḷi** – Chương Bốn Pháp (**Catukkanipāta Pāḷi**)
5. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) - Chánh Tạng **Pāḷi** – Chương Năm Pháp (**Pañcakanipāta Pāḷi**)
6. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) - Chánh Tạng **Pāḷi** – Chương Sáu Pháp (**Chakkanipāta Pāḷi**)
7. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) - Chánh Tạng **Pāḷi** – Chương Bảy Pháp (**Sattakanipāta Pāḷi**)
8. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) - Chánh Tạng **Pāḷi** – Chương Tám Pháp (**Aṭṭhakanipāta Pāḷi**)
9. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) - Chánh Tạng **Pāḷi** – Chương Chín Pháp (**Navakanipāta Pāḷi**)

10. Tăng Chi Bộ Kinh (**Āṅguttaranikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Chương Mười Pháp (**Dasakanipāta Pāli**)

12. Tăng Chi Bộ Kinh (**Āṅguttaranikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Chương Mười Một (**Ekādasakanipāta Pāli**)

1. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakapāṭha Pāli**)

2. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Pháp Cú Kinh (**Dhammapada Pāli**)

3. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Tự Thuyết Kinh (**Udāna Pāli**)

4. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Như Thị Ngũ Kinh (**Ittivuttaka Pāli**)

5. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – Chánh Tạng **Pāli** – Kinh Tập (**Suttanipāta Pāli**)

6. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Thiên Cung Sự Kinh (**Vimānavatthu Pāli**)

7. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – Chánh Tạng **Pāli** – Nga Quỷ Sự Kinh (**Petavatthu Pāli**)

8. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Trưởng Lão Tăng Kệ (**Theragāthā Pāli**)

9. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Trưởng Lão Ni Kệ (**Therīgāthā Pāli**)

10. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Túc Sinh Truyện (**Jātaka Pāli**)

11. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Đại Nghĩa Tích (**Mahāniddeśa Pāli**)

12. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Tiểu Nghĩa Tích (**Cūḷaniddesa Pāli**)

13. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Vô Ngại Giải Đạo (**Paṭisambhidāmagga Pāli**)

14. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Thí Dụ Kinh (**Apadāna Pāli**)

15. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Chúng Tộc Chư Phật (**Buddhavaṃsa Pāli**)

16. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) - Chánh Tạng **Pāli** – Tiểu Nghĩa Kinh (**Cariyāpiṭaka Pāli**)

TẶNG VÔ TỶ PHÁP (ABHIDHAMMAPIṬAKA)

1. Tặng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) – Chánh Tạng **Pāli** - Bộ Pháp Tụ (**Dhammasaṅgaṇī Pāli**)

2. Tặng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) – Chánh Tạng **Pāli** – Bộ Phân Tích (**Vibhaṅga Pāli**)

3. Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) – Chánh Tạng **Pāli** – Bộ Nguyên Chất Ngũ (**Dhātukathā Pāli**)

4. Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) – Chánh Tạng **Pāli** - Bộ Nhân Chế Định (**Puggalapaññatti Pāli**)

5. Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) – Chánh Tạng **Pāli** – Bộ Ngũ Tông (**Kathāvatthu Pāli**)

6. Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) – Chánh Tạng **Pāli** – Bộ Song Đối (**Yamaka Pāli**)

7. Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) – Chánh Tạng **Pāli** – Bộ Phát Thú (**Paṭṭhāna Pāli**)

PAKARAṄAVISESA

1. Nettipakaraṇa

2. Peṭakopadesa

3. Vua **Milinda** Sở Vấn Kinh (**Milindapañhakarāṇa**)

4. Thanh Tịnh Đạo (**Visuddhimaggakarāṇa**)

CHÚ GIẢI TẠNG LUẬT

1. Tạng Luật – Samantapāsādikā - Pārājikakaṇḍa - Saṃghādisesādi Mahāvaggādi Aṭṭhakathā

2. Kaṅkhāvitaranī Aṭṭhakathā

3. Vinayasaṅgaha Aṭṭhakathā

4. Vinayavinicchaya

5. Uttaravinicchaya

6. Khuddasikkhā

7. Mūlasikkhā

CHÚ GIẢI TẠNG KINH

1. Trường Bộ Kinh (**Dīghanikāya**) – Sumaṅgalavilāsinī – Chú Giải Phẩm Giới Uẩn (**Sīlakkhandhavagga Aṭṭhakathā**)

2. Trường Bộ Kinh (**Dīghanikāya**) – Sumaṅgalavilāsinī – Chú Giải Đại Phẩm (**Mahāvagga Aṭṭhakathā**)

3. Trường Bộ Kinh (**Dīghanikāya**) – Sumaṅgalavilāsinī - Pāṭikavagga Aṭṭhakathā

1. Trung Bộ Kinh (**Majjhimanikāya**) – Papañcasūdanī – Chú Giải Sơ Phần Ngũ Thập (**Mūlapaṇṇāsaka Aṭṭhakathā**)

2. Trung Bộ Kinh (**Majjhimanikāya**) – Papañcasūdanī – Chú Giải Trung Phần Ngũ Thập (**Majjhimapāṇṇāsaka Aṭṭhakathā**)

3. Trung Bộ Kinh (**Majjhimanikāya**) – Papañcasūdanī – Chú Giải Thượng Phần Ngũ Thập Nhị (**Uparipaṇṇāsaka Aṭṭhakathā**)

1. Tương Ứng Bộ Kinh (**Samyuttanikāya**) – **Sāratthappakāsinī** – Chú Giải Phẩm Hữu Kê (**Sagāthavagga Aṭṭhakathā**)
2. Tương Ứng Bộ Kinh (**Samyuttanikāya**) – **Sāratthappakāsinī** – **Nidāna** – **Khandhavāravagga Aṭṭhakathā**
3. Tương Ứng Bộ Kinh (**Samyuttanikāya**) – **Sāratthappakāsinī** – **Salāyatana** – **Mahāvāravagga Aṭṭhakathā**
1. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) – **Manorathapūraṇī** – Chú Giải Chương Một Pháp (**Ekakanipāta Aṭṭhakathā**)
2. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) – **Manorathapūraṇī** – Chú Giải Chương Hai Pháp (**Dukanipāta Aṭṭhakathā**)
3. Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttaranikāya**) – **Manorathapūraṇī** – Chú Giải Chương Năm Pháp (**Pañcakādinipāta Aṭṭhakathā**)
1. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Paramatthajotikā** – Chú Giải Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakapāṭha Aṭṭhakathā**)
2. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – Chú Giải Pháp Cú Kinh (**Dhammapada Aṭṭhakathā**)
3. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Paramatthadīpanī** – Chú Giải Tự Thuyết Kinh (**Udāna Aṭṭhakathā**)
4. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Paramatthadīpanī** – Chú Giải Như Thị Ngũ Kinh (**Ittivuttaka Aṭṭhakathā**)
5. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Paramatthadīpanī** – Chú Giải Kinh Tập (**Suttanipāta Aṭṭhakathā**)
6. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Paramatthadīpanī** – Chú Giải Thiên Cung Sự Kinh (**Vimānavatthu Aṭṭhakathā**)
7. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Paramatthadīpanī** – Chú Giải Nga Quỷ Sự Kinh (**Petavatthu Aṭṭhakathā**)
8. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Paramatthadīpanī** – Chú Giải Trưởng Lão Tăng Kê (**Theragāthā Aṭṭhakathā**)
9. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Paramatthadīpanī** – Chú Giải Trưởng Lão Ni Kê (**Therīgāthā Aṭṭhakathā**)
10. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – Chú Giải Túc Sinh Truyện (**Jātaka Aṭṭhakathā**)
11. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Saddhammappajotikā** – Chú Giải Đại Nghĩa Tích (**Mahāniddeśa Aṭṭhakathā**)
12. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Saddhammappajotikā** – Chú Giải Tiểu Nghĩa Tích (**Cūḷaniddeśa Aṭṭhakathā**)
13. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Saddhammappajotikā** – Chú Giải Vô Ngại Giải Đạo (**Paṭisambhidāmagga Aṭṭhakathā**)
14. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Visuddhajanavilāsinī** – Chú Giải Thí Dụ Kinh (**Apadāna Aṭṭhakathā**)

15. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Madhuratthavilāsinī** – Chú Giải Chung Tộc Chư Phật (**Buddhavamsa Aṭṭhakathā**)
16. Tiểu Bộ Kinh (**Khuddakanikāya**) – **Paramatthadīpanī** – Chú Giải Tiểu Nghĩa Kinh (**Cariyāpiṭaka Aṭṭhakathā**)

CHÚ GIẢI TẠNG VÔ TỶ PHÁP

1. Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) – Chú Giải Bộ Pháp Tụ (**Dhammasaṅgaṇī - Aṭṭhasālinī Aṭṭhakathā**)
2. Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) – Chú Giải Bộ Phân Tích (**Vibhaṅga – Sammohavinodanī Aṭṭhakathā**)
3. Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) – Chú Giải Ngũ Bộ (**Pañcapakaraṇa Aṭṭhakathā**)

AṬṬHAKATHĀ PAKARAṆAVISESA

Khuddhakanikāya – Netti Aṭṭhakathā

Abhidhammatthasaṅgha

Abhidhammāvatāra

PHỤ CHÚ GIẢI TẠNG LUẬT (TĪKĀ VINAYAPIṬAKA)

1. **Vijārabuddhi Tīkā**
2. **Sāratthadīpanī Tīkā** (Phụ Chú Giải Cốt Yếu Giải Minh)
3. **Vimativinodanī Tīkā**
4. **Kaṅkhāvitaraṇīpurāṇa Tīkā**
5. **Vinayatthasaṅjūsā Kaṅkhāvitaraṇī**
6. **Vinayālaṅkāra Tīkā**
7. **Vinayavinicchaya Tīkā**
8. **Uttaravinicchaya Tīkā**
9. **Khuddasikkhāpurāṇa Tīkā**
10. **Khuddasikkhāabhinava Tīkā**
11. **Mūlasikkhā Tīkā**

PHỤ CHÚ GIẢI TẠNG KINH (TĪKĀ SUTTANTAPIṬAKA)

1. Trường Bộ Kinh – **Līnatthappakāsanī** – Phụ Chú Giải Phẩm Giới Uẩn (**Sīlakkhandhavagga Tīkā**)
2. Trường Bộ Kinh – **Līnatthappakāsanī** – Phụ Chú Giải Đại Phẩm (**Mahāvagga Tīkā**)
3. Trường Bộ Kinh – **Līnatthappakāsanī - Pāṭikavagga Tīkā**
4. Trường Bộ Kinh – **Sādhuvilāsinī – Sīlakkhandhavagga Abhinava Tīkā** (Phụ Chú Giải Trình Khiết Nữ Sĩ – Phẩm Giới Uẩn)
1. Trung Bộ Kinh – **Līnatthappakāsanī** – Phụ Chú Giải Sơ Phần Ngũ Thập (**Mūlapaṇṇāsaka Tīkā**)

2. Trung Bộ Kinh – **Līnatthappakāsani** – Phụ Chú Giải Trung Phần – Thượng Phần Ngũ Thập Nhị (**Majjhima - Uparipaṇṇāsaka Tīkā**)
1. Tương Ứng Bộ Kinh – **Līnatthappakāsani** – Phụ Chú Giải Tương Ứng (**Samyutta Tīkā**)
1. Tăng Chi Bộ Kinh – **Sāratthamañjūsā** – Phụ Chú Giải Tăng Chi (**Aṅguttara Tīkā**)
1. Đại Phụ Chú Giải Pháp Cú Kinh (**Dhammapadamahātīkā**)

PHỤ CHÚ GIẢI TẠNG VÔ TỶ PHÁP (TĪKĀ ABHIDHAMMAPĪṬAKA)

1. Tạng Vô Tỷ Pháp – Phụ Chú Giải Bộ Pháp Tụ - Bộ Phân Tích – Ngũ Bộ Căn Nguyên (**Dhammasaṅgaṇī - Vibhaṅga - Pañcakaraṇamūla Tīkā**)
2. Tạng Vô Tỷ Pháp – Phụ Chú Giải Bộ Pháp Tụ – Bộ Phân Tích – Ngũ Bộ Kinh (**Dhammasaṅgaṇī - Vibhaṅga - Pañcakaraṇaanuṭīkā**)
3. **Maṇidīpaṭīkā**
4. **Madhusāratthadīpanī Tīkā**

TĪKĀ PAKARAṆAVISESA

1. **Netti Tīkā**
2. **Nettivibhāvinī**
3. **Madhuratthapakāsini Milindapañhā Tīkā**
4. **Paramatthamañjūsā Visuddhimaggamahā Tīkā**
5. **Visuddhimaggacūḷaṭīkā**
6. **Abhidhammatthavikāsinī Abhidhammāvatāra Tīkā**
7. **Abhidhammatthavibhāvinī Tīkā**
8. **Maṇisāramañjūsā Tīkā**

GAṆṬHĪ

1. **Paṭisambhidāmaggaṭṭkathāgaṇṭhi**
2. **Abhidhammatthavibhāvinīyojanā**

-----00000-----





MỤC LỤC

Tự Luận-----	1
Dẫn Ngôn-----	6
Văn Tự Tiết Lược Danh Mục Kinh Điển-----	56

PHÁP THUẬN TAM ĐỀ PHÁT THỨ

(DHAMMĀNULOMA TIKAPATTHĀNA)

Giai Đoạn Toát Yếu Mẫu Đề (Mātikānikkhepavāra)-----	69
1. Duyên Xiển Thuật (Paccayuddesa)-----	69
Giai Đoạn Phân Tích Duyên (Paccayavibhaṅgavāra)-----	70
2. Duyên Xiển Minh (Paccayaniddesa)-----	70
Giai Đoạn Thăm Vấn (Pucchāvāra)-----	84
1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)-----	85
Phần Nhất Căn Nguyên (Ekamūlakanaya)-----	85
1. Câu Thiện (Kusalapada)-----	85
2. Câu Bất Thiện (Akusalapada)-----	85
3. Câu Vô Ký (Abyākatapada)-----	85
4. Câu Thiện – Vô Ký (Kusalābyākatapada)-----	86
5. Câu Bất Thiện – Vô Ký (Akusalābyākatapada)-----	87
6. Câu Thiện – Bất Thiện (Kusalākusalapada)-----	87
7. Câu Thiện – Bất Thiện – Vô Ký (Kusalākusalābyākatapada)-----	87
Phần Nhị Căn Nguyên (Dumūlakanaya), v.v.-----	88
Phần Nhân Căn Nguyên (Hetumūlakanaya)-----	88
Phần Cảnh Căn Nguyên (Ārammaṇamūlakanaya), v.v.-----	89
2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----	90
3. Giai Đoạn Thuận Nghịch Duyên (Paccayānuloma paccayanīyanaya)-----	91
4. Giai Đoạn Nghịch Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma naya)-----	92

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKA)

I. Giai Đoạn Liên Quan (Paṭiccavāra)-----	93
1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)-----	93
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----	93
Phần Thuận (Anulomavāra)-----	93
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----	101
2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----	108
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----	108
Phần Nghịch (Paccanīyavāra)-----	108
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----	114
3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)-----	125
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	
4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)-----	146
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Thuận (Anulomavāra)	

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)

II. Giai Đoạn Câu Sinh (Sahajātavāra)	168
1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)	168
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	168
 Phần Thuận (Anulomavāra)	168
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	169
2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)	170
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	170
 Phần Nghịch (Paccanīyavāra)	170
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	170
3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)	171
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
 Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	
4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)	172
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
 Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)

III. Giai Đoạn Duyên Sinh (Paccayavāra)	172
1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)	172
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	172
 Phần Thuận (Anulomavāra)	172
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	183
2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)	187
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	187
 Phần Nghịch (Paccanīyavāra)	187
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	190
3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)	199
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
 Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	
4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)	211
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
 Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)

IV. Giai Đoạn Y Chỉ (Nissayavāra)	228
1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)	228
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	228
 Phần Thuận (Anulomavāra)	228
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	229

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----	230
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----	230
Phần Nghịch (Paccanīyavāra)-----	230
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----	231
3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)-----	232
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	
4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)-----	232
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	
 A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)	
V. Giai Đoạn Hỗn Tạp (Saṃsaṭṭhavāra)-----	233
1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)-----	233
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----	233
Phần Thuận (Anulomavāra)-----	233
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----	234
2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----	236
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----	236
Phần Nghịch (Paccanīyavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----	238
3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)-----	244
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	
4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)-----	252
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	
 A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)	
VI. Giai Đoạn Tương Ứng (Sampayuttavāra)-----	265
1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)-----	265
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----	265
Phần Thuận (Anulomavāra)-----	265
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----	265
2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----	266
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----	266
Phần Nghịch (Paccanīyavāra)-----	267
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----	267
3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)-----	267
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	

4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)-----	267
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	
A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKA)	
VII. Giai Đoạn Vấn Đề (Pañhāvāra)-----	268
1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)-----	268
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----	268
Phần Thuận (Anulomavāra)-----	268
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----	326
2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----	375
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Nghịch (Paccanīyavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----	377
3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)-----	431
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	
4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)-----	714
a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)	
Phần Thuận (Anulomavāra)	
b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)	



-----00000-----

ABHIDHAMMAPĪṬAKA

TẠNG VÔ TỶ PHÁP

DHAMMĀNULOMA TIKAPAṬṬHĀNA

PHÁP THUẬN TAM ĐỀ PHÁT THỨ

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

CUNG KÍNH ĐỨC THỂ TÔN - ỨNG CÚNG – CHÁNH ĐẲNG GIÁC

MĀTIKĀNIKKHEPAVĀRA

Giai Đoạn Toát Yếu Mẫu Đề

I. PACCAYUDDESA

I. Duyên Xiển Thuật

1. Nhân Duyên (**Hetupaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Tác Nhân.
2. Cảnh Duyên (**Ārammaṇapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Cảnh.
3. Trưởng Duyên (**Adhipatipaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành trưởng trội.
4. Vô Gián Duyên (**Anantarapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tiếp nối nhau không có khoảng cách xen kẽ.
5. Đẳng Vô Gián Duyên (**Samantarapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tiếp nối nhau không có khoảng cách xen kẽ một cách tốt đẹp.
6. Câu Sinh Duyên (**Sahajātapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách đồng câu sinh với nhau.
7. Hỗ Tương Duyên (**Aññamaññapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành duyên lẫn nhau.
8. Y Chỉ Duyên (**Nissayapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành chỗ nương tựa.
9. Cận Y Duyên (**Upanissāyapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành chỗ nương tựa có thực lực.
10. Tiền Sinh Duyên (**Purejātapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách khởi sinh trước.
11. Hậu Sinh Duyên (**Pacchājātapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách khởi sinh sau.

12. Trùng Dục Duyên (**Āsevanapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách thụ hưởng hoài hoài.
13. Nghiệp Lực Duyên (**Kammapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Nghiệp Lực.
14. Dị Thực Quả Duyên (**Vipākappaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành dị thực quả.
15. Vật Thực Duyên (**Āhārapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vật thực.
16. Quyền Lực Duyên (**Indriyapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành quyền lực.
17. Thiền Na Duyên (**Jhānapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành thiền na.
18. Đồ Đạo Duyên (**Maggapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành đồ đạo.
19. Tương Ứng Duyên (**Sampayuttapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành tương ứng.
20. Bất Tương Ứng Duyên (**Vippayuttapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành bất tương ứng.
21. Hiện Hữu Duyên (**Atthipaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành hiện hữu.
22. Vô Hữu Duyên (**Natthipaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vô hữu.
23. Ly Khứ Duyên (**Vigatappaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành ly khứ.
24. Bất Ly Duyên (**Avigatappaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành bất ly.

Kết Thúc Duyên Xiển Thuật
(**Paccayuddeso Niṭṭhito**)

-----00000-----

PACCAYAVIBHAṄGAVĀRA
GIAI ĐOẠN PHÂN TÍCH DUYÊN

II. PACCAYANIDDESA

II. Duyên Xiển Minh

[1]. Nhân Duyên (Hetupaccaya) tức là “**Hetū hetu sampayutta kāṇaṃ dhammāṇaṃ taṃsamuttāhānāṇaṃ rūpāṇaṃ Hetupaccayena paccayo**”: Nhân (Hetu) làm duyên đối với

Pháp Thực Tính tương ưng với Nhân và Sắc Pháp hữu tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ (**Samuṭṭhāna**) theo phương thức Nhân Duyên.

[2]. **Cảnh Duyên (Ārammaṇapaccaya)** tức là “**Rūpāyatanaṃ cakkhuviññāṇa dhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Sắc Xứ (**Rūpāyatana**) làm duyên đối với Tâm Nhãn Thức Giới (**Cakkhuviññāṇadhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tâm Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Saddāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Thính Xứ (**Saddāyatana**) làm duyên đối với Tâm Nhĩ Thức Giới (**Sotaviññāṇadhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tâm Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Gandhāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Khí Xứ (**Gandhāyatana**) làm duyên đối với Tâm Tỷ Thức Giới (**Ghānaviññāṇadhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tâm Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Rasāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Vị Xứ (**Rasāyatana**) làm duyên đối với Tâm Thiệt Thức Giới (**Jivhāviññāṇadhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tâm Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Phoṭṭhabbāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Xúc Xứ (**Phoṭṭhabbāyatana**) làm duyên đối với Tâm Thân Thức Giới (**Kāyaviññāṇadhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tâm Thân Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Rūpāyatanaṃ saddāyatanaṃ gandhāyatanaṃ rasāyatanaṃ phoṭṭhabbāyatanaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Sắc Xứ, Thính Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ và Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Sabbe dhammā manoviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Tất cả các Pháp Thực Tính làm duyên đối với Ý Thức Giới (**Manoviññāṇadhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Yaṃ yaṃ dhammaṃ ārabha ye ye dhammā uppajjanti cittacetasikā dhammā, te te dhammā tesam tesam dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính nào là Tâm và Tâm Sở do nương vào Pháp Thực Tính đã đề cập đến mà khởi sinh, chính Pháp Thực Tính ấy làm duyên đối với các Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

[3]. **Trưởng Duyên (Adhipatipaccaya)** tức là “**Chandādhipati chanda sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhākānañca rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo**”: Dục Trưởng (**Chandādhipati**) làm duyên đối với Pháp Tương Ưng hữu tương ưng

với Dục và Sắc mà có Pháp hữu tương ưng với Dục ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trường Duyên.

“Vīriyādhīpati vīriyasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamutṭhākānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo”: Cần Trường (**Vīriyādhīpati**) làm duyên đối với Pháp Tương Ưng với Cần và Sắc mà có Pháp hữu tương ưng với Cần ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trường Duyên.

“Cittādhīpati cittasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamutṭhākānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo”: Tâm Trường (**Cittādhī pati**) làm duyên đối với Pháp Tương Ưng với Tâm và Sắc mà có Pháp hữu tương ưng với Tâm ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trường Duyên.

“Vīmaṃsādhīpati vīmaṃsasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamutṭhākānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo”: Thâm Trường (**Vīmaṃsādhīpati**) làm duyên đối với Pháp Tương Ưng với Tâm và Sắc mà có Pháp hữu tương ưng với Thâm ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trường Duyên.

“Yaṃ yaṃ dhammaṃ garuṃ katvā ye ye dhammā uppajjanti citta cetasikā dhammā, te te dhammā tesāṃ tesāṃ dhammānaṃ Adhipatipaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính nào là Tâm và Tâm Sở thực hiện những Pháp Thực Tính cho tác thành Cảnh một cách kiên định khởi sinh, chính những Pháp Thực Tính ấy làm duyên đối với các Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Trường Duyên.

[4]. Vô Gian Duyên (Anantarapaccaya) tức là **“Cakkhuvīññāṇa dhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsāmpayuttakānaṃ ca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Nhân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhân Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Manodhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā manovīññāṇa dhātuyā taṃsāmpayutta kānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Sotavīññāṇadhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsāmpayuttakānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Manodhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā manovīññāṇa dhātuyā taṃsāmpayutta kānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Ghānavīññāṇadhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsāmpayutta kānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu

tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsampayutta kāṇaṇca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Jivhāviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayutta kāṇaṇca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsampayuttakāṇaṇca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Kāyaviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayuttakāṇaṇca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsampayuttakāṇaṇca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalanāṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Thiện (**Kusala**) sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký (**Abyākata**) sinh sau sau theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện (**Akusala**) sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusālānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusālānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Gian Duyên.

“Yesaṃ yesaṃ dhammānaṃ anantarā ye ye dhammā uppajjanti cittacetasikā dhammā, te te dhammā tesāṃ tesāṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính nào là Tâm và Tâm Sở khởi sinh trong tuần tự những Pháp Thực Tính nào, chính những Pháp Thực Tính ấy làm duyên đối với các Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

[5]. Đẳng Vô Gian Duyên (Samanantarapaccaya) tức là **“Cakkhu viññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā mano dhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”**: Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Nhãn Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên.

“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên.

“Sotaviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Nhĩ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên.

“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên.

“Ghānaviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Tỷ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên.

“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu

tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Jivhāviññādhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayutta kāṇaṇca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Thiết Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiết Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāḍa dhātuyā taṃsampayutta kāṇaṇca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Kāyaviññādhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayutta kāṇaṇca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāḍa dhātuyā taṃsampayutta kāṇaṇca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Thiện (**Kusala**) sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký (**Abyākata**) sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện (**Akusala**) sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước

trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Đăng Vô Gian Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Đăng Vô Gian Duyên.

“Yesaṃ yesaṃ dhammānaṃ anantarā ye ye dhammā uppajjanti cittacetāsikā dhammā, te te dhammā tesāṃ tesāṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính nào là Tâm và Tâm Sở khởi sinh trong tuần tự những Pháp Thực Tính nào, chính những Pháp Thực Tính ấy làm duyên đối với các Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Đăng Vô Gian Duyên.

[6]. Câu Sinh Duyên (Sahajātapaccaya) tức là **“Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ Sahajātapaccayena paccayo”**: Tứ Uẩn Vô Sắc (Arūpa) làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên.

“Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ Sahajātapaccayena paccayo”: Tứ Sắc Đại Hiện (Mahābhūtarūpa) làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên.

“Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ Sahajātapaccayena paccayo”: Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên.

“Cittacetāsikā dhammā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo”: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ [Cittasamuṭṭhānarūpa: có 17, đó là 2 Sắc Biểu Tri (Viññattirūpa), 3 Sắc Biến Thể (Vikāra rūpa), 1 Sắc Tích Trữ (Upacayarūpa), 1 Sắc Thừa Kế (Santatirūpa), 1 Sắc Thịnh (Saddarūpa), 1 Sắc Hạn Giới (Paricchedarūpa) và 8 Sắc Bất Giản Biệt (Avinibbhogarūpa) (Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp 34 / 76, 211)] theo phương thức Câu Sinh Duyên.

“Mahābhūtā upādārūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo”: Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Y Sinh (Upādāyarūpa) theo phương thức Câu Sinh Duyên.

“Rūpino dhammā arūpīnaṃ dhammānaṃ kiñci kāle Sahajātapaccayena paccayo, kiñci kāle NaSahajātapaccayena paccayo”: Pháp Thực Tính Hữu Sắc đôi khi làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Sắc theo phương thức Câu Sinh Duyên, đôi khi làm duyên theo phương thức Phi Câu Sinh Duyên.

[7]. Hỗ Tương Duyên (Aññamaññapaccaya) tức là **“Cattāro khandhā arūpino Aññamaññapaccayena paccayo”**: Tứ Uẩn Vô Sắc làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên.

“Cattāro mahābhūtā Aññamaññapaccayena paccayo”: Tứ Sắc Đại Hiện làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên.

“Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ Aññamaññapaccayena paccayo”: Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên.

[8]. **Y Chỉ Duyên (Nissayapaccaya)** tức là **“Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ Nissayapaccayena paccayo”**: Tứ Uẩn Vô Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ Nissayapaccayena paccayo”: Tứ Sắc Đại Hiên làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ Nissayapaccayena paccayo”: Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“Cittacetāsikā dhammā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo”: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“Mahābhūtā upādārūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo”: Sắc Đại Hiên làm duyên đối với Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“Cakkhāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo”: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo”: Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“Ghāṇāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo”: Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo”: Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo”: Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātū ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo”: Sắc mà làm cho Ý Giới và Ý Thức Giới y chỉ vào hiện hành làm duyên đối với Ý Giới, Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với cả hai Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

[9]. **Cận Y Duyên (Upanissāyapaccaya)** tức là **“Purimā purimā kusalādharmā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalanāṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo”**: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ kesañci Upanissāyapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với một chút ít Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ kesañci Upanissāya paccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với **một chút ít** Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“Utubhojanampi Upanissāyapaccayena paccayo”: Ngay cả Quý Tiết (**Utu**) và Vật Thực (**Bhojana**) cũng làm duyên theo phương thức Cận Y Duyên.

“Puggalopi Upanissāyapaccayena paccayo”: Ngay cả Người (**Puggala**) cũng làm duyên theo phương thức Cận Y Duyên.

“Senāsanampi Upanissāyapaccayena paccayo”: Ngay cả Trú Xứ (**Senāsana**) cũng làm duyên theo phương thức Cận Y Duyên.

[10]. Tiền Sinh Duyên (Purejātapaccaya) tức là **“Cakkhā yatanam cakkhuviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”**: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Sotāyatanam sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”: Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Ghāṇāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kāṇaṇca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”: Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakāṇaṇca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”: Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakāṇaṇca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”: Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Rūpāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kāṇaṇca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”: Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Saddāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakāṇaṇca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”: Thính Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Gandhāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kāṇaṇca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”: Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Rasāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakāṇaṇca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”: Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Phoṭṭhabbāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kāṇaṇca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”: Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Rūpāyatanaṃ saddāyatanaṃ gandhāyatanaṃ rasāyatanaṃ phoṭṭhabbāyatanaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakāṇaṇca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo”: Sắc Xứ, Thính Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ và Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakāṇaṇca dhammānaṃ Purejātapaccayena paccayo.” Sắc mà làm cho Ý Giới và Ý Thức Giới y chỉ vào hiện hành làm duyên đối với Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“Manoviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakāṇaṇca dhammānaṃ kiñci kāle Purejāta paccayena paccayo, kiñci kāle Napurejātapaccayena paccayo”: Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy **đôi khi** làm duyên theo phương thức Tiền Sinh Duyên, **đôi khi** làm duyên theo phương thức Phi Tiền Sinh Duyên.

[11]. Hậu Sinh Duyên (Pacchājātapaccaya) tức là **“Pacchājātā cittacetāsikā dhammā purejātassa imassa kāyassa Pacchājāta paccayena paccayo”**: Những Pháp Thực Tính nào là

Tâm và Tâm Sở sinh ở phía sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Duyên.

[12]. **Trùng Dục Duyên (Āsevanapaccaya)** tức là “**Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Āsevanapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Trùng Dục Duyên.

“**Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Āsevanapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Trùng Dục Duyên.

“**Purimā purimā kiriyābyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kiriyābyākatānaṃ dhammānaṃ Āsevanapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký Duy Tác (**Abyākatakiriyā**) sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký Duy Tác sinh sau sau theo phương thức Trùng Dục Duyên.

[13]. **Nghiệp Lực Duyên (Kammapaccaya)** tức là “**Kusalākusalānaṃ kammaṃ vipākānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Kammapaccayena paccayo**”: Thiện và Bất Thiện Nghiệp Lực làm duyên đối với các Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Tái Tục (**Kaṭattā rūpa**) theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

“**Cetanā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamutṭhānānaṃ rūpānaṃ Kamma paccayena paccayo**”: Tư Tâm Sở làm duyên đối với Pháp Tương Ứng và Sắc mà có Pháp Thực Tính ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

[14]. **Dị Thục Quả Duyên (Vipākapaccaya)** tức là “**Vipākā cattāro khandhā arūpino aññmaññaṃ Vipākapaccayena paccayo**”: Tứ Uẩn Dị Thục Quả Vô Sắc làm duyên lẫn nhau theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

[15]. **Vật Thực Duyên (Āhārapaccaya)** tức là “**Kabalīṅkāro āhāro imassa kāyassa Āhārapaccayena paccayo**”: Đoàn Thực (**Kabalīṅkārahāra**) làm duyên đối với sắc thân này theo phương thức Vật Thực Duyên.

“**Ārūpino āhārā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ samutṭhānānaṃ rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo**”: Vật Thực Vô Sắc làm duyên đối với Pháp Thực Tính Tương Ứng và Sắc mà có Pháp Thực Tính ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên.

[16]. **Quyền Lực Duyên (Indriyapaccaya)** tức là “**Cakkhundriyaṃ cakkhuvīññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Indriyapaccayena paccayo**”: Nhãn Quyền Lực làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“Sotindriyaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Indriya paccayena paccayo”: Nhĩ Quyền Lực làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“Ghānindriyaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Indriyapaccayena paccayo”: Tỷ Quyền Lực làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“Jivhindriyaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Indriya paccayena paccayo”: Thiệt Quyền Lực làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“Kāyindriyaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Indriya paccayena paccayo”: Thân Quyền Lực làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“Rūpajīvitindriyaṃ kaṭattārūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo”: Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“Arūpino indriyā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ samuṭṭhānānañca rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo”: Quyền Lực Vô Sắc làm duyên đối với Pháp Thực Tính Tương Ưng và Sắc mà có Pháp Thực Tính ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên.

[17]. **Thiền Na Duyên (Jhānapaccaya)** tức là **“Jhānaṅgāni jhāna sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhānānañca rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo”**: Chi Thiền Na làm duyên đối với Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiền Na và Sắc mà có Pháp Thực Tính ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên.

[18]. **Đồ Đạo Duyên (Maggapaccaya)** tức là **“Maggaṅgāni maggasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhānañca rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo”**: Chi Đồ Đạo làm duyên đối với Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Đồ Đạo và Sắc mà có Pháp Thực Tính ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên.

[19]. **Tương Ưng Duyên (Sampayuttapaccaya)** tức là **“Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ Sampayuttapaccayena paccayo”**: Tứ Uẩn Vô Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Tương Ưng Duyên.

[20]. **Bất Tương Ưng Duyên (Vippayuttapaccaya)** tức là **“Rūpino dhammā arūpīnaṃ dhammānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo”**: Pháp Thực Tính Hữu Sắc làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Sắc theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên.

“Arūpino dhammā rūpīnaṃ dhammānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo”: Pháp Thực Tính Vô Sắc làm duyên đối với Pháp Thực Tính Hữu Sắc theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên.

[21]. **Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya)** tức là “**Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Tứ Uẩn Vô Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Cittacetasikā dhammā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Mahābhūtā upādārūpānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Y Sinh theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Cakkhāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Ghāṇāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Rūpāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Saddāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Thính Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Gandhāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Rasāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“Phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Atthipaccayena paccayo”: Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“Rūpāyatanam saddāyatanam gandhāyatanam rasāyatanam phoṭṭhabbāyatanam manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Atthipaccayena paccayo”: Sắc Xứ, Thính Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ và Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃ sampayuttakānañca dhammānam Atthipaccayena paccayo”: Sắc mà làm cho Ý Giới và Ý Thức Giới y chỉ hiện hành làm duyên đối với Ý Giới, Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với cả 2 Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

[22]. **Vô Hữu Duyên (Natthipaccaya)** tức là **“Samanantara niruddhā cittacetāsikā dhammā pacuppannānam cittacetāsikānam dhammānam Natthipaccayena paccayo”**: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở đã diệt mất không có khoảng gián cách một cách tốt đẹp làm duyên đối với Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ở thời kỳ Hiện Tại (**Paccuppanna**) theo phương thức Vô Hữu Duyên.

23. **Ly Khứ Duyên (Vigatapaccaya)** tức là **“Samanantara vigatā cittacetāsikā dhammā pacuppannānam cittacetāsikānam dhammānam Vigatapaccayena paccayo”**: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở xa lìa khỏi không có khoảng gián cách một cách tốt đẹp làm duyên đối với Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ở thời kỳ Hiện Tại theo phương thức Ly Khứ Duyên.

[24]. **Bất Ly Duyên (Avigatapaccaya)** tức là **“Cattāro khandhā arūpīno aññamaññaṃ Avigatapaccayena paccayo”**: Tứ Uẩn Vô Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Cittacetāsikā dhammā cittasamuṭṭhānānam rūpānam Avigatapaccayena paccayo”: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Mahābhūtā upādārūpānam Avigatapaccayena paccayo”: Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Y Sinh theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Cakkhāyatanam cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Avigatapaccayena paccayo”: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Sotāyatanam sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Ghāṇāyatanam ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Jivhāyatanam jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Kāyāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Rūpāyatanam cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Saddāyatanam sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Thính Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Gandhāyatanam ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Rasāyatanam jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Rūpāyatanam saddāyatanam gandhāyatanam rasāyatanam phoṭṭhabbāyatanam manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Sắc Xứ, Thính Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ và Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Sắc mà làm cho Ý Giới và Ý Thức Giới y chỉ hiện hành làm duyên đối với Ý Giới, Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với cả hai Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

**Kết Thúc Duyên Xiển Minh
(Paccayaniddeso Niṭṭhito)**

-----00000-----

I. GIAI ĐOẠN THẨM VẤN (PACCHĀVĀRA)

1. GIAI ĐOẠN THUẬN DUYÊN (PACCAYĀNULOMAVĀRA) PHẦN NHẤT CĂN NGUYÊN (EKAMŪLAKANAYA)

1. CÂU THIỆN (KUSALAPADA)

[25]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

2. CÂU BẤT THIỆN (AKUSALAPADA)

[26]. Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

3. CÂU VÔ KÝ (ABYĀKATAPADA)

[27]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

4. CÂU THIỆN - VÔ KÝ (KUSALĀBYĀKATAPADA)

[28]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

5. CÂU BẤT THIỆN - VÔ KÝ (AKUSALĀBYĀKATAPADA)

[29]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

6. CÂU THIỆN – BẤT THIỆN (KUSALĀKUSALAPADA)

[30]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

7. CÂU THIỆN – BẤT THIỆN - VÔ KÝ (KUSALĀKUSALĀBYĀKATAPADA)

[31]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Kết Thúc Phần Nhân Duyên

-----00000-----

[32]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Cảnh Duyên cũng được không ?

(Ngay cả Cảnh Duyên cũng nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên theo cùng phương thức của lời giảng giải).

[33]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Trường Duyên cũng được không ?

.... do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chi Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Hậu Sinh Duyên, do bởi Trùng Dục Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thực Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiên Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ứng Duyên, do bởi Bất Tương Ứng Duyên, do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

[34]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ? v.v. nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện v.v. nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký v.v. nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký v.v. nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký v.v. nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện v.v.

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

(Ngay cả Bất Ly Duyên cũng nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên theo cùng phương thức của lời giảng giải).

Kết Thúc Phần Nhất Căn Nguyên

-----00000-----

PHẦN NHỊ CĂN NGUYÊN (DUMŪLAKANAYA), v.v.

Phần Nhân Căn Nguyên (Hetumūlakanaya)

[35]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và do bởi Cảnh Duyên cũng được không ? v.v. Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và Cảnh Duyên cũng được không ?

[36]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và do bởi Trường Duyên cũng được không ? v.v. .. do bởi Nhân Duyên và do bởi Vô Gián Duyên v.v. do bởi Nhân Duyên và do bởi Đẳng Vô Gián Duyên v.v. do bởi Nhân Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

Kết Thúc Phần Nhị Căn Nguyên

-----00000-----

[37]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Trường Duyên cũng được không ? v.v. do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Vô Giác Duyên v.v. do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

Kết Thúc Phần Tam Căn Nguyên

-----00000-----

[38]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trường Duyên và do bởi Vô Giác Duyên cũng được không ? v.v. do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trường Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

Kết Thúc Phần Tứ Căn Nguyên

-----00000-----

(Ngài đã tiết lược phần Ngũ Căn Nguyên v.v. bậc học giả nên giải thích phần Nhất Căn Nguyên, phần Nhị Căn Nguyên, phần Tam Căn Nguyên, phần Tứ Căn Nguyên, phần Ngũ Căn Nguyên và phần Tổng Căn Nguyên từng mỗi câu cho được đầy đủ chi tiết).

Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Cảnh Căn Nguyên (Ārammaṇamūlakanaya) v.v.

[39]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Cảnh Duyên và do bởi Nhân Duyên cũng được không ? .. do bởi Cảnh Duyên và do bởi Trường Duyên v.v. do bởi Cảnh Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Trường Duyên cũng được không ? ...do bởi Vô Giác Duyên, ..do bởi Đẳng Vô Giác Duyên, ..do bởi Câu Sinh Duyên, ..do bởi Hỗ Tương Duyên, ..do bởi Bất Ly Duyên, ..do bởi Nhân Duyên, ..do bởi Bất Ly Duyên, ..do bởi Cảnh Duyên, ..do bởi Bất Ly Duyên, ..do bởi Trường Duyên v.v. ..do bởi Bất Ly Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

Kết Thúc Phần Nhị Căn Nguyên

-----00000-----

[40]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Cảnh Duyên cũng được không ? do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Trường Duyên cũng được không ? ..do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Vô Giác Duyên v.v.,...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

[41]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Trường Duyên cũng được không? ...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Vô Giác Duyên v.v.,... do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

(Bậc học giả nên giải thích phần Nhất Căn Nguyên, phần Nhị Căn Nguyên, phần Tam Căn Nguyên, phần Tứ Căn Nguyên, phần Ngũ Căn Nguyên, phần Tổng Căn Nguyên từng mỗi câu cho được đầy đủ chi tiết).

Giai Đoạn Thuận Duyên (**Paccayānulomavāra**) có 6 điều thâm khắc, đó là:

1. Tam Đề Phát Thú (**Tikapaṭṭhāna**)
2. Nhị Đề Phát Thú (**Dukapaṭṭhāna**)
3. Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**DukaTikapaṭṭhāna**)
4. Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**TikaDukapaṭṭhāna**)
5. Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**TikaTikapaṭṭhāna**)
6. Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**DukaDukapaṭṭhāna**)

Từng mỗi Phát Thú bảo quý tôi thượng.

-----00000-----

2. GIAI ĐOẠN NGHỊCH DUYÊN (**PACCAYAPACCANĪYAVĀRA**)

[42]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên (**NaHetupaccaya**) cũng được không ?

(Nên giải thích Phi Nhân Duyên trong Giai Đoạn Nghịch Duyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên trong Giai Đoạn Thuận Duyên).

(Phi Nhân Duyên (**NaHetupaccaya**) có ý nghĩa đến các Duyên khác tùy theo thích hợp mà chẳng phải là Nhân Duyên. Ngay cả Cảnh Duyên v.v. cũng nên hiểu biết thể theo phần này).

[43]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên cũng được không ? .. do bởi Phi Trường Duyên, ...do bởi Phi Vô Giác Duyên, ..do bởi Phi Vô Giác Duyên, ..do bởi Phi Câu Sinh Duyên, ..do bởi Phi Hổ Tương, ..do bởi Phi Y Chỉ Duyên, ..do bởi Phi Cận Y Duyên,...do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, ..do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, ...do bởi Phi Trùng Dục Duyên, ...do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, ...do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên, ..do bởi Phi Vật Thực Duyên, ..do bởi Phi Quyền Lực Duyên, ...do bởi Phi Thiên Na Duyên,...do bởi Phi Đồ Đạo Duyên,.. do bởi Phi Tương Ứng Duyên, ..do bởi Phi Bất Tương

Ứng Duyên, ...do bởi Phi Hiện Hữu Duyên, ...do bởi Phi Vô Hữu Duyên,...do bởi Phi Ly Khứ Duyên,...do bởi Phi Bất Ly Duyên cũng được không ?

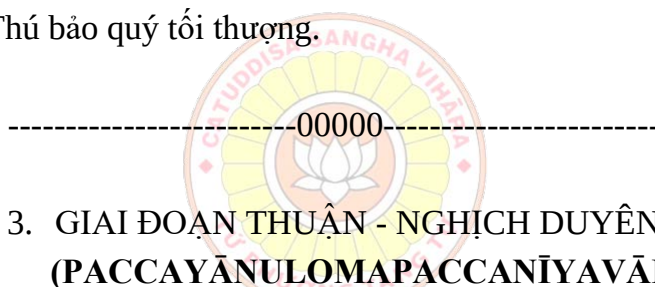
[44]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên và do bởi Phi Cảnh Duyên cũng được không ?

(Ngay cả trong Giai Đoạn Nghịch Duyên, bậc học giả nên giải thích phần Nhất Căn Nguyên, phần Nhị Căn Nguyên, phần Tam Căn Nguyên, phần Tứ Căn Nguyên cho đến phần 23 Căn Nguyên (**Tevīsatiṃulakanaya**) từng mỗi câu cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên trong Giai Đoạn Thuận Duyên).

Giai Đoạn Nghịch Duyên (**Paccayapaccayanīyanaya**) có 6 điều thâm khắc, đó là:

1. Tam Đề Phát Thú (**Tikapaṭṭhāna**)
2. Nhị Đề Phát Thú (**Dukapaṭṭhāna**)
3. Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**DukaTikapaṭṭhāna**)
4. Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**TikaDukapaṭṭhāna**)
5. Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**TikaTikapaṭṭhāna**)
6. Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**DukaDukapaṭṭhāna**)

Từng mỗi Phát Thú bảo quý tối thượng.



3. GIAI ĐOẠN THUẬN - NGHỊCH DUYÊN (**PACCAYĀNULOMAPACCANĪYAVĀRA**)

[45]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Cảnh Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Cảnh Duyên cũng được không?

(Ngay cả trong Giai Đoạn Thuận – Nghịch, bậc học giả nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên ở trong Giai Đoạn Thuận Duyên).

[46]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Trưởng Duyên cũng được không ? ...do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Vô Giác Duyên cũng được không ?...do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Bất Ly Duyên cũng được không?

[47]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Phi Trưởng Duyên cũng được không ? ...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Phi Vô Giác Duyên v.v., ...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Phi Bất Ly Duyên cũng được không ?

...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên và do bởi Phi Vô Giác Duyên v.v., ...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên và do bởi Phi Bất Ly Duyên cũng được không?

...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trường Duyên, do bởi Vô Giác Duyên và do bởi Phi Đăng Vô Giác Duyên v.v., ...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trường Duyên, do bởi Vô Giác Duyên và do bởi Phi Bất Ly Duyên v.v..

...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trường Duyên, do bởi Vô Giác Duyên, do bởi Đăng Vô Giác Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hổ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Hậu Sinh Duyên, do bởi Trùng Dục Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thực Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ứng Duyên, do bởi Bất Tương Ứng Duyên, do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên và do bởi Phi Bất Ly Duyên cũng được không ?

[48]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Cảnh Duyên cũng được không ?

...do bởi Trường Duyên, do bởi Vô Giác Duyên v.v., ... do bởi Bất Ly Duyên và do bởi Phi Nhân Duyên, ... do bởi Bất Ly Duyên và do bởi Phi Cảnh Duyên v.v., ...do bởi Bất Ly Duyên và do bởi Phi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Cảnh Duyên v.v., ...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Phi Trường Duyên v.v., ...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Phi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trường Duyên, do bởi Vô Giác Duyên, do bởi Đăng Vô Giác Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên v.v.. và do bởi Phi Ly Khứ Duyên cũng được không?

Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (**Paccayānulomapaccayanīya naya**) có 6 điều thâm khắc, đó là:

1. Tam Đề Phát Thú (**Tikapaṭṭhāna**)
2. Nhị Đề Phát Thú (**Dukapaṭṭhāna**)
3. Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**DukaTikapaṭṭhāna**)
4. Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**TikaDukapaṭṭhāna**)
5. Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**TikaTikapaṭṭhāna**)
6. Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**DukaDukapaṭṭhāna**)

Từng mỗi Phát Thú bảo quý tối thượng.

-----00000-----

4. GIAI ĐOẠN NGHỊCH - THUẬN DUYÊN (**PACCAYĀNULOMAPACCANĪYAVĀRA**)

[49]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên và do bởi Cảnh Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên và do bởi Trưởng Duyên v.v.. do bởi Phi Nhân Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

[50]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên và do bởi Trưởng Duyên v.v. do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

...do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên v.v. do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ? ...do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Vô Giác Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Giác Duyên v.v. do bởi Phi Hiện Hữu Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

[51]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên và do bởi Nhân Duyên cũng được không?

[52]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên và do bởi Trưởng Duyên v.v. do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Bất Ly Duyên v.v. do bởi Phi Bất Ly Duyên và do bởi Nhân Duyên,... do bởi Phi Bất Ly Duyên và do bởi Cảnh Duyên v.v. do bởi Phi Bất Ly Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

...do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên v.v. do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

...do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên v.v. do bởi Phi Hiện Hữu Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

Giai Đoạn Nghịch Thuận Duyên (**Paccayapaccanīyānuloma naya**) có 6 điều thâm khắc, đó là:

1. Tam Đề Phát Thú (**Tikapaṭṭhāna**)
2. Nhị Đề Phát Thú (**Dukapaṭṭhāna**)
3. Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**DukaTikapaṭṭhāna**)
4. Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**TikaDukapaṭṭhāna**)
5. Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**TikaTikapaṭṭhāna**)
6. Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**DukaDukapaṭṭhāna**)

Từng mỗi Phát Thú bảo quý tối thượng.

Kết Thúc Phần Định Danh (**Paṇṇattivāra**)
Kết Thúc 23 Duyên Trong Phần Xiển Minh

-----00000-----

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)
I. GIAI ĐOẠN LIÊN QUAN (PAṬICCAVĀRA)

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) - Nhân Duyên (Hetupaccaya)

[53]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh. 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh. 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh.

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Cảnh Duyên (Ārammaṇa paccaya)

[54]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Di Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Di Thực Quả khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Trưởng Duyên (Adhipati paccaya)

[55]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh.

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Di Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Trường Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Trường Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Vô Gian Duyên (Anantara paccaya) Và Đẳng Vô Gian Duyên (Samanantarapaccaya)

[56]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Vô Gian Duyên, do bởi Đẳng Vô Gian Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh (Vô Gian Duyên và Đẳng Vô Gian Duyên tương tự với Cảnh Duyên).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Câu Sinh Duyên (Sahajāta paccaya)

[57]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh. 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh. 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2

Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện ở ngoại phần khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Các Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Hỗ Tương Duyên (Aññamaññapaccaya)

[58]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Cơ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh ở ngoại phần,...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ,... có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Y Chỉ Duyên (Nissayapaccaya)

[59]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Y Chỉ Duyên, tức là ...1 Uẩn Thiện (Y Chỉ Duyên tương tự với Câu Sinh Duyên).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Cận Y Duyên (Upanissāya paccaya)

[60]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Cận Y Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Thiện (Cận Y Duyên tương tự với Cảnh Duyên)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Tiền Sinh Duyên (Purejāta paccaya)

[61]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Trùng Dục Duyên (Āsevana paccaya)

[62]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Trùng Dục Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Trùng Dục Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Trùng Dục Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Nghiệp Lực Duyên (Kamma paccaya)

[63]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là ...1 Uẩn Thiện ...có 3 thời kỳ,

...nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện ...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh. Đối với nhóm Phạm

Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Dị Thực Quả Duyên (Vipāka paccaya)

[64]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Dị Thực Quả Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cở nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cở khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Vật Thực Duyên (Āhārapaccaya)

[65]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Thiện ...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh ...nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ v.v. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

...nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký v.v. (1)

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Quyền Lực Duyên (Indriya paccaya)

[66]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Quyền Lực Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Thiện ...có 3 thời kỳ.

...nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện ...có 3 thời kỳ.

...nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký v.v. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng...nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện v.v. (Quyền Lực Duyên tương tự với Nghiệp Lực Duyên).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Thiên Na Duyên (Jhānapaccaya) và Đồ Đạo Duyên (Maggapaccaya)

[67]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Thiên Na Duyên....do bởi Đồ Đạo Duyên. (Thiên Na Duyên và Đồ Đạo Duyên tương tự với Nhân Duyên).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Tương Ứng Duyên (Sampayuttapaccaya)

[68]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Tương Ứng Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Thiện ...(Tương Ứng Duyên tương tự với Cảnh Duyên).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttapaccaya)

[69]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ Uẩn Thiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ Uẩn Bất Thiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tái Tục nương nhờ Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya)

[70]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Hiện Hữu Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh (tiết lược) (Hiện Hữu Duyên tương tự với Câu Sinh Duyên)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Vô Hữu Duyên (Natthipaccaya) và Ly Khứ Duyên (Vigatapaccaya)

[71]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Vô Hữu Duyên, ...do bởi Ly Khứ Duyên (Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên tương tự với Cảnh Duyên)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Bất Ly Duyên (Avigatapaccaya)

[72]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Bất Ly Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh (Bất Ly Duyên tương tự với Câu Sinh Duyên) (Học giả ôn tập nên trình bày 23 Duyên này cho đầy đủ chi tiết)

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):

+ Toán Thuật Phần Phi Nhân Căn Nguyên (NaHetumūlaka naya)

[73]. Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Giác Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ.
Cận Y Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên có	9 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Thiền Na Duyên có	9 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên có	9 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên có	9 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên (Dukanaya)

[74]. Cảnh Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[75]. Trưởng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)

[76]. Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ. v.v.

Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvisakanaya)

[77]. Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ. v.v.

Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)

[78]. Vật Thực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ. v.v.

Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvisakanaya)

[79]. Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Việc Đếm Thời Kỳ Có Nhân Duyên Làm Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Có Cảnh Duyên v.v.

(Tất cả các Duyên với Duyên chủ vị ở trong Cảnh Duyên chỉ có 3 thời kỳ)

[80]. Nhân Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ, v.v.
Bất Ly Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ, v.v.
Bất Ly Duyên với Trưởng Duyên có	9 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Vô Giác Duyên và Đẳng Vô Giác Duyên có	3 thời kỳ, v.v.
Bất Ly Duyên với Vô Giác Duyên và Đẳng Vô Giác Duyên có	3 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Hồ Tương Duyên có	3 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Cận Y Duyên có	3 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dục Duyên (Āsevanadukanaya)

[81]. Nhân Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Hồ Tương Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.

(Khi Trùng Dục Duyên làm căn nguyên thì không có Dị Thực Quả Duyên)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên (Kammadukanaya)

[82]. Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Dị Thực Quả Duyên
(Vipākadukanaya)**

[83]. Nhân Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
(Khi Dị Thực Quả Duyên làm căn nguyên thì không có Trùng Dục Duyên)	

Phần Nhị Căn Nguyên Có Vật Thực Duyên v.v.

[84]. Nhân Duyên với Vật Thực Duyên có	9 thời kỳ v.v.
Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có	9 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Thiền Na Duyên có	9 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có	9 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Vô Hữu Duyên có	3 thời kỳ, v.v.
Nhân Duyên với Ly Khứ Duyên có	3 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Ly Duyên (Avigatadukanaya)

[85]. Nhân Duyên với Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Vô Hữu Duyên với Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

(Học giả ôn tập nên thực hiện từng mỗi thể loại Duyên cho thành căn nguyên theo như đã thỉnh khấn).

Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Liên Quan

-----00000-----

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Nhân Duyên (NaHetu paccaya)

[86]. Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) nương nhờ các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Phi Nhân ở phần Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân (tức là: 2 sát na Tâm Thảm Tấn Xả Thọ [**Upekkhāsantīraṇacitta**] thực hiện chức năng Tái Tục Người Khô Thú Vô Nhân [**Duggatiahetukapuggala**] và Người Thiện Thú Vô Nhân [**Sugatiahetukapuggala**] trong Cõi Dục Giới) 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh, ...ở ngoại phần, ...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ, ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇa paccaya)

[87]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, Sắc Tái Tục nương nhờ các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh,...ở ngoại phần,...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ,...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatipaccaya)

[88]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc

Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh ...ở ngoại phần, ...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ,...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Trường Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Trường Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Vô Giác Duyên (NaAnantarapaccaya) và Phi Đẳng Vô Giác Duyên (NaSamanantarapaccaya)

[89]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Vô Giác Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Giác Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên tương tự với Phi Cảnh Duyên)

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Hỗ Tương Duyên (NaAññamaññapaccaya)

[90]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, Sắc Tái Tục nương nhờ các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện ở ngoại phần khởi sinh. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Hổ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Hổ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Cận Y Duyên (NaUpanissāyapaccaya)

[91]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Cận Y Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (Phi Cận Y Duyên tương tự với Phi Cảnh Duyên).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātapaccaya)

[92]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới (**Arūpāvacarabhūmi**), 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ [trong chỗ này, tức là 13 Sắc Tâm] và Sắc Tái Tục [trong chỗ này, tức là 16 Sắc Nghiệp câu sinh với sát na Sinh của Thức Tái Tục (**Paṭisandhivīññāṇa**)] ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh ...ở ngoại phần, ...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ, ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātapaccaya) Và Phi Trùng Dục Duyên (NaĀsevanapaccaya)

[93]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, tức là... nương nhờ 1 Uẩn Thiện v.v.

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Trùng Dục Duyên, tức là...nương nhờ 1 Uẩn Thiện, v.v (Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên tương tự với Phi Trưởng Duyên).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammapaccaya)

[94]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Vô Ký Duy Tác nương nhờ Uẩn Vô Ký Duy Tác khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākappaccaya)

[95]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Vật Thực Duyên (NaĀhārapaccaya)

[96]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Vật Thực Duyên, tức là ...ở ngoại phần...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, ...Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Quyền Lực Duyên (NaIndriyapaccaya)

[97]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Quyền Lực Duyên, tức là ..ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh, v.v. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Mạng Quyền Lực nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh.

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Thiên Na Duyên (NaJhānapaccaya)

[98]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Thiên Na Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn câu hành với Ngũ Thức (**Pañcaviññāṇa**) khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Đồ Đạo Duyên (NaMaggapaccaya)

[99]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Nhân Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3

Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttapaccaya)

[100]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttapaccaya)

[101]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh.

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Vô Hữu Duyên (NoNatthipaccaya) Và Phi Ly Khứ Duyên (NoVigatapaccaya)

[102]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (Hai Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):

+ Toán Thuật Phần Phi Căn Nguyên (NaMūlakanaya)

[103]. Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)

[104]. Phi Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[105]. Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Căn Nguyên (Vīsakanaya)

[106]. Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Phi Nhân Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇadukanaya)

[107]. Phi Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[108]. Phi Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatidukanaya)

[109]. Phi Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[110]. Phi Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Di Thực Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[111]. Phi Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. v.v.

Phi Vô Giác Duyên v.v.

[112]. ...với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên. (Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātadukanaya)

[113]. Phi Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.

Phi Dĩ Thực Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[114]. Phi Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Dĩ Thực Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[115]. Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên Và Phi Trùng Dục Duyên
(NaPacchājāta – NaĀsevanadukanaya)**

[116]. Phi Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 9 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[117]. Phi Cảnh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[118]. Phi Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)

[119]. Phi Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[120]. Phi Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
(Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākadukanaya)

[121]. Phi Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[122]. Phi Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ,

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[123]. Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttadukanaya)

[124]. Phi Nhân Duyên với Phi Vật Thục Duyên, v.v. Phi Quyền Lực, v.v., Phi Thiền Na Duyên, v.v. Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thục Duyên, v.v. Phi Quyền Lực, v.v., Phi Thiền Na Duyên, v.v. Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thục Duyên, v.v. Phi Quyền Lực, v.v., Phi Thiền Na Duyên, v.v. Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttadukanaya)

[125]. Phi Nhân Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.

(Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên)

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttadukanaya)

[126]. Phi Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với

Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[127]. Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[128]. Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vô Hữu Duyên Và Phi Ly Khứ Duyên (NoNatthi – NoVigatadukanaya)

[129]. Phi Nhân Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[130]. Phi Cảnh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
(Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ)	
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ,
v.v.	

Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Liên Quan

-----00000-----

3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānuloma paccanīyavāra)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên (Hetudukanaya)

[131]. Phi Cảnh Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[132]. Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[133]. Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

[134]. Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya – Sāsevana)

[135]. Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)

[136]. Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)

(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)

[137]. Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)

[138]. Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền lực Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Cảnh Duyên (Ārammaṇadukanaya)

- [139]. Phi Nhân Duyên với Cảnh Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực với Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

- [140]. Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Cảnh Căn Nguyên

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có
Nhân Duyên làm căn nguyên)

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Trưởng Duyên (Adhipatidukanaya)

- [141]. Phi Cảnh Duyên với Trưởng Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Trưởng Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Trưởng Duyên có	5 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[142]. Phi Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Vô Giác Duyên Và Đăng Vô Giác Duyên (Anantara – Samanantaradukanaya)

(Nên giải thích Vô Giác Duyên và Đăng Vô Giác Duyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với Cảnh Duyên)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Câu Sinh Duyên (Sahajātadukanaya)

[143]. Phi Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[144]. Phi Cảnh Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trường Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[145]. Phi Trường Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3
thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Hổ Tương Duyên (Aññamaññadukanaya)

[146]. Phi Nhân Duyên với Hồ Tương Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Hồ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Hồ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Hồ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Hồ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Hồ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Hồ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hồ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Hồ Tương Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[147]. Phi Cảnh Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

- [148]. Phi Trưởng Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
- Phi Tiền Sinh Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Trùng Dục Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Nghiệp Lực Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Dị Thục Quả Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Y Chỉ Duyên Và Cận Y Duyên (Nissaya – Upanissāyadukanaya)

[149]. Phi Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

(Thời kỳ có Y Chỉ Duyên làm căn nguyên tương tự với thời kỳ có Câu Sinh Duyên làm căn nguyên, và thời kỳ có Cận Y Duyên làm căn nguyên tương tự với thời kỳ có Cảnh Duyên làm căn nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Tiền Sinh Duyên (Purejātadukanaya)

[150]. Phi Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[151]. Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dục Duyên (Āsevanadukanaya)

[152]. Phi Nhân Duyên với Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Trùng Dục Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.

Phân Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[153]. Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên)	

Phân Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên (Kammadukanaya)

[154]. Phi Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gian Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	5 thời kỳ.

Phân Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[155]. Phi Cảnh Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Gian Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 9 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 5 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[156]. Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Dị Thục Quả Duyên (Vipākadukanaya)

[157]. Phi Nhân Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Gian Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[158]. Phi Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Vô Gian Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[159]. Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)

[160]. Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)

[161]. Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thực Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Vật Thực Duyên (Āhāradukanaya)

[162]. Phi Nhân Duyên với Vật Thực Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Vật Thực Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hồ Tương Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Vật Thực Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[163]. Phi Cảnh Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hồ Tương Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[164]. Phi Trường Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Quyền Lực Duyên (Indriyadukanaya)

[165]. Phi Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Quyền Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Quyền Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Quyền Lực Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[166]. Phi Cảnh Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[167]. Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Hậu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Trùng Dục Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Nghiệp Lực Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Dị Thục Quả Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).	

Phần Nhị Căn Nguyên Với Thiền Na Duyên (Jhānadukanaya)

[168]. Phi Nhân Duyên với Thiền Na Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Thiền Na Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Thiền Na Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Thiền Na Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Thiền Na Duyên có	5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Thiền Na Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Thiền Na Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Thiền Na Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Thiền Na Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Thiền Na Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Thiền Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Thiền Na Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Thiền Na Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Thiền Na Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[169]. Phi Cảnh Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[170]. Phi Trưởng Duyên với Thiền Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Tiền Sinh Duyên với Thiền Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Hậu Sinh Duyên với Thiền Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Trùng Dục Duyên với Thiền Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Nghiệp Lực Duyên với Thiền Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Dị Thục Quả Duyên với Thiền Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Thiền Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.	

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Đồ Đạo Duyên
(Maggadukanaya)**

[171]. Phi Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Đồ Đạo Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[172]. Phi Cảnh Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[173]. Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Hậu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Trùng Dục Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Nghiệp Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
 (Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Tương Ứng Duyên (Sampayuttadukanaya)

[174]. Phi Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Tiền Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Hậu Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Trùng Dục Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Nghiệp Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Dị Thục Quả Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Thiền Na Duyên với Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Đồ Đạo Duyên với Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Bất Tương Ứng Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[175]. Phi Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Tiền Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Hậu Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Trùng Dục Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Nghiệp Lực Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Dị Thục Quả Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Bất Tương Ứng Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 (Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttadukanaya)

[176]. Phi Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 9 thời kỳ.
 Phi Vô Giác Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Hổ Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[177]. Phi Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[178]. Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	

3 thời kỳ.

Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)

[179]. Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)

[180]. Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīśakanaya – Sāsevāna)

[181]. Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v. Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v. Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Thập Tứ Căn Nguyên (Cuddasakanaya)

[182]. Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīśakanaya)

[183]. Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v. Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v. Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Hiện Hữu Duyên (Atthidukanaya)

[184]. Phi Nhân Duyên với Hiện Hữu Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trường Duyên với Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Hiện Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Hiện Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Hiện Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Hiện Hữu Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Hiện Hữu Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Hiện Hữu Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Hiện Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Hiện Hữu Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[185]. Phi Cảnh Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trường Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[186]. Phi Trưởng Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Vô Hữu Duyên Và Ly Khứ Duyên (NatthiVigatadukanaya)

[187]. Phi Nhân Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Cảnh Duyên làm căn nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Ly Duyên (Avigatadukanaya)

[188]. Phi Nhân Duyên với Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Ly Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Ly Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Bất Ly Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Ly Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Ly Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Bất Ly Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Bất Ly Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Bất Ly Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Bất Ly Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Bất Ly Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Bất Ly Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[189]. Phi Cảnh Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

Kết Thúc Việc Toán Thuật Số Lượng Duyên Phần Thuận - Nghịch Trong Giai Đoạn Liên Quan -----00000-----

4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccaya paccanīyānulomavāra)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetudukanaya)

[190]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[191]. Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ, v.v.

Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

[192]. Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

(Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ), v.v.

Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

[193]. ...Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên... (Từng mỗi Duyên cho đến Trùng Dục Duyên tương tự với nhau, khi tính Nghiệp Lực Duyên vào có được 5 thời kỳ).

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với v.v. có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với v.v. có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với v.v. có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với v.v. có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Tứ Căn Nguyên (Cuddasakanaya)

[194]. Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh

Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīsakanaya)

[195]. Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇadukanaya)

[196]. Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[197]. Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Phi Nhân Duyên làm căn nguyên).	

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatidukanaya)

[198]. Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên có	9 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[199]. Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[200]. Câu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.

thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Có Phi Vô Giác Duyên v.v.

[201]. Nhân Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[202]. Câu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (Purejātadukanaya)

[203]. Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Đăng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[204]. Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[205]. Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên (Pacchājātadukanaya)

[206]. Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[207]. Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[208]. Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trùng Dục Duyên (NaĀsevanadukanaya)

[209]. Nhân Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	9 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[210]. Cảnh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[211]. Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực (NaKammadukanaya)

[212]. Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Gián Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[213]. Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[214]. Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thực Quả Duyên (NaVipākadukanaya)

[215]. Nhân Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	9 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[216]. Cảnh Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[217]. Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vật Thục Duyên (NaĀhāradukanaya)

[218]. Câu Sinh Duyên với Phi Vật Thục Duyên có	1 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Vật Thục Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thục Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thục Duyên có	1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Quyền Lực Duyên
(NaIndriyadukanaya)**

[219]. Câu Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Thiên Na Duyên
(NaJhānadukanaya)**

[220]. Cảnh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Tam Căn Nguyên Với Phi Đồ Đạo Duyên
(NaMaggatikanaya)**

[221]. Cảnh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

- [222]. Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
- Hổ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
- Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
- Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
- Dị Thực Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
- Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
- Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
- Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
- Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
- Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
- Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttadukanaya)

[223]. Nhân Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[224]. Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttadukanaya)

[225]. Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[226]. Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[227]. Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vô Hữu Duyên
Và Phi Ly Khứ Duyên
(NoNatthi – NoVigatadukanaya)**

[228]. Nhân Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

[229]. Câu Sinh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

[230]. Câu Sinh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)

[231]. Câu Sinh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Ngũ Căn Nguyên (Paññarasakanaya)

[232]. Câu Sinh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīsakanaya)

[233]. Câu Sinh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Liên Quan

Kết Thúc Giai Đoạn Liên Quan

-----00000-----

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)

II. GIAI ĐOẠN CÂU SINH (SAHAJĀTAVĀRA)

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) - Nhân Duyên (Hetupaccaya)

[234]. Pháp Thực Tính Thiện câu sinh với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn câu sinh với 1 Uẩn Thiện, 1 Uẩn câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn câu sinh với 2 Uẩn (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn Thiện (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 1 Uẩn Thiện, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 2 Uẩn (3).

[235]. Pháp Thực Tính Bất Thiện câu sinh với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn câu sinh với 1 Uẩn Bất Thiện, 1 Uẩn câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn câu sinh với 2 Uẩn (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn Bất Thiện (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 1 Uẩn, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 2 Uẩn (3).

[236]. Pháp Thực Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 2 Uẩn. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 2 Uẩn. Sắc Tâm Cơ câu sinh với các Uẩn. Các Uẩn câu sinh với Sắc Tâm Cơ. 3 Sắc Đại Hiện câu sinh với 1 Sắc Đại Hiện, 1 Sắc Đại Hiện câu sinh với 3 Sắc Đại Hiện, 2 Sắc Đại Hiện câu sinh với 2 Sắc Đại Hiện. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh câu sinh với các Sắc Đại Hiện (1).

[237]. Pháp Thực Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện (1).

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Liên Quan)

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) - Nhân Duyên (Hetupaccaya)

[238]. Nhân Duyên có 9 thời kỳ.

Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Trưởng Duyên có 9 thời kỳ.

Vô Gian Duyên có 3 thời kỳ.

Đẳng Vô Gian Duyên có 3 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ.
Cận Y Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên có	9 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Thiền Na Duyên có	9 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên có	9 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên có	9 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Câu Sinh
(Nên đếm thời kỳ tương tự việc đếm trong Giai Đoạn Liên Quan)

-----00000-----

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Nhân Duyên (NaHetu paccaya)

[239]. Pháp Thục Tính Bất Thiện câu sinh với Pháp Thục Tính Bất Thiện do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) câu sinh với các Uẩn câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**).

Pháp Thục Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thục Tính Vô Ký do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 1 Uẩn Vô Nhân Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 2 Uẩn. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 2 Uẩn. Sắc Tâm Cơ câu sinh với các Uẩn. Các Uẩn câu sinh với Sắc Tâm Cơ. 3 Sắc Đại Hiện câu sinh với 1 Sắc Đại Hiện, 1 Sắc Đại Hiện câu sinh với 3 Sắc Đại Hiện, 2 Sắc Đại Hiện câu sinh với 2 Sắc Đại Hiện. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh câu sinh với Sắc Đại Hiện,...ở ngoại phần,...có Vật Thục làm Xuất Sinh Xứ,...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện câu sinh với 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh câu sinh với các Sắc Đại Hiện.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Liên Quan)

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):

[240]. Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trướng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Câu Sinh

-----00000-----

3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīyavāra)

[241]. Phi Cảnh Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trướng Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có	9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Câu Sinh

-----00000-----

4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānulomavāra)

[242]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Câu Sinh

(Ý nghĩa Giai Đoạn Liên Quan tức là Giai Đoạn Câu Sinh

Ý nghĩa Giai Đoạn Câu Sinh tức là Giai Đoạn Liên Quan)

Kết Thúc Giai Đoạn Câu Sinh

-----00000-----

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)

III. GIAI ĐOẠN DUYÊN SINH (PACCAYAVĀRA)

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) - Nhân Duyên (Hetupaccaya)

[243]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên [Chú Giải Ngũ Bộ (**Pañcapakaraṇa Aṭṭhakathā**) Tạng Vô Tỷ Pháp điều 243 / 490] khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh (3).

[244]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh (3).

[245]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện tác hành 3 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện tác hành 2 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (4).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (5).

[246]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (3).

[247]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (3).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Cảnh Duyên (Ārammaṇapaccaya)

[248]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh (1).

[249]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên.

[250]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Nhãn Thức (**Cakkhaviññāṇa**) tác hành Nhãn Xứ (**Cakkhāyatana**) cho thành Duyên khởi sinh lên. Nhĩ Thức (**Sotaviññāṇa**) tác hành Nhĩ Xứ (**Sotāyatana**) cho thành Duyên khởi sinh lên. Tỷ Thức (**Ghānaviññāṇa**) tác hành Tỷ Xứ (**Ghāṇāyatana**) cho thành Duyên khởi sinh lên. Thiệt Thức (**Jivhaviññāṇa**) tác hành Thiệt Xứ (**Jivhāyatana**) cho thành Duyên khởi sinh lên. Thân Thức (**Kāyaviññāṇa**) tác hành Thân Xứ (**Kāyāyatana**) cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (3).

[251]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

[252]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Trưởng Duyên (Adhipatipaccaya)

[253]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh tác hành Sắc Đại

Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trường Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Vô Giác Duyên (Anantara paccaya) Và Đẳng Vô Giác Duyên (Samanantarapaccaya)

[254]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Vô Giác Duyên, do bởi Đẳng Vô Giác Duyên.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Cảnh Duyên)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Câu Sinh Duyên (Sahajātapaccaya)

[255]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

...tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v...ở ngoại phần,...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ,...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng,...tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Y Sinh tác hành các Sắc Đại hiện cho thành Duyên khởi sinh lên. Nhân Thức tác hành Nhân Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Nhân Duyên)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Hỗ Tương Duyên (Aññamaññapaccaya)

[256]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Sắc Tâm

Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Sắc Đại Hiện tác hành 2 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Sắc Đại hiện tác hành 2 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên. Nhân Thức tác hành Nhân Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Hổ Tương Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Cảnh Duyên)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Y Chỉ Duyên (Nissayapaccaya)

[257]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Y Chỉ Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Câu Sinh Duyên)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Cận Y Duyên (Upanissāyapaccaya)

[258]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cận Y Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Thiện...(Duyên này tương tự Cảnh Duyên).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Tiền Sinh Duyên (Purejātapaccaya)

[259]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v., 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên. Nhân Thức tác hành Nhân Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (3).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Trùng Dục Duyên (Āsevanapaccaya)

[260]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên do bởi Trùng Dục Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Thiện, v.v. (1)

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trùng Dục Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Bất Thiện, v.v. (2)

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trùng Dục Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trùng Dục Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trùng Dục Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (3).

...tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký, v.v. (1)

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trùng Dục Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v.

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Nghiệp Lực Duyên (Kammapaccaya)

[261]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác, v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng...tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. (5).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh, v.v.

Pháp Thực Tính Vô Ký v.v.

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký...cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, v.v.

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh, v.v.

Pháp Thực Tính Vô Ký v.v.

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký...cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (1).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Dị Thực Quả Duyên (Vipākappaccaya)

[262]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Dị Thực Quả Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả, v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh.

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Vật Thực Duyên (Āhārapaccaya)

[263]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

...tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. tác hành 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm

Xuất Sinh Xứ, v.v. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (hoàn mãn rồi).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Quyền Lực Duyên (Indriyapaccaya)

[264]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Quyền Lực Duyên, v.v. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng...tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh.

(Nên giải thích Quyền Lực Duyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nghiệp Lực Duyên)

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Thiền Na Duyên (Jhānapaccaya) Và Đồ Đạo Duyên (Maggapaccaya)

[265]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Thiền Na Duyên, v.v. do bởi Đồ Đạo Duyên.

(Nên giải thích Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Tương Ứng Duyên (Sampayuttapaccaya)

[266]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tương Ứng Duyên (Duyên này tương tự với Cảnh Duyên).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttapaccaya)

[267]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn tác hành 1 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v., 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tái Tục tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên...tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Nhân Thức tác hành Nhân Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên

khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (4).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (5).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện và Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và

Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn...Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện và Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya), v.v.

[268]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Hiện Hữu Duyên, v.v. (Hiện Hữu Duyên nên phân chia tương tự Câu Sinh Duyên. Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên nên phân chia tương tự Cảnh Duyên. Bất Ly Duyên nên phân chia tương tự Câu Sinh Duyên).

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhaṇḍavāra)

[269]. Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Y Chi Duyên có	17 thời kỳ.
Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên có	17 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên có	17 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên có	17 thời kỳ.
Thiền Na Duyên có	17 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên có	17 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên có	17 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên có	17 thời kỳ.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên
(Hetudukanaya)**

[270]. Cảnh Duyên với Nhân Duyên có 7 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ, v.v
Bất Ly Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Trưởng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

(Từng mỗi Duyên có 7 thời kỳ)

Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya - Sāsevana)

Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)

(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)

Vật Thục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)

(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên (Hetumūlakanaya)

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Cảnh Duyên
(Ārammaṇadukanaya)**

- [271]. Nhân Duyên với Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.
(Nên giải thích phần Cảnh Căn Nguyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với phần Nhân Căn Nguyên)

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Trưởng Duyên
(Adhipatidukanaya)**

- [272]. Nhân Duyên với Trưởng Duyên có 17 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Vô Giác Duyên Và
Đẳng Vô Giác Duyên (Anantara – Samanantaradukanaya)**

- [273]. Nhân Duyên với Vô Giác Duyên...
Nhân Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Có Câu Sinh Duyên, v.v.

- [274]. Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên v.v.
Nhân Duyên với Hổ Tương Duyên v.v.
Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên v.v.
Nhân Duyên với Cận Y Duyên v.v.
Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên v.v.
Nhân Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên Và
Dị Thục Quả Duyên (Kamma – Vipākadukanaya)**

[275]. Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên v.v.

Nhân Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Có Vật Thục Duyên, v.v.

[276]. Nhân Duyên với Vật Thục Duyên v.v.

Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên v.v.
 Nhân Duyên với Thiền Na Duyên v.v.
 Nhân Duyên Đồ Đạo Duyên v.v.
 Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên v.v.
 Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên v.v.
 Nhân Duyên với Hiện Hữu Duyên v.v.
 Nhân Duyên với Vô Hữu Duyên v.v.

Nhân Duyên với Ly Khứ Duyên v.v.	
Nhân Duyên với Bất Ly Duyên có	17 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Bất Ly Duyên có	7 thời kỳ, v.v.
Ly Khứ Duyên với Bất Ly Duyên có	7 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Duyên Sinh

-----00000-----

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Nhân Duyên (NaHetu paccaya)

[277]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) tác hành các Uẩn câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả cho thành Duyên khởi sinh, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) câu sinh với các Uẩn câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) và Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇapaccaya)

[278]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phi Cảnh Duyên trong Giai Đoạn Liên Quan)

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatipaccaya)

[279]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

...tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

...tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. (Nên bỏ túc câu Vô Ký cho đầy đủ)...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng,...tác hành 1 Sắc Đại Hiện v.v. Nhân Thức tác hành Nhân Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh.

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. (Nên đếm tương tự Câu Sinh Duyên trong phần Thuận Duyên).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Vô Gian Duyên (NaAnantarapaccaya), v.v.

[280]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Vô Gian Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gian Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, do bởi Phi Cận Y Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Liên Quan)

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātapaccaya), v.v.

[281]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dục Duyên, v.v. tác hành Nhân Xứ, v.v.

(Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên viên mãn rồi, có 17 thời kỳ)

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Câu Sinh Duyên trong phần Thuận Duyên)

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammapaccaya)

[282]. Pháp Thực Tính Thiệt tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện tác hành các Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện tác hành các Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Vô Ký tác hành các Uẩn Vô Ký cho thành Duyên

khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...tác hành 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ, v.v. Sắc Y Sinh ...Tâm Tư Sở Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện tác hành các Uẩn Thiện và tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện tác hành các Uẩn Bất Thiện và tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Dị Thực Quả Duyên (NaVipākapaccaya)

[283]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên...tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

...tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh.

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (trừ Dị Thực Quả Duyên, mỗi Duyên nên giải thích cho đầy đủ chi tiết).

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Vật Thực Duyên (NaĀhārapaccaya), v.v.

[284]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Vật Thực Duyên, do bởi Phi Quyền Lực Duyên, do bởi Phi Thiên Na Duyên, v.v. Nhân Thức tác hành Nhân Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v., Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. (Đây là sự khác biệt với nhau trong Phi Thiên Na Duyên).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, tức là Nhân Thức tác hành Nhân Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v., Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị

Thực Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. (Đây là sự khác biệt với nhau trong Phi Đồ Đạo Duyên).

(Phần còn lại nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Nghịch Duyên trong Giai Đoạn Liên Quan)

+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttapaccaya), v.v.

[285]. ...do bởi Phi Tương Ứng Duyên, do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Ly Khứ Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. (Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Liên Quan).

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):

[286]. Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trường Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vô Gian Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gian Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetudukanaya)

[287]. Phi Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trường Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Vô Gian Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Gian Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
(Tùng mỗi Duyên có 1 thời kỳ)	
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇadukanaya)

[288]. Phi Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Gian Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatipaccaya)

[289]. Phi Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ), v.v.

Phần Phi Vô Giác Duyên v.v.

[290]...với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên. (Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātadukanaya)

[291]. Phi Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ)

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên Và

Phi Trùng Dục Duyên (NaPacchājāta – NaAsevanadukanaya)

[292]. Phi Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 17 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 17 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 17 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiện Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiện Na Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. v.v.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên
(NaKammadukanaya)**

[293]. Phi Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ. v.v.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên
(NaVipākadukanaya)**

[294]. Phi Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. v.v.

Phần Nhị Căn Nguyên Có Phi Vật Thực Duyên, v.v.

[295]. Phi Nhân Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

(Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ

Phi Nhân Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Nhân Duyên với Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Nhân Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

...với Phi Tương Ứng Duyên...(Duyên này tương ứng với Phi Cảnh Duyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên

(NaVippayuttadukanaya)

[296]. Phi Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

...với Phi Vô Hữu Duyên...với Phi Ly Khứ Duyên.

(Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Duyên Sinh

-----00000-----

3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānuloma paccanīyavāra)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên

(Hetudukanaya)

[297]. Phi Cảnh Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya – Sāsevana)

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ. v.v.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)
(Hữu Dĩ Thực Quả - Savipāka)

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dĩ Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

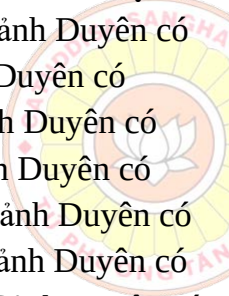
Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dĩ Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)
(Hữu Dĩ Thực Quả - Savipāka)

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dĩ Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dĩ Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Cảnh Duyên
(Ārammaṇadukanaya)



[298]. Phi Nhân Duyên với Cảnh Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dĩ Thực Quả Duyên với Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dĩ Thực Quả Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
(Nên đếm tương tự với phần Nhân căn nguyên).	

Phần Nhị Căn Nguyên Với Trưởng Duyên
(Adhipatidukanaya)

[299]. Phi Cảnh Duyên với Trường Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Trường Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Trường Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Trường Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Trường Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Trường Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Trường Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Trường Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trường Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Trường Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Trường Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trường Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Trường Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Trường Duyên có	5 thời kỳ.
...với Trường Duyên và Nhân Duyên (tiết lược).	
...với Vô Giác Duyên và Đẳng Vô Giác Duyên...	
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với phần Cảnh căn nguyên).	

Phần Nhị Căn Nguyên Với Câu Sinh Duyên (Sahajātadukanaya)

[300]. Phi Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trường Duyên với Câu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Câu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ (tiết lược).
Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
...với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên (tiết lược).	

Phần Nhị Căn Nguyên Với Hổ Tương Duyên (Aññamaññadukanaya)

[301]. Phi Nhân Duyên với Hổ Tương Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Y Chỉ Duyên (Nissayadukanaya)

[302]. Phi Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên có 4 thời kỳ. (Y Chỉ Duyên tương tự với Câu Sinh Duyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Cận Y Duyên (Upanissāyadukanaya)

[303]. Phi Nhân Duyên với Cận Y Duyên có 4 thời kỳ. (Cận Y Duyên nên phân chia ra tương tự với Cảnh Duyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Tiền Sinh Duyên (Purejātadukanaya)

[304]. Phi Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
...với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên v.v.	

Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dục Duyên (Āsevanadukanaya)

[305]. Phi Nhân Duyên với Trùng Dục Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[306]. Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ. (tiết lược).

Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với v.v. có 7 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên (Kammadukanaya)

[307]. Phi Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ, v.v.
Phi Dĩ Thực Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Dĩ Thực Quả Duyên (Vipākadukanaya)

[308]. Phi Nhân Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Dĩ Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ

Phi Trùng Dục Duyên với v.v. có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Vật Thực Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với v.v. có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Vật Thực Duyên (Āhāradukanaya)

[309]. Phi Nhân Duyên với Vật Thực Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Vật Thực Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Vật Thực Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ, v.v.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	17 thời kỳ
Phi Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ
Phi Vô Hữu Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ
Phi Ly Khứ Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Quyền Lực Duyên (Indriyadukanaya)

[310]. Phi Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Quyền Lực Duyên có	5 thời kỳ, v.v.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Quyền Lực Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Quyền Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Quyền Lực Duyên có	5 thời kỳ.
...với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên (tiết lược).	

Phần Nhị Căn Nguyên Với Thiên Na Duyên (Jhānadukanaya)

[311]. Phi Nhân Duyên với Thiên Na Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Thiên Na Duyên có	5 thời kỳ, v.v.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Thiên Na Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Thiên Na Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Thiên Na Duyên có	5 thời kỳ.
...với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên (tiết lược).	

Phần Nhị Căn Nguyên Với Đồ Đạo Duyên (Maggadukanaya)

[312]. Phi Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ, v.v.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Đồ Đạo Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ (tiết lược).
...với Tương Ứng Duyên (Duyên này tương tự với Cảnh Duyên).	

Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Tương Ứng Duyên

(Vippayuttadukanaya)

[313]. Phi Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời

kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya - Sāsevana)

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīśakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phần Thập Tứ Căn Nguyên (Cuddasakanaya)

(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên (tiết lược), Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên (tiết lược), Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên (tiết lược) và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên (tiết lược) và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

...với Hiện Hữu Duyên (Duyên này tương tự với Câu Sinh Duyên).

...với Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên (Duyên này tương tự với Cảnh Duyên).

...với Bất Ly Duyên (Duyên này tương tự với Câu Sinh Duyên).

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Duyên Sinh

-----00000-----

4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānulomavāra)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)

[314]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ
Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ
Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ
Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ
Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ
Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ
Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ
Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ
Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ
Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ, v.v.

Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Tứ Căn Nguyên (Cuddasakanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīsakanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇadukanaya)

[315]. Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatidukanaya)

[316]. Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ
Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ
Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ
Câu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Trùng Dụng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Có Phi Vô Giác Duyên, v.v.

[317]. ...với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cạn Y Duyên.

(Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātadukanaya)

[318]. Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Cạn Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Cạn Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātadukanaya)

[319]. Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Gián Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Trùng Dụng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trùng Dục Duyên (NaAsevanadukanaya)

[320]. Nhân Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	17 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.

Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	17 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	7 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	17 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	7 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	17 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	17 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	17 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	17 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	17 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	17 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có	17 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Gian Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)

[321]. Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Trùng Dụng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākadukanaya)

[322]. Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Gián Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Trùng Dụng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Vật Thực Duyên (NaĀhāradukanaya)

[323]. Câu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ (tiết lược).

Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Quyền Lực Duyên (NaIndriyadukanaya)

[324]. Câu Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ (tiết lược).

Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Thiên Na Duyên (NaJhānadukanaya)

[325]. Cảnh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Đồ Đạo Duyên (NaMaggadukanaya)

[326]. Cảnh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttadukanaya)

[327]. Nhân Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Trường Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttadukanaya)

[328]. Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Trường Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Hồ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Y Chi Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Cạn Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
 Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
 Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hồ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

...với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên...(Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên

Trong Giai Đoạn Duyên Sinh

Kết Thúc Giai Đoạn Duyên Sinh

-----00000-----

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKA)

IV. GIAI ĐOẠN Y CHỈ (NISSAYAVĀRA)

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

+ Phần Thuận Nhân Duyên (AnulomaHetupaccaya)

[329]. Pháp Thực Tính Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn y chỉ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 2 Uẩn khởi sinh (3).

[330]. Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, v.v., 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 2 Uẩn khởi sinh (3).

[331]. Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục y chỉ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục y chỉ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục y chỉ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ y chỉ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện y chỉ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện y chỉ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện y chỉ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Thiện y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Thiện y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ Sắc Đại Hiện khởi sinh (4).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ Sắc Đại Hiện khởi sinh (5).

[332]. Pháp Thực Tính Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Thiện và y chỉ sắc Tâm Cơ khởi sinh, v.v., 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Thiện và y chỉ Sắc Đại Hiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Thiện và y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh, v.v., 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn và y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Thiện và y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Bất Thiện và y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh, v.v., 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Bất Thiện và y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Bất Thiện và y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh, v.v., 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Bất Thiện và y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (3).

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Duyên Sinh)

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)

Phần Thuần Tịnh (Suddhanaya)

[333]. Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên có	17 thời kỳ.
Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Trùng Dụng Duyên có	7 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên có	17 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên có	17 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên có	17 thời kỳ.
Thiền Na Duyên có	17 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên có	17 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên có	17 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên có	17 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên có	17 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Duyên Sinh).

Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ

-----00000-----

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

+ Phi Nhân Duyên (NaHetupaccaya)

[334]. Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) y chỉ các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử khởi sinh (1)

Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 1 Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục y chỉ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tái Tục y chỉ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ y chỉ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện y chỉ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ... có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện y chỉ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Nhân

Thức y chỉ Nhãn Xứ khởi sinh, v.v., Thân Thức y chỉ Thân Xứ khởi sinh. Các Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1)

Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (2)

Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) y chỉ các Uẩn câu hành với Hoài Nghi và câu hành với Trạo Cử và y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1)

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Duyên Sinh)

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):

Phần Thuần Tịnh (Suddhanaya)

[335]. Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vô Gian Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gian Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên có	5 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ

-----00000-----

3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānuloma paccanīyavāra)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên
(Hetudukanaya)

[336]. Phi Cảnh Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trường Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có	17 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có	5 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ

-----00000-----

4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānulomavāra)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)

[337]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có	4 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Y Chi

(Ý nghĩa Giai Đoạn Duyên Sinh tức là Giai Đoạn Y Chi

Ý nghĩa Giai Đoạn Y Chi tức là Giai Đoạn Duyên Sinh)

Kết Thúc Giai Đoạn Y Chi

-----00000-----

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKA)

V. GIAI ĐOẠN HỖN TẬP (SAMSAṬṬHAVĀRA)

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

+ Phần Thuận Nhân Duyên (AnulomaHetupaccaya)

[338]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Thiện, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1)

Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Bất Thiện, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1)

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1)

Cảnh Duyên (Ārammaṇapaccaya) v.v.

[339]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên (Trong sát na Tái Tục không có Trưởng Duyên), do bởi Vô Giác Duyên, do bởi Đẳng Vô Giác Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chi Duyên, do bởi Cận Y Duyên (Tất cả các câu **[Pada]** tương tự với phần Nhân Căn Nguyên).

Tiền Sinh Duyên (Purejātapaccaya)

[340]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Thiện, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Tiền Sinh Duyên (1)

Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Bất Thiện, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Các Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Tiền Sinh Duyên (1)

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Các Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Tiền Sinh Duyên (1)

Trùng Dục Duyên (Āsevanapaccaya)

[341]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện v.v. Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện v.v. Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Trùng Dục Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác, v.v.

Nghiệp Lực Duyên (Kammapaccaya)

[342]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nghiệp Lực Duyên v.v. Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện v.v. Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký v.v.

Dị Thực Quả Duyên (Vipākappaccaya)

[343]. Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Dị Thực Quả Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả v.v.

Vật Thực Duyên (Āhārapaccaya) v.v.

[344]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ứng Duyên (Nhóm câu này tương tự với Nhân Duyên).

Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttapaccaya)

[345]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Thiện, v.v., 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Các Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Bất Tương Ứng Duyên.

Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện v.v. Các Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Bất Tương Ứng Duyên.

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký v.v. Các Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Bất Tương Ứng Duyên.

Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya) v.v.

[346]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên, do bởi Bất Ly Duyên. (Duyên này tương tự với Nhân Duyên).

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhaṃvāra)

Phần Thuận Tịnh (Suddhanaya)

[347]. Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Gián Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Gián Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chi Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên có	3 thời kỳ.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên
(Hetudukanaya)**

[348]. Cảnh Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
(Nên giải thích phần Nhân Căn Nguyên cho đầy đủ chi tiết).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dục Duyên
(Āsevanadukanaya)**

[349]. Nhân Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Trường Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Dị Thực Quả Duyên
(Vipākadukanaya)

[350]. Nhân Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Trường Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Hỗn Tạp

-----00000-----

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

Phi Nhân Duyên (NaHetupaccaya)

[351]. Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) sinh hỗn tạp với các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1).

Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatipaccaya) v.v.

[352]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới (**Arūpāvacarabhūmi**) 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Thiện, v.v., 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn.

Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātapaccaya)

[353]. Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện v.v.

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký v.v.

Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ, do bởi Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammaṭṭhāpaccaya)

[354]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện sinh hỗn tạp với các Uẩn Thiện (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện sinh hỗn tạp với các Uẩn Bất Thiện (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Vô Ký sinh hỗn tạp với các Uẩn Vô Ký Duy Tác (1).

Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākapaccaya)

[355]. Pháp Thục Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Thiện v.v. Pháp Thục Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Bất Thiện v.v. Pháp Thục Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Vô Ký do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác.

(Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Dị Thục Quả Duyên trong phần Nghịch Duyên Phân Tích Giai Đoạn Hỗn Tạp không có Tái Tục, chỉ có trong các Duyên còn lại).

Phi Thiền Na Duyên (NaJhānapaccaya)

[356]. Pháp Thục Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Vô Ký do bởi Phi Thiền Na Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn câu hành với Ngũ Thức v.v. 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1).

Phi Đồ Đạo Duyên (NaMaggapaccaya)

[357]. Pháp Thục Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Vô Ký do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác v.v. 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân v.v. (1).

Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttapaccaya)

[358]. Pháp Thục Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Thiện do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Thiện v.v. 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1).

Pháp Thục Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Bất Thiện do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Bất Thiện v.v. 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1).

Pháp Thục Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Vô Ký do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác v.v. 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. (Không có Tái Tục trong Phi Bất Tương Ứng Duyên) (1).

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):

Phần Thuần Tịnh (Suddhanaya)

- [359]. Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
- Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.
- Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.
- Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.
- Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.
- Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Thiện Na Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetudukanaya)

[360]. Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Thiện Na Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ..

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiện Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phần Lục Căn Nguyên (Chakkanaya)

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ.

Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatidukanaya)

[361]. Phi Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātadukanaya)

[362]. Phi Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên Và Phi Trùng Dục Duyên (NaPacchājāta – NaĀsevanadukanaya)

[363]. Phi Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ..

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)

[364]. Phi Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên
(NaVipākadukanaya)**

[365]. Phi Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có	3 thời kỳ (tiết lược).

Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Thiên Na Duyên
(NaJhānadukanaya)**

[366]. Phi Nhân Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ, v.v.

Phần Lục Căn Nguyên (Chakkanaya)

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Đồ Đạo Duyên
(NaMaggadukanaya)**

[367]. Phi Nhân Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Thiên Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên
 (NaVippayuttadukanaya)**

[368]. Phi Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
 Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
 Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Hỗn Tạp

-----00000-----

3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānuloma paccanīyavāra)

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên
 (Hetudukanaya)**

[369]. Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
 Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya – Sāsevana)

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)

(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)

(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Cảnh Duyên

(Ārammaṇadukanaya)

[370]. Phi Nhân Duyên với Cảnh Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Trưởng Duyên (Adhipatidukanaya)

[371]. Phi Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya) v.v.

...với Trưởng Duyên và Nhân Duyên (tiết lược).

Vô Gian Duyên (Anantarapaccaya) v.v.

[372]. ..với Vô Gian Duyên, Đẳng Vô Gian Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chi Duyên và Cận Y Duyên (Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Cảnh Duyên làm căn nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Tiền Sinh Duyên (Purejātadukanaya)

[373]. Phi Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiện Na Duyên với Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dục Duyên (Āsevanadukanaya)

[374]. Phi Nhân Duyên với Trùng Dục Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Trùng Dục Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có	3 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên (Kammadukanaya)

[375]. Phi Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Dị Thục Quả Duyên (Vipākadukanaya)

[376]. Phi Nhân Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Dị Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Vật Thực Duyên (Āhāradukanaya)

[377]. Phi Nhân Duyên với Vật Thực Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Quyền Lực Duyên (Indriyadukanaya)

[378]. Phi Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Thiền Na Duyên

(Jhānadukanaya)

[379]. Phi Nhân Duyên với Thiền Na Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Thiền Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Thiền Na Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Đồ Đạo Duyên
(Maggadukanaya)**

[380]. Phi Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Tương Ứng Duyên
(Sampayuttadukanaya)**

[381]. Phi Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttadukanaya)

[382]. Phi Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya - Sāsevana)

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)

(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Có Hiện Hữu Duyên v.v. Làm Khai Đầu

[383]. ...với Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên...(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự thời kỳ có Cảnh Duyên làm căn nguyên).

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ

-----00000-----

4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānulomavāra)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)

[384]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên có 2 thời kỳ, v.v.
 Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên có 2 thời kỳ, v.v.
 (Từng mỗi Duyên có 2 thời kỳ).

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vô Gian Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phân Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

(Tùng mỗi Duyên có 1 thời kỳ) v.v.

Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

(Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên tương tự với Phi Nghiệp Lực Duyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatidukanaya)

[385]. Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

(Nên thực hiện thời kỳ có Phi Trưởng Duyên làm căn nguyên cho tương tự với thời kỳ có Phi Nhân Duyên làm căn nguyên bằng cách khấu lưu Phi Nhân Duyên làm chủ yếu).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātadukanaya)

[386]. Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ ở mỗi câu **[Pada]** mà không có viết “có 3 thời kỳ”. Trong thời kỳ có Phi Tiền Sinh Duyên làm căn nguyên, học giả nên khấu lưu Phi Nhân Duyên làm chủ yếu rồi tăng thêm 1 thời kỳ. Trong Trùng Dục Duyên và Đồ Đạo Duyên, phần còn lại tương tự với Phi Nhân Duyên, nên thực hiện Phi Hậu Sinh Duyên cho hoàn mãn tương tự với Phi Trưởng Duyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)

[387]. Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ, v.v.

Phản Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)

Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

(Nên giải thích câu còn lại cho đầy đủ chi tiết một cách kỹ lưỡng như thế này – tiết lược).

Phản Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākadukanaya)

[388]. Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 3 thời kỳ

(tiết lược nên bỏ túc cho hoàn mãn).

Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 3 thời kỳ.

Phản Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)

Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Hổ Trùng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

(Thời kỳ có Phi Dị Thục Quả Duyên làm căn nguyên chỉ có điểm khác biệt với nhau như thế này, phần còn lại tương tự với phần có Phi Nhân Duyên làm căn nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Thiên Na Duyên (NaJhānadukanaya)

[389]. Cảnh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên có	1 thời kỳ, v.v.

Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

Cảnh Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Đồ Đạo Duyên (NaMaggadukanaya)

[390]. Cảnh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ, v.v.

Phân Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)

Cảnh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Lục Căn Nguyên (Chakkanaya) v.v.

...với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên (tiết lược).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttadukanaya)

- [391]. Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Nghị Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên (dù thời kỳ có Phi Trùng Dục Duyên làm căn nguyên cũng tương tự với thời kỳ có Phi Nhân Duyên làm căn nguyên), Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên (cả 3 căn nguyên này tương tự với nhau đồng cùng một căn nguyên) có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Hỗn Tạp

Kết Thúc Giai Đoạn Hỗn Tạp

-----00000-----

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)

VI. GIAI ĐOẠN TƯƠNG ỨNG (SAMPAYUTTAVĀRA)

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

+ Phần Thuận Nhân Duyên (AnulomaHetupaccaya)

[392]. Pháp Thực Tính Thiện tương ưng với Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tương ưng với 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn tương ưng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ưng với 2 Uẩn khởi sinh (1)

[393]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tương ưng với Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tương ưng với 1 Uẩn khởi sinh, 1 Uẩn tương ưng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ưng với 2 Uẩn khởi sinh (1)

[394]. Pháp Thực Tính Vô Ký tương ưng với Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tương ưng với 1 Uẩn khởi sinh, 1 Uẩn tương ưng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ưng với 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn tương ưng với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn tương ưng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ưng với 2 Uẩn khởi sinh (tiết lược).

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)

Phần Thuận Tịnh (Suddhanaya)



[395]. Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Giác Duyên có	3 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên có	3 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ưng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ưng Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên có	3 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Tương Ứng

-----00000-----

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

Phi Nhân Duyên (NaHetupaccaya)

[396]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tương ứng với Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) tương ứng với các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử khởi sinh.

[397]. Pháp Thực Tính Vô Ký tương ứng với Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tương ứng với 1 Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn tương ứng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ứng với 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn tương ứng với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn tương ứng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ứng với 2 Uẩn khởi sinh (tiết lược).

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhaṇḍavāra):

Phần Thuận Tịnh (Suddhanaya)

[398]. Phi Nhân Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Tương Ứng

-----00000-----

3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīyavāra)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên (Hetudukanaya)

[399]. Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên
Trong Giai Đoạn Tương Ứng

-----00000-----

4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānulomavāra)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)

[400]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên
Trong Giai Đoạn Tương Ứng

(Ý nghĩa Giai Đoạn Hỗn Tập tức là Giai Đoạn Tương Ứng
Ý nghĩa Giai Đoạn Tương Ứng tức là Giai Đoạn Hỗn Tập)

Kết Thúc Giai Đoạn Tương Ứng

-----00000-----

A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)
VII. GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PAÑHĀVĀRA)

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

PHẦN THUẬN NHÂN DUYÊN
(ANULOMA HETUPACCAYA)

[401]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Hetupaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

Kusalā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Hetupaccayena paccayo: Các Nhân Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Nhân Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Hetupaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

Kusalā hetū cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo: Các Nhân Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên (1).

Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Hetupaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

Kusalā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo: Các Nhân Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên (3).

[402]. Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Hetupaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

Akusalā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Hetupaccayena paccayo: Các Nhân Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Nhân Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Hetupaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

Kusalā hetū cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo: Các Nhân Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Hetupaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

Akusalā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo: Các Nhân Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên (3).

[403]. **Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Hetupaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

Vipākābyākatā kiriyābyākatā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo: Các Nhân Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, các Nhân Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Nhân Duyên (1)

PHẦN THUẬN CẢNH DUYÊN (ANULOMA ĀRAMMAṆAPACCAYA)

[404]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ katvā taṃ paccavekkhati: Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**) rồi tư khảo lại các việc Thiện ấy.

Pubbe sucinnāni paccavekkhati: Tư khảo việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ.

Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ paccavekkhati: Khi xuất khỏi thiền định rồi tư khảo lại thiền định ấy.

Sekkhā gotrabhuṃ paccavekkhanti vodānaṃ paccavek khanti: Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Chuyển Tột, tư khảo lại Tâm Dữ Tịnh.

Sekkhā maggā vuṭṭhahitvā paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo ấy.

Sekkhā vā puthujjanā vā kusalaṃ aniccato dukkhato anattato vipassanti: Các bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu kiến giải minh lượng việc Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Cetopariyaññānaṃ kusalacittasamaṅgissa cittaṃ jānāti: Người với Tha Tâm Trí hiểu biết dòng tâm thức tha nhân hoàn toàn là Tâm Thiện.

Ākāsānañcāyatanakusalaṃ Viññānañcāyatanakusalassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Thiện Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Thiện Thức Vô Biên Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

Ākiñcaññāyatanakusalam Nevasaññānāsaññāyatanakusalassa Ārammaṇa paccayena paccayo: Thiện Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

Kusalā khandhā Iddhividhaññāṇassa Cetopariyaññāṇassa Pubbenivāsānussati ñāṇassa Yathākammūpagaññāṇassa ca Anāgatañsaññāṇassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí và Vị Lai Trí theo phương thức Cảnh Duyên (1)

[405]. Kusalo dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ datvā taṃ assādeti abhinandati taṃ ārabhha rāgo uppajjati ditṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati: Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**) rồi có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về các việc Thiện ấy, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về các việc Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

Pubbe sucinnāni assādeti abhinandati taṃ ārabhha rāgo uppajjati ditṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati: Người hỷ duyệt tâm khoáng thần di về việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về việc Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ assādeti abhinandati taṃ ārabhha rāgo uppajjati ditṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati: Người khi xuất khỏi thiền định với sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về thiền định ấy, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về việc Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh. Đối với bậc có sự di hận (**vippaṭisāra**) khi thiền định đã bị táng thất, ưu thọ mới khởi sinh. (2)

[406]. Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

Arahā maggā vuṭṭhahitvā maggaṃ paccavekkhati: Bậc Vô Sinh khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo ấy.

Pubbe sucinnāni paccavekkhati: Bậc Vô Sinh tư khảo việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ.

Kusalam aniccato dukkhato anattato vipassati: Bậc Vô Sinh kiến giải minh lượng việc Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Cetopariyaññāṇena kusalacittasamaṅgissa cittaṃ jānāti: Bậc Vô Sinh với Tha Tâm Trí hiểu biết dòng tâm thức tha nhân hoàn toàn là Tâm Thiện.

Sekkhā vā puthujjanā vā kusalam aniccato dukkhato anattato vipassanti: Các bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu kiến giải minh lượng việc Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Kusale niruddhe vipāko tadārammaṇatā uppajjati: Khi Tâm Đồng Lực Thiện đã diệt đi rồi thì Tâm khởi sinh ở phần Dị Thục Quả mới khởi sinh lên làm Na Cảnh.

Kusalam assādeti abhinandati tam ārabbhā rāgo uppajjati ditṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccam uppajjati domanassam uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về việc Thiện ấy, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về việc Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

Akusale niruddhe vipāko tadārammaṇatā uppajjati: Khi Tâm Đồng Lực Bất Thiện đã diệt đi rồi thì Tâm khởi sinh ở phần Dị Thục Quả mới khởi sinh làm Na Cảnh.

Ākāsañācāyatanakusalam Viññānañcāyatanavipākassa ca kiriyassa ca Ārammaṇapaccayena paccayo: Thiện Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Dị Thục Quả và Duy Tác Thức Vô Biên Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

Ākiñcaññāyatanakusalam Nevasaññānāsaññāyatanavipākassa ca kiriyassa ca Ārammaṇapaccayena paccayo: Thiện Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Dị Thục Quả và Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

Kusalā khandhā Cetopariyaññassa Pubbenivāsānussatiññassa Yathākammū pagaññassa Anāgatañsaññassa ca Āvajjanāya Ārammaṇapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí, Vị Lai Trí và Tâm Khai Môn theo phương thức Cảnh Duyên (3)

[407]. Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

Rāgam assādeti abhinandati tam ārabbhā rāgo uppajjati ditṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccam uppajjati domanassam uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào tham ái, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào tham ái ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

Ditṭhim assādeti abhinandati tam ārabbhā rāgo uppajjati ditṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccam uppajjati domanassam uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào tà kiến, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về việc Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

Vicikiccham ārabbhā vicikicchā uppajjati ditṭhi uppajjati uddhaccam uppajjati domanassam uppajjati: Bởi do tư duy đến sự hoài nghi, hoài nghi mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

Uddhaccam ārabbhā uddhaccam uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati domanassam uppajjati: Bởi do tư duy đến sự trạo cử, trạo cử mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

Domanassam ārabbhā domanassam uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccam uppajjati: Bởi do tư duy đến sự ưu thọ, ưu thọ mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh. (1)

[408]. Akusalo dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

Sekkhā pahīne kilese paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học tư khảo lại các Pháp phiền não đã được đoạn tận rồi.

Sekkhā vikkhambhite kilese paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học tư khảo lại các Pháp phiền não đã được ức chế rồi.

Pubbe samudācinne kilese jānanti: Các bậc Hữu Học rõ biết các Pháp phiền não đã từng sinh về trước.

Sekkhā vā puthujjanā vā akusalam aniccato dukkhato anattato vipassanti: Các bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu kiến giải minh lượng việc Bất Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Cetopariyaññāṇena akusalacittasamaṅgissa cittam jānāti: Các bậc Hữu Học hoặc các Phàm Phu với Tha Tâm Trí hiểu biết dòng tâm thức tha nhân hoàn toàn là Tâm Bất Thiện.

Akusalā khandhā Cetopariyaññāṇassa Pubbenivāsānussatiññāṇassa Yathākammū pagaññāṇassa Anāgatañsaññāṇassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí và Vị Lai Trí theo phương thức Cảnh Duyên (2)

[409]. Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

Arahā pahīne kilese paccavekkhanti: Bậc Vô Sinh tư khảo lại các Pháp phiền não đã được đoạn tận rồi.

Pubbe samudācinne kilese jānanti: Bậc Vô Sinh rõ biết các Pháp phiền não đã từng sinh về trước.

Akusalam aniccato dukkhato anattato vipassanti: Bậc Vô Sinh kiến giải minh lượng việc Bất Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Cetopariyaññāṇena akusalacittasamaṅgissa cittam jānāti: Bậc Vô Sinh với Tha Tâm Trí hiểu biết dòng tâm thức tha nhân hoàn toàn là Tâm Bất Thiện.

Sekkhā vā puthujjanā vā akusalam aniccato dukkhato anattato vipassanti: Các bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu kiến giải minh lượng việc Bất Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Kusale niruddhe vipāko tadārammaṇatā uppajjati: Khi Tâm Đồng Lực Thiện đã diệt đi rồi thì Tâm khởi sinh ở phần Dị Thục Quả mới khởi sinh làm Na Cảnh.

Akusalaṃ assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về việc Bất Thiện ấy, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về việc Bất Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

Akusale niruddhe vipāko tadārammaṇatā uppajjati: Khi Tâm Đồng Lực Bất Thiện đã diệt đi rồi thì Tâm khởi sinh ở phần Dị Thục Quả mới khởi sinh làm Na Cảnh.

Akusalā khandhā Cetopariyañāṇassa Pubbenivāsānussatiñāṇassa Yathākammū pagañāṇassa Anāgatañsañāṇassa ca Āvajjanāya Ārammaṇapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí, Vị Lai Trí và Tâm Khai Môn theo phương thức Cảnh Duyên (3)

[410]. Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

Arahā phalaṃ paccavekkhati nibbānaṃ paccavekkhati: Bậc Vô Sinh tư khảo lại Tâm Quả, tư khảo lại Níp Bàn.

Nibbānaṃ phalassa āvajjanāya Ārammaṇapaccayena paccayo: Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Quả và Tâm Khai Ý Môn theo phương thức Cảnh Duyên.

Arahā cakkhuṃ aniccato dukkhato anattato vipassati sotaṃ ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthuṃ vipākābyākate kiriyābyākate khandhe aniccato dukkhato anattato vipassati: Bậc Vô Sinh kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Dibbena cakkhuna rūpaṃ passati dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sunāti: Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

Cetopariyañāṇena vipākābyākatakiriyābyākata cittasamaṇ gissacittaṃ jānāti: Với Tha Tâm Trí, Bậc Vô Sinh hiểu biết dòng tâm thức tha nhân hoàn toàn là Tâm Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác.

Ākāśānācāyatanakiriyaṃ Viññānācāyatanakiriyaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo: Duy Tác Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Duy Tác Thức Vô Biên Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

Ākiñcaññāyatanakiriyaṃ Nevasaññānāsaññāyatanakiriyaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo: Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

Rūpāyatanam cakkhuvīññāṇassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Cảnh Duyên.

Saddāyatanam sotaviññāṇassa gandhāyatanam ghāna viññāṇassa rasāyatanam jivhaviññāṇassa phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức, Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức, Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức, Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Cảnh Duyên.

Abyākatā khandhā Iddhividhañāṇassa Cetopariyañāṇassa Pubbenivāsānussati ñāṇassa Anāgatañsañāṇassa Āvajjanāya Ārammaṇapaccayena paccayo: Các Uẩn Vô Ký làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Vị Lai Trí và Tâm Khai Môn theo phương thức Cảnh Duyên (1)

[411]. Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

Sekkhā phalaṃ paccavekkhanti nibbānaṃ paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Quả, tư khảo lại Níp Bàn.

Nibbānaṃ gotrabhussa vodānassa maggassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc, Tâm Dữ Tịnh và Tâm Đạo theo phương thức Cảnh Duyên.

Sekkhā vā puthujjanā vā cakkhum aniccato dukkhato anattato vipassanti sotam ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum vipākābyākate kiriyābyākate khandhe aniccato dukkhato anattato vipassanti: Bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Dibbena cakkhunā rūpaṃ passanti dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sunanti: Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

Cetopariyañāṇena vipākābyākatakiriyābyākata cittasamaṇ gissacittam jānāti: Với Tha Tâm Trí, Bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu hiểu biết dòng tâm thức tha nhân hoàn toàn là Tâm Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác.

Abyākatā khandhā Iddhividhañāṇassa Cetopariyañāṇassa Pubbenivāsānussati ñāṇassa Anāgatañsañāṇassa Ārammaṇa paccayena paccayo: Các Uẩn Vô Ký làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí và Vị Lai Trí theo phương thức Cảnh Duyên (2)

[412]. Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

Cakkhum assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati ditṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di vào Nhãn, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di vào Nhãn

ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

Sotaṃ ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum vipākābyākate kiriyābyākate khandhe assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhĩ ấy, v.v., tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

PHẦN THUẬN TRƯỞNG DUYÊN (ANULOMA ADHIPATIPACCAYA)

[413]. Kusalo dhamo kusalassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Trưởng Duyên. Có 2 thể loại, đó là: Cảnh Trưởng Duyên (**Ārammañādhīpatipaccaya**) và Câu Sinh Trưởng Duyên (**Sahajātādhīpatipaccaya**).

1/ Cảnh Trưởng Duyên (Ārammañādhīpatipaccaya), tức là:

Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ katvā taṃ garuṃ katvā paccavekkhati: Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposatha kamma**) rồi tư khảo lại các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

Pubbe sucinnāni garuṃ katvā paccavekkhati: Tư khảo lại việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ cho thành Cảnh một cách kiên định.

Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ garuṃ katvā paccavekkhati: Khi xuất khỏi thiền định rồi tư khảo lại thiền định ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

Sekkhā gotrabhuṃ garuṃ katvā paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Chuyển Tộc cho thành Cảnh một cách kiên định.

Sekkhā vodānaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Dữ Tịnh cho thành Cảnh một cách kiên định.

Sekkhā maggā vuṭṭhahitvā maggaṃ garuṃ katvā paccavek khanti: Các bậc Hữu Học khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

2/ Câu Sinh Trưởng Duyên (Sahajātādhīpatipaccaya), tức là:

Kusalādhīpati sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thiện Trưởng làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Trưởng Duyên (1)

[414]. Kusalo dhammo akusalassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là **Cảnh Trưởng Duyên**, tức là:

Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ katvā taṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người đã xả thí, tuân thủ giới

luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**) rồi hỷ duyệt tâm khoáng thần di về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

Pubbe sucinnāni garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người khi xuất khỏi thiền định rồi có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về thiền định cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh (2).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Trưởng Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Trưởng Duyên** và **Câu Sinh Trưởng Duyên**.

1/ Cảnh Trưởng Duyên, tức là:

Arahā maggā vuṭṭhahitvā maggaṃ garuṃ katvā paccavek khati: Bậc Vô Sinh khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo cho thành Cảnh một cách kiên định.

2/ Câu Sinh Trưởng Duyên, tức là:

Kusalādhipati cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Trưởng Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên (3)

Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Thiện và Vô Ký theo phương thức Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là **Câu Sinh Trưởng Duyên**, tức là:

Kusalādhipati sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Trưởng Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên (4)

[415]. Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Trưởng Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Trưởng Duyên** và **Câu Sinh Trưởng Duyên**.

1/ Cảnh Trưởng Duyên, tức là:

Rāgaṃ gaṇaṃ katvā assādeti abhinandati taṃ gaṇaṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về tham ái cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về tham ái ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

Diṭṭhiṃ gaṇaṃ katvā assādeti abhinandati taṃ gaṇaṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về tà kiến cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về tà kiến ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

2/ Câu Sinh Trưởng Duyên, tức là:

Akusalādhīpati sampayuttakāṇaṃ khandhānaṃ Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Trưởng Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Trưởng Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Câu Sinh Trưởng Duyên**, tức là:

Akusalādhīpati cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Trưởng Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Câu Sinh Trưởng Duyên**, tức là:

Akusalādhīpati sampayuttakāṇaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Trưởng Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên (3).

[416]. Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Trưởng Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Trưởng Duyên** và **Câu Sinh Trưởng Duyên**.

1/ Cảnh Trưởng Duyên, tức là:

Arahā phalaṃ gaṇaṃ katvā paccavekkhati nibbānaṃ gaṇaṃ katvā paccavekkhati: Bậc Vô Sinh tư khảo lại Quả cho thành Cảnh một cách kiên định, tư khảo lại Níp Bàn cho thành Cảnh một cách kiên định.

Nibbānaṃ phalassa Adhipatipaccayena paccayo: Níp Bàn làm duyên đối với Quả theo phương thức Trưởng Duyên.

2/ Câu Sinh Trưởng Duyên, tức là:

Vipākābyākatā kiriyābyākatādhīpati sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Trưởng Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên (1).

Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Cảnh Trưởng Duyên**, tức là:

Sekkhā phalaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti nibbānaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học tư khảo lại Quả cho thành Cảnh một cách kiên định, tư khảo lại Níp Bàn cho thành Cảnh một cách kiên định.

Nibbānaṃ gotrabhūssa vodānaṃsa maggassa Adhipatipaccayena paccayo: Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc, Tâm Dữ Tịnh và Tâm Đạo theo phương thức Trưởng Duyên (2).

Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Cảnh Trưởng Duyên**, tức là:

Cakkhuṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati sotāṃ ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthuṃ vipākābyākate kiriyābyākate khandhe garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhãn cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhãn ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh; có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhĩ ấy, v.v., tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh (3)

PHẦN THUẬN VÔ GIÁN DUYÊN (ANULOMA ANANTARAPACCAYA)

[417]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Vô Gián Duyên, tức là:

Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Anantarapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Gián Duyên.

Anulomaṃ gotrabhūssa: Tâm Thuận Tòng làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc.

Anulomaṃ vodānaṃsa: Tâm Thuận Tòng làm duyên đối với Tâm Dữ Tịnh.

Gotrabhū maggassa: Tâm Chuyển Tộc làm duyên đối với Tâm Đạo

Vodānaṃ maggassa Anantarapaccayena paccayo: Tâm Dữ Tịnh làm duyên đối với Tâm Đạo theo phương thức Vô Gian Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Vô Gian Duyên, tức là:

Kusalam vuṭṭhānassa: Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh.

Maggo phalassa: Tâm Đạo làm duyên đối với Tâm Quả.

Anulomaṃ sekkhāya phalasampattiya: Tâm Thuận Tùng Bạc Hữu Học làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả.

Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakusalam phala samāpattiya Anantarapaccayena paccayo: Thiền Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của Bạc ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Vô Gian Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Vô Gian Duyên, tức là:

Purimā purimā akusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ khandhānaṃ Anantarapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Gian Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Vô Gian Duyên, tức là:

Akusalam vuṭṭhānassa Anantarapaccayena paccayo: Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh theo phương thức Vô Gian Duyên (2).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Vô Gian Duyên, tức là:

Purimā purimā vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā pacchi māmaṃ pacchimānaṃ vipākābyākatānaṃ kiriyābyākatānaṃ khandhā naṃ Anantarapaccayena paccayo: Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác sinh sau sau theo phương thức Vô Gian Duyên

Bhavangaṃ āvajjanāya kiriyam vuṭṭhānassa: Tâm Hữu Phần làm duyên đối với Tâm Khai Môn, Tâm Duy Tác làm duyên đối với Quả trở sinh.

Arahato anulomaṃ phalasamāpattiya: Tâm Thuận Tùng Bạc Vô Sinh làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả.

Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakiriyam phalasamāpattiya Anantarapaccayena paccayo: Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của Bạc ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Vô Gian Duyên (1).

Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Vô Giác Duyên, tức là:

Āvajjanā kusalānaṃ khandhānaṃ Anantarapaccayena paccayo: Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Vô Giác Duyên (2).

Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Vô Giác Duyên, tức là:

Āvajjanā akusalānaṃ khandhānaṃ Anantarapaccayena paccayo: Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Vô Giác Duyên (3).

PHẦN THUẬN ĐẲNG VÔ GIÁC DUYÊN (ANULOMA SAMANANTARAPACCAYA)

[418]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên, tức là:

Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Samanantarapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

Anulomaṃ gotrabhūssa: Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc.

Anulomaṃ vodānassa: Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Dữ Tịnh.

Gotrabhū maggassa: Tâm Chuyển Tộc làm duyên đối với Tâm Đạo

Vodānaṃ maggassa Samanantarapaccayena paccayo: Tâm Dữ Tịnh làm duyên đối với Tâm Đạo theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên, tức là:

Kusalam vuṭṭhānassa: Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh.

Maggo phalassa: Tâm Đạo làm duyên đối với Tâm Quả.

Anulomaṃ sekkhāya phalasampattiya: Tâm Thuận Tùng Bạc Hữu Học làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả.

Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakusalam phalasamāpattiya Samanantarapaccayena paccayo: Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ của Bạc ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên, tức là:

Purimā purimā akusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ khandhānaṃ Samanantarapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên, tức là:

Akusalaṃ vuṭṭhānaṃ Samanantarapaccayena paccayo: Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên (2).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên, tức là:

Purimā purimā vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ vipākābyākatānaṃ kiriyābyākatānaṃ khandhānaṃ Samanantara paccayena paccayo: Các Uẩn Vô Ký Di Thực Quả và Vô Ký Duy Tác sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Di Thực Quả và Vô Ký Duy Tác sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên.

Bhavaṅgaṃ āvajjanāya kiriyāṃ vuṭṭhānaṃ: Tâm Hữu Phần làm duyên đối với Tâm Khai Môn, Tâm Duy Tác làm duyên đối với Quả trở sinh.

Arahato anulomaṃ phalasamāpattiyaḥ: Tâm Thuận Tòng Bạc Vô Sinh làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả.

Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakiriyāṃ phalasamāpattiyaḥ Samanantarapaccayena paccayo: Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của Bạc ngay khi xuất khỏi Thiên Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên (1)

Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên, tức là:

Āvajjanā kusalānaṃ khandhānaṃ Samanantarapaccayena paccayo: Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên (2).

Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên, tức là:

Āvajjanā akusalānaṃ khandhānaṃ Samanantarapaccayena paccayo: Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Đẳng Vô Gian Duyên (3).

PHẦN THUẬN CÂU SINH DUYÊN

(ANULOMA SAHAJĀTAPACCAYA)

[419]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

Kusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (2).

Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Sahajātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (3).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sahajāta paccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

Akusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (2.)

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Sahajātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (3).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

Vipākābyākato kiriyābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa kaṭattā ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Câu Sinh Duyên.

Khandhā vatthussa Sahajātapaccayena paccayo: Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Câu Sinh Duyên.

Vatthu khandhānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên.

Ekam mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Sahajāta paccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Sahajāta paccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahābhūtānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 3 Sắc Đại

Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên.

Mahābhūtā cittasamuṭṭhānāṇaṃ rūpāṇaṃ kaṭattārūpāṇaṃ upādārūpāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo: Các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên.

Bāhiraṃ ekaṃ mahābhūtāṃ tinnannaṃ mahābhūtāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Sahajātapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahā bhūtāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo mahābhūtā upādārūpāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiển ở ngoại phần làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên; các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên.

Āhārasamuṭṭhānaṃ ekaṃ mahābhūtāṃ tinnannaṃ mahābhūtāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Sahajātapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahābhūtāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiển có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên; các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên.

Utusamuṭṭhānaṃ ekaṃ mahābhūtāṃ tinnannaṃ mahā bhūtāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahā bhūtassa Sahajātapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvin naṃ mahābhūtāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiển có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên; các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên.

Asaññasattāṇaṃ ekaṃ mahābhūtāṃ tinnannaṃ mahā bhūtāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahā bhūtassa Sahajātapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvin naṃ mahābhūtāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpāṇaṃ Sahajātapaccayena paccayo: Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 1 Sắc Đại Hiển có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên; các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên (1).

Kusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

Kusalā khandhā ca mahābhūtā ca cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (1).

Akusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

Akusalā khandhā ca mahābhūtā ca cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (1).

PHẦN THUẬN HỖ TƯƠNG DUYÊN (ANULOMA AÑÑAMAÑÑAPACCAYA)

[420]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Aññamaññapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Hỗ Tương Duyên, tức là:

Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Aññamaññapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo: 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hỗ Tương Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hỗ Tương Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hỗ Tương Duyên (1).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Aññamaññapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Hỗ Tương Duyên, tức là:

Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Aññamaññapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo: 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hỗ Tương Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hỗ Tương Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hỗ Tương Duyên (1).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Aññamaññapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hỗ Tương Duyên, tức là:

Vipākābyākato kiriyābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa Aññamaññapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo: 1 Uẩn Vô

Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ vatthussa ca Aññamaññaṃ paccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa vatthussa ca Aññamaññaṃ paccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ vatthussa ca Aññamaññaṃ paccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Cơ theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ theo phương thức Hổ Tương Duyên.

Khandhā vatthussa Aññamaññaṃ paccayena paccayo vatthu khandhānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo: Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Hổ Tương Duyên, Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên.

Ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Aññamaññaṃ paccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahā bhūtānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện.

Bāhiraṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahā bhūtassa Aññamaññaṃ paccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo mahābhūtā upādārūpānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiện ở ngoại phần làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Hổ Tương Duyên.

Āhārasamuṭṭhānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Aññamaññaṃ paccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahā bhūtānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo mahābhūtā upādārūpānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Hổ Tương Duyên.

Utusamuṭṭhānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Aññamaññaṃ paccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo mahābhūtā upādārūpānaṃ Aññamaññaṃ paccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm

duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Hổ Tương Duyên.

Asaññasattānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Aññamañña paccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Aññamaññapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo: Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên (1)

PHẦN THUẬN Y CHỈ DUYÊN (ANULOMA NISSAYAPACCAYA)

[421]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Kusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (2).

Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (3).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Akusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (3).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Vipākābyākato kiriyābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa kaṭattā ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Y Chỉ Duyên.

Khandhā vatthussa Nissayapaccayena paccayo: Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Y Chỉ Duyên.

Vatthu khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên.

Ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Nissaya paccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên.

Mahābhūtā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ kaṭattārūpānaṃ upādārūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

Bāhiraṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Nissayapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahā bhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo mahābhūtā upādārūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiện ở ngoại phần làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

Āhārasamuṭṭhānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Nissayapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

Utusamuṭṭhānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Nissayapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

Asaññasattānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Nissayapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnāṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 1 Sắc Đại Hiện

có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

Cakkhāyatanaṃ cakkuviññāṇassa Nissayapaccayena paccayo sotāyatanaṃ sotaviññāṇassa Nissayapaccayena paccayo ghāṇāyatanaṃ ghāṇaviññāṇassa Nissaya paccayena paccayo jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇas sa Nissayapaccayena paccayo kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇassa Nissayapaccayena paccayo vatthu vipākābyākātānaṃ kiriābyākātānaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Y Chỉ Duyên, Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Y Chỉ Duyên, Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Y Chỉ Duyên, Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Y Chỉ Duyên, Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Y Chỉ Duyên; Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Vatthu kusalānaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Vatthu akusalānaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

Kusalo ca abyākato ca dhammā kusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Kusalo eko khandho ca vatthu ca tinnannaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ca vatthu ca ekassa khandhassa Nissayapaccayena paccayo dve khandhā ca vatthu ca dvinnaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

Kusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Kusalā khandhā ca mahābhūtā ca cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (2).

Akusalo ca abyākato ca dhammā akusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Akusalo eko khandho ca vatthu ca tinnannaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ca vatthu ca ekassa khandhassa Nissayapaccayena paccayo dve khandhā ca vatthu ca dvinnaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo: 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

Akusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

Kusalā khandhā ca mahābhūtā ca cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (2).

PHẦN THUẬN CẬN Y DUYÊN (ANULOMA UPANISSĀYAPACCAYA)

[423]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên (Ārammaṇūpanissaya), Vô Gian Cận Y Duyên (Anantarūpanis sāya) và Thường Cận Y Duyên (Pakatūpanissāya).**

1/ **Cảnh Cận Y Duyên**, tức là:

Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ katvā taṃ garuṃ katvā paccavekkhati: Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposatha kamma**) rồi tư khảo lại các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

Pubbe sucinnāni garuṃ katvā paccavekkhati: Tư khảo lại việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ cho thành Cảnh một cách kiên định.

Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ garuṃ katvā paccavekkhati: Khi xuất khỏi thiền định rồi tư khảo lại thiền định ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

Sekkhā gotrabhuṃ garuṃ katvā paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Chuyển Tộc cho thành Cảnh một cách kiên định.

Sekkhā vodānaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Dữ Tịnh cho thành Cảnh một cách kiên định.

Sekkhā maggā vuṭṭhahitvā maggaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

2/ Vô Gian Cận Y Duyên, tức là:

Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

Anulomaṃ gotrabhūssa: Thuận Tòng làm duyên đối với Chuyển Tộc.

Anulomaṃ vodānassa: Thuận Tòng làm duyên đối với Dữ Tịnh.

Gotrabhū maggassa: Chuyển Tộc làm duyên đối với Tâm Đạo

Vodānaṃ maggassa Upanissāyapaccayena paccayo: Dữ Tịnh làm duyên đối với Tâm Đạo theo phương thức Cận Y Duyên.

3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:

Saddhaṃ upanissāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposatha kammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassānaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti: Người nương vào Đức Tin rồi mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**), thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

Sīlaṃ suttaṃ cāgaṃ paññaṃ upanissāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassānaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti: Người nương vào Giới, Văn, Thí, Tuệ rồi mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**), thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

Saddhā sīlaṃ suttaṃ cāgaṃ paññaṃ saddhāya sīlassa sutassa cāgassa paññāya Upanissāyapaccayena paccayo: Tín, Giới, Văn, Thí Tuệ làm duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ theo phương thức Cận Y Duyên.

Paṭhamassa jhānassa parikammaṃ paṭhamassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Chuẩn Bị Sơ Thiền làm duyên đối với Tâm Sơ Thiền theo phương thức Cận Y Duyên.

Dutiyassa jhānassa parikammaṃ dutiyassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Chuẩn Bị Nhị Thiền làm duyên đối với Tâm Nhị Thiền theo phương thức Cận Y Duyên.

Tatiyassa jhānassa parikammaṃ tatiyassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Chuẩn Bị Tam Thiền làm duyên đối với Tâm Tam Thiền theo phương thức Cận Y Duyên.

Catutthassa jhānassa parikammaṃ catutthassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Chuẩn Bị Tứ Thiền làm duyên đối với Tâm Tứ Thiền theo phương thức Cận Y Duyên.

Ākāśānañcāyatanassa parikammaṃ Ākāśānañcāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Chuẩn Bị Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Tâm Không Vô Biên Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

Viññānañcāyatanassa parikammaṃ Viññānañcāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Chuẩn Bị Thức Vô Biên Xứ làm duyên đối với Tâm Thức Vô Biên Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

Ākiñcaññāyatanassa parikammaṃ Ākiñcaññāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Chuẩn Bị Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Tâm Vô Sở Hữu Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

Nevasaññānāsaññāyatanassa parikammaṃ Nevasaññānā saññāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Chuẩn Bị Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm duyên đối với Tâm Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

Paṭhamam jhānam dutiyassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo dutiyam jhānam tatiyassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo tatiyam jhānam catutthassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo: Sơ Thiền làm duyên đối với Nhị Thiền theo phương thức Cận Y Duyên, Nhị Thiền làm duyên đối với Tam Thiền theo phương thức Cận Y Duyên, Tam Thiền làm duyên đối với Tứ Thiền theo phương thức Cận Y Duyên.

Catuttham jhānam Ākāśānañcāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo Ākāśānañcāyatanam Viññānañcāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo Viññānañcāyatanam Ākiñcaññāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo Ākiñcaññāyatanam Nevasaññānāsaññāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tứ Thiền làm duyên đối với Không Vô Biên Xứ theo phương thức Cận Y Duyên, Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Thức Vô Biên Xứ...Thức Vô Biên Xứ làm duyên đối với Vô Sở Hữu Xứ...Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

Dibbassa Cakkhussa parikammaṃ Dibbassa Cakkhussa Upanissāyapaccayena paccayo Dibbāya Sotadhātuyā parikammaṃ Dibbāya Sotadhātuyā Upanissāyapaccayena paccayo Iddhividha ñāṇassa parikammaṃ Iddhividhañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Cetopariyañāṇassa parikammaṃ Cetopariyañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Pubbenivāsānussatiñāṇassa parikammaṃ Pubbenivāsānussatiñāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Yathākammūpagañāṇassa parikammaṃ Yathākammūpagañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Anāgataṃsañāṇassa parikammaṃ Anāgataṃsañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Chuẩn Bị Thiên Nhân Trí làm duyên đối với Thiên Nhân Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Thiên Nhĩ Giới Trí làm duyên đối với Thiên Nhĩ Giới Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Thần Túc Trí làm duyên đối với Thần Túc Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Tha Tâm Trí làm duyên đối với Tha Tâm Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Túc Mạng Tùy Niệm Trí làm duyên đối với Túc Mạng Tùy Niệm Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Tùy Nghiệp Thú Trí làm duyên đối với Tùy Nghiệp Thú Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Vị Lai Trí làm duyên đối với Vị Lai Trí theo phương thức Cận Y Duyên.

Dibbacakkhu dibbāya sotadhātuyā Upanissāyapaccayena paccayo Dibbasotadhātu Iddhividhañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Iddhi vidhañāṇaṃ Cetopariyañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Cetopariyañāṇaṃ Pubbenivāsānussatiñāṇassa Upanissāya paccayena paccayo Pubbenivāsānussatiñāṇaṃ Yathākammūpagañāṇassa Upanissāya paccayena paccayo Yathā kammūpagañāṇaṃ Anāgataṃsañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Paṭhamassa Maggassa parikammaṃ Paṭhamassa Maggassa Upanissāya paccayena paccayo Dutiyassa Maggassa parikammaṃ Dutiyassa Maggassa Upanissāya paccayena paccayo Tatiyassa Maggassa parikammaṃ Tatiyassa Maggassa Upanissāya paccayena paccayo Catutthassa Maggassa parikammaṃ Catutthassa Maggassa Upanissāyapaccayena paccayo: Thiên Nhân Trí làm duyên đối với Thiên Nhĩ Giới Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Thiên Nhĩ Giới Trí làm duyên đối với Thần Túc Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Thần Túc Trí làm duyên đối với Tha Tâm Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tha Tâm Trí làm duyên đối với Túc Mạng Tùy Niệm Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Túc Mạng Tùy Niệm Trí làm duyên đối với Tùy Nghiệp Thú Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tùy Nghiệp Thú Trí làm duyên đối với Vị Lai Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Sơ Đạo làm duyên đối với Sơ Đạo theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Nhị Đạo làm duyên đối với Nhị Đạo theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Tam Đạo làm duyên đối với Tam Đạo theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Tứ Đạo làm duyên đối với Tứ Đạo theo phương thức Cận Y Duyên.

Paṭhamo maggo dutiyassa maggassa Upanissāyapaccayena paccayo dutiyo maggo tatiyassa maggassa Upanissāyapaccayena paccayo tatiyo maggo catutthassa maggassa Upanissāyapaccayena paccayo: Sơ Đạo làm duyên đối với Nhị Đạo theo phương thức Cận Y Duyên, Nhị Đạo làm duyên đối với Tam Đạo theo phương thức Cận Y Duyên, Tam Đạo làm duyên đối với Tứ Đạo theo phương thức Cận Y Duyên.

Sekkhā maggaṃ upanissāya anuppannaṃ samāpattiṃ uppādentī: Bạc Hữu Học nương nhờ Tâm Đạo thực hiện việc Nhập Định vẫn chưa sinh cho khởi sinh.

Uppannaṃ samāpajjanti: Nhập Định đã có khởi sinh rồi.

Saṅkhāre aniccato dukkhato anattato vipassanti: Kiến giải minh lượng Pháp Hành Hữu Vi thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Maggo sekkhānaṃ atthapaṭisambhidāya dhammapaṭisam bhidāya nirutti paṭisambhidāya paṭibhānapaṭisambhidāya thānā thānakosallassa Upanissāya paccayena paccayo: Tâm Đạo Bạc Hữu Học làm duyên đối với Nghĩa Vô Ngại Giải, Pháp Vô Ngại Giải, Từ Vô Ngại Giải, Biện Vô Ngại Giải và sự làm thành bậc thông tuệ trong Xứ và Phi Xứ theo phương thức Cận Y Duyên (1).

Kusalo dhammo akusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Trưởng Duyên. Có hai thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên** và **Thường Cận Y Duyên**.

1/ Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ katvā taṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**) rồi hỷ duyệt tâm khoáng thân di về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

Pubbe sucinnāni garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di về việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người khi xuất khỏi thiền định rồi có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di về thiền định cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

2/ Thường Cận Y Duyên, tức là:

Saddhaṃ upanissāya mānaṃ jappeti diṭṭhiṃ gaṇhāti: Người nương vào Đức Tin rồi sinh ngã mạn, chấp thủ tà kiến.

Sīlaṃ suttaṃ cāgaṃ paññaṃ upanissāya mānaṃ jappeti diṭṭhiṃ gaṇhāti: Người nương vào Giới, Văn, Thí, Tuệ rồi sinh ngã mạn, chấp thủ tà kiến.

Saddhā sīlaṃ suttaṃ cāgo paññaṃ ragassa dosassa mohassa mānassa diṭṭhiyā patthanāya Upanissāyapaccayena paccayo: Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ làm duyên đối với tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến và sự dục vọng theo phương thức Cận Y Duyên (2).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gian Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.**

1/ Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

Arahā maggā vuṭṭhahitvā maggaṃ garuṃ katvā paccavekkhati: Bậc Vô Sinh khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo cho thành Cảnh một cách kiên định.

2/ Vô Gian Cận Y Duyên, tức là:

Kusalaṃ vuṭṭhānassa: Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh.

Maggo phalassa: Tâm Đạo làm duyên đối với Tâm Quả.

Anulomaṃ sekkhāya phalasampattiya: Tâm Thuận Tùng Bậc Hữu Học làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả.

Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakusalam phalasamāpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo: Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ của Bạc ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Vô Gian Duyên.

3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:

Saddham upanissāya attānam ātāpeti paritāpeti pariyetṭhi mūlakam dukkham paccanubhoti: Người tự nương vào Đức Tin rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho tâm cấp hỏa liêu, cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khỏi nhân.

Sīlam sutam cāgam paññam upanissāya attānam ātāpeti paritāpeti pariyetṭhimūlakam dukkham paccanubhoti: Người tự nương vào Giới, Văn, Thí, Tuệ rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho tâm cấp hỏa liêu, cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khỏi nhân.

Saddhā sīlam sutam cāgo paññā kāyikassa sukhassa kāyikassa dukkhassa phalasamāpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo: Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ làm duyên đối với Thân Thọ Lạc, Thân Thọ Khổ và việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

Kusalam kammam vipākassa Upanissāyapaccayena paccayo: Thiện Nghiệp làm duyên đối với Dị Thực Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

Arahā maggam upanissāya anuppannam kīriyasamāpattim uppādeti uppannam samāpajjati saṅkhāre aniccato dukkhato anattato vipassati: Bạc Vô Sinh nương nhờ Tâm Đạo thực hiện việc Nhập Định Duy Tác vẫn chưa sinh cho khởi sinh, Nhập Định Duy Tác đã có khởi sinh rồi kiến giải minh lượng Pháp Hành Hữu Vi thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Maggo arahato atthapaṭisambhidāya dhammapaṭisam bhidāya nirutti paṭisambhidāya paṭibhānapaṭisambhidāya ṭhānā ṭhānakosallassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Đạo Bạc Vô Sinh làm duyên đối với Nghĩa Vô Ngại Giải, Pháp Vô Ngại Giải, Từ Vô Ngại Giải, Biện Vô Ngại Giải và sự làm thành bậc thông tuệ trong Xứ và Phi Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

Maggo phalasamāpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo: Tâm Đạo làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên (3)

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gian Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.**

1/ Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

Rāgam garuṃ katvā assādeti abhinandati tam garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về tham ái cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về tham ái ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

Diṭṭhiṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về tà kiến cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về tà kiến ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

2/ Vô Gian Cận Y Duyên, tức là:

Purimā purimā akusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ khandhānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:

Rāgaṃ upanissāya pānaṃ hanati, adinnaṃ ādiyati, musā bhanati, piṣuṇaṃ bhanati, pharusāṃ bhanati, samphāṃ palapati, sandhiṃ chindati, nillopaṃ harati, ekāgārikaṃ karoti, paripanthē tiṭṭhati, paradāraṃ gacchati, gāmaghātaṃ karoti, nigamaghātaṃ karoti, mātaraṃ jīvitaṃ voropeti, pitaraṃ jīvitaṃ voropeti, arahantaṃ jīvitaṃ voropeti, duṭṭhena cittaṇa tathāgatassa lohitaṃ uppādeti, saṅghaṃ bhinatti: Người nương vào tham ái rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, thù đạo tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ tha nhân, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

Dosaṃ upanissāya pānaṃ hanati, adinnaṃ ādiyati, musā bhanati, piṣuṇaṃ bhanati, pharusāṃ bhanati, samphāṃ palapati, sandhiṃ chindati, nillopaṃ harati, ekāgārikaṃ karoti, paripanthē tiṭṭhati, paradāraṃ gacchati, gāmaghātaṃ karoti, nigamaghātaṃ karoti, mātaraṃ jīvitaṃ voropeti, pitaraṃ jīvitaṃ voropeti, arahantaṃ jīvitaṃ voropeti, duṭṭhena cittaṇa tathāgatassa lohitaṃ uppādeti, saṅghaṃ bhinatti: Người nương vào sân hận rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, thù đạo tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ tha nhân, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

Mohaṃ mānaṃ diṭṭhiṃ patthanaṃ upanissāya pānaṃ hanati, adinnaṃ ādiyati, musā bhanati, piṣuṇaṃ bhanati, pharusāṃ bhanati, samphāṃ palapati, sandhiṃ chindati, nillopaṃ harati, ekāgārikaṃ karoti, paripanthē tiṭṭhati, paradāraṃ gacchati, gāmaghātaṃ karoti, nigama ghātaṃ karoti, mātaraṃ jīvitaṃ voropeti, pitaraṃ jīvitaṃ voropeti, arahantaṃ jīvitaṃ voropeti, duṭṭhena cittaṇa tathāgatassa lohitaṃ uppādeti, saṅghaṃ bhinatti: Người nương vào si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, thù đạo tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ tha nhân, thực hiện việc sát lược thôn dân,

thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

Rāgo doso moho māno diṭṭhi patthanā rāgassa dosassa mohassa mānassa diṭṭhiyā patthanāya Upanissāyapaccayena paccayo: Tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, và sự dục vọng làm duyên đối với tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, và sự dục vọng theo phương thức Cận Y Duyên.

Pāṇātipāto pāṇātipatassa, adinnādānassa kāmesumicchācārassa, musāvādassa, pisuṇāya vācāya, pharusāya vācāya samphappalāpassa, abhijjhāya, byāpādassa, micchādiṭṭhiyā Upanissāyapaccayena paccayo: Việc sát mạng hữu tình làm duyên đối với việc sát mạng hữu tình theo phương thức Cận Y Duyên, thâm tài vật, tính dục tà hạnh, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, ý tham ác, ý cừu hận, ý tà kiến theo phương thức Cận Y Duyên.

Adinnādānaṃ adinnādānassa kāmesumicchācārassa, musāvā dassa, pisuṇāya vācāya, pharusāya vācāya samphappalāpassa, abhijjhāya, byāpādassa, micchādiṭṭhiyā pāṇātipātassa Upanissāyapaccayena paccayo: Việc thâm tài vật làm duyên đối với việc thâm đạo tài vật, tính dục tà hạnh, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, ý tham ác, ý cừu hận, ý tà kiến, sát mạng hữu tình theo phương thức Cận Y Duyên.

Kāmesumicchācāro musāvādo pisuṇāvācā pharusāvācā samphap palāpo abhijjhā byāpādo micchādiṭṭhi micchādiṭṭhiyā Upanissāyapaccayena paccayo: Tính dục tà hạnh, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, ý tham ác, ý cừu hận, ý tà kiến làm duyên đối với tà kiến theo phương thức Cận Y Duyên.

Micchādiṭṭhi pāṇātipatassa adinnādānassa kāmesumicchā cārassa, musāvādassa, pisuṇāya vācāya, pharusāya vācāya samphappalāpassa, abhijjhāya, byāpādassa Upanissāyapaccayena paccayo: Tà kiến làm duyên đối với việc sát mạng hữu tình, thâm đạo tài vật, tính dục tà hạnh, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, ý tham ác, ý cừu hận theo phương thức Cận Y Duyên.

Mātughātakammaṃ mātughātakammasa Upanissāyapaccayena paccayo: Nghiệp lực sát mạng mẫu thân làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng mẫu thân theo phương thức Cận Y Duyên.

Mātughātakammaṃ pitughātakammasa arahantaghātakammasa lohituppāda kammasa saṅghabhedakammasa niyatamicchādiṭṭhiyā Upanissāyapaccayena paccayo: Nghiệp lực sát mạng mẫu thân làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn và chuẩn xác tà kiến theo phương thức Cận Y Duyên.

Pitughātakammaṃ pitughātakammasa arahantaghātakammasa lohituppāda kammasa saṅghabhedakammasa niyata micchādiṭṭhiyā mātughātakammasa Upanissāyapaccayena paccayo: Nghiệp lực sát mạng phụ thân làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn, chuẩn xác tà kiến và nghiệp lực sát mạng mẫu thân theo phương thức Cận Y Duyên.

Arahantaghātakammaṃ arahantaghātakammassa... lohituppādakammaṃ lohituppādakammassa... saṅghabhedakammaṃ saṅghabhedakammassa... niyatamicchādiṭṭhi niyatamicchādiṭṭhiyā Upanissāyapaccayena paccayo niyatamicchādiṭṭhi mātughāta kammaṃ pitughātakam massa arahantaghātakammassa lohituppādakammassa saṅghabhedakammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh ..., nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai làm duyên đối với nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai..., nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn làm duyên đối với nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn ..., chuẩn xác tà kiến làm duyên đối với chuẩn xác tà kiến theo phương thức Cận Y Duyên, chuẩn xác tà kiến làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng mẫu thân theo phương thức Cận Y Duyên...làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng phụ thân v.v. nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, v.v. nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai v.v.. nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn theo phương thức Cận Y Duyên. (1)

(Nếu thực hiện theo phần luân chuyển **[cakkanaya]** tuần tự có được như sau:

Arahantaghātakammaṃ arahantaghātakammassa lohitup pādakammassa saṅghabhedakammassa niyatamicchādiṭṭhi mātu ghātakammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn, chuẩn xác tà kiến, nghiệp lực sát mạng mẫu thân theo phương thức Cận Y Duyên.

Lohituppādakammaṃ lohituppādakammassa saṅghabhedakammassa niyatamicchādiṭṭhiyā mātughātakammassa pitughātakammassa arahantaghātakammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai làm duyên đối với nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn, chuẩn xác tà kiến, nghiệp lực sát mạng mẫu thân, nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh theo phương thức Cận Y Duyên.

Saṅghabhedakammaṃ saṅghabhedakammassa niyatamicchādiṭṭhiyā mātughāta kammaṃ pitughātakammassa arahantaghāta kammaṃ lohituppādakammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn làm duyên đối với nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn, chuẩn xác tà kiến, nghiệp lực sát mạng mẫu thân, nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai theo phương thức Cận Y Duyên.

Niyatamicchādiṭṭhi niyatamicchādiṭṭhiyā mātughātakammassa pitughāta kammaṃ arahantaghātakammassa lohituppādakammassa saṅghabhedakammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Chuẩn xác tà kiến làm duyên đối với chuẩn xác tà kiến, nghiệp lực sát mạng mẫu thân, nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn theo phương thức Cận Y Duyên.

Akusalo dhammo kusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cận Y Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Thường Cận Y Duyên**, tức là:

Rāgaṃ upanissāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassānaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti: Người nương vào tham ái rồi mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**), thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

Dosaṃ mohaṃ mānaṃ diṭṭhiṃ patthanam upanissāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassanaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti: Người nương vào sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến và sự dục vọng rồi mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposatha kamma**), thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

Rāgo doso moho māno diṭṭhi patthanā saddhāya sīlassa sutassa cāgassa paññāya Upanissāyapaccayena paccayo: Tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng làm duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ theo phương thức Cận Y Duyên.

Pānaṃ hantvā tassa paṭighātattāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposatha kammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassanaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti: Người đã sát mạng hữu tình rồi kỳ vọng sẽ thanh trừ nghiệp lực sát sinh ấy mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**), thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

Adinnaṃ ādiyati, musā bhanitvā, pisuṇaṃ bhanitvā, pharusam bhanitvā, sampham palapitvā, sandhiṃ chinditvā, nillopaṃ haritvā, ekāgārikaṃ karitvā, paripantho tātāya, paradāraṃ gantvā, gāmaghātaṃ karitvā, nigamaghātaṃ karitvā tassa paṭighātattāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassanaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti: Người đã tạo ra việc thù đạo tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ tha nhân, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân rồi kỳ vọng sẽ thanh trừ các nghiệp lực xấu ác ấy mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**), thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

Mātaraṃ jīvita voropetvā tassa paṭighātattāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti: Việc sát mạng mẫu thân rồi kỳ vọng sẽ thanh trừ nghiệp lực sát

mạng mẫu thân ấy mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposatha kamma**).

Pitaram jīvitā voropeti, arahantam jīvitā voropeti, duṭṭhena cittaṇa tathāgatassa lohitam uppādetvā, saṅgham bhindativā tassa paṭighātatthā ya dānam deti sīlam samādiyati uposathakammam karoti: Việc sát mạng phụ thân, việc sát mạng bậc Vô Sinh, việc chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, việc phá hòa hợp Tăng Đoàn rồi kỳ vọng sẽ thanh trừ nghiệp lực xấu ác ấy mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**) (2)

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cận Y Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Vô Giác Cận Y Duyên** và **Thường Cận Y Duyên**.

1/ Vô Giác Cận Y Duyên, tức là:

Akusalam vuṭṭhānassa Upanissāyapaccayena paccayo: Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh theo phương thức Cận Y Duyên

2/ Thường Cận Y Duyên, tức là:

Rāgam upanissāya attānam ātāpeti paritāpeti pariyetṭhi mūlakam dukkham paccanubhoti: Người tự nương vào tham ái rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho tâm cấp hỏa liêu, cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khởi nhân.

Dosam moham mānam diṭṭhim patthanam upanissāya attānam ātāpeti paritāpeti pariyetṭhimūlakam dukkham paccanubhoti: Người tự nương vào sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho tâm cấp hỏa liêu, cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khởi nhân.

Rāgo doso moho māno diṭṭhi patthanā kāyikassa sukhassa kāyikassa dukkhassa phalasamāpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo: Tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

Akusalam kammam vipākassa Upanissāyapaccayena paccayo: Nghiệp Lực Bất Thiện làm duyên đối với Dị Thực Quả theo phương thức Cận Y Duyên (3)

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Upanissāyappaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên**, **Vô Giác Cận Y Duyên** và **Thường Cận Y Duyên**.

1/ Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

Arahā phalam garuṇ katvā paccavekkhati nibbānam garuṇ katvā paccavekkhati: Bậc Vô Sinh tư khảo lại Quả cho thành Cảnh một cách kiên định, tư khảo lại Níp Bàn cho thành Cảnh một cách kiên định.

Nibbānaṃ phalassa Upanissāyapaccayena paccayo: Níp Bàn làm duyên đối với Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

2/ Vô Giá Cận Y Duyên, tức là:

Purimā purimā vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā pacchi māmam pacchimānaṃ vipākābyākatānaṃ kiriyābyākatānaṃ khandhānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo: Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên

Bhavaṅgaṃ āvajjanāya kiriyam vuṭṭhānassa: Tâm Hữu Phần làm duyên đối với Tâm Khai Môn, Tâm Duy Tác làm duyên đối với Quả trở sinh.

Arahato anulomaṃ phalasamāpattiya: Tâm Thuận Tòng Bạc Vô Sinh làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả.

Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakiriyam phalasamāpattiya Upanissāyapaccayena paccayo: Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ của Bạc ngay khi xuất khỏi Thiên Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:

Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikassa sukhassa kāyikassa dukkhassa phalasamāpattiya Upanissāyapaccayena paccayo: Thân Lạc Thọ làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiên Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

Kāyikaṃ dukkhaṃ kāyikassa sukhassa kāyikassa dukkhassa phalasamāpattiya Upanissāyapaccayena paccayo: Thân Khổ Thọ làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiên Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

Utu kāyikassa sukhassa kāyikassa dukkhassa phalasamāpattiya Upanissāya paccayena paccayo: Quý Tiết làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiên Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

Bhojanaṃ kāyikassa sukhassa kāyikassa dukkhassa phalasamāpattiya Upanissāya paccayena paccayo: Vật Thực làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiên Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

Senāsaṇaṃ kāyikassa sukhassa kāyikassa dukkhassa phalasamāpattiya Upanissāya paccayena paccayo: Trú Xứ làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiên Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhojanaṃ senāsaṇaṃ kāyikassa sukhassa kāyikassa dukkhassa phalasamāpattiya Upanissāyapaccayena paccayo: Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiên Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

Phalasamāpattiya kāyikassa sukhassa Upanissāyapaccayena paccayo: Nhập Thiên Quả làm duyên đối với Thân Lạc Thọ theo phương thức Cận Y Duyên.

Arahā kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhojanaṃ senāsaṇaṃ upanissāya anuppannaṃ kiriyasamāpattiṃ uppādeti anuppannaṃ samāpajjati saṅkhāre aniccato

dukkhato anattato vipassati: Bậc Vô Sinh nương vào Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ rồi thực hiện việc Nhập Định Duy Tác vẫn chưa sinh cho khởi sinh, Nhập Định Duy Tác đã có khởi sinh, rồi kiến giải minh lượng Pháp Hành Hữu Vi thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã (1)

Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gian Cận Y Duyên** và **Thường Cận Y Duyên**.

1/ Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

Sekkhā phalaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti nibbānaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti: Các bậc Hữu Học tư khảo lại Quả cho thành Cảnh một cách kiên định, tư khảo lại Níp Bàn cho thành Cảnh một cách kiên định.

Nibbānaṃ gotrabhūssa vodānassa maggassa Upanissāyapaccayena paccayo: Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Chuyển Tột, Tâm Dữ Tịnh và Tâm Đạo theo phương thức Cận Y Duyên.

2/ Vô Gian Cận Y Duyên, tức là:

Āvajjanaṃ kusalanāṃ khandhānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo: Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Cận Y Duyên.

3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:

Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhojanaṃ senāsanaṃ upanissāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassanaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti: Người nương vào Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ rồi thực hiện việc cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì thanh tịnh nghiệp lực (**Uposathakamma**), thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhojanaṃ senāsanaṃ saddhāya sīlassa cāgassa paññāya Upanissāyapaccayena paccayo: Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ làm duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ theo phương thức Cận Y Duyên (2).

Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gian Cận Y Duyên** và **Thường Cận Y Duyên**.

1/ Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

Cakkhūṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati sotam ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum

vipākābyākate kiriyābyākate khandhe garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào Nhãn cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào Nhãn ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh; có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiết v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào Nhĩ ấy, v.v., tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

2/ Vô Gian Cận Y Duyên, tức là:

Āvajjanā akusalānaṃ khandhānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo: Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Cận Y Duyên.

3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:

Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhojanaṃ senāsanaṃ upanissāya pānaṃ hanati, adinnaṃ ādiyati, musā bhanati, pisuṇaṃ bhanati, pharusāṃ bhanati, samphaṃ palapati, sandhiṃ chindati, nillopaṃ harati, ekāgārikaṃ karoti, paripantho tiṭṭhati, paradāraṃ gacchati, gāmaghātaṃ karoti, nigamaghātaṃ karoti, mātaraṃ jīvitaṃ voropeti, pitaraṃ jīvitaṃ voropeti, arahantaṃ jīvitaṃ voropeti, duṭṭhena cittaṃ tathāgatassa lohitaṃ uppādeti, saṅghaṃ bhinatti: Người nương vào Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, thâm đạo tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trộm nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ tha nhân, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhojanaṃ senāsanaṃ rāgassa dosassa mohassa mānassa diṭṭhiyā patthanāya Upanissāyapaccayena paccayo: Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ làm duyên đối với tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, và sự dục vọng theo phương thức Cận Y Duyên.

PHẦN THUẬN TIỀN SINH DUYÊN (ANULOMA PUREJĀTAPACCAYA)

[424]. Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Purejātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Tiền Sinh Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Tiền Sinh Duyên (Ārammaṇapurejāta), Vật Tiền Sinh Duyên (Vatthupurejāta).**

1/ Cảnh Tiền Sinh Duyên, tức là:

Arahā cakkhum aniccato dukkhato anattato vipassati sotam ghānam jivham kāyam rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum aniccato dukkhato anattato vipassati: Bậc Vô Sinh kiến giải minh lượng Nhân thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Dibbena cakkhuna rūpam passati dibbāya sotadhātuyā saddam sunāti: Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhân Trí, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

Rūpāyatanam cakkhuvīññāṇassa Purejātapaccayena paccayo: Sắc Xứ làm duyên đối với Nhân Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

Saddāyatanam sotavīññāṇassa Purejātapaccayena paccayo: Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

Gandhāyatanam ghānavīññāṇassa Purejātapaccayena paccayo: Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

Rasāyatanam jivhāvīññāṇassa Purejātapaccayena paccayo: Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

Phoṭṭhabbāyatanam kāyāvīññāṇassa Purejātapaccayena paccayo: Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

2/ Vật Tiền Sinh Duyên, tức là:

Cakkhāyatanam cakkhuvīññāṇassa Purejātapaccayena paccayo: Nhân Xứ làm duyên đối với Nhân Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

Sotāyatanam sotavīññāṇassa Purejātapaccayena paccayo: Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

Ghānāyatanam ghānavīññāṇassa Purejātapaccayena paccayo: Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

Jivhāyatanam jivhāvīññāṇassa Purejātapaccayena paccayo: Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

Kāyāyatanam kāyāvīññāṇassa Purejātapaccayena paccayo: Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

Vatthu vipākābyākātānam kiriyaābyākātānam khandhānam Purejātapaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác theo phương thức Tiền Sinh Duyên (1).

Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Purejātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Tiền Sinh Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Tiền Sinh Duyên** và **Vật Tiền Sinh Duyên**.

1/ Cảnh Tiền Sinh Duyên, tức là:

Sekkhā vā puthujjanā vā cakkhum aniccato dukkhato anattato vipassati sotam ghānam jivham kāyam rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum aniccato dukkhato

anattato vipassati: Các bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu kiến giải minh lượng Nhân thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Dibbena cakkhuna rūpaṃ passati dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sunāti: Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhân Trí, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

2/ Vật Tiền Sinh Duyên, tức là:

Vatthu kusalanāṃ khandhānaṃ Purejātapaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Purejātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Tiền Sinh Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Tiền Sinh Duyên** và **Vật Tiền Sinh Duyên**.

1/ Cảnh Tiền Sinh Duyên, tức là:

Cakkhum sotam ghānaṃ jivham kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum assādeti abhinandati tam ārabha rāgo uppajjati ditṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhân v.v.Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhân ấy v.v.Nhĩ ấy v.v., tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

2/ Vật Tiền Sinh Duyên, tức là:

Vatthu akusalānaṃ khandhānaṃ Purejātapaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Tiền Sinh Duyên (3)

PHẦN THUẬN HẬU SINH DUYÊN (ANULOMA PACCHĀJĀTAPACCAYA)

[425]. Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Pacchājātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hậu Sinh Duyên, tức là:

Pacchājātā kusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Pacchājātapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện sinh sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Pacchājātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hậu Sinh Duyên, tức là:

Pacchājātā akusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Pacchājātapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện sinh sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Duyên (1).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Pacchājātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hậu Sinh Duyên, tức là:

Pacchājātā vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā purejātassa imassa kāyassa Pacchājātapaccayena paccayo: Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác sinh sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Duyên (1).

PHẦN THUẬN TRÙNG DỤNG DUYÊN (ANULOMA ĀSEVANAPACCAYA)

[426]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Āsevanapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Trùng Dụng Duyên, tức là:

Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalanāṃ khandhānaṃ Āsevanapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên.

Anulomaṃ gotrabhūssa: Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc.

Anulomaṃ vodānassa: Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Dữ Tĩnh.

Gotrabhū maggassa: Tâm Chuyển Tộc làm duyên đối với Tâm Đạo.

Vodānaṃ maggassa Āsevanapaccayena paccayo: Tâm Dữ Tĩnh làm duyên đối với Tâm Đạo theo phương thức Trùng Dụng Duyên (1).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Āsevanapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Trùng Dụng Duyên, tức là:

Purimā purimā akusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ khandhānaṃ Āsevanapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên (1).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Āsevanapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Trùng Dụng Duyên, tức là:

Purimā purimā vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā pacchi māmaṃ pacchimānaṃ vipākābyākatānaṃ kiriyābyākatānaṃ khandhā naṃ Āsevanapaccayena paccayo: Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên.

PHẦN THUẬN NGHIỆP LỰC DUYÊN (ANULOMA KAMMAPACCAYA)

[427]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Kammapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Nghiệp Lực Duyên, tức là:

Kusalā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Kammapaccayena paccayo: Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Kammapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nghiệp Lực Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên** và **Dị Thời Nghiệp Lực Duyên**.

1/ Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên, tức là:

Kusalā cetanā citta-samutthānānaṃ rūpānaṃ Kammapaccayena paccayo: Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

2/ Dị Thời Nghiệp Lực Duyên, tức là:

Kusalā cetanā vipākānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Kammapaccayena paccayo: Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với các Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Tái Tục theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (2).

Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Kammapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Nghiệp Lực Duyên, tức là:

Kusalā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta-samutthānānaṃ rūpānaṃ Kammapaccayena paccayo: Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (3).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Kammapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Nghiệp Lực Duyên, tức là:

Akusalā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Kammapaccayena paccayo: Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Kammapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nghiệp Lực Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên** và **Dị Thời Nghiệp Lực Duyên**.

1/ Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên, tức là:

Akusalā cetanā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Kammaṇipaccayena paccayo: Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

2/ Dị Thời Nghiệp Lực Duyên, tức là:

Akusalā cetanā vipākānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Kammaṇipaccayena paccayo: Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Dị Thực Quả và Sắc Tái Tục theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Kammaṇipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Nghiệp Lực Duyên, tức là:

Akusalā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Kammaṇipaccayena paccayo: Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (3).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Kammaṇipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nghiệp Lực Duyên, tức là:

Vipābyākatā kiriyābyākatā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Kammaṇipaccayena paccayo: Tư Tâm Sở Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipābyākatā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Kammaṇipaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, Tư Tâm Sở Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

Cetanā vatthussa Kammaṇipaccayena paccayo: Tư Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (1).

PHẦN THUẬN DỊ THỰC QUẢ DUYÊN (ANULOMA VIPĀKAPACCAYA)

[428]. Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Vipākapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Dị Thực Quả Duyên, tức là:

Vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vipākapaccayena paccayo: 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Dị Thực Quả Duyên.

Tayo khandhā ekassa khandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vipākapaccayena paccayo: 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Dị Thực Quả Duyên.

Dve khandhā dvinnam khandhānam cittasamuṭṭhānānañca rūpānam Vipāka paccayena paccayo: 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannam khandhānam kaṭattā ca rūpānam Vipākapaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

Tayo khandhā ekassa khandhassa kaṭattā ca rūpānam Vipākapaccayena paccayo: 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

Dve khandhā dvinnam khandhānam kaṭattā ca rūpānam Vipākapaccayena paccayo: 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

Khandhā vatthussa Vipākapaccayena paccayo: Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Dị Thục Quả Duyên (1).

PHẦN THUẬN VẬT THỰC DUYÊN (ANULOMA ĀHĀRAPACCAYA)

[429]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Āhārapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Vật Thực Duyên, tức là:

Kusalā āhārā sampayuttakānam khandhānam Āhārapaccayena paccayo: Các Vật Thực Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Vật Thực Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Āhārapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Vật Thực Duyên, tức là:

Kusalā āhārā cittasamuṭṭhānānam rūpānam Āhārapaccayena paccayo: Các Vật Thực Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên (2).

Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Āhārapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Vật Thực Duyên, tức là:

Kusalā āhārā sampayuttakānam khandhānam cittasamuṭṭhānānañca rūpānam Āhārapaccayena paccayo: Các Vật Thực Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên (3).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Āhārapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Vật Thực Duyên, tức là:

Akusalā āhārā sampayuttakānam khandhānam Āhārapaccayena paccayo: Các Vật Thực Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Vật Thực Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Āhārapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Vật Thực Duyên, tức là:

Akusalā āhārā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo: Các Vật Thực Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Āhārapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Vật Thực Duyên, tức là:

Akusalā āhārā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃca rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo: Các Vật Thực Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên (3).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Āhārapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Vật Thực Duyên, tức là:

Vipākābyākatā kiriyābyākatā āhārā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃca rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo: Các Vật Thực Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatā āhārā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, các Vật Thực Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Vật Thực Duyên.

Kabalīkaro āhāro imassa kāyassa Āhārapaccayena paccayo: Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này theo phương thức Vật Thực Duyên (1).

PHẦN THUẬN QUYỀN LỰC DUYÊN (ANULOMA INDRIYAPACCAYA)

[430]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Indriyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

Kusalā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Indriyapaccayena paccayo: Các Quyền Lực Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Quyền Lực Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Indriyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

Kusalā indriyā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo: Các Quyền Lực Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên (2).

Kusalō dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Indriyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

Kusalā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo: Các Quyền Lực Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên (3).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Indriyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

Akusalā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Indriyapaccayena paccayo: Các Quyền Lực Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Quyền Lực Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Indriyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

Akusalā indriyā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo: Các Quyền Lực Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Indriyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

Akusalā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo: Các Quyền Lực Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên (3).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Indriyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

Vipākābyākatā kiriyābyākatā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo: Các Quyền Lực Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, các Quyền Lực Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên.

Cakkhundriyaṃ cakkhuviññāṇassa Indriyapaccayena paccayo: Nhãn Quyền làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Quyền Lực Duyên.

Sotindriyaṃ sotaviññāṇassa Indriyapaccayena paccayo: Nhĩ Quyền làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Quyền Lực Duyên.

Ghānindriyaṃ ghānaviññāṇassa Indriyapaccayena paccayo: Tỷ Quyền làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Quyền Lực Duyên.

Jivhindriyaṃ jivhāviññāṇassa Indriyapaccayena paccayo: Thiết Quyền làm duyên đối với Thiết Thức theo phương thức Quyền Lực Duyên.

Kāyindriyaṃ kāyaviññāṇassa Indriyapaccayena paccayo: Thân Quyền làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Quyền Lực Duyên.

Rūpajīvintindriyaṃ kaṭattārūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo: Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên (1).

PHÂN THUẬN THIỀN NA DUYÊN (ANULOMA JHĀNAPACCAYA)

[431]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

Kusalāni jhānaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Jhānapaccayena paccayo: Các Chi Thiền Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Thiền Na Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

Kusalāni jhānaṅgāni cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo: Các Chi Thiền Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên (2).

Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Jhānapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

Kusalāni jhānaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo: Các Chi Thiền Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên (3).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

Akusalāni jhānaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Jhānapaccayena paccayo: Các Chi Thiền Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Thiền Na Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

Akusalāni jhānaṅgāni cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo: Các Chi Thiền Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Jhānapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

Akusalāni jhānaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo: Các Chi Thiền Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên (3).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

Vipākābyākatāni kiriyābyākatāni jhānaṅgāni sampayutta kānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo: Các Chi Thiền Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatāni jhānaṅgāni sampayutta kānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, các Chi Thiền Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Thiền Na Duyên (1).

PHẦN THUẬN ĐỒ ĐẠO DUYÊN (ANULOMA MAGGAPACCAYA)

[432]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Maggapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

Kusalāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Maggapaccayena paccayo: Các Chi Đạo Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Đồ Đạo Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Maggapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

Kusalāni maggaṅgāni cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo:

Các Chi Đạo Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên (2).

Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Maggapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

Kusalāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo: Các Chi Đạo Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên (3).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Maggapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

Akusalāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Maggapaccayena paccayo: Các Chi Đạo Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Đồ Đạo Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Maggapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

Akusalāni maggaṅgāni cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo: Các Chi Đạo Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Maggapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

Akusalāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo: Các Chi Đạo Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên (3).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Maggapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

Vipākābyākatāni kiriyābyākatāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo: Các Chi Đạo Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, các Chi Đạo Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Đồ Đạo Duyên (1).

**PHẦN THUẬN TƯƠNG ỨNG DUYÊN
(ANULOMA SAMPAYUTTAPACCAYA)**

[433]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Tương Ứng Duyên, tức là:

Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo: 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên (1).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Tương Ứng Duyên, tức là:

Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo: 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên (1).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Tương Ứng Duyên, tức là:

Vipākābyākato kiriyābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa Sampayuttapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo: 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên (1).

**PHẦN THUẬN BẤT TƯƠNG ỨNG DUYÊN
(ANULOMA VIPPAYUTTAPACCAYA)**

[434]. Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Vippayuttapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Có 2 thể loại, đó là **Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên** và **Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**.

1/ Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên, tức là:

Kusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

2/ Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên, tức là:

Kusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Vippayuttapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Vippayuttapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Có 2 thể loại, đó là **Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên** và **Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**.

1/ Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên, tức là:

Akusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

2/ Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên, tức là:

Akusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Vippayutta paccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Vippayuttapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên, Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên** và **Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**.

1/ Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên, tức là:

Vipākābyākataṃ kiriyābyākataṃ khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vippayutta paccayena paccayo: Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo Bất Tương Ứng Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatā khandhā kaṭattārūpānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

Khandhā vatthussa Vippayuttapaccayena paccayo vatthu khandhānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo: Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

2/ Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên, tức là:

Cakkhāyatanam cakkhaviññāṇassa Vippayuttapaccayena paccayo sotāyatanam sotaviññāṇassa Vippayuttapaccayena paccayo ghāṇāyata nam ghāṇaviññāṇassa Vippayuttapaccayena paccayo jivhāyatanam jivhā viññāṇassa Vippayuttapaccayena paccayo kāyāyatanam kāyaviññāṇassa Vippayuttapaccayena paccayo vatthu vipākābyākatānaṃ kiriyābyāka tānaṃ khandhānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên, Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ thức theo phức Bất Tương Ứng Duyên, Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên, Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên, Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên, Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

3/ Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên, tức là:

Vipābyākatā kiriyābyākatā khandhā purejātassa imassa kāyassa Vippayutta paccayena paccayo: Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên (2).

Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Vippayuttapaccayena paccayo: Pháp Thục Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thục Tính Thiện theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là **Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên**, tức là:

Vatthu kusalānaṃ khandhānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Vippayuttapaccayena paccayo: Pháp Thục Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thục Tính Bất Thiện theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là **Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên**, tức là:

Vatthu akusalānaṃ khandhānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên (3).

**PHẦN THUẬN HIỆN HỮU DUYÊN
(ANULOMA ATTHIPACCAYA)**

[435]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, tức là:

Kusalo eko khandho tinnannam khandhānam Atthipaccayena paccayo tayo khandho ekassa khandhassa Atthipaccayena paccayo dve khandhā dvinnam khandhānam Atthipaccayena paccayo: 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Atthipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên** và **Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên**.

1/ **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

Kusalā khandhā cittasamuṭṭhānānam rūpānam Atthipaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

2/ **Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

Kusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Atthipaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên (2).

Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Atthipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên, tức là:

Kusalo eko khandho tinnannam khandhānam cittasamuṭṭhānānañca rūpānam Atthipaccayena paccayo tayo khandho ekassa khandhassa cittasamuṭṭhānānañca rūpānam Atthipaccayena paccayo dve khandhā dvinnam khandhānam cittasamuṭṭhānānañca rūpānam Atthipaccayena paccayo: 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên (3).

Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, tức là:

Akusalo eko khandho tinnannam khandhānam Atthipaccayena paccayo tayo khandho ekassa khandhassa Atthipaccayena paccayo dve khandhā dvinnam khandhānam Atthipaccayena paccayo: 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Atthipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên** và **Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên**.

1/ Câu Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:

Akusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

2/ Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:

Akusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Atthipaccayena paccayo: Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên (2).

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Atthipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên, tức là:

Akusalo eko kandho tinnannaṃ kandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo kandho ekassa kandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo dve kandhā dvinnāṃ kandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo: 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên (3).

Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Atthipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Có 5 thể loại, đó là: **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Hiện Hữu Duyên** và **Quyền Lực Hiện Hữu Duyên**.

1/ Câu Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:

Vipākābyākato kiriyābyākato eko kandho tinnannaṃ kandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo kandhā ekassa kandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo dve kandhā dvinnāṃ kandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo: 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko kandho tinnannaṃ kandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo kandhā ekassa kandhassa kaṭattā ca rūpānaṃ

Atthipaccayena paccayo dve khandhā dvinnam khandhānam kaṭattā ca rūpānam Atthipaccayena paccayo: Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Khandhā vatthussa Atthipaccayena paccayo vatthu khandhānam Atthipaccayena paccayo: Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Ekam mahābhūtaṃ tinnannam mahābhūtānam Atthipaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Atthipaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnam mahābhūtānam Atthipaccayena paccayo: 1 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Mahābhūtā cittasamuṭṭhānānam rūpānam kaṭattārūpānam Atthipaccayena paccayo ...bāhiram ekam mahābhūtaṃ ... āhārasamuṭṭhānam ekam mahābhūtaṃ ...utusaluṭṭhānam ekam mahābhūtaṃ ...Các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Hiện Hữu Duyên.. 1 Sắc Đại Hiện ở ngoại phần, ...1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ,...1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...

Asaññasattānam ekam mahābhūtaṃ tinnannam mahābhūtānam Atthipaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Atthipaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnam mahābhūtānam Atthipaccayena paccayo mahābhūtā kaṭattārūpānam upādārūpānam Atthipaccayena paccayo: Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

2/ Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:

Arahā cakkhum aniccatto dukkhato anattato vipassati sotam ghānam jivham kāyam rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum aniccatto dukkhato anattato: Bậc Vô Sinh kiến giải minh lượng Nhân thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thính v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Dibbena cakkhunā rūpam passati dibbāya sotadhātuyā saddam sunāti: Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thính với Thiên Nhĩ Giới Trí.

Rūpāyatanaṃ cakkhuvīññāṇassa Atthipaccayena paccayo: Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Saddāyatanaṃ sotaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo: Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Gandhāyatanaṃ ghānaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo: Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Rasāyatanaṃ jivhāviññāṇassa Atthipaccayena paccayo: Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Phoṭṭhabbāyatanaṃ kāyāviññāṇassa Atthipaccayena paccayo: Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Cakkhāyatanaṃ cakkhaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Sotāyatanaṃ sotaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo: Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Ghānāyatanaṃ ghānaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo: Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇassa Atthipaccayena paccayo: Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Kāyāyatanaṃ kāyāviññāṇassa Atthipaccayena paccayo: Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Vatthu vipākābyākātānaṃ kiriyābyākātānaṃ khandhānaṃ Atthipaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác theo phương thức Hiện Hữu Duyên

3/ Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:

Vipākābyākātā kiriyābyākātā khandhā purejātassa imassa kāyassa Atthipaccayena paccayo: Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

4/ Vật Thục Hiện Hữu Duyên, tức là:

Kabalimkāro āhāro imassa kāyassa Atthipaccayena paccayo: Đoàn Thục làm duyên đối với sắc thân này theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

5/ Quyền Lực Hiện Hữu Duyên, tức là:

Rūpājīvitindriyaṃ kaṭattārūpānaṃ Atthipaccayena paccayo: Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo: Pháp Thục Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thục Tính Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

Sekkhā vā puthujjanā vā cakkhum aniccato dukkhato anattato vipassanti sotamaṃ ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum vipākābyākate

kiriyaabyakate khandhe aniccato dukkhato anattato vipassanti: Bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu kiến giải minh lượng Nhân thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

Dibbena cakkhunā rūpaṃ passanti dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sunanti: Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhân Trí, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

Vatthu kusalānaṃ khandhānaṃ Atthipaccayena paccayo: Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

Cakkhum assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi vào Nhân, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi vào Nhân ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

Sotaṃ ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum vipākābyakate kiriyaabyakate khandhe assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati vatthu akusalānaṃ khandhānaṃ Atthipaccayena paccayo: Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi vào Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi vào Nhĩ ấy, v.v., tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh, Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên. (3).

Kusalo ca abyākato ca dhammā kusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Câu Sinh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên [Sahajātapurejāta có ý nghĩa đến phần Câu Sinh kết hợp với Tiền Sinh (Missaka: Hồn Hợp)],** tức là:

Một Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn câu sinh với nhau và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn câu sinh với nhau và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

Kusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Atthipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Vật Thực Hiện**

Hữu Duyên [Pacchā jātāhāra có ý nghĩa đến phần **Hậu Sinh** kết hợp với **Vật Thực (Missaka: Hồn Hợp)]** và **Hậu Sinh Quyền Lực Hiện Hữu Duyên [Pacchājātindriya** có ý nghĩa đến phần **Hậu Sinh** kết hợp với **Quyền Lực (Missaka: Hồn Hợp)]**.

1/ Câu Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:

Các Uẩn Thiện câu sinh với nhau và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

2/ Hậu Sinh Vật Thực Hiện Hữu Duyên, tức là:

Các Uẩn Thiện sinh sau và Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

3/ Hậu Sinh Quyền Lực Hiện Hữu Duyên, tức là:

Các Uẩn Thiện sinh sau và Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên (2).

Akusalo ca abyākato ca dhammā akusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:
Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Chỉ có một thể loại, đó là: **Câu Sinh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên [Sahajātapurejāta** có ý nghĩa đến phần **Câu Sinh** kết hợp với **Tiền Sinh (Missaka: Hồn Hợp)]**, tức là:

Một Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn câu sinh với nhau và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn câu sinh với nhau và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

Akusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:
Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Có 3 thể loại, đó là: **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Vật Thực Hiện Hữu Duyên [Pacchā jātāhāra** có ý nghĩa đến phần **Hậu Sinh** kết hợp với **Vật Thực (Missaka: Hồn Hợp)]** và **Hậu Sinh Quyền Lực Hiện Hữu Duyên [Pacchājātindriya** có ý nghĩa đến phần **Hậu Sinh** kết hợp với **Quyền Lực (Missaka: Hồn Hợp)]**.

1/ Câu Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:

Các Uẩn Bất Thiện câu sinh với nhau và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

2/ Hậu Sinh Vật Thực Hiện Hữu Duyên, tức là:

Các Uẩn Bất Thiện sinh sau và Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

3/ Hậu Sinh Quyền Lực Hiện Hữu Duyên, tức là:

Các Uẩn Bất Thiện sinh sau và Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên (2).

**PHẦN THUẬN VÔ HỮU DUYÊN
(ANULOMA NATTHIPACCAYA)**

[436]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Natthipaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Vô Hữu Duyên, tức là:

Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Anantarapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Hữu Duyên (tiết lược).

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Vô Giáns Duyên).

**PHẦN THUẬN LY KHỨ DUYÊN
(ANULOMA VIGATAPACCAYA)**

[437]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Vigatapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Ly Khứ Duyên, tức là:

Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Vigatapaccayena paccayo: Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Ly Khứ Duyên (tiết lược).

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Vô Giáns Duyên).

**PHẦN THUẬN BẤT LY DUYÊN
(ANULOMA AVIGATAPACCAYA)**

[438]. Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Avigatapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Bất Ly Duyên, tức là:

Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Avigata paccayena paccayo tayo khandho ekassa kandhassa Avigata paccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Avigatapaccayena paccayo: 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Bất Ly Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Bất Ly Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Bất Ly Duyên (tiết lược).

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Hiện Hữu Duyên).

**Kết Thúc Phần Thuận Duyên
Giai Đoạn Phân Tích Của Giai Đoạn Vấn Đề**

-----00000-----

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)

Phần Thuận Tịnh (Suddhanaya)

[439]. Hetuyā satta, Ārammaṇe nava, Adhipatiyā dasa, Anantare satta, Samanantare satta, Sahajāte nava, Aññamaññe tīni, Nissaye terasa, Upanissāye nava, Purejāte tīni, Pacchājāte tīni, Āsevane tīni, Kamme satta, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Indriye satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte pañca, Atthiyā terasa, Natthiyā satta, Vigate satta, Avigate terasa.

Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chi Duyên có	13 thời kỳ.
Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dụng Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên có	13 thời kỳ.

Phần Nhân Tấu Hợp (Hetusabhāganaya)

[440]. Hetupaccayā Adhipatiyā cattāri, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaya satta, Vipāke ekaṃ, Indriye cattāri, Magge cattāri, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Avigate satta (11)

Trưởng Duyên với Nhân Duyên có 4 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên có	4 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ .
Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ (11).

Nhân Biến Hành Hiệp Lực (9) (Hetusāmaññaḥaṭṭaṇā 9)

[441]. Hetu Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta: 5 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Quyền Lực – Đồ Đạo Hiệp Lực (9)
(SaIndriyaMaggaghaṭanā 9)

[442]. Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti cattāri: 7 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti dve: 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti dve: 9 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti dve: 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Trưởng – Quyền Lực – Đồ Đạo Hiệp Lực (6)
(SādhipatiIndriyaMaggaghaṭanā 6)

[443]. Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti cattāri: 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Hetu Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti dve: 10 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti dve: 9 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thực Quả 3).

Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Hetu Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 11 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** – Hữu Dị Thực Quả 3).

Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên
(**Hetumūlakanayaṃ Niṭṭhitam**)

-----00000-----

Phần Cảnh Tấu Hợp (Ārammaṇasabhāganaya)

[444]. **Ārammaṇapaccayā Adhipatiyā satta, Nissaye tīni, Upanissāye satta, Purejāte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā tīni, Avigate tīni (7).**

Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Cảnh Duyên có	3 thời kỳ (7).

Cảnh Hiệp Lực (5) (Ārammaṇaghaṭanā 5)

[445]. **Ārammaṇa Adhipati Upanissāya satta:** 3 Duyên đó là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Ārammaṇa Purejāta Atthi Aviganti tīni: 4 Duyên đó là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Ārammaṇa Nissaya Purejāta Vippayutta Atthi Aviganti tīni: 6 Duyên đó là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Ārammaṇa Adhipati Upanissāya Purejāta Atthi Aviganti ekam: 6 Duyên đó là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Ārammaṇa Adhipati Nissaya Upanissāya Purejāta Vippayutta Atthi Aviganti ekam: 8 Duyên đó là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (5).

**Kết Thúc Phần Cảnh Căn Nguyên
(Ārammaṇamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

Phần Trưởng Tấu Hợp (Adhipatisabhāganaya)

[446]. **Adhipatipaccayā Hetuyā cattāri, Ārammaṇe satta, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye attha, Upanissāya satta, Purejāte ekam, Vipāke ekam, Āhāre satta, Indriye satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte cattāri, Atthiyā attha, Avigate attha (15).**

Nhân Duyên với Trưởng Duyên có	4 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Trưởng Duyên có	8 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có	4 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Trưởng Duyên có	8 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Trưởng Duyên có	8 thời kỳ (15).

Hỗn Hợp Hiệp Lực (3) (Missakaghaṭanā 3)

[447]. **Adhipati Atthi Avigatanti attha:** 3 Duyên đó là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Adhipati Nissaya Atthi Avigatanti attha: 4 Duyên đó là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Adhipati Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti cattāri: 5 Duyên đó là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (3) (Pakiṇṇakaghaṭaṇā 3)

[448]. Adhipati Ārammaṇa Upanissāya satta: 3 Duyên đó là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Adhipati Ārammaṇa Upanissāya Purejāta Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Adhipati Ārammaṇa Nissaya Upanissāya Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh – Dục Trưởng Hiệp Lực (6)

(SahajātaChandādhīpatighaṭaṇā 6)

[449]. Adhipati Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta: 5 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thực Quả 3).

Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** - Hữu Dị Thực Quả 3).

Tâm Trưởng Hiệp Lực (6) (Cittādhīpatighaṭaṇā 6)

[450]. Adhipati Sahajāta Nissaya Āhāra Indriya Atthi Avigatanti satta: 7 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 9 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ

Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Nissaya Āhāra Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thực Quả 3).

Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Indriya Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** - Hữu Dị Thực Quả 3).

Cần Trưởng Hiệp Lực (6) (Viriyādhīpatighaṭanā 6)

[451]. **Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 9 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thực Quả 3).

Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên,

Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** - Hữu Dị Thực Quả 3).

Thẩm Trưởng Hiệp Lực (6) (Vimamsādhīpatighaṭṭanā 6)

[452]. Adhipati Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti cattāri: 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Adhipati Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti dve: 10 Duyên đó là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Adhipati Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti dve: 9 Duyên đó là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thực Quả 3).

Adhipati Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Adhipati Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 11 Duyên đó là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Adhipati Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** - Hữu Dị Thực Quả 3).

Kết Thúc Phần Trưởng Căn Nguyên (Adhipatimūlakanayam Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Vô Gian Tấu Hợp (Anantarasabhāganaya)

[453]. Anantarapaccayā Samanantare satta, Upanissāya satta, Āsevane tīni, Kamme ekam, Natthiyā satta, Vigate satta (6).

Đẳng Vô Gian Duyên với Vô Gian Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Vô Gian Duyên có	7 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Vô Gian Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Vô Gian Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Vô Gian Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Vô Gian Duyên có	7 thời kỳ (6).

Vô Giác Hiệp Lực (3) (Anantaraghaṭanā 3)

[454]. Anantara Samanantara Upanissāya Natthi Vigatanti satta: 5 Duyên đó là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Anantara Samanantara Upanissāya Āsevana Natthi Vigatanti tīni: 6 Duyên đó là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Anantara Samanantara Upanissāya Kamma Natthi Vigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ (3).

Kết Thúc Phần Vô Giác Căn Nguyên (Anantaramūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Đẳng Vô Giác Tấu Hợp (Samanantarasabhāganaya)

[455]. Samanantarapaccayā Anantare satta, Upanissāya satta, Āsevane tīni, Kamme ekaṃ, Natthiyā satta, Vigate satta.

Vô Giác Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Hiệp Lực (3) (Samanantaraghaṭanā 3)

[456]. Samanantara Anantara Upanissāya Natthi Vigatanti satta: 5 Duyên đó là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Samanantara Anantara Upanissāya Āsevana Natthi Vigatanti tīni: 6 Duyên đó là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Samanantara Anantara Upanissāya Kamma Natthi Vigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ (3).

Kết Thúc Phần Đẳng Vô Giác Căn Nguyên (Samanantaramūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Câu Sinh Tấu Hợp (Sahajātasabhāganaya)

[457]. **Sahajātapaccayena Hetuyā satta, Adhipatiyā satta, Aññamaññe tīni, Nissayena, Kamme satta, Vipāke ekam, Āhāre satta, Indriye satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā nava, Avigate nava (14).**

Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ (14).

Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaggaṇā 10)

[458]. **Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti nava:** 4 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Sahajāta Aññamañña Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Avipākam 5 - Vô Dị Thục Quả 5).

Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 5 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ: 7 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākaṃ 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

**Kết Thúc Phần Câu Sinh Căn Nguyên
(Sahajātamūlakanayaṃ Nīṭṭhitam)**

-----00000-----

Phần Hổ Tương Tấu Hợp (Aññamaññasabhāganaya)

[459]. Aññamaññapaccayā Hetuyā tīni, Adhipatiyā tīni, Sahajāte tīni, Nissaye tīni, Kamme tīni, Vipāke ekaṃ, Āhāre tīni, Indriye tīni, Jhāne tīni, Magge tīni, Sampayutte tīni, Vippayutte ekaṃ, Atthiyā tīni, Avigate tīni (14).

Nhân Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ (14).

Hổ Tương Hiệp Lực (6) (Aññamaññaghaṭanā 6)

[460]. Aññamañña Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Aññamañña Sahajāta Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Aññamañña Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Avipākaṃ 3** - Vô Dị Thục Quả 3).

Aññamañña Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Aññamañña Sahajāta Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekaṃ: 7 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Aññamañña Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ: 7 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākaṃ 3** - Hữu Dị Thục Quả 3).

Kết Thúc Phần Hổ Tương Căn Nguyên
(Aññamañña-mūlakanayaṃ niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Y Chỉ Tấu Hợp (Nissayasabhāganaya)

[461]. Nissayapaccayā Hetuyā satta, Ārammaṇe tīni, Adhipatiyā attha, Sahajāte nava, Aññamañña tīni, Upanissāye ekaṃ, Purejāte tīni, Kamme satta, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Indriye satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte pañca, Atthiyā terasa, Avigate terasa (17).

Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Y Chỉ Duyên có	8 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Y Chỉ Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Y Chỉ Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thục Duyên với Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Y Chỉ Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ (17).

Y Chỉ Hỗn Hợp Hiệp Lực (6)
(Nissayamissakaghaṭṭanā 6)

[462]. Nissaya Atthi Avigatanti terasa: 3 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Nissaya Adhipati Atthi Avigatanti attha: 4 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta: 4 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti pañca: 4 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Nissaya Adhipati Vippayutta Atthi Avigatanti cattāri: 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (4) (Pakiṇṇakaghaṭanā 4)

[463]. Nissaya Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Nissaya Ārammaṇa Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Nissaya Ārammaṇa Adhipati Upanissāya Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Nissaya Purejāta Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghaṭanā 10)

[464]. Nissaya Sahajāta Atthi Avigatanti nava: 4 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Nissaya Sahajāta Aññamañña Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Nissaya Sahajāta Aññamañña Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Nissaya Sahajāta Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Nissaya Sahajāta Aññamañña Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Avipākam 5** - Vô Dị Thực Quả 5).

Nissaya Sahajāta Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Nissaya Sahajāta Aññamañña Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Nissaya Sahajāta Aññamañña Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Nissaya Sahajāta Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Nissaya Sahajāta Aññamañña Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

Kết Thúc Phần Y Chỉ Căn Nguyên
(Nissayamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Cận Y Tấu Hợp (Upanissāyasabhāganaya)

[465]. Upanissāyapaccayā Ārammaṇe satta, Adhipatiyā satta, Anantare satta, Samanantare satta, Nissaye ekam, Purejāte ekam, Āsevane tīni, Kamme dve, Vippayutte ekam, Atthiyā ekam, Natthiyā satta, Vigate satta, Avigate ekam (13).

Cảnh Duyên với Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Giáns Duyên với Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giáns Duyên với Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Cận Y Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Cận Y Duyên có	1 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Cận Y Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Cận Y Duyên có	2 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Cận Y Duyên có	1 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Cận Y Duyên có	1 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Cận Y Duyên có	1 thời kỳ (13).

Cận Y Hiệp Lực (7) (Upanissāyaghaṭanā 7)

[466]. Upanissāya Ārammaṇa Adhipati satta: 3 Duyên đó là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Upanissāya Ārammaṇa Adhipati Purejāta Atthi Avigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Upanissāya Ārammaṇa Adhipati Nissaya Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ: 8 Duyên đó là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Upanissāya Anantara Samanantara Natthi Vigatanti satta: 5 Duyên đó là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Upanissāya Anantara Samanantara Āsevana Natthi Vigatanti tīni: 6 Duyên đó là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Upanissāya Kammanti dve: 2 Duyên đó là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực có 2 thời kỳ.

Upanissāya Anantara Samanantara Kamma Natthi Vigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Cận Y Căn Nguyên
(Upanissāyamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Tiền Sinh Tấu Hợp (Purejātasabhāganaya)

[467]. Purejātapaccayā Ārammaṇe tīni, Adhipati ekaṃ, Nissaye tīni, Upanissāye ekaṃ, Indriye ekaṃ, Vippayutte tīni, Atthi tīni, Avigate tīni (8).

Cảnh Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ (8).

Tiền Sinh Hiệp Lực (7) (Purejātaghaṭanā 7)

[468]. Purejāta Atthi Avigatanti tīni: 3 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Purejāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Purejāta Ārammaṇa Atthi Avigatanti tīni: 4 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Purejāta Ārammaṇa Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Purejāta Ārammaṇa Adhipati Upanissāya Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Purejāta Ārammaṇa Adhipati Nissaya Upanissāya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Purejāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Tiền Sinh Căn Nguyên
(Purejātamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

Phần Hậu Sinh Tấu Hợp (Pacchājātasabhāganaya)

[469]. Pacchājātapaccayā Vippayutte tīni, Atthiyā tīni, Avigate tīni (3).

Bất Tương Ứng Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ (3).

Hậu Sinh Hiệp Lực (1) (Pacchājātaghaṭanā 1)

[470]. Pacchājāta Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 4 Duyên đó là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Hậu Sinh Căn Nguyên
(Pacchājātamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

Phần Trùng Dục Tấu Hợp (Āsevanasabhāganaya)

[471]. Āsevanapaccayā Anantare tīni, Samanantare tīni, Upanis sāye tīni, Natthiyā tīni, Vigate tīni (5).

Vô Giác Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ (5).

Trùng Dục Hiệp Lực (1) (Āsevanaghaṭanā 1)

[472]. Āsevana Anantara Samanantara Upanissāya Natthi Vigatanti tīni: 6 Duyên đó là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Trùng Dục Căn Nguyên (Āsevanamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Nghiệp Lực Tấu Hợp (Kammasabhāganaya)

[473]. Kammapaccayā Anantare ekaṃ, Samanantare ekaṃ, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye satta, Upanissāya dve, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Natthiyā ekaṃ, Vigate ekaṃ, Avigate satta (14).

Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	2 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ (14).

Nghiệp Lực Linh Tinh Hiệp Lực (2) (Kammapakiṇṇakaghaṭanā 2)

[474]. Kamma Upanissāya dve: 2 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Kamma Anantara Samanantara Upanissāya Natthi Vigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Hiệp Lực (9) (Sahajātaghaṭanā 9)

[475]. Kamma Sahajāta Nissaya Āhāra Atthi Avigatanti satta: 6 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Kamma Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Kamma Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Kamma Sahajāta Nissaya Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thực Quả 4).

Kamma Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Kamma Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Kamma Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Kamma Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Kamma Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thực Quả 5).

Kết Thúc Phần Nghiệp Lực Căn Nguyên (Kammamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Dị Thực Quả Tấu Hợp (Vipākasabhāganaya)

[476]. Vipākapaccayā Hetuyā ekam, Adhipatiyā ekam, Sahajāte ekam, Aññamaññe ekam, Nissaye ekam, Kamme ekam, Āhāre ekam, Indriye ekam, Jhāne ekam, Magge ekam, Sampayutte ekam, Vippayutte ekam, Atthiyā ekam, Avigate ekam (14).

Nhân Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.
 Vật Thực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.
 Quyền Lực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.
 Thiên Na Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.
 Đồ Đạo Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.
 Tương Ứng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.
 Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.
 Hiện Hữu Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.
 Bất Ly Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ (14).

Dị Thực Quả Hiệp Lực (5) (Vipākaghaṭanā 5)

[477]. Vipāka Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti ekam: 5 Duyên đó là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Vipāka Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Vipāka Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Vipāka Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Vipāka Sahajāta Aññamañña Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Dị Thực Quả Căn Nguyên (Vipākamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Vật Thực Tấu Hợp (Āhārasabhāganaya)

[478]. Āhārapaccayā Adhipatiyā satta, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye satta, Kamme satta, Vipāke ekam, Indriye satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Avigate satta (11).

Trưởng Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ (11).

Vật Thực Hỗn Hợp Hiệp Lực (1) (**Āhāramissakaghaṭaṇā 1**)

[479]. Āhāra Atthi Avigatanti satta: 3 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Biến Hành Hiệp Lực (9) (**Sahajātasāmaññaḥaṭaṇā 9**)

[480]. Āhāra Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta: 5 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thực Quả 4).

Āhāra Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ: 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekaṃ: 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ: 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ: 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Nghiệp Lực Hiệp Lực (9) (Sakammaghaṭaṇā 9)

[481]. **Āhāra Sahajāta Nissaya Kamma Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Kamma Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Kamma Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Nissaya Kamma Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thực Quả 4).

Āhāra Sahajāta Nissaya Kamma Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Kamma Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Kamma Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Nissaya Kamma Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Kamma Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭaṇā 9)

[482]. **Āhāra Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thực Quả 4).

Āhāra Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Trưởng - Quyền Lực Hiệp Lực (6)

(SādhapatiIndriyaghaṭanā 6)

[483]. Āhāra Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta: 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Āhāra Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Āhāra Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thực Quả 3).

Āhāra Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Āhāra Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** - Hữu Dị Thực Quả 3).

Kết Thúc Phần Vật Thực Căn Nguyên
(Āhāramūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Quyền Lực Tấu Hợp (Indriyasabhāganaya)

[484]. Indriyapaccayā Hetuyā cattāri, Adhipatiyā satta, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye satta, Purejāte ekam, Vipāke ekam, Āhāre satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Avigate satta (14).

Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có	4 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ (14).

Quyền Lực Hỗn Hợp Hiệp Lực (3)
(Indriyamissakaghaṭanā 3)

[485]. Indriya Atthi Avigatanti satta: 3 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Indriya Nissaya Atthi Avigatanti satta: 4 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Indriya Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (1) (Pakiṇṇakaghaṭanā 1)

[486]. Indriya Nissaya Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Biến Hành Hiệp Lực (9)

(Sahajātasāmaññaghaṭanā 9)

[487]. Indriya Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta: 5 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Nissaya Vipayutta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thực Quả 4).

Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Vipayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vipayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (Samaggaghaṭanā 9)

[488]. Indriya Sahajāta Nissaya Magga Atthi Avigatanti satta: 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Nissaya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Thiện Na Hiệp Lực (9) (SaJhānaghaṭanā 9)

[489]. Indriya Sahajāta Nissaya Jhāna Atthi Avigatanti satta: 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiện Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiện Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiện Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Nissaya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiện Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Thiền Na - Đồ Đạo Hiệp Lực (9)
(SaJhānaMaggaghaṭaṇā 9)

[490]. Indriya Sahajāta Nissaya Jhāna Magga Atthi Avigatanti satta: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Magga Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Nissaya Jhāna Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Magga Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Magga Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Vật Thục Hiệp Lực (9) (Sāhāraghaṭanā 9)

[491]. Indriya Sahajāta Nissaya Āhāra Atthi Avigatanti satta: 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Nissaya Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Trưởng Vật Thục Hiệp Lực (6)
(**SādhipatiĀhāraghaṭanā 6**)

[492]. Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Āhāra Atthi Avigatanti satta: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Indriya Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thục Quả 3).

Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** - Hữu Dị Thục Quả 3).

Hữu Trưởng - Đồ Đạo Hiệp Lực (6)
(**SādhipatiMaggaghaṭanā 6**)

[493]. Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Magga Atthi Avigatanti satta: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Indriya Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thực Quả 3).

Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** - Hữu Dị Thực Quả 3).

Hữu Nhân - Đồ Đạo Hiệp Lực (9)

(SaHetuMaggaghaṭanā 9)

[494]. Indriya Hetu Sahajāta Nissaya Magga Atthi Avigatanti cattāri: 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Indriya Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Atthi Avigatanti dve: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Indriya Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti dve: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Indriya Hetu Sahajāta Nissaya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti dve: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thực Quả 4).

Indriya Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương

Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Hetu Sahajāta Aññamāñña Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Nhân - Trưởng - Đồ Đạo Hiệp Lực (6)

(SaHetuAdhipatiMaggaghaṭṭanā 6)

[495]. Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Magga Atthi Avigatanti cattāri: 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Aññamaññ Nissaya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti dve: 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti dve: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (**Avipākam 3**- Vô Dị Thục Quả 3).

Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Aññamāñña Nissaya Vipāka Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 11 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** - Hữu Dị Thục Quả 3).

Kết Thúc Phần Quyền Lực Căn Nguyên

(Indriyamūlakanayam Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Thiền Na Tấu Hợp (Indriyasabhāganaya)

[496]. **Jhānapaccayā Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye satta, Vipāke ekam, Indriye satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Avigate satta (10).**

Câu Sinh Duyên với Thiền Na Duyên có	7 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Thiền Na Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Thiền Na Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Thiền Na Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Thiền Na Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Thiền Na Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Thiền Na Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Thiền Na Duyên có	7 thời kỳ (10).

Biến Hành Hiệp Lực (9) (Sāmaññaghaṭanā 9)

[497]. **Jhāna Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta:** 5 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭanā 9)

[498]. Jhāna Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta: 6 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (SaMaggaghaṭanā 9)

[499]. Jhāna Sahajāta Nissaya Magga Atthi Avigatanti satta: 6 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Nissaya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thực Quả 4).

Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Quyền Lực - Đồ Đạo Hiệp Lực (9)

(SaIndriyaMaggaghaṭanā 9)

[500]. Jhāna Sahajāta Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Nissaya Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thực Quả 4).

Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thực Quả 5).

Kết Thúc Phần Thiền Na Căn Nguyên
(Jhānamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Đồ Đạo Tấu Hợp (Maggasabhāganaya)

[501]. Maggapaccayā Hetuyā cattāri, Adhipatiyā satta, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye satta, Vipāke ekam, Indriye satta, Jhāne satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Avigate satta (12).

Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có	4 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ (12).

Đồ Đạo Biến Hành Hiệp Lực (9) (Maggasāmaññaḥaṭṭanā 9)

[502]. Magga Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta: 5 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Magga Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thực Quả 4).

Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭṭanā 9)

[503]. Magga Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta: 6 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Magga Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Thiện Na Hiệp Lực (9) (SaJhānaghaṭanā 9)

[504]. Magga Sahajāta Nissaya Jhāna Atthi Avigatanti satta: 6 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Magga Sahajāta Nissaya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Quyền Lực - Thiền Na Hiệp Lực (9)

(SaIndriyaJhānaghaṭanā 9)

[505]. Magga Sahajāta Nissaya Indriya Jhāna Atthi Avigatanti satta: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Jhāna Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Magga Sahajāta Nissaya Indriya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Trưởng - Quyền Lực Hiệp Lực (6)

(SādhipatiIndriyaghaṭanā 6)

[506]. Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Magga Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 3 - Vô Dị Thục Quả 3).

Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 - Hữu Dị Thục Quả 3).

Hữu Nhân - Quyền Lực Hiệp Lực (9)

(SaHetuIndriyaghaṭanā 9)

[507]. Magga Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti cattāri: 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Magga Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Atthi Avigatanti dve: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Magga Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti dve: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Magga Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti dve: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (**Avipākam 4** – Vô Dị Thực Quả 4).

Magga Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam: 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** – Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Nhân - Trưởng - Quyền Lực Hiệp Lực (6)

(SaHetuĀdhipatiIndriyaghaṭanā 6)

[508]. Magga Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti cattāri: 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Magga Hetu Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti dve: 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Magga Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti dve: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (**Avipākam 3** – Vô Dị Thực Quả 3).

Magga Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Hetu Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti dve: 11 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Magga Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti dve: 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** – Hữu Dị Thực Quả 3).

Kết Thúc Phần Đồ Đạo Căn Nguyên
(**Maggamūlakanayaṃ Niṭṭhitam**)

-----00000-----

Phần Tương Ứng Tấu Hợp (Sampayuttasabhāganaya)

[509]. **Sampayuttapaccayā Hetuyā tīni, Adhipatīyā tīni, Sahajāte tīni, Aññamaññe tīni, Nissaye tīni, Kamme tīni, Vipāke ekam, Āhāre tīni, Indriye tīni, Jhāne tīni, Magge tīni, Atthiyā tīni, Avigate tīni (13).**

Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ (13).

Tương Ứng Hiệp Lực (2) (Sampayuttaghaṭanā 2)

[510]. Sampayutta Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 1** – Vô Dị Thực Quả 1).

Sampayutta Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 1** – Vô Dị Thực Quả 1).

Kết Thúc Phần Tương Ứng Căn Nguyên
(Sampayuttamūlakanayam Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Bất Tương Ứng Tấu Hợp (Vippayuttasabhāganaya)

[511]. Vippayuttapaccayā Hetuyā tīni, Ārammaṇe tīni, Adhipatiyā cattāri, Sahajāte tīni, Aññamañña ekam, Nissaye pañca, Upanissāye ekam, Purejāte tīni, Pacchājāte tīni, Kamme tīni, Vipāke ekam, Āhāre tīni, Indriye tīni, Jhāne tīni, Magge tīni, Atthiyā pañca, Avigate pañca (17).

Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	4 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ (17).

Bất Tương Ứng Hồn Hợp Hiệp Lực (4)
(Vippayuttamissakaggaṇā 4)

[512]. Vippayutta Atthi Avigatanti pañca: 3 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Vippayutta Nissaya Atthi Avigatanti pañca: 4 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Vippayutta Adhipati Nissaya Atthi Avigatanti cattāri: 5 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Vippayutta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (5) (Pakiṇṇakaghaṭanā 5)

[513]. Vippayutta Pacchājāta Atthi Avigatanti tīni: 4 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Vippayutta Nissaya Purejāta Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Vippayutta Ārammaṇa Nissaya Purejāta Atthi Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Vippayutta Ārammaṇa Adhipati Nissaya Upanissāya Purejāta Atthi Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Vippayutta Nissaya Purejāta Indriya Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Hiệp Lực (4) (Sahajātaghaṭanā 4)

[514]. Vippayutta Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Vippayutta Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Avipākam 2 – Vô Dị Thực Quả 2**).

Vippayutta Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Vippayutta Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam: 7 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 2 – Hữu Dị Thực Quả 2**).

Kết Thúc Phần Bất Tương Ứng Căn Nguyên (Vippayuttamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Hiện Hữu Tấu Hợp (Atthisabhāganaya)

[515]. Atthipaccayā Hetuyā satta, Ārammaṇe tīni, Adhipatīyā attha, Sahajāte nava, Aññamaññe tīni, Nissaye terasa, Upanissāye ekam, Purejāte tīni, Pacchājāte tīni, Kamme

satta, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Indriye satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte pañca, Avigate terasa (18).

Nhân Duyên với Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Hiện Hữu Duyên có	8 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Hiện Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Hiện Hữu Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Hiện Hữu Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có	thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ (18).

Hiện Hữu Hỗn Hợp Hiệp Lực (11)
(Atthimissakaghaṭṇā 11)

[516]. Atthi Avigatanti terasa: 2 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Atthi Nissaya Avigatanti terasa: 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Atthi Adhipati Avigatanti attha: 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Atthi Adhipati Nissaya Avigatanti attha: 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Atthi Āhāra Avigatanti satta: 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Atthi Indriya Avigatanti satta: 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Atthi Nissaya Indriya Avigatanti satta: 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Atthi Vippayutta Avigatanti pañca: 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Atthi Nissaya Vippayutta Avigatanti pañca: 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Atthi Adhipati Nissaya Vippayutta Avigatanti cattāri: 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Atthi Nissaya Indriya Vippayutta Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (8) (Pakiṇṇakaghaṭanā 8)

[517]. Atthi Pacchājāta Vippayutta Avigata tīni: 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Atthi Purejāta Avigatanti tīni: 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Atthi Nissaya Purejāta Vippayutta Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Atthi Ārammaṇa Purejāta Avigatanti tīni: 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Atthi Ārammaṇa Nissaya Purejāta Vippayutta Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Atthi Ārammaṇa Adhipati Upanissāya Purejāta Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Atthi Ārammaṇa Adhipati Nissaya Upanissāya Purejāta Vippayutta Avigatanti ekam: 8 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Atthi Nissaya Purejāta Indriya Vippayutta Avigatanti ekam: 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghaṭanā 10)

[518]. Atthi Sahajāta Nissaya Avigatanti nava: 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Avigatanti tīni: 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Atthi Sahajāta Nissaya Vippayutta Avigatanti tīni: 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Vippayutta Avigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Avipākam 5** – Vô Dị Thực Quả 5).

Atthi Sahajāta Nissaya Vipāka Avigatanti ekaṃ: 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Avigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Avigatanti ekaṃ: 7 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Atthi Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Avigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Avigatanti ekaṃ: 7 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** – Hữu Dị Thực Quả 5).

Kết Thúc Phần Hiện Hữu Căn Nguyên
(Atthimūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

Phần Vô Hữu Tấu Hợp (Natthisabhāganaya)

[519]. Natthipaccayā Anantare satta, Samanantare satta, Upanissāye satta, Āsevāne tīni, Kamme ekaṃ, Vigāte satta (6).

Vô Giác Duyên với Vô Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Vô Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Vô Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Vô Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Vô Hữu Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Vô Hữu Duyên có	7 thời kỳ (6).

Vô Hữu Hiệp Lực (3) (Natthighaṭṭanā 3)

[520]. Natthi Anantara Samanantara Upanissāya Vigatanti satta: 5 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Natthi Anantara Samanantara Upanissāya Āsevāna Vigatanti tīni: 6 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Natthi Anantara Samanantara Upanissāya Kamma Vigatanti ekaṃ: 6 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Vô Hữu Căn Nguyên
(Natthimūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

Phần Ly Khứ Tấu Hợp (Vigatasabhāganaya)

[521]. Vigatapaccayā Anantare satta, Samanantare satta, Upanissāye satta, Āsevāne tīni, Kamme ekaṃ, Natthiyā satta (6).

Vô Giác Duyên với Ly Khứ Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Ly Khứ Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Ly Khứ Duyên có	7 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Ly Khứ Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Ly Khứ Duyên có	1 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Ly Khứ Duyên có	7 thời kỳ (6)

Ly Khứ Hiệp Lực (3) (Natthighaṭṭanā 3)

[522]. Vigata Anantara Samanantara Upanissāya Natthiyā satta: 5 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Vigata Anantara Samanantara Upanissāya Āsevāna Natthiyā tīni: 6 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Vigata Anantara Samanantara Upanissāya Kamma Natthiyā ekaṃ: 6 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Ly Khứ Căn Nguyên
(Vigatamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

Phần Bất Ly Tấu Hợp (Avigatasabhāganaya)

[523]. Avigatapaccayā Hetuyā satta, Ārammaṇe tīni, Adhipatiyā attha, Sahajāte nava, Aññamaññe tīni, Nissaye terasa, Upanissāye ekaṃ, Purejāte tīni, Pacchājāte tīni, Kamme satta, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Indriye satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte pañca, Atthiyā terasa (18).

Nhân Duyên với Bất Ly Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Bất Ly Duyên có	3 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Bất Ly Duyên có	8 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Bất Ly Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Bất Ly Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Bất Ly Duyên có	13 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Bất Ly Duyên có	1 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Bất Ly Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Bất Ly Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Bất Ly Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Bất Ly Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Bất Ly Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Bất Ly Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Bất Ly Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Bất Ly Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ (18).

Bất Ly Hỗn Hợp Hiệp Lực (11)
(Avigatamissakaghaṭanā 11)

[524]. **Avigata Atthīti terasa:** 2 Duyên đó là Bất Ly Duyên và Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ.

Avigata Nissaya Atthīti terasa: 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên và Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ.

Avigata Adhipati Atthīti attha: 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên có 8 thời kỳ.

Avigata Adhipati Nissaya Atthīti attha: 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Hiện Hữu Duyên có 8 thời kỳ.

Avigata Āhāra Atthīti satta: 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Vật Thực Duyên và Hiện Hữu Duyên có 7 thời kỳ.

Avigata Indriya Atthīti satta: 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Quyền Lực Duyên và Hiện Hữu Duyên có 7 thời kỳ.

Avigata Nissaya Indriya Atthīti satta: 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên có 7 thời kỳ.

Avigata Vippayutta Atthīti pañca: 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 5 thời kỳ.

Avigata Nissaya Vippayutta Atthīti pañca: 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 5 thời kỳ.

Avigata Adhipati Nissaya Vippayutta Atthīti cattāri: 5 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 4 thời kỳ.

Avigata Nissaya Indriya Vippayutta Atthīti tīni: 5 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (8) (Pakiṇṇakaghaṭanā 8)

[525]. Avigata Pacchājāta Vippayutta Atthīti tīni: 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

Avigata Purejāta Atthīti tīni: 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

Avigata Nissaya Purejāta Vippayutta Atthīti tīni: 5 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

Avigata Ārammaṇa Purejāta Atthīti tīni: 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

Avigata Ārammaṇa Nissaya Purejāta Vippayutta Atthīti tīni: 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

Avigata Ārammaṇa Adhipati Upanissāya Purejāta Atthīti ekam: 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Avigata Ārammaṇa Adhipati Nissaya Upanissāya Purejāta Vippayutta Atthīti ekam: 8 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Avigata Nissaya Purejāta Indriya Vippayutta Atthīti ekam: 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghaṭanā 10)

[526]. Avigata Sahajāta Nissaya Atthīti nava: 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthīti tīni: 5 Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthīti tīni: 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

Avigata Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthīti tīni: 5 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Vippayutta Atthīti ekam: 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ (**Avipākam 5** – Vô Dị Thục Quả 5).

Avigata Sahajāta Nissaya Vipāka Atthīti ekam: 5 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthīti ekam: 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthīti ekam: 7 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Avigata Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthīti ekam: 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthīti ekam: 7 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** – Hữu Dị Thực Quả 5).

Kết Thúc Phần Bất Ly Căn Nguyên

(Avigatamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

Kết Thúc Việc Toán Thuật Phần Thuận Trong Giai Đoạn Vấn Đề

(Pañhāvārassa Anulomagananā Niṭṭhitam)

-----00000-----

2. Phần Đối Nghịch Duyên (Paccanīyuddhāra)

[527]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Sahajātapaccayena Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, Câu Sinh và Cận Y Duyên.

Kusalo dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Upanissāya paccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên và Cận Y Duyên.

Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Sahajāta paccayena Upanissāyapaccayena Pacchājāta paccayena Kammaṇapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, Câu Sinh Duyên, Cận Y Duyên, Hậu Sinh Duyên và Nghiệp Lực Duyên.

Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Sahajātapaccayena paccayo (4): Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên (4).

[528]. **Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Sahajāta paccayena Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, Câu Sinh Duyên và Cận Y Duyên.

Akusalo dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Upanissāya paccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên và Cận Y Duyên.

Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Sahajāta paccayena Upanissāyapaccayena Pacchājātapaccayena Kammaṇapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, Câu Sinh Duyên, Cận Y Duyên, Hậu Sinh Duyên và Nghiệp Lực Duyên.

Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Sahajātapaccayena paccayo (4): Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên (4).

[529]. Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Sahajāta paccayena Upanissāyapaccayena Purejātapaccayena Pacchājātapaccayena Āhāra paccayena Indriyapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, Câu Sinh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên.

Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Upanissāya paccayena Purejātapaccayena paccayo: Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên.

Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Upanissāya paccayen Purejātapaccayena paccayo (3): Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên (3).

[530]. Kusalo ca abyākato ca dhammā kusalassa dhammassa Sahajātaṃ, Purejātaṃ: Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức 2 thể loại đó là: Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên.

Kusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Sahajātaṃ, Pacchājātaṃ, Āhāraṃ, Indriyaṃ (2): Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức 4 thể loại đó là: Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên (2).

[531]. Akusalo ca abyākato ca dhammā akusalassa dhammassa Sahajātaṃ, Purejātaṃ: Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức 2 thể loại đó là: Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên.

Akusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Sahajātaṃ, Pacchājātaṃ, Āhāraṃ, Indriyaṃ (2): Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức 4 thể loại đó là: Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên (2).

**Kết Thúc Phần Đối Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Vấn Đề
(Pañhāvārassa Paccanīyuddhāro Niṭṭhitaṃ)**

-----00000-----

2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):

Phần Thuần Tịnh (Suddhanaya)

[532]. Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên có	9 thời kỳ.

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)

[533]. Phi Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.

Phi Trùng Dung Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có	9 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ
Phi Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	11 thời kỳ
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	11 thời kỳ
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Trùng Dung Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Lục Căn Nguyên (Chakkanaya)

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiện Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ..

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phản Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ. Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Tứ Căn Nguyên (Cuddasakanaya)

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Thất Căn Nguyên (Sattarasakanaya)

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên và Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên và Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên và Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên và Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên và Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīsakanaya)

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Thập Lục Căn Nguyên (Soḷasakanaya)

(Hữu Quyền Lực – SaIndriya)

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên Khác Nữa (PunaEkavīśakanaya)

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Phi Nhân Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇadukanaya)

[534]. Phi Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Trường Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên có	11 thời kỳ .
Phi Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô
Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gian Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Cảnh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Phi Trưởng Duyên v.v. (NaAdhipatipaccaya v.v.)

[535]... với Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên và Phi Đẳng Vô Gian Duyên...
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Câu Sinh Duyên (NaSahajātadukanaya)

[536]. Phi Nhân Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Vô Gian Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11
thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

...với Phi Câu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Câu Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hổ Tương Duyên (NaAññamaññadukanaya)

[537]. Phi Nhân Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Hổ Tương Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Y Chỉ Duyên (NaNissayadukanaya)

[538]. Phi Nhân Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Vô Giá Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giá Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Thiện Na Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phản Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giới Duyên, Phi Đăng Vô Giới Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giới Duyên, Phi Đăng Vô Giới Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Y Chỉ Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cận Y Duyên (NaUpanissāyadukanaya)

[539]. Phi Nhân Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Cận Y Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vô Giới Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giới Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Cận Y Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Cận Y Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Di Thức Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cận Y Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vô Giới Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Gián Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Phân Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Cận Y Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātaḍukanaya)

[540]. Phi Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giá Duyên, Phi Đẳng Vô Giá Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Tiền Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātadukanaya)

[541]. Phi Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vô Giá Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giá Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Vô Giá Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giá Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáns Duyên, Phi Đẳng Vô Giáns Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáns Duyên, Phi Đẳng Vô Giáns Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

...với Phi Trùng Dục Duyên...(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Hậu Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)

[542]. Phi Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ, v.v.

Phi Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Phi Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ .

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

...với Phi Di Thực Quả Duyên... (Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Nghiệp Lực Căn Nguyên

-----00000-----

Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Vật Thực Duyên (NaĀhāradukanaya)

[543]. Phi Nhân Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	11 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	15 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	13 thời kỳ, v.v.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phân Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ, v.v.

Phi Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Phi Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phân Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Ngũ Căn Nguyên (Paññarasakanaya)

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Bát Căn Nguyên (Aṭṭhārasakanaya)

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Vật Thực Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Quyền Lực Duyên (NaIndriyadukanaya)

[544]. Phi Nhân Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ, v.v.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ, v.v.

Phi Cận Y Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Bát Căn Nguyên (Atthakanaya)

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Phi Cận Y Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ (nên tính thế này).

Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Ngũ Căn Nguyên (Paṇṇarasakanaya)

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīsakanaya)

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

...với Phi Thiên Na Duyên..Phi Đồ Đạo Duyên...(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Phi Nhân Căn Nguyên).

...với Phi Tương Ứng Duyên...(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Phi Hỗ Tương Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Quyền Lực Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttadukanaya)

[545]. Phi Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phân Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phân Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīsakanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phân Thập Bát Căn Nguyên (Aṭṭhārasakanaya)

Phi Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Bất Tương Ứng Căn Nguyên

-----00000-----

Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Hiện Hữu Duyên (NoAtthidukanaya)

[546]. Phi Nhân Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Phi Trưởng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ,

Phi Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Phi Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Thất Căn Nguyên (Sattarasakanaya)

Phi Thiền Na Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Trùng Dục Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Trùng Dục Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīśakanaya)

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Hữu Cận Y)
(Tevīsakanaya - SaUpanissāya)

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 2 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Hữu Nghiệp Lực)
(Tevīsakanaya - SaKamma)

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Nghiệp Lực Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 9 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Phi Hiện Hữu Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vô Hữu Duyên (NoNatthidukanaya)

[547]. Phi Nhân Duyên với Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ (tiết lược).

Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên (Duyên này tương tự với Phi Nhân Duyên).

Kết Thúc Phần Phi Vô Hữu Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Ly Khứ Duyên (NoVigatadukanaya)

[548]. Phi Nhân Duyên với Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Ly Khứ Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Ly Duyên (NoAvigatadukanaya)

[549]. Phi Nhân Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

...với Phi Bất Ly Duyên (Duyên này tương tự với Phi Hiện Hữu Duyên).

Kết Thúc Việc Toán Thuật Phần Nghịch Trong Giai Đoạn Vấn Đề
(Pañhāvārassa Paccanīyagananā Nīṭṭhitam)

-----00000-----

3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīyavāra)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên (Hetudukanaya)

[550]. Phi Cảnh Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có	7 thời kỳ.

Nhân Biến Hành Hiệp Lực (9)

(Hetusāmaññaghaṭanā 9)

[551]. Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Quyền Lực – Đồ Đạo Hiệp Lực (9)

(SaIndriyaMaggaghaṭanā 9)

[552]. Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trướng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Trưởng – Quyền Lực – Đồ Đạo Hiệp Lực (6)

(SādhipatiIndriyaMaggaghaṭanā 6)

[553]. Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Cảnh Duyên (Ārammaṇadukanaya)



[554]. Phi Nhân Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Cảnh Duyên có

9 thời kỳ.

Cảnh Hiệp Lực (5) (Ārammaṇaghaṭṭanā 5)

[555]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Cảnh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Trưởng Duyên (Adhipatidukanaya)

[556]. Phi Nhân Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Trưởng Duyên có	8 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có	8 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Trưởng Duyên có	10 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Trưởng Duyên có	7 thời kỳ.

Trưởng Hôn Hợp Hiệp Lực (3) **(Adhipatimissakaghaṭanā 3)**

[557]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (3) (Pakiṇṇakaghaṭanā 3)

[558]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Dục Trưởng Hiệp Lực (6) (SahajātaChandāhipatighaṭanā 6)

[559]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dung Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dung Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lục Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lục Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

[Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ]*

*** Ý nghĩa trong dấu [] không hiển lộ trong phiên bản Hội Nghị Kiết Tập lần thứ sáu (Chaṭṭhasaṅgīti).**

Tâm Trưởng Hiệp Lực (6)

(Cittādhīpatighaṭaṇā 6)

[560]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

Cần Trưởng Hiệp Lực (6) (Vīriyādhīpatighaṭanā 6)

[561]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cậ Y Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cậ Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cậ Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

Thẩm Trưởng Hiệp Lực (6) (Vīmaṇsādhīpatighaṭanā 6)

[562]. Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

Kết Thúc Phần Trưởng Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Vô Gián Duyên
(Anantaradukanaya)

[563]. Phi Nhân Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trường Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Vô Gián Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Vô Gián Duyên có	7 thời kỳ.

Vô Gián Hiệp Lực (3) (Anantaraghaṭanā 3)

[564]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 5 Duyên là Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 5 Duyên là Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dung Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dung Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dung Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dung Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dung Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dung Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dung Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dung Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dung Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Vô Giác Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Đăng Vô Giác Duyên (Anantaradukanaya)

[565]. Phi Nhân Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Đăng Vô Giác Duyên có	7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ (19).

Đẳng Vô Giác Hiệp Lực (3) (Samanantaraghaṭanā 3)

[566]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Trương Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Di Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Đăng Vô Giác Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Câu Sinh Duyên (Sahajātadukanaya)

[567]. Phi Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ (20).

Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghaṭanā 10)

[568]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 5).

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

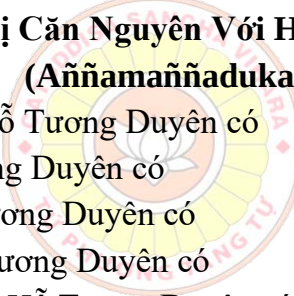
Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Kết Thúc Phần Câu Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

Phản Nhị Căn Nguyên Với Hổ Tương Duyên (Aññamaññadukanaya)



[569]. Phi Nhân Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trướng Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ (19).

Hổ Tương Hiệp Lực (6) (Aññamaññaghaṭanā 6)

[570]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

Kết Thúc Phần Hổ Tương Căn Nguyên

-----00000-----

Phân Nhị Căn Nguyên Với Y Chỉ Duyên (Nissayadukanaya)

[571]. Phi Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Y Chỉ Duyên có	13 thời kỳ (21).

Y Chỉ Hồn Hợp Hiệp Lực (6)
(Nissayamissakaghaṭaṇā 6)

[572]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Di Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (4) (Pakiṇṇakaghaṭanā 4)

[573]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaggaṇā 10)

[574]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đằng Vô Gian Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 5).

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Kết Thúc Phần Y Chỉ Căn Nguyên

-----00000-----

Phản Nhị Căn Nguyên Với Cận Y Duyên (Upanissāyadukanaya)

[575]. Phi Nhân Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Cận Y Duyên có	9 thời kỳ (23).

Cận Y Hiệp Lực (7) (Upanissāyaghaṭṭanā 7)

[576]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô HỮU Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Cận Y Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Tiền Sinh Duyên (Purejātadukanaya)

[577]. Phi Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ (21).

Tiền Sinh Hiệp Lực (7) (Purejātaghaṭanā 7)

[578]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đằng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đằng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Tiền Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Hậu Sinh Duyên

[579]. Phi Nhân Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trướng Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Gian Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ (20).

Hậu Sinh Hiệp Lực (1) (Pacchājātaggaṇā 1)

[580]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Hậu Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dục Duyên (Āsevanadukanaya)

[581]. Phi Nhân Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ (18).

Trùng Dục Hiệp Lực (1) (Āsevanaghaṭanā 1)

[582]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Trùng Dục Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Trùng Dục Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên (Kammadukanaya)

[583]. Phi Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hiện Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	2 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với Nghiệp Lực Duyên có	2 thời kỳ (23).

Nghiệp Lực Linh Tinh Hiệp Lực (2)

(Kammapakiṇṇakaghaṭanā 2)

- [584]. Phi Nhân Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.
Phi Bất Ly Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Hiệp Lực (9) (Sahajātaghaṇā 9)

[585]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trướng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Kết Thúc Phần Nghiệp Lực Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Dị Thục Quả Duyên (Vipākadukanaya)

[586]. Phi Nhân Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Gian Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Thiện Na Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có	1 thời kỳ (19).

Dị Thục Quả Hiệp Lực (5) (Vipākaghaṭanā 5)

[587]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Dị Thực Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Dị Thực Quả Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Vật Thực Duyên (Āhāradukanaya)

[588]. Phi Nhân Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trường Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hổ Tương với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ (21).

Vật Thực Hỗn Hợp Hiệp Lực (1) (*Āhāramissakaghaṭanā 1*)

[589]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Biến Hành Hiệp Lực (9) **(Sahajātasāmaññaghaṭanā 9)**

[590]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trướng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trướng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Nghiệp Lực Hiệp Lực (9) (SaKammaghaṭanā 9)

[591]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dĩ Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭanā 9)

[592]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trướng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáán Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cậ Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Trưởng – Quyền Lực Hiệp Lực (6) **(SādhipatiIndriyaghaṭanā 6)**

[593]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 3).

Kết Thúc Phần Vật Thực Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Quyền Lực Duyên (Indriyadukanaya)

[594]. Phi Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Hỗ Tương Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Quyền Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thực Quả Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thực Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Quyền Lực Duyên có	7 thời kỳ (21)

Quyền Lực Hỗn Hợp Hiệp Lực (3) (Indriyamissakaghaṭaṇā 3)

[595]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Di Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (1) (Pakiṇṇakaghaṭanā 1)

[596]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Biễn Hành Hiệp Lực (9)

(Sahajātasāmaññaghaṭanā 9)

[597]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáán Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáán Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (SaMaggaghaṭṇā 9)

[598]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Thiên Na Hiệp Lực (9) (SaJhānaghaṭṭanā 9)

[599]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Thiền Na – Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (SaJhānaMaggaghaṭanā 9)

[600]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ,

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Vật Thục Hiệp Lực (9) (Sāhāraghaṭanā 9)

[601]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Trưởng – Vật Thục Hiệp Lực (6) (SādhipatīĀhāraghaṭanā 6)

[602]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 3).

Hữu Trưởng – Đồ Đạo Hiệp Lực (6)

(SādhipatiMaggahaṭṭanā 6)

[603]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Càn Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

Hữu Nhân – Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (SaHetuMaggaghaṭanā 9)

[604]. Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Hỗ Tương Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Nhân – Trưởng – Đồ Đạo Hiệp Lực (6)

(SaHetādhīpatiMaggaghaṇā 6)

[605]. Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 11 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

Kết Thúc Phần Quyền Lực Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Thiền Na DUYÊN (Jhānadukanaya)

[606]. Phi Nhân DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Cảnh DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Trưởng DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Hổ Tương DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	3 thời kỳ.
Phi Y Chỉ DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Cận Y DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thục DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Quyền Lực DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Tương Ứng DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ.
Phi Ly Khứ DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có	7 thời kỳ (20).

Thiền Na Biến Hành Hiệp Lực (9) (Jhānasāmaññaghaṭanā 9)

[607]. Phi Nhân DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭanā 9)

[608]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Di Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Di Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Di Thục Quả 5).

Hữu Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (SaMaggaghaṭṇā 9)

[609]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Quyền Lực – Đồ Đạo Hiệp Lực (9)

(SaIndriyaMaggaghaṭanā 9)

[610]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Kết Thúc Phần Thiền Na Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Đồ Đạo Duyên (Maggadukanaya)

[611]. Phi Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Đăng Vô Giác Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Thiền Na Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Đồ Đạo Duyên có	7 thời kỳ.

Đồ Đạo Biến Hành Hiệp Lực (9)

(Maggasāmaññaḥaṇā 9)

[612]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭanā 9)

[613]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Di Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Di Thục Quả 5).

Hữu Thiên Na Hiệp Lực (9) (SaJhānaghaṭanā 9)

[614]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 5).

Hữu Quyền Lực - Thiền Na Hiệp Lực (9) (SaIndriyaJhānaghaṭanā 9)

[615]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Trưởng – Quyền Lực Hiệp Lực (6) (SādhipatiIndriyaghaṭanā 6)

[616]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

Hữu Nhân – Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaHetuIndriyaghaṭanā 9)

[617]. Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Hữu Nhân - Trưởng - Quyền Lực Hiệp Lực (6)

(SaHetuĀdhipatiIndriyaghaṭanā 6)

[618]. Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 11 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 11 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

Kết Thúc Phần Đồ Đạo Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Tương Ứng Duyên (Sampayuttadukanaya)

[619]. Phi Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Giác Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Ly Khứ Duyên với Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.

Tương Ứng Hiệp Lực (2) (Sampayuttaggaṇā 2)

[620]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 1).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 1).

Kết Thúc Phần Tương Ứng Căn Nguyên

-----00000-----

Phản Nhị Căn Nguyên Với Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttadukanaya)

[621]. Phi Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Dị Thực Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Vật Thực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Quyền Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Thiền Na Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Đồ Đạo Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Vô Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.
 Phi Ly Khứ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Hỗn Hợp Hiệp Lực (4) **(Vippayuttamissakaghaṭanā 4)**

[622]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Di Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (5) (Pakīṇṇakaghaṭanā 5)

[623]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trướng Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dĩ Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trướng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trướng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trướng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trướng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trướng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trướng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trướng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trướng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trướng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Hiệp Lực (4) (Sahajātaggaṇā 4)

[624]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 2).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

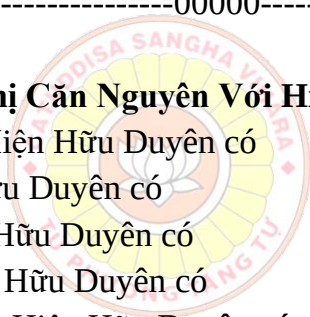
Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 2).

Kết Thúc Phần Bất Tương Ứng Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Hiện Hữu Duyên



[625]. Phi Nhân Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Cảnh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Trưởng Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Vô Gián Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Câu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Hổ Tương Duyên với Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Y Chỉ Duyên với Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Cận Y Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Tiền Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Hậu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Trùng Dục Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Nghiệp Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Dị Thục Quả Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Vật Thục Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Quyền Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Thiên Na Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Đồ Đạo Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.
Phi Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có	5 thời kỳ.
Phi Vô Hữu Duyên với Hiện Hữu Duyên có	13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Hiện Hữu Duyên có

13 thời kỳ.

Hiện Hữu Hỗn Hợp Hiệp Lực (11)

(Atthimissakaghaṭanā 11)

[626]. Phi Nhân Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Thiện Na Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiện Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Linh Tinh Hiệp Lực (8) (Pakiṇṇakaghaṭanā 8)

[627]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaggaṇā 10)

[628]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giáán Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 5).

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trướng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

Kết Thúc Phần Hiện Hữu Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Vô Hữu Duyên

(Natthidukanaya)

[629]. Phi Nhân Duyên với Vô Hữu Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Nhân Duyên với Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

(Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên tương tự với Vô Gián Duyên).

Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Ly Duyên

(Avigatadukanaya)

[630]. Phi Nhân Duyên với Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

(Nên giải thích Bất Ly Duyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với Hiện Hữu Duyên).

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Trong Giai Đoạn Vấn Đề

-----00000-----

4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận (Paccayapaccanīyānuloma)

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên

(NaHetudukanaya)

[631]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có 9 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 10 thời kỳ.

Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 9 thời kỳ.

Hồ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có 7 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	13 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có	13 thời kỳ.

Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	13 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	13 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có	13 thời kỳ.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 9 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 13 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 13 thời kỳ, v.v.

Phản Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 9 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 7 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 7 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ưng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ưng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 13 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Gian Duyên có 13 thời kỳ.

Phần Lục Căn Nguyên (Chakkanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên và Phi Đăng Vô Gian Duyên có 9 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên và Phi Đăng Vô Gian Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gian Duyên và Phi Đăng Vô Gian Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ, v.v.

Phân Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phân Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Lục Căn Nguyên (Soḷasakanaya)

(Hữu Vật Thực – Sāhāra)

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvisakanaya)

(Hữu Vật Thực – Sāhāra)

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Thập Lục Căn Nguyên (Soḷasakanaya)

(Hữu Quyền Lực – Saṅgīdriya)

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvisakanaya)

(Hữu Quyền Lực – Saṅgīdriya)

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Phi Nhân Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇadukanaya)

[632]. Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên với	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên với	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên với	13 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên với	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên với	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên với	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Cảnh Duyên với	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên với	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên với	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên với	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên với	13 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên với	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên với	13 thời kỳ, v.v.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Phi Cảnh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatidukanaya)

[633]. Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Trưởng Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vô Giác Duyên Và Phi Đăng Vô Giác Duyên (NaAnantara – NaSamanantaradukanaya)

[634]. Nhân Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 10 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đăng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ, v.v.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Y Chỉ Duyên với Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Đẳng Vô Giác Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Câu Sinh Duyên (NaSahajātadukanaya)

[635]. Cảnh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Y Chi Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	2 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có	7 thời kỳ, v.v.

Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)

Vô Giác Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Cận Y Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Câu Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hổ Tương Duyên (NaAññaamaññaadukanaya)

[636]. Nhân Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	8 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	5 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có	7 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Trưởng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Giá Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giá Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Y Chi Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Hổ Tương Căn Nguyên

-----00000-----

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Y Chỉ Duyên
(NaNissayadukanaya)**

[637]. Cảnh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	2 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	1 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có	7 thời kỳ, v.v.

Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)

Vô Giác Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 5 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 5 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Cận Y Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Y Chỉ Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cận Y Duyên

(NaUpanissāyadukanaya)

[638]. Nhân Duyên với Phi Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Cận Y Duyên có 9 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Phi Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Cận Y Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Cận Y Duyên có	13 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên có	13 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên có	13 thời kỳ, v.v.

Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)

Y Chỉ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Cận Y Căn Nguyên

-----00000-----

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên
(NaPurejātadukanaya)**

[639]. Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	10 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có	9 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

- Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.
- Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.
- Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.
- Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.
- Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.
- Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Tiền Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātadukanaya)

[640]. Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	10 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	13 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có	13 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Phi Hậu Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trùng Dục Duyên (NaĀsevanadukanaya)

[641]. Nhân Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	10 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	5 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	5 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	9 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	13 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Dị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	13 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	5 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	5 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dục Duyên có	13 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Y Chi Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Trùng Dụng Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)

[642]. Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	10 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	13 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dụng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	13 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có	13 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Nghiệp Lực Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākadukanaya)

[643]. Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 13 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Dị Thục Quả Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vật Thực Duyên (NaĀhāradukanaya)

[644]. Nhân Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 9 thời kỳ.

Trường Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 10 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 7 thời kỳ.

Đăng Vô Giác Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 9 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	13 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dung Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	2 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	1 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	13 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên có	13 thời kỳ, v.v.

Phân Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Trưởng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dung Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 2 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvisakanaya)

Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Vật Thực Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Quyền Lực Duyên (NaIndriyadukanaya)

[645]. Nhân Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 7 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ, v.v.
Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 13 thời kỳ, v.v.
(Nghịệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 7 thời kỳ).

Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)

Vật Thực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

(Tiết lược tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Quyền Lực Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Thiền Na Duyên

(NaJhānadukanaya)

[646]. Nhân Duyên với Phi Thiền Na Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Thiền Na Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Thiền Na Duyên có 13 thời kỳ.

(Nên giải thích Phần Phi Thiền Na Căn Nguyên cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Thiền Na Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Đồ Đạo Duyên

(NaMaggadukanaya)

[647]. Nhân Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 13 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Đồ Đạo Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttadukanaya)

[648]. Nhân Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	8 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Hỗ Tương Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hậu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Thiền Na Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Đồ Đạo Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Trưởng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dung Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Y Chi Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phản Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)

Cận Y Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)

Hậu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ (tiết lược).

Kết Thúc Phần Phi Tương Ứng Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttadukanaya)

[649]. Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	9 thời kỳ.
Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Dị Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	1 thời kỳ.
Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	3 thời kỳ.
Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	7 thời kỳ.
Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có	5 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 5 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)

Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phân Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Phân Thập Ngũ Căn Nguyên (Paññarasakanaya)

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Thập Thất Căn Nguyên (Sattarasakanaya)
(Hữu Vật Thực – Sāhāra)

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvisakanaya)

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Thập Thất Căn Nguyên (Sattarasakanaya)
(Hữu Quyền Lực – SaIndriya)

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvisakanaya)

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Phi Bất Tương Ứng Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hiện Hữu Duyên (NoAtthidukanaya)

[650]. Cảnh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Trưởng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Vô Giác Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	9 thời kỳ.
Trùng Dục Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	3 thời kỳ.
Nghiệp Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	2 thời kỳ.
Vô Hữu Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ.
Ly Khứ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có	7 thời kỳ, v.v.

Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Vô Giác Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 2 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)

Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Tứ Căn Nguyên (Catuvīsakanaya)
(Hữu Cận Y – SaUpanissaya)

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên, Phi Ly Khứ Duyên và Phi Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phần Nhị Thập Tứ Căn Nguyên (Catuvīsakanaya)
(Hữu Nghiệp Lực – SaKamma)

Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên, Phi Ly Khứ Duyên và Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Phi Hiện Hữu Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vô Hữu Duyên
(NoNatthidukanaya)

[651]. Nhân Duyên với Phi Vô Hữu Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Vô Hữu Duyên có 13 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Vô Hữu Căn Nguyên

-----00000-----

Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Ly Khứ Duyên
(NoVigatadukanaya)

[652]. Nhân Duyên với Phi Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên có 13 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

Kết Thúc Phần Phi Ly Khứ Căn Nguyên

-----00000-----

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Ly Duyên
(NoAvigatadukanaya)**

[653]. Cảnh Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Vô Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Hiện Hữu Căn Nguyên).

**Kết Thúc Phần Phi Bất Ly Căn Nguyên
Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Trong Giai Đoạn Vấn Đề
Kết Thúc Tam Đề Thiện**

-----00000-----

(Tiếp theo)



LỜI PHỤC NGUYỆN BIÊN TẬP VIÊN

Với tài trí bất khả tỷ giáo Ngài Đại Trưởng Lão **TỊNH SỰ (SANTAKICCO MAHĀ THERA)** đã hình thành sắc bén và đã dịch thuật toàn bộ Tạng **Abhidhamma** từ Chánh Tạng **Pāli** sang Việt Ngữ; tất cả Nhân Thiên kính cung trí kính lễ ân đức sâu dày Ngài Đại Trưởng Lão **TỊNH SỰ**.

Ngưỡng mong trí tuệ đặc thù mà Ngài có được, xin được thâm nhập và khải trí vào sở học sở cầu thuộc Kỳ Hạ, và vun bồi **Tam Thập Pháp Toàn Thiện (Tam Thập Pháp Ba La Mật)** với hạnh Trí Tuệ, thành tựu **Toàn Giác Trí (Sabbaññuta Ñāṇa)** xuyên suốt cho đến ngày Kỳ Hạ chứng đắc được Quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Ngưỡng mong công đức biên tập Bộ Phát Thú (**PAṬṬHĀNA**) Phần I (**BHĀGA I**) Quyền thứ 40 – Chánh Tạng Thái Ngữ sang Việt Ngữ, hội túc duyên Quả Phước Báu to lớn, con xin thành tâm chấp thủ trí kính lễ và kính dâng Quả Phước Báu thanh cao này hướng đến hai bậc Đại Ân Sư của con, là Ngài Đại Trưởng Lão **Tịnh Sự (Santakicco Mahā Thera)** và Ngài Đại Trưởng Lão **Siêu Việt (Ulāro Mahā Thera)** với tất cả lòng thành kính tri ân của con.

Ngưỡng mong công đức biên tập Bộ Phát Thú (**PAṬṬHĀNA**) Phần I (**BHĀGA I**) Quyền thứ 40 – Chánh Tạng Thái Ngữ sang Việt Ngữ, hội túc duyên Quả Phước Báu to lớn, con xin thành kính dâng Quả Phước Báu thanh cao này hướng đến Song Thân trí kính của con (là Cha: Lê Văn Bé / Mẹ: Võ Thị Lý); và cũng xin cho đến Cô Tư Tu Nữ Phạm Thị Yên kính thương (Chùa Siêu Lý – Phú Định, Quận 6), đến Cô Diệu Pháp (thê danh là Vũ Thị Phương – Annapolis, Maryland), đến tất cả Chư Thiên hoan hỷ tùy từ hộ trì Chánh Pháp, cho đến Ban Tu Thụ Tứ Phương Tăng Tự Virginia – Hoa Kỳ, những Bạc Hữu Ân Phật Tử cao quý đã ủng hộ và trợ giúp cho việc đánh máy, hiệu đính, điều chỉnh và bổ túc với tất cả những kỹ năng kỳ công, và phát hành Bộ Phát Thú (**PAṬṬHĀNA**) Phần I (**BHĀGA I**) Quyền thứ 40 – Chánh Tạng Thái Ngữ sang Việt Ngữ, và chí đến toàn thể Quý Phật Tử hữu duyên trong Chánh Pháp, xin luôn được an vui trong Cảnh Quả Phước như ý nguyện mong cầu, đồng nhau cả thấy.

Ngưỡng mong **Ân Đức Pháp Bảo** với Tam Tạng Chánh Pháp luôn mãi được tồn tại lâu dài đến năm ngàn năm Phật Lịch, đem lợi lạc thù thắng vi diệu đến tất cả Chư Phạm Thiên, Chư Thiên và Nhân Loại, và với tất cả chúng sinh hữu duyên và khả huấn luyện.

Anumodanā, Anumodanā, Anumodanā

Với tất cả tấm lòng từ ái

(Mettāparamatthapāramī)

Hết lòng cảm kính,

Bhikkhu Pasādo

(Nguyễn Hoàn Thành Hạnh Nguyện Chánh Đẳng Giác)

Sādhū, Sādhū, Sādhū

-----00000-----

Bồ Thí, Pháp Thí vô song,
Hương thơm thù thắng chẳng đồng Pháp hương.
Bậc Trí biết cách cúng dường,
Kiên trì chân chính, con đường phúc vinh.

*In the world, there are three things of value for one who gives ...
Before giving, the mind of the giver is happy,
While giving, the mind of the giver is peaceful.
After giving, the mind of the giver is uplifted.
(A.N. 6.37)*

-----00000-----

Gió Từ quét sạch rừng phiền não,
Mưa Pháp trôi đùa áng lợi danh

-----00000-----

SABBADĀNAM DHAMMĀNAM JINĀTI
PHÁP THÍ THÙ THẮNG HƠN MỌI THÍ

VÔ NHÂN KÍCH XÚC ĐẠO QUẢ NAN THÀNH
Không người công kích, Đạo Quả khó thành

-----00000-----

**“Trắc ẩn chi Tâm,
Nhân chi đoan dã,
Tu ố chi Tâm,
Nghĩa chi đoan dã.”**

“Có lòng trắc ẩn là nguồn gốc con người,
Có biết xấu hổ là nguồn gốc nghĩa khí !”

-----00000-----

**“Đạo tất kiên Tâm,
Kiên Tâm tất Đạo thành.
Kiến công huân tảo hồi trình,
Tốc tiến am tu chân thân,
Nhất nhật phi thăng,**

Tiên ban liệt danh.”

“Khi tin Đạo phải dâng lòng thành,
Sự nghiệp huy hoàng ắt vượng thân.
Nhưng hãy xây Chùa sớm tụng niệm,
Phi thân tiên vị với biệt danh.”

-----00000-----

Sādhu, Sādhu, Sādhu.

Lành thay, Lành thay, Lành thay.

CẨM TÁC ĐỀ THI

Thu vãng phù dung đoạt lợi tranh,
Tinh thần dụng tận vạn thiên thiên,
Hóa tài hao tán giai nhân mệnh,
Cốt nhục oan cừ mạc oán thiên !
Nhạn quá quan san dong dục quyền,
Hoa khai hàn lĩnh nhất chi tiên,
Đáo đầu phùng đắc dương sơ hữu,
Ngã diệc lãng vân thượng bích thiên.
Bình sinh từ thiện lạc thiên chân,
Mao tiết lưu phương cập hậu côn,
Thân hữu kỷ đa vinh hiển sự,
Trùng trùng điệp điệp báo Hoàng Ân.
Long xà đảo xứ thị quy kỳ,
Vạn lý giang san bất cái di,
Thiên bạn chi lan hương ánh nhật,
Phi phạm trực hướng cửu thiên thời !

-----00000-----





VIETNAMESE AMERICAN MAHASI MEDITATION CENTER
CATUDDISA SANGHA VIHĀRA – TỨ PHƯƠNG TĂNG TỰ
5044 Old Shipp's Store Road, Bealeton, VA 22712 – USA.

**PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯỜNG ÂN TỔNG KINH SÁCH
(NAVA LOKUTTARAKAMMA DĀNA)
(CỬU THÍ NGHIỆP LỰC SIÊU THỂ: 4 ĐẠO – 4 QUẢ - NÍP BÀN)**

Chị Ái	\$100
Sư Cô Chân Mãnh, France	€50
Cô Bình Ngọc (Hương Bửu Brewster)	\$100
Bà Châu Thị Bé	\$130
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Ông Huỳnh Văn Tốt, Pd. Nguyễn Cường và Bà Nguyễn Ngọc Thạch).</i>	
Châu Trường An	\$50
Thu Thi Cromme, Pd. Thế An	\$50
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Ông Nguyễn Văn Niệm, Mẹ Quách Kim Sanh, Anh Nguyễn Khoa Văn và Em dâu Phạm Tố Mỹ).</i>	
Dr. Đặng Hiếu Điển và Thu Anh	\$100
Chị Đà	\$100
Đạo Tràng Từ Nghiêm (Đức Quốc)	\$500
Bác Diệu Đạt	\$55
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Ông Huỳnh Công Ấn).</i>	
Cô Diệu Minh	\$100
Cô Diệu Thanh Tân	\$100
Cô Diệu Từ	€50
Đoàn Đức Chính và Lê Doãn Thu An	\$200
Cô Dương Bạch Nhựt	\$200
Dr. Hoàng Đình Hiền và Cô Thanh Tịnh	\$161.80
Cô Thanh Tịnh	\$100
Hoàng Oanh	\$50
Hoàng Quyên	\$50
Gđ. Hoàng Thiên Hương và Đoàn Thanh Nghi	\$200
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Hoàng Đức Tài).</i>	
Huỳnh Kim Chi Cinta	\$130
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Cha Huỳnh Công Yển Phasso, Mẹ Nguyễn Thị Tứ Tilinī, Anh Năm Huỳnh Công Ấn, Chị Huỳnh Ngọc Diệp Dhammikā và Chị Huỳnh Ngọc Nhung Nandī).</i>	
Gđ. Huỳnh Lý	\$100
Huỳnh Ngọc Đĩnh	\$750

Huỳnh Ngọc Lan	\$380
Gđ. Hoàng Chương và Tường Vân	\$150
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Mẹ Nguyễn Thị Rót và Trần Thị Sen).</i>	
Hồng Ân	\$90
Gđ. Huỳnh Ngọc Mai	\$60
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Ông Lê Văn Sáng, PD. Minh Ngộ và Dr. Nguyễn Trạch Thiện).</i>	
Cô Kim Chi	\$50
Lâm Nhật Dũng	\$100
Gđ. Lâm Thúy Vân, Pd. Như Thủy	\$200
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Cha Lâm Chu, Mẹ Lê Thị Viên và Em Lâm Quang Lộc).</i>	
Gđ. Lê Thị Ái Cơ và Phạm Hữu Đạt	\$505
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Cha Mẹ Phạm Ngọc Bá, Đặng Thị Sang và Con Phạm Ái Châu, Xin cầu an các Con Phạm Hữu Thiện, Thomas Phạm Hữu Tính).</i>	
Lê Thị Hiền (Diệu Ngọc)	\$50
Gđ. Thomas Lê Văn Thông	\$400
<i>(Xin cầu an đến Cha Mẹ và các Con J. Le, Peter Le).</i>	
Ni Sư Viên Bảo (Lê Nguyễn Thị Hồng)	\$400
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Anh Nguyễn Đăng Thịnh, Pd. Phúc Tiến).</i>	
Gđ. Lê Thị Lý, Pd. Đức Ngọc	\$200
<i>(Xin cầu an đến Con Võ Đình Triều Dâng).</i>	
Lê Thị Minh Trang	\$20
Gđ. Lê Thị Phụng	\$100
<i>(Xin cầu an đến Cha Mẹ và các Con Thạch Thiện Tâm, Thạch Thiện Trí.)</i>	
Gđ. Lê Thị Tuyết Nga	\$50
Gđ. Lê Trọng Nghĩa và Bùi Thị Thu Cúc	\$200
Gđ. Ông Lê Văn Định và Phạm Thị Nga	\$1,100
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Ông Bà Nội Lê Chư và Nguyễn Thị Cho, Ông Bà Ngoại Phạm Lợi và Nguyễn Thị Cúc, Cha Mẹ Lê Huyền và Phạm Thị Mịn, Cha Mẹ Vợ Phạm Hữu Hương và Nguyễn Thị Long, Các Cô Chú Phạm Hữu Hào, Phạm Thị Kiệt, Các Anh Chị Em Lê Xuyên, Lê Thị Hòa, Lê Thị Bé, Lê Thị Xứ, Lê Thị Ngọt, Lê Thị Diệu, Lê Thị Như (Pd. Diệu Thiện), Phạm Hữu Phước, Phạm Hữu Sơn và Phạm Hữu Thuận, cháu Hồ Thị Là).</i>	
Gđ. Lê Văn Hương và Trần Thị Lộc	\$200
Lê Xuân Mai	\$200
Lương Bùi	\$50
Lương Thị Phi Phụng	\$50
Gđ. Cô Lý Hồng Liên	\$150
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Cha Mẹ Lý Chiêu Phong, Lâm Đông Phi, Lê Đình Quảng, Nguyễn Thị Sâm, Nguyễn Thị Chơn, Dì Lâm Tông Oánh. Cầu An cho Con Lê Duy Quốc Khôi).</i>	
Lý Kim Dung	\$100
Gđ. Lý Thị Thủy Tiên	\$330

(Xin cầu an cho Chồng Hội Phan, Các Con Gđ. Phan Việt Long, Nguyễn Phương Gia Lai; Phan Túy Vinh và Phan Thế Nam, cháu Phan Trí Thiên Preston).

Gđ. Lý Tùng Phương **\$673**

(Hồi hướng Phước Báu cho Cha Lý Huỳnh Đăng và Mẹ Mai Thị Kiêm (Pd. Thiện Liên).

Chị Mai, Pd. An Khang **\$100**

Gđ. Huỳnh Văn Tây (Minh Phương) và Huỳnh Thị Lan (Diệu Tuyết) **\$700**

(Hồi hướng Phước Báu đến Ông Trần Văn Dâu, Trần Văn Bảy, Trần Văn Nhiều; Bà Đinh Thị Kiêm, Dương Thị Hên, Trần Thị Hai. Cầu an cho Cha Huỳnh Ngọc Đảnh).

Gđ. Ông Ngô Bút **\$50**

Gđ. Nguyễn Đức Phong và Phạm Minh Nguyệt **\$700**

(Hồi hướng đến Cửu Huyền Thất Tổ Gia đình Nguyễn – Phạm).

Cô Laura Nguyễn, Toronto - Canada **\$500**

(Hồi hướng Phước Báu đến Cửu Huyền Thất Tổ. Xin cầu an đến Em Kim Doanh).

Cô Paññavatī Ngọc Thành, Montreal - Canada **\$500**

Chị Oanh Võ và Gđ. Võ Tuấn Hùng và Chị Trần Thị Nhân, Swiss **\$750**

(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Võ Văn Ký, Mẹ Nguyễn Thị Huệ).

Gđ. Việt Đỗ và Nguyễn Thanh Tuyền **\$5,500**

(Hồi hướng Phước Báu đến Cửu Huyền Thất Tổ Nội Ngoại Hai Bên Gia đình Đỗ - Nguyễn).

Nguyễn Hiếu **\$50**

Gđ. Nguyễn Huỳnh Nhã Hương **\$50**

Gđ. Nguyễn Huỳnh Nhã Phương **\$50**

Dr. Nguyễn Kim Thanh **\$300**

Nguyễn Long Châu **\$50**

Gđ. Cô Mindy Nguyễn, Pd. Mettā **\$250**

(Hồi hướng Phước Báu đến Ông Bà Nguyễn Trọng Sang (Pd. Tâm Trọng), Phạm Thị Định (Pd. Nguyên Tâm), Cha Nguyễn Huy Quang (Pd. Minh Huy).

Gđ. Nguyễn Ngọc Đông Phương **\$150**

(Hồi hướng Phước Báu đến Keith Glassman, Bà Châu Anh).

Gđ. Nguyễn Ngọc Hoa, Pd. Tịnh Nhân và Anh Đức Nguyễn **\$600**

(Hồi hướng Phước Báu đến Mẹ Nguyễn Ngọc Tiên, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Bảy, Nguyễn Văn Hưng, Lưu Bá Ngại, Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Văn Thúc).

Nguyễn Ngọc Phú và Lê Thị Xuân **\$200**

Nguyễn Tăng Bích Hạnh **\$200**

(Hồi hướng Phước Báu đến Chồng Nguyễn Tăng Cảnh (Pd. Thiện Thanh), Bó Trịnh Đức Tiến (Pd. Tuệ Uyển), Mẹ Vũ Thị Nga (Pd. Diệu Hoàng), Em Trịnh Đức Vượng (Pd. Giác Tuệ).

Nguyễn Thị Chiêu **\$20**

Gđ. Nguyễn Thị Mê Linh **\$150**

Nguyễn T.T.Hồng, Pd. Nhuận Hương **\$200**

Bà Nguyễn Thị Tích, Pd. Diệu Phúc **\$1,400**

(Hồi hướng Phước Báu đến Cụ Ông Phạm Hữu Nhơn, Pd. Tâm Tịnh).



Nguyễn Thị Tường An và Nguyễn Phước Trường Sơn	\$50
Gđ. Nguyễn Thị Tuyết, Pd. Hạnh Giác	\$100
Dr. Nguyễn Văn Bảo	\$300
Gđ. Anh Chị Sơn Lưu (Nguyệt Quang) và Thoa Lưu (Tùng Mẫn)	\$300
<i>(Hồi hương Phước Báu đến Cha Mẹ Lưu Kính, Nguyễn Thị Nga, Hà Dương Vĩ, Hà Thị Ngọc Huệ).</i>	
Ni Cô Như Tâm	\$100
Nina	\$300
Gđ. Phạm Bá Tình (Tâm Nhiệt) và Phạm Thị Cẩm Vân (Diệu Giác)	\$7,405
<i>(Hồi hương Phước Báu đến Cha Mẹ Phạm Bá Giáp, Nguyễn Thị Hón, Nguyễn Thị Rót, Trương Án, Trần Thị Thương, Trương Hoàng Phiên).</i>	
Gđ. Tôn Nữ Cát Phương (Tâm Thiện) và Anh Phạm D. Quang	\$750
<i>(Hồi hương đến Cửu Huyền Thất Tổ, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng. Hồi hương đến Cha Mẹ Phạm Đình Thành, Lý Thị Tư (Tâm Hy). Xin cầu an đến Cha Mẹ Tôn Thất Ban, Nguyễn Thị Mận, và Các Em Tôn Nữ Thái Phương, Tôn Nữ Đông Phương).</i>	
Gđ. Dr. Phạm Hữu Anh và Chị Ngô Nguyễn Nghiêm Minh	\$600
<i>(Hồi hương đến Cửu Huyền Thất Tổ, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng. Hồi hương đến Ông Bà Phạm Hữu Văn, Trần Thị Phúc, Cha Phạm Hữu Nhơn (Tâm Tịnh).</i>	
Gđ. Dr. Phạm Hữu Minh và Chị Tường Vân	\$300
<i>(Hồi hương đến Cửu Huyền Thất Tổ, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng. Hồi hương đến Ông Bà Phạm Hữu Văn, Trần Thị Phúc, Cha Phạm Hữu Nhơn (Tâm Tịnh). Xin cầu an đến Cha Mẹ Phạm Ngọc Luy và Nguyễn Thị Nhu, và Các Con).</i>	
Cháu Phạm Hữu Thiện	\$70
Cô Kim Thạch Phạm	\$250
Phạm Thạch Kim và Nguyễn Hiền	\$50
Gđ. Phạm Thị Tắt	\$50
Phạm Thomas	\$20
Phan Minh Tùng	\$50
<i>(Hồi hương Phước Báu đến Ông Phan Đăng (Pd. Minh Huệ) và Phan Minh Đức (Pd. Minh Phú).</i>	
Gđ. Poppenberg.	\$100
Ni Sư Tâm Nghĩa (Chùa Vạn Hạnh, Nice - France)	€100
Gđ. Cô Tâm Thiện	\$300
Gđ. Cô Trần Đỗ Kim Anh và Anh Trần Quang Nghĩa	\$100
<i>(Xin cầu an đến Mẹ Nguyễn Thị Tư (Diệu Hồng), Chồng Trần Quang Nghĩa (Tâm Chính), và Các Con Trần Quang Tiến Jeffrey (Tâm Đức), Trần Ngọc Tú Ashley (Tùng Bảo Hân), Trần Ngọc Trâm Michelle (Tùng Bảo Chiêu) và Greg Kohn).</i>	
Gđ. Cô Sáu Thạch Thị Cương Canni	\$170
<i>(Hồi hương Phước Báu đến Cha Thạch Sĩr, Mẹ Thách Thị Sáu, Anh Thạch Chan, Chị Thạch Thị Cờn (Liễu Niệm), Chị Thạch Thị Sang, Triệu Văn Minh, Thạch Hoàng Vũ).</i>	

Thạch Vũ	\$30
Theofilos Trung Nghĩa	\$300
Sư Cô Thích Nữ Giác Thiện, France	€100
Thiện Chơn	\$20
Gđ. Thùy Cơ và Đức Diện	\$150
Gđ. Thùy Oanh và Thái Bình	\$300
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Mẹ Nguyễn Thị Rót. Xin cầu an cho Cha Dương Quang Sang và Trương Văn Thạch).</i>	
Gđ. Hoàng Chương và Tường Vân	\$100
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Mẹ Nguyễn Thị Rót và Trần Thị Sen).</i>	
Tu Nữ Tịnh Nhẫn Khantimā	\$570
<i>(Xin cầu an đến Cha Mẹ Lê Văn Định, Phạm Thị Nga, và Anh Chị Em Gđ. Lê Thị Ái Cơ, Gđ. Lê Thị Phụng, Gđ. Thomas V Lê, Gđ. Lê Trọng Nghĩa, Gđ. Lê Văn Hương, Gđ. Lê Thị Lý).</i>	
Anh Tịnh Tâm	\$50
Tôn Thất Thái và Nguyễn L. Phương	\$100
Gđ. Cô Hoàng Mai Trâm Mc Carthy (Tâm Bảo) và Kevin Mc Carthy	\$1,750
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Hoàng Đức tài. Xin cầu an đến Chồng Kevin McCarthy, và Các Con Kira Khanh Mai, Rebecca Anh Trâm và Michael).</i>	
Gđ. Trần Ngọc Kim (Suvanṇo Thiện Kim)	
và Casey Hằng Nguyễn (Hadaya Gamā Diệu Mỹ)	\$150
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Trần Ngọc Tiến (Pd. Minh Thông), Mẹ Trần Thị Từ (Pd. Diệu Từ). Xin cầu an đến Các Con Kayla Hồng Vy Trần Hemavaṇṇā Khamatī, Kaylin Ngọc Vy Trần Hemavatā Khamantā).</i>	
Trần Thị Phụng	\$100
Gđ. Cô Trần Thị Phương và Michael Harding	\$850
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Ông Nội Trần Văn Quới, Bà Nội Lê Thị lập, Ông Ngoại Trần Văn Cự, Bà Ngoại Nguyễn Thị Liễu, Cha Trần Văn Sanh. Xin cầu an đến Mẹ).</i>	
Lê Thị Minh Trang	\$20
Trịnh Đức Minh (Thiện Đức)	\$100
Trịnh Đức Vinh	\$200
Trịnh T. Hằng Pd. Trí Hà	\$400
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Trịnh Đức Tiến (Tuệ Uyển), Mẹ Vũ Thị Nga (Diệu Hoàng), Chú Trịnh Đức Thịnh (Nguyên Đức), Em Trịnh Đức Vượng (Giác Tuệ), Vương Thị Phúc (Thiện Thành), Nguyễn Tăng Cảnh (Thiện Thanh)).</i>	
Trương H. Nhân (Pd. Hetukusalo Thiện Nhân)	\$150
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Trương Khắc Đình, Trương Thị Hoan, Trương Khắc Khải, Trương Thị Thuần, Trương Phú Hòa, Trương Khắc Minh, Phùng Thị Minh Đức, Nguyễn Thị Oanh Thọ, Hoàng Đình Lễ, Nguyễn Trọng Hà, Trần Quốc Kim).</i>	
Gđ. Trương Văn Tiêu, Pd. Thiện Tâm	\$100
Bác Từ Mẫn	\$50

Gđ. Dr. Nghĩa Nguyễn và Cô Tuệ Hỷ, France
Tùng Lâm Linh Sơn (Pháp)
Vũ Lâm Đại và Phạm Thị Hồng Anh
Thân Bằng Quyến Thuộc Chị Tịnh Nhân

300 Euro
€200 và £500
\$200
\$420

Sādhu ! Sādhu ! Sādhu !
Lành Thay ! Lành Thay ! Lành Thay !



Kinh Sách đã được in ấn và phát hành:

- 1) ÂN ĐỨC TAM BẢO (500 QUYỂN)
- 2) NHỮNG PHÁP THOẠI NGÀI TRƯỞNG LÃO JATILA (1000 QUYỂN)
- 3) CHÚ GIẢI BỘ PHÁP TỰ - PHÂN TÍCH (1000 QUYỂN)
- 4) TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP –
 - ❖ TẬP I – CHƯƠNG I, II & III (1000 QUYỂN) – TỔNG HỢP TÂM, TÂM SỞ & LINH TINH
 - ❖ TẬP II – CHƯƠNG IV (200 QUYỂN) – LỘ TRÌNH TÂM
 - ❖ TẬP II – CHƯƠNG IV (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (50 QUYỂN)
 - ❖ TẬP III – CHƯƠNG V (QUYỂN I – QUYỂN II – QUYỂN III (100 QUYỂN)) – TỔNG HỢP THOÁT LY LỘ TRÌNH
 - ❖ TẬP IV – CHƯƠNG VI & VII – TỔNG HỢP PHÂN TÍCH SẮC PHÁP (100 QUYỂN)
 - ❖ TẬP V – CHƯƠNG VIII (QUYỂN I – QUYỂN II) – LIÊN QUAN TƯƠNG SINH (100 QUYỂN)
- 5) GIÁO ÁN TRƯỜNG BỘ KINH (1000 QUYỂN)
- 6) GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP I (500 QUYỂN)
- 7) GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ – TẬP I (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- 8) GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ – TẬP II (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- 9) KINH KIẾT TƯỜNG (500 QUYỂN)
- 10) KINH KIẾT TƯỜNG – TÁI BẢN (200 QUYỂN)
- 11) KINH ĐẠI PHÁT THÚ (TRỌN BỘ: TẬP I – TẬP V, 200 QUYỂN)
- 12) AN TỊNH THÙ THẮNG ĐẠO (200 QUYỂN)
- 13) BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT – TẬP I (300 QUYỂN)
- 14) BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH I (200 QUYỂN)
- 15) BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH II (200 QUYỂN)
- 16) GIÁO KHOA THƯ TƯ PHÁP SIÊU LÝ (100 QUYỂN)
- 17) PHẬT ĐẠO ĐƯA TỚI SỰ BÌNH AN VÀ NIỀM HẠNH PHÚC (100 QUYỂN)
- 18) SƯU TẬP PHÁP I - NGHIỆP, PHƯỚC, BALAMẬT (200 QUYỂN)
- 19) SƯU TẬP PHÁP II – NHÂN SINH TRÍ TUỆ (100 QUYỂN)
- 20) SƯU TẬP PHÁP III – PHÁP SIÊU LÝ - PHÁP CHẾ ĐỊNH (100 QUYỂN)
- 21) SƯU TẬP PHÁP IV – Ý NGHĨA LỄ DONTĀ VÀ LỄ KATHINA (100 QUYỂN)
- 22) SƯU TẬP PHÁP V - Ý NGHĨA LỄ THƯỢNG NGUYÊN & LỄ TAM HỢP (100 QUYỂN)
- 23) TRÍCH GIẢI KINH PHÁP CÚ (100 QUYỂN)
- 24) MỘT SỰ TU TẬP 300 GIÂY HOẶC MỘT PHƯƠNG PHÁP HÀNH THIỀN “NĂM PHÚT” (100 QUYỂN)
- 25) QUÁ TRÌNH THIỀN TUỆ GIÁC & MỘC DỤ KINH (50 QUYỂN)
- 26) TRI THỨC VỀ CÁC MỘNG CẢNH & TƯ SINH HOẠT BỔ PHẨM (100 QUYỂN).
- 27) BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH III (100 QUYỂN)
- 28) TRÍCH GIẢI KINH PHÁP CÚ & ĐẠO LỘ ĐẾN NIBBĀNA (100 QUYỂN)
- 29) PHƯỚC BÁU - THIỀN CÔNG ĐỨC (100 QUYỂN)
- 30) XIỂN THUẬT PHÂN TÍCH KINH (100 QUYỂN)
- 31) BỘ PHÁT THÚ – CHÁNH TẠNG (50 QUYỂN)

Kinh sách sắp được in ấn và sẽ phát hành:

- ❖ VÔ TỶ PHÁP VỊ CHƯ THIỀN GIẢ (100 QUYỂN)
- ❖ TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP – TẬP VI – CHƯƠNG IX - SAMĀDHİKAMMATTHĀNA & VIPASSANĀKAMMATTHĀNA (100 QUYỂN)
- ❖ BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH IV (100 QUYỂN)
- ❖ CHÚ GIẢI THANH TỊNH ĐẠO (100 QUYỂN)
- ❖ CHÚ GIẢI ĐẠI NIỆM XỨ (100 QUYỂN)
- ❖ CHÁNH TẠNG VÔ TỶ PHÁP (**Abhidhamma Piṭaka**)
 - 1) PHÁP TỰ & CHÚ GIẢI (100 QUYỂN)
 - 2) PHÂN TÍCH & CHÚ GIẢI (100 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP II (500 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP III (500 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ – TẬP III (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- ❖ TIẾN TRÌNH THIỀN MINH SÁT TUỆ (100 QUYỂN)
- ❖ GIỚI ĐỨC HIỀN GIẢ KINH (100 QUYỂN)